|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025* |

**(Dự thảo)**

# BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM nâng cao**

**đến năm 2024 đối với huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện NTM đặc thù không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ Tướng Chính phủ; Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BNNPTNT ngày 13/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 622-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025; số 1068/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 về điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa; số 25/2024/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, giai đoạn 2024-2025; số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao, giai đoạn 2024-2025; số 28/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về việc ban hành tiêu chí thôn thông minh và tiêu chí xã NTM kiểu mẫu tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025 theo lĩnh vực nổi trội nhất; số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM, giai đoạn 2024-2025; số 30/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao, giai đoạn 2024-2025;

Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Thiệu Hóa tại Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 18/01/2025 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024; Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao đến năm 2024 của UBND huyện Thiệu Hóa; các văn bản đánh giá, thẩm tra của các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM nâng cao đến năm 2024 đối với huyện Thiệu Hóa, như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

- Thời gian thẩm tra: Từ ngày 18/01/2025 đến ngày 23/01/2025.

**1. Về hồ sơ**

Nội dung, thành phần hồ sơ đã được UBND huyện Thiệu Hóa thực hiện đảm bảo đầy đủ và đúng theo yêu cầu quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022, số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BNNPTNT ngày 13/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, gồm:

- Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 18/01/2025 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM nâng cao huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Tổng hợp danh sách các thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Biên bản cuộc họp ngày 18/01/2025 của UBND huyện Thiệu Hóa đề nghị xét, công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024;

- Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 17/01/2025 của UBND huyện Thiệu Hóa về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao năm 2024 của huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 17/01/2025 của UBND Thiệu Hóa về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn huyện đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao đến năm 2024 của huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 03/01/2025 của UBND huyện Thiệu Hóa về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thiệu Hóa.

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng NTM của huyện Thiệu Hóa.

**2.** **Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao**

Nằm ở khu vực trung tâm đồng bằng, vùng châu thổ sông Mã, sông Chu tỉnh Thanh Hóa, cách thành phố Thanh Hóa khoảng 17km về phía Tây Bắc; huyện Thiệu Hóa được thành lập năm 1945, sau nhiều lần tách nhập đơn vị hành chính cấp xã, hiện nay, huyện Thiệu Hóa có 22 xã và 02 thị trấn. Tổng diện tích tự nhiên là 15.991,72 ha, trong đó, đất nông nghiệp 10.323,96 ha *(chiếm 64,6%)*. Toàn huyện có 45.412 hộ với 167.039 nhân khẩu.

Thiệu Hóa là miền đất có non nước hữu tình, gắn với địa danh Núi Đọ - nơi ghi dấu tích của người Việt cổ cách đây khoảng 40 vạn năm; một vùng “địa linh nhân kiệt”, nơi sinh ra các anh hùng hào kiệt, các bậc khai quốc công thần, danh nhân văn hóa của dân tộc, tiêu biểu như: Dương Đình nghệ, Đinh Lễ, Lê Văn Hưu, Nguyễn Quán Nho, Trần Lựu... Có những địa chỉ đỏ để nhiều lớp người sớm được giác ngộ cách mạng như: Thiệu Toán, Thiệu Minh, Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ, Thiệu Tiến, với nhiều lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa. Nơi có Chi bộ Phúc Lộc, là một trong 3 Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa - đã ghi dấu nhiều chiến công oanh liệt và là mốc son trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thanh Hoá nói chung, huyện Thiệu Hóa nói riêng.

Khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM năm 2011, với điều kiện còn nhiều khó khăn, xuất phát điểm thấp, ngành nghề chưa phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội còn thiếu và yếu. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn mới đạt 13,4 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo còn 24,41%. Bình quân mới đạt 5,7 tiêu chí NTM/xã. Song, được sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh và sự quyết tâm cao, nỗ lực phấn đấu của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ cở, sự hưởng ứng tích cực của các thành phần kinh tế và sự đồng thuận, tự giác tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, huyện Thiệu Hóa đã đạt nhiều kết quả trong xây dựng NTM, theo đó, huyện Thiệu Hóa được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM *(tại Quyết định số 205/QĐ- TTg ngày 15/02/2022).*

Sau khi được công nhận huyện đạt chuẩn NTM; với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả của cả hệ thống chính trị; sự đồng lòng hưởng ứng, tự giác tham gia của các thành phần kinh tế và mọi tầng lớp nhân dân, đến nay, huyện Thiệu Hóa đã phát triển toàn diện và bền vững; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần nhân dân được nâng cao, xã hội nông thôn yên bình, văn minh, giàu đẹp. Tính hết năm 2024, tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 7,98% (xếp thứ 10 toàn tỉnh). Cơ cấu kinh tế ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 17,43% (giảm 21,07% so với năm 2011); ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 55,16% (tăng 26,86% so với năm 2011); ngành dịch vụ, thương mại chiếm 27,41% (giảm 5,79% so với năm 2011). Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 66,02 triệu đồng (gấp 4,9 lần so với năm 2011 và gấp 1,4 lần so với năm huyện đạt chuẩn NTM). H**uyện hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện NTM nâng cao, 100% số xã thực hiện xây dựng NTM được công nhận đạt chuẩn, 54,55% số xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, 13,64% số xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, duy trì đạt 9/9 tiêu chí huyện NTM, 100% thị trấn đều đạt chuẩn đô thị văn minh.**

**2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trên, Ban chỉ đạo (BCĐ) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Thiệu Hóa đã được củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cho từng giai đoạn, theo đó, huyện Thiệu Hóa đã thành lập BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 với 31 thành viên, do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban, các đồng chí Thường trực Huyện ủy, UBND huyện và lãnh đạo các ban, phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện tham gia thành viên. BCĐ huyện được kiện toàn khi có thay đổi thành viên để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ. Thành viên BCĐ huyện được phân công nhiệm vụ cụ thể và phân công địa bàn phụ trách để trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí NTM. Ban Chỉ đạo thành lập 03 Tổ công tác do các đồng chí Thường trực Huyện uỷ làm Tổ trưởng, các đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ làm Tổ phó (trực tiếp phụ trách các đảng bộ xã, thị trấn), thành viên các Tổ công tác là lãnh đạo, chuyên viên các Ban, phòng, ngành cấp huyện thường xuyên bám sát cơ sở, nắm bắt tiến độ, tham mưu Ban Chỉ đạo, UBND huyện xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện ngay từ cơ sở.

Tất cả các xã trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã thành lập/kiện toàn BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG cấp xã giai đoạn 2021 - 2025 *(do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban)*, Ban Quản lý xã *(do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban)* và Ban Phát triển các thôn đi vào hoạt động nề nếp, hiệu quả.

Để tham mưu, giúp việc cho BCĐ trong tổ chức thực hiện xây dựng huyện NTM nâng cao, huyện Thiệu Hóa tiếp tục duy trì hoạt động của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM huyện do phòng Nông nghiệp và PTNT làm cơ quan thường trực, Chánh Văn phòng Điều phối NTM huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện kiêm nhiệm, Phó Chánh Văn phòng do đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện kiêm nhiệm, ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo qui định. Kiện toàn, bổ sung và thay đổi thành viên Văn phòng Điều phối NTM huyện khi có sự thay đổi*.*

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và tình hình thực tế trên địa bàn. Giai đoạn 2011 - 2024, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện đã ban hành 06 Nghị quyết; 06 Đề án; 09 Kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn.

Hàng năm, Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành các Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kích cầu hỗ trợ xây dựng NTM cụ thể: Hỗ trợ nâng cấp đường giao thông mức 250 triệu đồng/km trục xã, 200 triệu đồng/km trục thôn; hỗ trợ 50 triệu đồng/km đường điện chiếu sáng; 08 triệu đồng/cột điện đượ di chuyển do mở rộng đường giao thông; hỗ trợ 1.000 tấn xi măng/xã xây dựng NTM nâng cao để xây dựng hạ tầng nông thôn, 100 tấn/thôn xây dựng thôn NTM kiểu mẫu; hỗ trợ 50 triệu đồng/thôn đạt chuẩn thôn thông minh; thưởng 500 triệu đồng/xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; 20 triệu đồng/thôn đạt chuẩn NTM; 100 triệu đồng/thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; hỗ trợ sản phẩm OCOP: 50 triệu đồng/sp 03 sao, 100 triệu đồng/sp 4 sao, 400 triệu đồng/sp 5 sao; hỗ trợ 150 triệu đồng/km tường rào rào mẫu xây dựng mới, 50 triệu đồng/km đường điện chiếu sáng, di chuyển cột điện; hỗ trợ thôn tuyên truyền vận động nhân dân lắp đặt nước sạch mức 20 triệu đồng/thôn; hỗ trợ 200 triệu đồng/nhà văn hóa xây dựng mới…

**2.2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**a. Công tác truyền thông**

Công tác truyền thông, tuyên truyền đã được huyện Thiệu Hóa tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ và rộng khắp với nhiều hình thức như: Huyện phối hợp với Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh và các báo, đài khác viết các tin bài, phóng sự giới thiệu về mô hình phát triển sản xuất, cách làm hay, sáng tạo, trong xây dựng NTM nâng cao. Huyện ủy Thiệu Hóa hàng tháng có các tin bài về xây dựng NTM; Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện hàng tuần xây dựng chuyên mục về xây dựng NTM có thời lượng 10-12 phút về các văn bản hướng dẫn, chủ trương, chính sách, các tập thể, cá nhân, các mô hình điển hình trong thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM. Đến nay, toàn huyện đã xây dựng được 320 cụm pa nô; 10.650 appic; 2.950 câu khẩu hiệu tường; 14.100 băng zôn; 806 tin, bài được đăng tải trên hệ thống cổng thông tin điện tử của huyện và trang thông tin điện tử các xã, bản tin thông báo nội bộ của Huyện ủy, UBND huyện, ...

**b. Công tác đào tạo, tập huấn**

Công tác đào tạo, tập huấn luôn được quan tâm, chú trọng, huyện Thiệu Hóa đã cử 175 lượt người tham gia 34 lớp tập huấn của tỉnh và tổ chức 172 lớp tập huấn cho hơn 22.518 lượt học viên là thành viên Ban chỉ đạo chương trình xây dựng NTM cấp huyện; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, cán bộ phụ trách NTM các xã, các hợp tác xã tham gia học tập, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn và nhận thức về xây dựng NTM; trong đó, năm 2024 đã tổ chức 112 lớp tập huấn công tác xây dựng NTM cho người dân với tổng số người tham dự là 12.345 lượt người. Tổ chức 22 cuộc tham quan cho BCĐ huyện, xã đi học tập kinh nghiệm xây dựng NTM trong và ngoài tỉnh.

**c. Hưởng ứng phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM”**

***- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện*** phát động sâu rộng, có hiệu quả cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”;* Tuyên truyền, vận động, kêu gọi xây dựng quỹ người nghèo, hỗ trợ làm mới và sửa chữa được 941 ngôi nhà ở với số tiền gần 30 tỷ đồng; hỗ trợ 160 con giống để giảm nghèo phát triển kinh tế, xóa nghèo bền vững với kinh phí 1,6 tỷ đồng; trao, tặng 325 xe đạp với số tiền gần 500 triệu đồng cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học khá, giỏi; vận động ủng hộ tặng trên 20 nghìn xuất quà tết cho hộ nghèo, hộ khó khăn với số tiền trên 12 tỷ đồng. Vận động 7.734 hộ dân hiến 122.237m2 đất, đóng góp 445.844 triệu đồng, 86.325 ngày công, đổ bê tông 286.163m, Asphalt nhựa 153.853m đường giao thông, xây dựng và chỉnh trang 407.307m tường rào, lắp đặt 243762m đường điện chiếu sáng nông thôn… Tổng giá trị nhân dân hiến đất, góp công sức, tiền của, vật chất để xây dựng NTM là trên 10 tỷ đồng.

***- Hội Liên hiệp phụ nữ*** với phong trào thi đua “Phụ nữ Thiệu Hóa chung tay xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu” đã xây dựng 1.793 mô hình Nhà sạch vườn đẹp, Nhà sạch vườn mẫu và tuyến phố văn minh; Xây dựng mô hình đường hoa hàng rào xanh tại 24/24 xã, thị trấn góp phần thay đổi diện mạo nông thôn; 167 mô hình “Từ thu gom phế liệu đến triệu phần quà” gây quỹ hỗ trợ đỡ đầu trẻ mồ côi tại 167 thôn, khu phố; thành lập 167 “Chi hội kiểu mẫu 5 không, 3 sạch”; 99 “Chi hội tự quản vệ sinh an toàn thực phẩm”; 42 mô hình “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em”; 54 CLB “Gia đình 5 không, 3 sạch”; 25 CLB “Gia đình 5 có, 3 sạch”; 85 CLB “Xây dựng gia đình hạnh phúc”; 30 CLB “Không sinh con thứ 3”; 67 nhóm “Cha mẹ chăm sóc và phát triển trẻ thơ”, 78 mô hình “Ngôi nhà phế liệu”... Các cấp Hội triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Mô hình phụ nữ tham gia phân loại rác thải trên địa bàn huyện”, đến nay đã vận động được 40.294 hộ tham gia Đề án, trong đó có 43.294 hộ mua thùng phân loại rác và 7.481 hộ xây hố xử lý rác thải tại hộ gia đình.

Với tinh thần đổi mới, phát huy vai trò chủ thể của phụ nữ trong tham gia phát triển kinh tế, thành lập 13 mô hình kinh tế tập thể (6 HTX, 7 THT), Hội đã hỗ trợ, giúp đỡ 51.89% hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ thoát nghèo; hỗ trợ 49 con bê giống, trị giá 570 triệu đồng; hỗ trợ xây mới 10 nhà “Mái ấm tình thương” trị giá 433 triệu đồng; duy trì 22 mô hình “CLB Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế”, duy trì hoạt động “tổ, nhóm phụ nữ tiết kiệm mua BHYT” tại 100% các xã, thị trấn; đến nay có 490 Tổ, với tổng số hội viên tham gia BHYT đạt tỷ lệ 95,04%; trong 3 năm 2022, 2023, 2024 Hội đã phối hợp tuyên truyền vận động được 3.887hợp đồng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

***- Hội Cựu chiến binh huyện:*** Hưởng ứng cuộc vận động “Cựu chiến binh chung sức xây dựng NTM”, có 924 gia đình hội viên CCB hiến 12.591,8 m2, trị giá khoảng 5.036,7 triệu đồng; đóng góp hơn 3.250 triệu đồng xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, xây dựng mới, nâng cấp hơn 17.404,8m2 tường rào, 9,7 km cống, rảnh, kênh mương với số tiền hơn 1 tỷ 200 triệu đồng với 2.235 ngày công; quét vôi, ve, lăn sơn 20.800 m2; trồng, hơn 20.080 m đường hoa, mắt ngọc và cây xanh ven đường; 270 chậu và cây cảnh ven đường dân sinh; xây dựng 6.692m đường điện sáng kiểu mẫu, trị giá 670 triệu đồng; bổ sung 745 đầu sách cho tủ sách pháp luật tại các thôn, khu phố.

Huy động, kêu gọi đóng góp quỹ Nghĩa tình Cựu chiến binh, trong 3 năm (2022, 2023, 2024) Hội đã hỗ trợ làm mới và sửa chữa 15 nhà “Nghĩa tình Cựu chiến binh” cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn, trị giá 443 triệu đồng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt với số tiền trên 250 triệu đồng; Triển khai thực hiện mô hình hình*“Bảo đảm an ninh khu thôn, xóm”* đã vận động lắp đặt camera đường làng, thôn, xóm với tổng giá trị gần 180 triệu đồng được nhân dân đồng tình ủng hộ và đang tiếp tục được nhân rộng mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần giữ gìn an ninh trật tự an toàn - an ninh xã hội ở các thôn, xóm.

***- Hội Nông dân huyện*** thực hiện hiệu quả 3 phong trào do Trung ương hội phát động Phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; “nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh”;* phối hợp UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn tuyên truyền, hướng dẫn hội viên Nông dân xử lý chất thải trong chăn nuôi đảm bảo tiêu chí môi trường*; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang xây dựng nhà màng;* xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện được 1.679,178 triệu đồng; Vận động xây dựng 02 căn nhà tình nghĩa (trị giá 110 triệu đồng) cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn.

***- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện:*** Tích cực triển khai nhiều mô hình, nhiều phong trào nhằm thực hiện tốt cuộc vận động “*Tuổi trẻ Thiệu Hóa chung tay xây dựng NTM và đô thị văn minh*”, nhiều mô hình, phần việc thanh niên đã đóng góp chung với công cuộc xây dựng huyện NTM nâng cao như: *“Xây dựng sân chơi thiếu nhi, sân lắp dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, ”“Đường tranh bích họa”, Cột điện nở hoa”, “Tuyến phố xanh - vỉa hè sạch”, “Khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp - văn minh - an toàn”, “Hàng cây thanh niên”*, ; duy trì hiệu quả các CLB thanh niên xung kích với bảo vệ môi trường, CLB thanh niên xung kích bảo vệ dòng sông quê hương với các phong trào *“Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh”* được thực hiện thường xuyênhàng tuần cụ thể qua các mô hình *“Tuyến đường thanh niên tự quản”, “Đoạn đường em chăm”, “Đổi rác thải nhựa lấy cây xanh”…;* các cấp bộ Đoàn trong huyện đã đảm nhận thực hiện được 585 công trình thanh niên (trong đó có 38 công trình thanh niên cấp huyện) và 1.285 phần việc thanh niên, tổng trị giá hơn 8,85 tỷ đồng với sự tham gia của gần 150.000 lượt ĐVTN, tiêu biểu như: Xây dựng 175 sân chơi thiếu nhi, sân lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời trị giá 5 tỉ đồng tại tất cả 167 thôn, khu phố toàn huyện; xây dựng 01 tuyến đường điện chiếu sáng khu dân cư với chiều dài 1000m, trị giá 150 triệu đồng tại xã Thiệu Quang; 60 tuyến *“Đường tranh bích họa”* với chiều dài gần 5km; 30 tuyến *“Cột điện nở hoa”* với chiều dài gần 6km; 80 tuyến đường thanh niên tự quản với các tiêu chí *“Sáng - xanh - sạch - đẹp”;* 25 tuyến *“Đường cây thanh niên”* với chiều dài gần 10km; *…*; hỗ trợ xây dựng 01 ngôi nhà Khăn quàng đỏ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trị giá 230 triệu đồng; hỗ trợ 40 mô hình phát triển của thanh niên được vay vốn khởi nghiệp với tổng số vốn gần 3 tỷ đồng.

***- Liên đoàn Lao động huyện:*** phát động mạnh mẽ phong trào thi đua xây dựng NTM gắn với nội dung các phong trào thi đua của tổ chức Công đoàn, đặc biệt là phong trào thi đua *“Công nhân, viên chức, lao động huyện Thiệu Hóa tiên phong hiện thực hoá khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hoá văn minh, thịnh vượng giai đoạn 2021-2030”;* phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn với hưởng ứng phong trào thi đua *“chung sức xây dựng NTM”*; huy động nguồn lực xã hội hóa, đề nghị quỹ “Công nhân viên chức lao động Thanh Hoá” hỗ trợ xây mới, sữa chữa 50 nhà “Mái ấm Công đoàn” với số tiền 2.220 triệu đồng cho đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn; hàng năm tổ chức chương trình “Tết sum vầy” tại huyện, trao gần 1.000 suất quà cho đoàn viên người lao động có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 1,2 tỷ đồng... Đồng thời, vận động đoàn viên, người lao động tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ xây dựng các quỹ xã hội, từ thiện nhân đạo, quỹ “hỗ trợ đoàn viên, công nhân viên chức lao động Thanh Hoá” với số tiền hàng tỷ đồng; tuyên truyền, vận động cán bộ công chức, người lao động tham gia vệ sinh môi trường xây dựng cơ quan xanh - sạch - đẹp, đạt chuẩn văn hóa.

**2.3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM**

***\* Tổng huy động nguồn lực giai đoạn 2011-2024***

Tổng huy động nguồn lực từ năm 2011 đến năm 2024 đạt: 16.615.668 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 422.413 triệu đồng, *chiếm 2,57%;*

- Ngân sách tỉnh: 1.099.869 triệu đồng, *chiếm 6,62%;*

- Ngân sách cấp huyện: 1.898.199 triệu đồng, *chiếm 11,42%;*

- Ngân sách xã: 1.186.002 triệu đồng, *chiếm 7,12%;*

- Vốn vay tín dụng: 1.236.195 triệu đồng, *chiếm 7,44%;*

- Vốn doanh nghiệp, HTX: 229.317 triệu đồng, *chiếm 1,38%;*

- Vốn lồng ghép: 120.040 triệu đồng, *chiếm 0,84%;*

- Vốn nhân dân đóng góp: 10.399.634 triệu đồng, *chiếm 62,59%*. Trong đó:

*+ Đóng góp nhân dân xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi 910.565 triệu đồng (Bằng tiền mặt 861.524 triệu đồng; Bằng ngày công lao động 49.041 triệu đồng), chiếm 5,48 %*

*+ Nhân dân hiến đất (quy ra tiền) 478.693 triệu đồng, chiếm 2,88 %;*

*+ Nhân dân xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở, chỉnh trang vườn tạp: 9.010.376 triệu đồng, chiếm 54,23%.*

**3. Huyện Thiệu Hóa đã được công nhận đạt chuẩn NTM** *(tại* Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 15/02/2022 *của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn NTM năm 2020).*

**4. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

**4.1. Số xã đạt chuẩn NTM theo quy định**

**a. Số xã đạt chuẩn NTM**

- Tổng số xã xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thiệu Hóa là 22 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM là 22 xã, đạt 100%;

Đến nay, 22/22 xã NTM đạt chuẩn 19/19 tiêu chí, 57 chỉ tiêu xã NTM theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025.

**b. Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao**

Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao là 12 xã, đạt 54,55%.

Đến nay, 12/12 xã NTM nâng cao đạt chuẩn 19/19 tiêu chí, 74 chỉ tiêu xã NTM nâng cao theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025.

**c**. **Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu**

Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu là 03 xã, đạt 13,64%.

Đến nay, 03/03 xã NTM kiểu mẫu đạt chuẩn các quy định tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tiêu chí thôn thông minh và tiêu chí xã NTM kiểu mẫu tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025 theo lĩnh vực nổi trội nhất.

**4.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa là 02 thị trấn.

- Số thị trấn đã đạt chuẩn Đô thị văn minh là 02 thị trấn, đạt 100%.

**\* Kết quả thực hiện tiêu chí Đô thị văn minh của các thị trấn theo quy định tại Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định, tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận Đô thị văn minh:**

Căn cứ quy định tại Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định, tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận Đô thị văn minh. 02/02 thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh do đồng chí Bí thư làm Trưởng ban. UBND các thị trấn đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, đoàn thể tổ chức tự đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả xây dựng thị trấn, đạt chuẩn đô thị văn minh.

Căn cứ Hướng dẫn số 91/HD-MTTW-BTT ngày 21/9/2022 của Ban Thường trực Ủy ban TWMTTQ Việt Nam về việc Hướng dẫn lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng đô thị văn minh; Hướng dẫn số 117/HD-MTTW-BTT, ngày 12/10/2022 của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng đô thị văn minh; Ủy ban MTTQ Việt Nam, 02/02 thị trấn đã tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về đề nghị công nhận thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc 02/02 thị trấn phối hợp với UBND thị trấn; các đoàn thể chính trị, xã hội; Ban công tác Mặt trận của các khu phố tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên toàn địa bàn thị trấn. Kết quả đạt được như sau:

+ Thị trấn Thiệu Hóa: Từ câu số 01 đến câu số 09 tỷ lệ người dân hài lòng 98,1% đến 99,9%; câu số 10 người dân hài lòng 99,2%.

+ Thị trấn Hậu Hiền: Từ câu số 01 đến câu số 09 tỷ lệ người dân hài lòng 95,5% đến 98,6%; câu số 10 người dân hài lòng 97,8%.

- Kết quả tổng hợp phiếu lấy ý kiến sự hài lòng của người dân được niêm yết công khai tại các khu dân cư, nhà văn hóa, khu sinh hoạt cộng đồng, trụ sở UBND các thị Trấn.

+ Thị trấn Thiệu Hóa: Từ ngày 03/10/2024 - 13/10/2024.

+ Thị trấn Hậu Hiền: Từ ngày 03/12/2024 - 14/12/2024.

Ban thường trực MTTQ các thị trấn không nhận được ý kiến bổ sung nào ngoài những ý kiến đã nêu trong phiếu.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá của các thị trấn và hồ sơ đề nghị công nhận đô thị văn minh, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5644/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 về việc thành lập hành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận thị trấn Thiệu Hóa, thị trấn Hậu Hiền đạt chuẩn đô thị văn minh năm 2024; Sau khi xem xét kết quả tự đánh giá các tiêu chí đạt chuẩn đô thị văn minh, kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân, kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của các thị trấn; Hội đồng đã tiến hành tổ chức thẩm định, đánh giá các tiêu chí đô thị văn minh tại các thị trấn trên địa bàn huyện. Kết quả, 100% các thị trấn trên địa bàn huyện đã đạt 9/9 tiêu chí theo Điều 5, Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ *(được Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa công nhận tại Quyết định số 5750/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 về việc công nhận thị trấn Thiệu Hóa đạt chuẩn đô thị văn minh và Báo cáo số 18/BC-HĐTĐ ngày 16/01/2025 của Hội đồng thẩm định xét công nhận thị trấn Hậu Hiền đạt chuẩn đô thị văn minh, nhưng chưa ban hành quyết định công nhận do thị trấn Hậu Hiền mới thành lập, chưa đủ thời gian 2 năm)*

**5.** **Kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các xã.**

**5.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:**

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, các xã trên địa bàn huyện Thiệu Hóa chưa có xã nào có Quy hoạch xây dựng NTM được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ các văn bản, hướng dẫn, quy định của Trung ương, của tỉnh về lập quy hoạch, huyện Thiệu Hóa đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai UBND các xã triển khai lập quy hoạch xây dựng xã NTM (nay là quy hoạch chung xây dựng xã) để tổ chức thực hiện.

- Giai đoạn 2011-2020, UBND huyện Thiệu Hóa đã chỉ đạo thực hiện lập và phê duyệt quy hoạch xây dựng NTM cho tất cả các xã trên địa bàn. Kết quả, có 100% các xã được phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng NTM đến năm 2020, ban hành quy định quản lý quy hoạch, làm cơ sở để các xã quản lý xây dựng theo quy hoạch; UBND các xã đã tổ chức công bố, công khai, niêm yết quy hoạch đảm bảo theo đúng quy định và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt, đạt 100%.

- Hết năm 2020, tất cả các quy hoạch xã NTM giai đoạn 2011-2020 hết thời kỳ quy hoạch; để phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021-2030, UBND huyện Thiệu Hóa đã chỉ đạo các xã thực hiện rà soát, lập, điều chỉnh QHC xây dựng xã giai đoạn 2021- 2030, đảm bảo tuân thủ định hướng Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt. Đến nay, 22/22 xã trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã có QHC xây dựng xã hoặc QHC đô thị được phê duyệt, đạt 100%. Cụ thể như sau:

***- Về QHC xây dựng xã được phê duyệt:***

+ Có 17/22 xã trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã có QHC xây dựng xã được UBND huyện Thiệu Hóa phê duyệt. Nội dung các đồ án QHC xây dựng xã đã thực hiện tuân thủ về pháp luật quy hoạch; tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCXDVN 01:2021/BXD; thực hiện đúng quy định về thiết chế văn hóa; quy định về trường đạt chuẩn quốc gia...và tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn; các quy định về hạ tầng sản xuất *(thủy lợi, đề điều, giao thông nội đồng, khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn);* phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của các xã giai đoạn 2021-2030;

+ Có 05/22 xã thuộc khu vực phát triển đô thị có QHC đô thị được duyệt, đáp ứng yêu cầu trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 được quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dụng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- Về Công bố công khai quy hoạch: Sau khi QHC xây dựng xã được phê  
duyệt, các xã đã tổ chức thực hiện công bố, niêm yết công khai QHC xây dựng xã tại trụ sở UBND xã và các thôn cho nhân dân được biết, giám sát, kiểm tra, thực hiện (đạt 100% yêu cầu). Đối với các xã thuộc QHC đô thị, việc công bố quy hoạch đã được UBND huyện Thiệu Hóa thực hiện trên Trên trang thông tin điện tử https://quyhoach.xaydung.gov.vn/ và tại địa bàn các xã.

***- Về ban hành quy định quản lý QHC xây dựng xã:***

+ Sau khi 17 QHC xây dựng xã được phê duyệt, UBND huyện đã ban hành quy định quản lý QHC xây dựng cho từng xã kèm theo.

+ Các Quy định quản lý theo đồ án QHC đô thị đã được UBND tỉnh ban hành;

+ Việc tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, như: Đường giao thông, đường điện, trụ sở xã, nhà văn hóa; Công trình phục vụ sản xuất; điểm dân cư nông thôn; các khu chức năng đã được đầu tư xây dựng theo QHC đô thị và QHC xây dựng xã được duyệt.

**5.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:**

**5.2.1. Về giao thông:**

Thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM, hệ thống giao thông nông thôn của huyện chưa đáp ứng được yêu cầu cho sản xuất, dân sinh cũng như tiêu chí NTM. Hệ thống đường xã có quy mô nhỏ, tỷ lệ cứng hoá thấp chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại cũng như yêu cầu tiêu chí NTM, chủ yếu là đường đất, đường cấp phối, nhiều tuyến đường bị ngập úng, lầy lội vào mùa mưa gây khó khăn trong việc đi lại, vận chuyển giao thương hàng hoá của nhân dân trên địa bàn toàn huyện.

Từ năm 2011 đến nay, bằng nhiều nguồn lực, cùng với nguồn xi măng do tỉnh và huyện hỗ trợ và sự tham gia hiến đất, góp tiền, ngày công lao động của nhân đan để thực hiện bê tông hóa, nhựa hóa, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn. Đến nay, hệ thống giao thông trên địa bàn 22 xã đã đáp ứng yêu cầu tiêu chí NTM, cụ thể:

- Tổng chiều dài đường xã là 73,49km; 100% đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và có chiều rộng mặt đường ≥3,5m; chiều rộng nền đường ≥6,5m.

- Tổng chiều dài đường thôn, đường liên thôn là 160,49km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 160,49/160,49 km, đạt 100%, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, trong đó, có 144,43/160,49km đạt 90% đượcbê tông hóa, nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m.

-Tổng chiều dài đường ngõ, xóm là 539,7km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 245,39/245,39km, đạt 100%, đảm bảo sạch và đi lại thuận tiện quanh năm; trong đó, có 218,66/245,39km, đạt 89,1% đượcbê tông hóa, nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m.

- Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng là 320,07 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 320,07/320,07 km, đạt 100%, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, trong đó, có 249,94/320,07 km đạt 78,1% đượcbê tông hóa hoặc nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m.

**5.2.2. Về Thủy lợi và PCTT:**

**\* *Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80 % trở lên:***

Khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM đến nay, huyện Thiệu hóa đã huy động trên 1000 tỷ đồng từ nguồn ngân sách nhà nước, nhân dân đóng góp và nguồn vốn lồng ghép các chương trình để đầu tư kiến cố hóa, nâng cấp, xây dựng các công trình thủy lợi, đến nay, hệ thống công trình thuỷ lợi của huyện Thiệu Hóa khá hoàn chỉnh, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu và đảm bảo chủ động trong công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa Nguồn cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp là các hệ thống sông, kênh lớn trên địa bàn như sông Chu, sông Mã, sông Cầu Chày, sông Mậu Khê, kênh Bắc, kênh Chính Nam; cùng với đó là các công trình thủy lợi được xây dựng với hệ thống tưới, tiêu gồm 57 trạm bơm. Trên địa bàn huyện có km kênh liên xã được kiên cố 235,1/259,2km (đạt 90,7%); kênh nội đồng được kiên cố 303,3/353,1km (đạt 85,8%) từng bước được đồng bộ với kênh liên xã góp phần nâng cao tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động. Hệ thống kênh tiêu được nạo vét thường xuyên đảm bảo chủ động trong công tác tiêu, chống úng phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn huyện.

Năm 2024, trên địa bàn 22 xã xây dựng NTM:

+ Diện tích gieo trồng cả năm (03 vụ) được tưới chủ động là 15.686,9ha/16.732,8ha, đạt tỷ lệ 93,75%.

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động là: 7.694,03ha/8.108,03 ha, đạt 94,89%.

+ Diện tích nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước chủ động là 282,37ha/282,76 ha, đạt tỷ lệ 99,86%.

So với năm 2011, tuy diện tích đất nông nghiệp giảm nhưng diện tích gieo trồng các năm thực tế (03 vụ) được tưới chủ động cao hơn năm 2011 là 18,76%; Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động cao hơn năm 2011 là 24,62%. Diện tích nuôi trồng thủy sản và làm muối được cấp thoát nước chủ động cao hơn năm 2011 là 22,48%.

\* ***Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:***

Huyện Thiệu Hóa có hệ thống đê sông trải dài ở các xã với tổng chiều dài là 102,2km, trong đó đê cấp I dài 20,7km (đê hữu sông Chu), đê cấp II dài 30,8km (đê tả sông Chu và đê hữu sông Mã), đê cấp IV dài 17,1km (đê Cầu Chày), đê cấp V dài 16,3km (đê tả, hữu sông Dừa) và đê chưa được phân hạng dài 17,3km (đê tả - hữu sông Mậu Khê). Có 55 kè mái đê dài 22,6 km, 39 kè mỏ hàn và 47 cống qua đê (trong đó có 13 cống lớn). Các tuyến đê thường xuyên được kiểm tra phát hiện các sự cố để xử lý, tổ chức giải tỏa cây cối, vật liệu xây dựng, vệ sinh môi trường trên hành lang mái đê đảm bảo chống lũ. Từ 2011 đến năm được công nhận huyện NTM, huyện đã tu bổ hoàn thiện được 70,5km đê; làm mới 15,2 km kè và 11 cống qua đê với tổng kinh phí thực hiện trên 600 tỉ đồng. Các tuyến đê thường xuyên được kiểm tra, phát quang cây cối để phát hiện các sự cố có thể xảy ra để xử lý ngay giờ đầu, tổ chức giải tỏa các bãi tập kết vật liệu trên đê, vật liệu xây dựng, vệ sinh môi trường trên hành lang mái đê đảm bảo yêu cầu phòng chống lũ theo quy định.

Đến nay, 22/22 xã trên địa bàn huyện Thiệu Hóa vẫn đang tiếp tục duy trì và nâng cao các nội dung của tiêu chí “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ”, cụ thể:

- Về tổ chức bộ máy và nguồn lực: 22 xã trên địa bàn huyện đã tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và bộ phận thường trực Ban Chỉ huy xã theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 và Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ; phân công công chức cấp xã theo dõi lĩnh vực PCTT và làm thường trực của Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS cấp xã. Kiện toàn, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã và các lực lượng khác tham gia công tác PCTT và TKCN. Thường xuyên tập huấn, huấn luyện, diễn tập các tình huống có thể xảy ra trong thiên tai cho lực lượng tham gia công tác PCTT và tuyên truyền phổ biến kiến thức cho người dân trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai để có biện pháp, phương án ứng phó phù hợp, hiệu quả.

Kiện toàn, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã và các lực lượng khác tham gia công tác PCTT và TKCN. Tập huấn, huấn luyện, diễn tập các tình huống có thể xảy ra trong thiên tai cho lực lượng tham gia công tác PCTT và tuyên truyền phổ biến kiến thức cho người dân trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

- Về các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh:

UBND các xã đã chủ động xây dựng, rà soát, cập nhật Kế hoạch, các phương án, kịch bản ứng phó với thiên tai sát thực tế: Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025; Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão;... Các xã đã xác định được vùng có nguy cơ về rủi ro theo các loại hình thiên tai để có biện pháp, phương án ứng phó phù hợp, hiệu quả;

Chuẩn bị vật tư dự trữ PCLB bổ sung hàng năm theo chỉ tiêu được giao đảm bảo số lượng, chất lượng; mua sắm hoặc ký kết hợp đồng các loại phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để phục vụ công tác PCTT và TKCN theo quy định.

- Về cơ sở hạ tầng thiết yếu: Hiện nay, các cơ sở hạ tầng xây dựng mới trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai. Các điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống cảnh báo, hướng dẫn.

22 xã trên địa bàn huyện Thiệu Hóa “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ”, các xã được đánh giá ở mức “Khá” trở lên.

Nhận thức, trách nhiệm của chính quyền địa phương và người dân trong công tác phòng chống thiên tai nói chung và công tác quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai nói riêng được nâng cao. Các cấp chính quyền địa phương đã quan tâm chỉ đạo trong việc ngăn chặn, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về phòng chống thiên tai, đê điều và thủy lợi. Hàng năm, các cán bộ tham gia công tác PCTT và lực lượng xung kích PCTT cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực, người dân được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCTT góp phần xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

**5.2.3. Về điện:**

Năm 2011, trên địa bàn các xã của huyện Thiệu Hóa có 151 trạm biến áp, với tổng công suất 32.820 KVA; đường dây trung thế 222,60 km, đường dây hạ áp 442,92 km; Hệ thống điện chiếu sáng tại đường trục thôn, xóm được các xã đầu tư, đạt tỷ lệ khoảng 65%; hệ thống điện lưới quốc gia được đầu tư đến các thôn đảm bảo về kỹ thuật, thường xuyên được bảo dưỡng, bảo trì, Lưới điện hạ áp được vận hành ổn định, an toàn, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật theo quy định.

Hệ thống điện được xây dựng ở các xã đạt chuẩn đã đảm bảo tạo điều kiện cho nhân dân ở các xã, thị trấn phát triển sản xuất dùng các máy công cụ xản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản, xưởng cơ khí, cụm công nghiệp, phát triến Du lịch... được sử các phương tiện nghe nhìn, điện chiếu sáng... đời sống vật chất văn hoá người dân được nâng cao rõ rệt.

- Có 35.232 hộ/35.232 hộ dân và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh tại 22 xã được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn, đạt tỷ lệ 100%.

**5.2.4. Về trường học:**

Năm 2011, các xã trên địa bàn huyện có 69 trường học; cơ sở vật chất của các trường học còn thiếu nhiều, chưa đồng bộ, tỉ lệ phòng học nhà cấp 4 còn cao, tỷ lệ phòng học kiên cố, cao tầng mới chỉ đạt khoảng hơn 70%; thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trường học đạt chuẩn quốc gia chưa được quan tâm nhiều; nguồn thu của huyện, các xã, thị trấn còn hạn chế nên nguồn lực dành cho đầu tư lĩnh vực giáo dục, đào tạo còn khó khăn. Trong số đó, có 33/69 trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 1 trở lên, đạt tỷ lệ 47,83% (Mầm non 10/22 trường, đạt tỷ lệ 45,45%; Tiểu học 21/22 trường, đạt tỷ lệ 95,45%; Trung học cơ sở có 02/22 trường, đạt tỷ lệ 9,09%).

Thời gian qua, huyện Thiệu Hóa đã ban hành nhiều đề án, kế hoạch, nghị quyết xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và thực hiện huy động từ nhiều nguồn lực để đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, xây mới các công trình trường học. Các trường đã được xây dựng thêm nhiều phòng học kiên cố, tu sửa nâng cấp các phòng học, phòng chức năng, nhà hiệu bộ, mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, chỉnh trang khuôn viên các nhà trường với tổng kinh phí trên 1.000 tỷ đồng. Đến nay, trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 64/64 trường học các cấp học mầm non, tiểu học, THCS và TH&THCS đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất Mức độ 1 trở lên theo quy định của Bộ GDĐT, đạt tỉ lệ 100%. Cụ thể như sau:

- Đối với xã có > 03 trường học: 01 xã, 100% các trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 1, trong đó có 01 trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 2.

- Số xã có ≤ 3 trường học: Gồm 21 xã, có 100% trường học trên địa bàn các xã đều đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu trở lên theo quy định của Bộ GDĐT. Trong đó:

+ 17 xã mỗi xã ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 2.

+ 04 xã có 100% trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 1,

***Như vậy so với năm 2011, số trường học khu vực nông thôn đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 tăng 31 trường, tăng 52,17% và tăng 22 trường học đạt cơ sở vật chất mức độ 2, tăng 24,4%.***

**5.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa:**

Khi bắt đầu triển khai thực hiện xây dựng NTM, các xã đã quy hoạch được quỹ đất để xây dựng Trung tâm Văn hóa -Thể thao xã, tuy nhiên, diện tích quy hoạch chưa đảm bảo theo quy định;đa số các xã chưa có khu Trung tâm Văn hóa -Thể thao riêng biệt, Hội trường đa năng, Nhà văn hóa của các xã là tích hợp của hợp phần Trung tâm Văn hóa - Thể thao, nằm trong khu Công sở xã,có diện tích nhỏ, số chỗ ngồi không đảm bảo. Hầu hết các xã chưa có các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em người già. 100% số thôn trên địa bàn các xã đã có nhà văn hóa - khu thể thao thôn, tuy nhiên diện tích nhỏ hẹp, chưa đạt chuẩn.

Để phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở huyện Thiệu Hóa đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp; chỉ đạo quy hoạch quỹ đất tập trung, huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao từ cấp xã, thôn khang trang, đồng bộ, bổ sung các thiết chế văn hóa, trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, đảm bảo điều kiện phục vụ và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của xã, của thôn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe của người dân, kết quả đến nay:

- Về Quy hoạch: Có 22/22 xã đã quy hoạch, bố trí được quỹ đất ở vị trí trung tâm để đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, sân vận động xã đảm bảo quy định, đạt tỉ lệ 100%.

- Về xây dựng công trình: Có 22/22 xã đã huy động nguồn lực kinh phí đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã *(gồm Hội trường văn hóa đa năng xã/Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Khu Thể thao/Nhà thi đấu đa năng)* và sân vận động xã, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, đạt tỉ lệ 100%. Cụ thể:

+ Hội trường văn hóa đa năng xã có diện tích từ 500m2 trở lên, quy mô xây dựng từ 250 đến 350 chỗ ngồi. Trong đó nhiều xã đã đầu tư xây dựng mới công trình thiết chế đảm bảo khang trang, đồng bộ, như các xã: Thiệu Trung, Thiệu Nguyên, Thiệu Giao, Tân Châu… Bên trong các Hội trường văn hóa đa năng được bố trí sân khấu, có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định *(Phòng hành chính; phòng thư viện - đọc sách báo; phòng sinh hoạt câu lạc bộ; phòng sinh hoạt thể thao đơn giản; phòng thông tin truyền thanh)*; cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động đảm bảo tổ chức tốt các hội nghị, sự kiện, chương trình/liên hoan/hội diễn văn hóa văn nghệ, TDTT và các hoạt động cộng đồng với quy mô cấp xã.

+ Khu thể thao xã (Nhà thi đấu đa năng xã) có diện tích từ 2.000m2 trở lên, trong đó có 5 xã xây dựng được Nhà thi đấu đa năng, các xã còn lại đang tích hợp Khu Thể thao xã trong khu vực sân vận động xã. Tại Khu thể thao và Nhà thi đấu đa năng xã được bố trí đầy đủ các dụng cụ thể thao đơn giản, các sân bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, sân cầu lông, bóng bàn, xà đơn, xà kép, sân tập dưỡng sinh cho người già, thiết bị vui chơi giải trí cho trẻ em… đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT của Nhân dân.

*+ Sân vận động xã:* 22/22 xã đã quy hoạch xây dựng sân vận động xã, có diện tích từ 7.000m2 trở lên; trong đó có 18 xã xây dựng mới sân vận động, 04 xã cải tạo, nâng cấp sân vận động xã. SVĐ xã, có tường rào bao quanh, biển tên, hệ thống rãnh thoát nước, mặt cỏ phẳng, đường chạy điền kinh, sân khấu ngoài trời… đảm bảo phục vụ tốt các sự kiện quy mô cấp xã.

- Tổ chức bộ máy, nguồn kinh phí, quy chế hoạt động*:* 22/22 xã đã thành lập được Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, hằng năm được bố trí được nguồn kinh phí ổn định cho tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp xã; ban hành được quy chế hoạt động, quy chế vận hành quản lý thiết chế cấp xã đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 12//TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Về điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em, người cao tuổi: Có 22/22 xã có khu, điểm vui chơi, giải trí cho người già trẻ em, đảm bảo diện tích, không gian rộng, đạt tỷ lệ 100%. Tại tất cả các điểm vui chơi, giải trí, các xã đã bố trí lắp đặt các dụng cụ, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với người già và trẻ em tại các Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Sân vận động xã và Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn như: Cầu trượt, xích đu, bập bênh, đu quay, dụng cụ tập dưỡng sinh, chơi cờ, ghế đá đọc sách, báo; bố trí không gian đi bộ và trồng cây xanh bóng mát…. Bên cạnh đó, hàng năm UBND các xã đã quan tâm tổ chức các lớp dạy bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- Về tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng:

Có 137/137 thôn trên địa bàn 22 xã có Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, đạt tỉ lệ 100%. Diện tích các Nhà Văn hóa thôn từ 100m2 trở lên, đảm bảo quy mô về số chỗ ngồi, có sân khấu và đầy đủ các trang thiết bị, gồm: loa đài, tủ sách, bàn ghế, phông màn, tượng Bác, bục nói chuyện, bảng, biển tiêu chuẩn, nội quy... Diện tích các Khu thể thao thôn từ 500m2 trở lên và đều được trang bị, lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao đơn giản *(như xích đu, cầu trượt, xà đơn, xà kép, bóng chuyền, cầu lông…),* đảm bảo phục vụ nhu cầu tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, các sinh hoạt cộng đồng.

Đến nay, cơ sở vật chất về văn hoá, đặc biệt là hệ thống thiết chế văn hoá - thể thao cấp xã, thôn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã được đầu tư đồng bộ, hoàn thiện, đầy đủ, khang trang; 100% thiết chế xã, thôn phát huy hiệu quả, công năng sử dụng và đảm bảo các điều kiện theo tiêu chí xây dựng NTM của giai đoạn 2022 - 2025; 100% các xã đều bố trí điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em, lắp đặt các dụng cụ thể thao đơn giản tại thiết chế xã, thôn và các điểm công cộng … đáp ứng các điều kiện vui chơi giải trí cho người dân trên địa bàn huyện.

**5.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

Khi triển khai xây dựng NTM, khu vực nông thôn huyện Thiệu Hóa có 16 chợ hình thành từ xa xưa, cơ sở hạ tầng cũ; mô hình quản lý chưa được chuyển đổi; diện tích chưa đảm bảo, các hạng mục như đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, công trình vệ sinh, xử lý rác thải chưa đồng bộ, điều kiện vệ sinh chung, vệ sinh ATTP chưa đảm bảo, các mặt hàng trong chợ chưa phong phú.

Để phát triển cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chợ xã, UBND huyện Thiệu Hóa đã chỉ đạo các xã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ cho doanh nghiệp và các HTX quản lý; khuyến khích các xã, các doanh nghiệp đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ theo quy hoạch; tạo điều kiện cho các thương nhân có nhu cầu đầu tư xây dựng chợ nông thôn tham gia đầu tư xây dựng chợ; thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo kế hoạch đã được phê duyệt; chỉ đạo các xã và các đơn vị chức năng tập trung triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn.

Đến nay, có 16 xã của huyện có chợ được đánh giá đạt tiêu chí an toàn thực phẩm theo TCVN 11856:2017; 100% số chợ đều được đầu tư xây dựng đạt chuẩn hạng 3; Còn lại 06 xã không có chợ đều có cửa hàng thương mại tổng hợp, kinh doanh thực phẩm an toàn đạt chuẩn theo Quyết định 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương, có quy mô từ 50 m² trở lên, mỗi cửa hàng kinh doanh trên 200 loại hàng hóa khác nhau, cung cấp đáp ứng phục vụ đủ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn và đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

**5.2.7. Về Thông tin và truyền thông**

Từ năm 2011, 100% số xã thực hiện xây dựng NTM của huyện Thiệu Hóa đều đã có điểm Bưu điện Văn hóa xã, tuy nhiên, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đảm bảo phục vụ nhân dân. Hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ, dịch vụ viễn thông còn hạn chế, 100% các xã đều sử dụng đài truyền thanh hữu tuyến, một số khu dân cư xa trung tâm xã khó tiếp cận sóng phát thanh của xã. Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa được thực hiện đồng bộ, quá trình phân công, xử lý công việc chủ yếu qua văn bản giấy.

Thời gian qua, huyện Thiệu Hóa đã tập trung phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông trên địa bàn; phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng viễn thông, điểm Bưu điện Văn hóa xã, bảo đảm thông tin liên lạc, chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh về thông tin và truyền thông, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện thoại, Internet, ứng dụng công nghệ thông tin của người dân và các tổ chức trong phát triển kinh tế, xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành cũng như trong công tác chuyên môn ở các cơ quan nhà nước nhằm từng bước đổi mới, tạo động lực thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước đối với người dân và doanh nghiệp; tạo tiền đề quan trọng cho việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kết quả, đến nay:

- 22/22 xã có điểm phục vụ bưu chính theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về diện tích, bán kính phục vụ; thực hiện niêm yết thời gian phục vụ, các bản nội quy sử dụng và treo biển hiệu theo quy định; đáp ứng tiêu chuẩn về mặt bằng, trang thiết bị phục vụ và cung ứng các dịch vụ bưu chính theo quy định của ngành.

- 22/22 xã có hạ tầng mạng viễn thông cố định mặt đất, di động mặt đất với công nghệ băng thông rộng di động tiên tiến 3G, 4G, sẵn sàng cung cấp đầy đủ các dịch vụ viễn thông, Internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông đến 100% các thôn trên địa bàn xã; đã đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- 22/22 xã có hệ thống Đài Truyền thanh đang hoạt động; 100% thôn có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài Truyền thanh xã hoạt động ổn định, phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cộng đồng dân cư trong xã. Các xã đã ban hành các văn bản quy định, quy chế hoạt động của Đài theo đúng quy định; Hoạt động của Đài Truyền thanh xã tuân thủ theo Quyết định số 1895/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- 22/22 xã có tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đạt 100%; Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đã được khai thác, sử dụng hiệu quả, 100% văn bản đến được cập nhật, xử lý, ký số và gửi đi trên phần mềm, các xã đã ban hành quy định về việc sử dụng phần mềm; 100% cán bộ, công chức của các xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh; Phần mềm Một cửa điện tử được sử dụng hiệu quả, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, cập nhật, xử lý và có kết quả xử lý trên phần mềm Một cửa điện tử đạt 100%; Trang thông tin điện tử của các xã đã cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

**5.2.8. Về nhà ở dân cư:**

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, trên địa bàn khu vực nông thôn của huyện Thiệu Hóa mới có 24.405/31.882 hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng, chiếm tỷ lệ 76,55%.

Trong những năm qua, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện, UBND huyện Thiệu Hóa đã thực hiện tốt các chính sách, các dự án hỗ trợ nhà ở cho người có công, người nghèo, người dân trong vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt; đồng thời huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà Đại đoàn kết, mái ấm tình thương, nhà tình nghĩa…, hỗ trợ các hội viên có hoàn cảnh khó khăn, sửa chữa, xây mới nhà cho các hộ nghèo và xóa nhà tạm bợ, dột nát theo chủ trương của Trung ương, tỉnh, huyện; kêu gọi các tổ chức, cá nhân những nhà hảo tâm để xây dựng nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách và hộ nghèo, hỗ trợ hộ nghèo vay vốn cải thiện nhà ở từ Ngân hàng Chính sách xã hội, quỹ vì người nghèo... Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động chỉnh trang, xây mới, cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình ao, vườn, chuồng trại chăn nuôi theo tiêu chí “*3 sạch”.* Kết quả, đã hỗ trợ cho hàng nghìn hộ thuộc đối tượng người có công xây mới, sửa chữa nhà ở bằng nguồn ngân sách từ Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện.

Đến hết năm 2024, trên địa bàn 22 xã không còn nhà tạm, dột nát; số hộ có nhà ở kiên cố (nhà ở nông thôn đạt chuẩn) là 33.720/35.232 hộ, đạt 95,71% ***(tăng 19,16% so với năm 2011 và tăng 8,44% so với năm huyện đạt chuẩn NTM).***

**5.3. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân**

Xác định nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng NTM là nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần của người dân ở khu vực nông thôn, đ**ể giảm nghèo, nâng cao thu nhập, lĩnh vực phát triển sản xuất luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn huyện quan tâm và xác định là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng NTM. Trong những năm qua, các** xã đã khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, tập trung chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động, ngành nghề; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, nhờ đó, thu nhập của người dân được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện và nâng cao.

Trong giai đoạn từ 2011 đến năm 2024, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Thiệu Hóa phát triển nhanh và bền vững, chuyển dịch theo hướng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị.

Năm 2020, giá trị sản xuất ngành nghiệp đạt 1.248 tỷ đồng *(giá so sánh năm 2010),* chiếm 19,4% cơ cấu kinh tế toàn huyện. Trong đó: ngành trồng trọt 288,47 tỷ đồng, chiếm 23,1%; ngành chăn nuôi 918,9 tỷ đồng, chiếm 73,6%, ngành thủy sản 40,63 tỷ đồng, chiếm 3,3%. Đến năm 2024 giá trị toàn ngành nông nghiệp đạt 1.448,5 tỷ đồng *(giá so sánh năm 2010),* chiếm 16,9% cơ cấu kinh tế toàn huyện, tăng 200,5 triệu đồng so với năm 2020. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 66,02 triệu đồng, trong đó, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 66,45 triệu đồng/người. Tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2024 toàn huyện còn 0,41% ***(giảm 36,08% so với năm 2011 và giảm 8,45% so với năm huyện đạt chuẩn NTM);*** trong đó, tỷ lệ nghèo đa chiều khu vực nông thôn còn 0,37% *(hộ nghèo đa chiều 0,04%; hộ cận nghèo đa chiều 0,33%)*.

**5.3.1. Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:**

***\* Trồng trọt:*** Sản xuất ngành trồng trọt của huyện đạt kết quả toàn diện cả về năng suất và giá trị sản phẩm. Tổng diện tích gieo trồng gần 20.024 ha; sản lượng lương thực cả năm đạt 109.354 tấn *(giảm 15.916 tấn so với năm 2011 do chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhưng năng suất, hiệu quả kinh tế cao hơn)*; ngoài việc đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với các cây trồng truyền thống như lúa, ngô, mía,... huyện đã tập trung đưa các mô hình mới, các cây trồng có giá trị kinh tế cao như cây ăn quả, cây rau, dưa trong nhà màng, nhà lưới; đặc biệt huyện chú trọng công tác tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn theo chuỗi giá trị; hình thành các vùng sản xuất lớn, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, tạo các chuỗi liên kết bền vững.

Trên địa bàn huyện đã hình thành vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao quy mô ổn định diện tích 2.600 ha. Hiện nay, có 148 ha lúa, 12 ha cây ăn quả tập trung, 44 ha rau, củ, quả tập trung được cấp chứng nhận VietGAP; có 14,3 ha nhà màng, nhà lưới trồng cây dưa kim hoàng hậu, dưa chuột baby, rau các loại đạt lợi nhuận 300-350 triệu/ha/vụ.

Tòàn huyện đã tích tụ tập trung đất đai sản xuất nông nghiệp quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao là 852 ha[[1]](#footnote-1); thực hiện chuyển đổi 908,34 ha diện tích trồng lúa hiệu quả thấp sang trồng cây hàng năm khác và nuôi trồng thủy sản. Duy trì và phát triển 14,3ha nhà màng để sản xuất rau, củ quả và hoa tươi.

Tiếp tục duy trì phát triển với 15 mã số vùng trồng nội địa[[2]](#footnote-2); có 33 sản phẩm sử dụng mã tem Qrcode để truy xuất nguồn gốc, 28 sản phẩm nông nghiệp (02 sản phẩm OCOP đạt 04 sao và 26 sản phẩm OCOP đạt 03 sao) được đưa lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn.

Quy mô giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2024 đạt 1.392,1 tỷ đồng/năm (theo giá hiện hành), chiếm 54,8% cơ cấu giá trị ngành nông lâm thủy sản.

***\* Lâm nghiệp:*** Từ năm 2011 đến nay trên địa bàn huyện diện tích đất lâm nghiệp cơ bản không thay đổi, toàn huyện có 244,66 ha đất rừng, trong đó: Diện tích ngoài quy hoạch lâm nghiệp 84,32 ha; diện tích trong quy hoạch lâm nghiệp 160,34 ha gồm: Diện tích có rừng trồng 191,32 ha, diện tích có rừng trồng trong quy hoạch lâm nghiệp là 114,79 ha.

Diện tích rừng đủ tiêu chuẩn để tính độ che phủ huyện Thiệu Hóa là  
191,32 ha, đạt độ che phủ 1,20 %, hàng năm trên địa bàn huyện đã thực hiện trồng cây phân tán trên những khu vực, địa điểm phù hợp để tạo cảnh quan, bóng mát và không gian sáng xanh sạch đẹp… Trong hơn 13 năm qua tổng số cây xanh toàn huyện đã trồng được là 1.773.000 cây, nhờ đó, đã cải thiện đáng kể cho môi trường và cảnh quan trên địa bàn huyện.

***\* Chăn nuôi:*** Ngành chăn nuôi được tập trung chỉ đạo theo hướng chuyển mạnh từ chăn nuôi phân tán, nhỏ lẻ sang mô hình trang trại, gia trại và sản xuất hàng hóa đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

Để tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp theo hướng tăng nhanh giá trị chăn nuôi, thuỷ sản, huyện đã tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch và xây dựng các vùng sản xuất chăn nuôi tập trung. Đẩy mạnh chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang phát triển trang trại, gia trại, nuôi trồng thủy sản; đồng thời quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các vùng quy hoạch sản xuất gắn với bảo vệ môi trường.

- Năm 2011 tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi trong cả nước nói chung và trên địa bàn huyện Thiệu Hóa nói riêng diễn biến phức tạp, các loại dịch bệnh xảy ra liên miên không tuân theo quy luật mùa vụ, giá thức ăn không ngừng tăng cao, giá sản phẩm chăn nuôi không ổn định, vấn đề ô nhiễm môi trường trong khu dân cư còn tồn tại, một số lớn lao động trong nông nghiệp đã chuyển đổi nghề, công tác lãnh, chỉ đạo điều hành của một số địa phương chưa quan tâm đúng mức làm cho người chăn nuôi chưa thực sự yên tâm để đầu tư vào chăn nuôi. Số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nuôi tận dụng quy mô hộ gia đình và trang trại nhỏ giảm mạnh, một số hộ bỏ trống chuồng hoặc chuyển đổi sang hình thức sản xuất khác. cụ thể: đàn trâu 1.453 con đạt 98,7% so với kế hoạch, giảm 23 con so với cùng kỳ năm trước; đàn bò 16.712 con đạt 89,14% kế hoạch, tăng 57 con so với cùng kỳ; đàn lợn 27.686 con đạt 92.05% kế hoạch, tăng 54 con so với cùng kỳ (trong đó đàn lợn nái ngoại là 3.560 con đạt 94,3% kế hoạch); Đàn gia cầm 910.600 con đạt 98,6% kế hoạch, tăng 307 con so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9.134 tấn, đạt 102% kế hoạch, tăng 1,3 tấn so với năm cùng kỳ 2010; trứng các loại là: 20 triệu quả, đạt 104,4% kế hoạch, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm 2010.

Toàn huyện có 7.880 cơ sở chăn nuôi, trong đó: 7.856 cơ sở chăn nuôi nông hộ, 24 cơ sở chăn nuôi trang trại *(theo Thông tư số 27/TT- BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt 470 tỷ đồng *(theo giá hiện hành)* chiếm 32,71%trong cơ cấu giá trị ngành nông lâm thủy sản.

- Những năm gần đây, ngành chăn nuôi của huyện tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực từ hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình sang hình thức chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, có kiểm soát an toàn dịch bệnh và môi trường. Thực hiện dự án khí sinh học cho ngành chăn nuôi, toàn huyện đã xây dựng được trên 4.850 hầm Biogas. Mô hình chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học xử lý chất thải trong chăn nuôi đã được các hộ chăn nuôi, các trang trại, gia trại ứng dụng thực hiện trên 85 mô hình.

Đến nay, Tổng đàn gia súc, gia cầm toàn huyện đạt 772.825 con (đàn trâu, đàn bò 5.351 con, đàn lợn 12.594 con, đàn gia cầm 754.879 con). Duy 14 trang trại chăn nuôi *(theo thông tư số 02/2020/TT- BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*, tất cả là các trang trại chăn nuôi trong đó có 09 trang trại chăn nuôi 04 trang trại chăn nuôi gia cầm và 01 trang trại chăn nuôi đà điểu.

+ Về đất đai:Tổng diện tích đất của trang trại là 23,2 ha, bình quân 1,36 ha/trang trại, trang trại có diện tích lớn nhất là 4,1ha; tổng vốn đầu tư của các trang trại trên 77 tỷ đồng, nhiều trang trại đầu tư trên 10 tỷ đồng.

+ Tổng vốn đầu tư của các trang trại là: 88.700 triệu đồng, bình quân mỗi trang trại đầu tư vốn: 6.335,7 triệu đồng.

+ Doanh thu của các trang trại năm 2023 đạt 52,4 tỷ động, thu nhập bình quân của các trang trại đạt trên 700 triệu đồng/năm.

+ Về lao động: Các trang trại đều sử dụng lao động của gia đình là chính, tổng số lao động của trang trại là: 60 người. Trung bình mỗi trang trại sử dụng: 02-07 lao động phần lớn lao động tại các trang trại là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo, làm việc theo kinh nghiệm là chính.

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của trang trại trên địa bàn huyện đạt hiệu quả kinh tế cao, đem lại nguồn thu nhập ổn định cho chủ trang trại và lao động làm thuê cho trang trại. Tuy nhiên chưa phát huy và tương xứng với tiềm năng đất đai, chưa khai thác và sử dụng hiệu quả quỹ đất và nguồn vốn chính vì vậy cần chỉnh trang, hướng dẫn đồng thời áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để kinh tế trang trại phát triển đúng hướng, phù hợp với điều kiện tiềm năng.

***\* Nuôi trồng thủy sản:*** Năm 2011: Tổng diện tích nuôi trồng thuỷ sản trên địa bàn huyện 390ha, tổng sản lượng thuỷ sản 1.450 tấn. Hình thức nuôi trong các ao xen cư, xen canh, nuôi thuỷ sản kết hợp với cấy lúa, chăn nuôi theo mô hình tổng hợp; đối tượng nuôi chủ yếu là các loại cá truyền thống; năng suất cá bình quân 3,71 tấn/ha; giá trị đạt từ 200 - 250 triệu đồng/ha/năm, giá trị cao gấp 2 - 4 lần so với cấy lúa. Giá trị sản xuất ngành thủy sản năm 2011 *(theo giá hiện hành)* đạt 78,18 tỷ đồng/năm, chiếm 5,44% cơ cấu ngành nông lâm thủy sản.

Đến năm 2024: Nuôi trồng thủy sản tiếp tục được quan tâm phát triển, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của huyện là 454 ha, hình thức nuôi chủ yếu là nuôi trong các ao đầm, nuôi thuỷ sản kết hợp với cấy lúa, chăn nuôi theo mô hình tổng hợp; đối tượng nuôi chủ yếu là các loại cá truyền thống, sản lượng bình quân hàng năm đạt 2.102 tấn/năm. Năng suất cá bình quân 4,51 tấn/ha; giá trị đạt từ 260 - 280 triệu đồng/ha/năm, giá trị cao gấp 2-4 lần so với cấy lúa. Giá trị sản xuất ngành thủy sản năm 2024 *(theo giá hiện hành)* đạt 121,4 tỷ đồng, chiếm 0,51% cơ cấu ngành nông lâm thủy sản. Toàn huyện có 06 cơ sở sản xuất và ư­­ơng dưỡng cá giống tư­­ nhân *(thị trấn Hậu Hiền)* công suất 30 triệu con cá giống, 90 con triệu cá bột/năm/hộ; có 01 mô hình nuôi cá nước ngọt *(xã Thiệu Long)* diện tích 6 ha, sản lượng 10 tấn/năm; 04 mô hình nuôi ba ba gai *(xã Thiệu Hợp)*, sản lượng 05 tấn/lứa; 01 mô hình nuôi ốc nhồi *(xã Thiệu Trung)* diện tích 0,5 ha, sản lượng 03 tấn/ha.

***\* Phát triển sản phẩm OCOP.***

-Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 và các văn bản của tỉnh Thanh Hóa. UBND huyện Thiệu Hoá đã ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) huyện Thiệu Hoá giai đoạn 2018-2020, giai đoạn 2021-2025 và hàng năm ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm. Trong những năm qua, huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện và là một trong những chỉ tiêu kinh tế - xã hội được đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; các Nghị quyết chuyên đề và Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

Để phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm, ngành chức năng và các địa phương đã tích cực hỗ trợ các chủ thể tham gia xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, các hoạt động này đã trở thành cầu nối quan trọng thúc đẩy hợp tác giữa nhà sản xuất, nhà phân phối và người tiêu dùng. Ngoài ra, huyện cũng thông tin, vận động, tạo điều kiện và tổ chức cho doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các kỳ hội chợ, triển lãm để trưng bày, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm hàng hóa đặc sản, chủ lực của huyện.

-Đến nay trên địa bàn huyện có 33 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP *(trong đó có 7 sản phẩm đạt hạng 4 sao, 26 sản phẩm đạt hạng 3 sao)*, cụ thể: Nhóm thực phẩm 25 sản phẩm, nhóm dược liệu 01 sản phẩm, nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ 07 sản phẩm.

- Có 29 chủ thể có sản phẩm OCOP *(trong đó có 04 doanh nghiệp; 5 hợp tác xã; 20 hộ kinh doanh).*

- Các chủ thể có sản phẩm OCOP đã tạo công ăn việc làm cho 160 lao động thường xuyên và hơn 150 Lao động thời vụ, với mức thu nhập bình quân từ 5-6 triệu đồng/tháng.

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các chủ thể trong năm 2023: Doanh thu ước đạt trên 65.000 triệu đồng.

**5.3.2. Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề:**

- Thời điểm huyện đạt chuẩn NTM, giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện là 3.449 triệu đồng (theo giá so sánh năm 2010); có 09 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp (Công ty may Thiệu Đô, Công ty May Vạn Hà, Công ty may Vina Capital...); trên 2.900 cơ sở sản xuất; 02 làng nghề truyền thống. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp có khoảng 1.800 lao động, thu nhập bình quân 4,5 triệu đồng/người/tháng. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp có hơn 5.400 lao động, thu nhập bình quân 2,5 triệu đồng/người/tháng.

Những năm qua, huyện Thiệu Hóa đã chú trọng công tác quy hoạch, đẩy mạnh tiến độ giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất cho các nhà đầu tư, triển khai dự án, bố trí nguồn ngân sách đầu tư hạ tầng, công trình trọng điểm tại các cụm công nghiệp (CCN), cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng phục vụ doanh nghiệp và người dân; quan tâm đào tạo nguồn nhân lực, phối hợp với các sở, ngành tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, thành phần kinh tế, cá nhân đầu tư phát triển trên mọi lĩnh vực, nhất là những ngành nghề  có tiềm năng, tạo nhiều việc làm, như: May mặc, giầy da, chế biến nông sản, thủy sản, đồ gỗ, rèn cơ khí… Điển hình như Công ty may Thiệu Đô (thị trấn Thiệu Hóa), Công ty Vina Capital (xã Thiệu Vũ), Công ty Giày Alivia (thị trấn Thiệu Hóa),… đã tạo việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương với mức lương đạt từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng/người/tháng.

Bên cạnh chú trọng thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến đầu tư; tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, cung cấp các thông tin về quy hoạch, đầu tư hạ tầng, các mặt bằng quỹ đất công nghiệp, nguồn lao động và các ngành nghề phù hợp, nhằm thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, có nhu cầu sử dụng nhiều lao động đầu tư vào các CCN trên địa bàn, huyện đang tiếp tục lựa chọn, phát triển những sản phẩm công nghiệp nông thôn mang tính truyền thống; khôi phục phát triển các ngành nghề, nghề truyền thống, làng nghề. Để tạo lợi thế cạnh tranh cho các sản phẩm, huyện khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư các trang thiết bị tiên tiến trên cơ sở những ngành nghề đã có, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị cao, từ đó xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho sản phẩm, đào tạo đội ngũ lao động có tay nghề cao để không ngừng cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Đến nay, giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện đạt 4.885,3 triệu đồng (theo giá so sánh 2010); có 150 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp (trong đó có 07 nhà máy may, 01 nhà máy giầy da, 87 nhà máy sản xuất các lĩnh vực khác như: sản xuất trang sức, sản xuất gỗ, sản xuất đồ uống, cơ khí, vật liệu xây dựng …); trên 3.100 cơ sở sản xuất; 02 làng nghề truyền thống đã được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận (làng nghề đúc đồng truyền thống và làng nghề Đắc Châu). Lĩnh vực sản xuất công nghiệp có tổng số lao động hơn 12.000 lao động, tăng 6,5 lần so với năm 2011, thu nhập bình quân từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng/người/tháng tăng 2,7 lần đến 4 lần so với năm 2011.

+ Về sản xuất công nghiệp: **T**heo quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, huyện Thiệu Hóa có 01 khu công nghiệp và 04 cụm công nghiệp với diện tích 90 ha (đã có 04 CCN được thành lập và có nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật: CCN Vạn Hà, CCN Hậu Hiền, CCN số 2 Vạn Hà, CCN Ngọc Vũ và 01 khu công nghiệp chưa được thành lập nhưng đã có nhà đầu tư quan tâm).

\* Cụm CN Vạn Hà được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh và giao cho Công ty CP Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36 làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN, đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Hiện nay, Tập đoàn Hoa Lợi đã ký Hợp đồng về việc thuê lại 100% diện tích đất công nghiệp tại Cụm công nghiệp thị trấn Vạn Hà, đã hoàn thành xây dựng 03 xưởng và đi vào hoạt động trong tháng 9 năm 2024.

\* Cụm CN Hậu Hiền được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 với tổng diện tích 17,55ha và giao cho Công ty TNHH Lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác GPMB và đang triển khai các hồ sơ, thủ tục pháp lý để đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt đông trong Quý II năm 2025.

\* Cụm CN số 2 Vạn Hà được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3799/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 với tổng diện tích 23,36ha và giao cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển Lam Kinh làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay Chủ đầu tư đã được cấp phép xây dựng Hạ tầng kỹ thuật CCN và đang triển khai thi công dự án; Dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt đông trong Quý II năm 2025 và thu hút các nhà đầu tư lấp đầy khoảng 50%, đến hết năm 2025 lấp đầy khoảng 100%.

\* Cụm CN Ngọc Vũ được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 với tổng diện tích 48,66ha và giao cho Công ty TNHH Thanh Hưng Group làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác GPMB, đang triển khai các hồ sơ, thủ tục pháp lý để đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt đông trong Quý II năm 2025.

Đang đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 735ha đất công nghiệp tập trung, gồm: Khu công nghiệp Trung Lý (310ha), Khu công nghiệp Thiệu Long - Thiệu Công (150ha), Cụm công nghiệp Châu Giao (75ha), Cụm công nghiệp Hậu Hiền 2 (50ha), Cụm công nghiệp Chính Toán (75ha), Cụm công nghiệp Duy Hợp (75ha)

Các CCN đi vào hoạt động sẽ góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho Nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện ngày càng phát triển. Có thể khẳng định, cùng với sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, các ngành, góp phần giải quyết việc làm cho hơn 12.000 lao động địa phương, với thu nhập bình quân từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập ổn định, đời sống của người dân ngày càng nâng lên.

+ Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp: Trên địa bàn huyện có 02 làng nghề truyền thống đã được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận:

\* Làng nghề đúc đồng Trà Đông, xã Thiệu Trung được UBND tỉnh công nhận làng nghề truyền thống năm 2015. Hiện nay hoạt động của các làng nghề truyền thống đang duy trì hoạt động hiệu quả và đem lại thu nhập ổn định cho người lao động từ 9-12 triệu đồng/người/tháng.

\* Làng nghề Đắc Châu, xã Tân Châu được UBND tỉnh công nhận làng nghề truyền thống năm 2015 đang được duy trì và phát triển, hiện tại có trên 190 hộ làm bánh đa, bánh đa nem, miến gạo, cơm cháy, tạo việc làm cho trên 400 lao động, thu nhập bình quân 6-8 triệu đồng/người/tháng.

**5.3.3. Về dịch vụ - thương mại và phát triển du lịch nông thôn:**

***\* Về Dịch vụ - thương mại:***

Mục tiêu phát triển kinh tế của huyện Thiệu Hóa theo hướng từng bước tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ; khuyến khích phát triển các hoạt động dịch vụ có giá trị gia tăng cao, các  ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; khuyến khích, hỗ trợ các loại hình kinh doanh thương mại - dịch vụ có quy mô và chất lượng cao. Xây dựng môi trường kinh doanh, phát triển thương mại - dịch vụ thuận lợi, cạnh tranh lành mạnh giúp doanh nghiệp phát triển hiệu quả; kết hợp chặt chẽ quy hoạch phát triển đô thị gắn với phát triển thương mại - dịch vụ phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Phát triển thương mại - dịch vụ trên cơ sở phát huy các nguồn lực của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng thương mại và các loại hình dịch vụ. Đến nay, huyện Thiệu Hóa có trên 791 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ; có trên 5.250 cơ sở kinh doanh thương mại - dịch vụ; hệ thống chợ, siêu thị, cửa hàng tiện tích, cửa hàng bán lẻ ngày càng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nhân dân; giá trị sản xuất ngành Dịch vụ - Thương mại năm 2024 đạt 2.217,6 tỷ đồng, gấp 3,4 lần so với năm 2011; giải quyết việc làm cho hơn 3.500 lao động; thu nhập bình quân của lao động đạt 7-10 triệu đồng/người/tháng.

***\* Phát triển du lịch nông thôn:***

Hiện nay trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 282 di tích, địa điểm đã được kiểm kê, có 44 di tích đã được xếp hạng, trong đó có 6 di tích quốc gia, 38 di tích cấp tỉnh; có 02 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; bên cạnh đó huyện còn duy trì và tổ chức nhiều trò chơi, trò diễn dân gian. Việc quản lý, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa và khôi phục các lễ hội truyền thống tiếp tục được quan tâm. Từ năm 2020 đến nay, có 10 di tích được triển khai tu bổ, tôn tạo, với tổng kinh phí 78.055 triệu đồng từ nguồn ngân sách của tỉnh, huyện, xã và các nguồn xã hội hóa. Tiêu biểu như: Di tích lịch sử cấp Quốc gia đền thờ Lê Văn Hưu; di tích lịch sử cách mạng Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Thanh Hóa giai đoạn 1967 - 1973, di tích cách mạng nhà thờ họ Vương, nơi thành lập một trong ba chi bộ đầu tiên của tỉnh, xã Thiệu Tiến. Hiện nay, các di tích trọng điểm như: Đền thờ Trà Đông, Xã Thiệu Trung; di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia "Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung kỳ và Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 1930 -1945", xã Thiệu Toán; Di tích đền thờ Nguyễn Quán Nho, thị trấn Thiệu Hóa… đang tiếp tục lập dự án tu bổ tôn tạo góp phần trở thành địa chỉ giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử cách mạng của quê hương, do đó, huyện đã xây dựng các hoạt động văn hóa, lễ hội thường niên trên địa bàn huyện gắn với phát triển du lịch đồng thời kết nối tour, tuyến du lịch với các huyện trên địa bàn tỉnh.

Để thu hút đông đảo du khách thập phương đến địa phương thăm quan, du lịch, huyện Thiệu Hóa đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các cơ sở lưu trú đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch theo Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch; đồng thời, quảng bá hình ảnh về các khu, điểm thăm quan, du lịch của huyện trên Cổng thông tin điện tử từ huyện đến cơ sở, trang thông tin tổng hợp Thieuhoa.vn... Xây dựng các cụm pano ảnh giới thiệu tại các di tích trọng điểm trên địa bàn huyện, nhằm đa dạng và nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền, đưa chuyên mục bảo tồn, phát huy giá trị di sản, quảng bá du lịch trên trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và ứng dụng di động về du lịch huyện Thiệu Hóa, giới thiệu các địa điểm tham quan, giải trí, ẩm thực, lưu trú...thông qua đó, đã thu hút đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan, nghiên cứu và trãi nghiệm. Nhờ đó, từ năm 2020 đến nay, hàng năm, huyện Thiệu Hóa đón trên 20 nghìn lượt người (gấp 2,5 lần so với trước khi huyện đạt chuẩn NTM), trong đó khách quốc tế đạt 1.650 lượt người.

**5.3.4. Về giảm nghèo**

Năm 2011 tổng hộ nghèo và hộ cận nghèo tại 22 xã xây dựng NTM là 12.598 hộ, tỷ lệ 38,88% *(hộ nghèo 7.908 hộ, tỷ lệ 24,41%; hộ cận nghèo 4.690 hộ, tỷ lệ 14,47%)*.

Để thực hiện tốt công tác giảm nghèo nhanh, bền vững, những năm qua, huyện Thiệu Hóa đã đã ban hành các quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo. Các chỉ tiêu trong kế hoạch giảm nghèo được phân tích rõ, cụ thể đối tượng, nhận diện nguyên nhân thiếu hụt dẫn đến nghèo để đề ra giải pháp phù hợp. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhờ đó, nhận thức và tư duy của người nghèo, hộ nghèo đã tiến bộ rõ nét, nhiều hộ đã ý thức được trách nhiệm của gia đình, bản thân mỗi thành viên trong gia đình trong việc cố gắng vươn lên cải thiện cuộc sống và thoát nghèo.

Nhờ đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và làm tốt công tác giảm nghèo, đến hết năm 2024 tỷ lệ nghèo đa chiều tại 22 xã là 0,37%, trong đó, *hộ nghèo đa chiều còn 15 hộ, tỷ lệ 0,04%; hộ cận nghèo đa chiều còn 116 hộ, tỷ lệ 0,33%)*. 100% số xã được công nhận đạt chuẩn NTM có tỷ lệ nghèo đa chiều đều đạt tiêu chí theo chuẩn giai đoạn 2024-2025.

**5.3.5. Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ**

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là một trong những nhiệm vụ được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp. Theo đó công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được triển khai thực hiện quyết liệt; các chính sách của Nhà nước, của Tỉnh về hỗ trợ việc làm được triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả bằng nhiều hình thức; các chính sách dạy nghề cho lao động nông thôn được quan tâm thường xuyên. Thực hiện đa dạng hóa hình thức đào tạo nghề, tạo điều kiện cho người lao động là thanh niên, nông dân được học nghề. Các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh đã đào tạo và liên kết đào tạo nghề trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học góp phần thúc đẩy tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng nhanh. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp giảm nhanh và liên tục qua các năm. Trung bình mỗi năm huyện đã giải quyết việc làm mới cho khoảng 3.000 lao động.

Đến nay, lực lượng lao động qua đào tạo khu vực nông thôn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa là 61.508/74.562 người, đạt 82,49%; lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 24.860/74.562 người, tỷ lệ 33,34%.

**5.3.6. Về tổ chức sản xuất:**

**\*** *Về xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.*

- Đến năm 2024: trên địa bàn huyện có 39 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (tăng 10 HTX so với năm 2011 và 02 HTX so với năm 2020) trong đó có 28 HTX DV nông nghiệp. Kết quả phân loại HTX nông nghiệp theo Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá, phân loại HTX: Có 27 HTX hoạt động tốt, chiếm 69,23%, có 12 HTX hoạt động khá, chiếm 30,77%, không có HTX hoạt động trung bình và yếu. Tổng số thành viên HTX là 2.368 người, trung bình 61 thành viên/HTX; tổng số cán bộ quản lý của HTX 195 người (trung bình 05 người/HTX); trình độ của cán bộ quản lý HTX: Đại học 39 người, Cao đẳng 39 người, Trung cấp 117 người). Nguồn vốn của các HTX 4.379 triệu đồng. Các HTX nông nghiệp đã giải quyết việc làm cho 2.000 lao động thường xuyên, với mức thu nhập 3,6 triệu đồng/người/tháng (tăng 1,4 triệu đồng so với năm 2011 và tăng 01 triệu đồng so với năm 2020), góp phần vào ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Có 28/39 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao trong các khâu sản xuất, kinh doanh (máy cày bừa, mạ khay máy cấy, máy bay phun thuốc BVTV, máy gặt đập liên hợp; máy lên luống, máy gieo hạt, …). Có 01 HTX DVNN có sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 04 sao (Dưa vàng Vạn Hà và Dưa chuột Baby của HTXDVNLN Thiệu Hưng); có 02 HTX DVNN có sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 03 sao (Gạo Ngũ Phúc của HTX DVNN Thiệu Phúc và Gạo Vân Đài của HTX DVNN Thiệu Viên).

Các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện đã xây dựng Điều lệ, phương án SXKD, quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát, quy chế quản lý tài sản, tài chính, hàng năm tổ chức đại hội thường niên theo đúng quy định và hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Tổ chức thực hiện tốt các khâu dịch vụ đáp ứng cho nhu cầu của thành viên HTX và cộng đồng dân cư tại địa phương như: dịch vụ thủy lợi, bảo vệ đồng ruộng, bảo vệ thực vật, kinh doanh vật tư nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, làm đất, tu sửa và làm mới kênh mương nội đồng, đầu tư mua máy cấy, mạ khay để áp dụng cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất nông nghiệp, sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP,... Hoạt động của các HTX nông nghiệp đã gắn với sản xuất các sản phẩm chủ lực của vùng, thực hiện liên kết chuỗi, mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập cho thành viên HTX và nông dân trong huyện.

Có 28/39 HTX nông nghiệp có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp trong và ngoài huyện (liên kết sản xuất lúa lai, lúa giống thuần, ngô làm thức ăn chăn nuôi, bí đỏ, mía đường, cây ăn quả, rau, củ, quả,…) với tổng diện tích cây trồng liên kết bao tiêu sản phẩm hàng năm khoảng: lúa 3.774 ha, rau màu 90 ha, ngô sinh khối 140 ha, ngô ngọt 70 ha,... tổng giá trị liên kết trên 100 tỷ đồng/năm.

Các HTX DV nông nghiệp đã thực hiện tốt công tác duy trì và phát triển các liên kết sản xuất lúa gạo giữa các HTX DV nông nghiệp ký kết hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh như Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng, Công ty XNK Đồng Giao, Công ty TNHH XNK nông sản T9, Công ty cổ phần thương mại Sao Khuê, công ty TNHH lương thực Thuần Dũng, Công ty TNHH bò sữa Thống Nhất, HTX Sản xuất Thương Mại Hoàng Giang Agritech Thanh Hoá.

Các HTX hoạt động có hiệu quả, đã tổ chức được cho thành viên, các hộ gia đình thực hiện các liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, tiên phong trong thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất như: ứng dụng cơ giới hoá nông nghiệp, ứng dụng giống mới điển hình như: HTX nông nghiệp Thiệu Hưng, HTX DV nông nghiệp Thiệu Viên, HTX DV nông nghiệp Thiệu Hợp, HTXDV nông nghiệp Thiệu Chính, HTX DV nông nghiệp Thiệu Trung, HTX DV nông nghiệp Thiệu Công,.…

*\* Về xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững:*

- Đến nay, trên địa bàn 22/22 xã xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có các mô hình liên kết gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững, đạt 100%; các sản phẩm chủ lực của huyện được thực hiện theo mô hình liên kết từ sản xuất, sơ chế và tiêu thụ sản phẩm giữa các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp với các Công ty, doanh nghiệp, liên kết sản xuất và bao tiêu mía đường cho nông dân với tổng 42 mô hình liên kết trong trồng trọt, tăng 37 mô hình so với năm 2011 và 06 mô hình so với năm 2020, cụ thể:

+ Mô hình liên kết sản xuất cây lúa tại 21/22 xã, các xã đều có mô hình liên kết bao tiêu sản phẩm lúa thương phẩm (lúa nếp, TBR225, TBR97, Q5, Thái Xuyên 111, J02 …); trong đó, các xã có diện tích nhiều như Thiệu Long, Thiệu Nguyên, Thiệu Ngọc, Thiệu Toán, Thiệu Quang,...

+ Mô hình liên kết sản xuất cây ớt xuất khẩu gồm xã: tại xã Thiệu Vũ, Thiệu Thành, Thiệu Công.

+ Mô hình liên kết sản xuất cây ngô ngọt, ngô sinh khối tại xã Thiệu Tiến, Thiệu Thành, Thiệu Công, Thiệu Phúc, Thiệu Giang, Thiệu Thịnh, Thiệu Hợp.

+ Mô hình liên kết sản xuất cây mía tại các xã: Thiệu Hợp, Thiệu Thịnh, Tân Châu.

+ Mô hình liên kết sản xuất cây rau tại các xã: Thiệu Tiến, Thiệu Phúc.

*\* Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực cả xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương.*

Đến nay, trên địa bàn 22 xã NTM đều thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP; tất cả vùng sản xuất lúa VietGap trên địa bàn huyện đều được duy trì và ngày càng được mở rộng.

+ Lúa là sản phẩm chủ lực của huyện: Có 12/22 xã đã thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm lúa.

+ Sản phẩm dưa vàng được các cơ sở sản xuất kinh doanh thiết lập hệ thống truy xuất và chứng nhận VietGap.

+ Sản phẩm cây ăn quả của xã Thiệu Vũ, Thiệu Lý được thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm và chứng nhận VietGap.

+ Sản phẩm rau, củ, quả của xã Thiệu Vận, Thiệu Toán, Thiệu Giang, Thiệu Phúc được thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm và chứng nhận VietGap..

+ Sản phẩm mía nguyên liệu xã Thiệu Hợp, Thiệu Thịnh, được thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm và chứng nhận VietGap.

*\* Về* *có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.*

Hiện nay, huyện Thiệu Hóa có 02 làng nghề truyền thống: Làng nghề truyền thống Đúc đồng làng trà đông xã Thiệu Trung, làng nghề truyền thống bánh đa làng Đắc Châu xã Thiệu Châu, nay là xã Tân Châu.

+ Làng nghề truyền thống Bánh đa Đắc Châu tại xã Thiệu Châu nay là xã Tân Châu được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận tại Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2015,UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 30/8/2024 về việc phát triển làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường giai đoạn 2024-2025 đã được UBND huyện Thiệu Hoá phê duyệt tại Quyết định số 4230/QĐ-UBND ngày 31/9/2024. Hiện tại trong khu vực làng nghề đang hoàn tất các thủ tục để cho các tổ chức và cá nhân thuê sản xuất theo quy định.

Hàng năm, UBND huyện Thiệu Hoá đã chỉ đạo UBND xã Tân Châu và các tổ chức có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài phát thanh và Truyền hình huyện, báo Thanh Hoá và các báo, đài khác; trang thông tin điện tử của xã, Đài truyền thanh xã…từ đó nâng cao nhận thức cho người dân địa phương đặc biệt là người dân trực tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất Bánh đa.

Làng nghề truyền thống Bánh đa làng Đắc Châu đã được UBND xã tân Châu xây dựng Phương án bảo vệ môi trường và đã được UBND huyện Thiệu Hoá phê duyệt tại Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 28/5/2020đã hoạt động đảm bảo theo quy định của nhà nước và được kiểm soát, đánh giá tác động môi trường theo quy định.

Đầu tư cơ sở hạ tầng: Khi được công nhận làng nghề truyền thống, xã Thiệu Châu nay là xã Tân Châu đã được tỉnh và huyện quan tâm, quy hoạch khu làng nghề, đầu tư hạ tầng cơ sở để mở rộng quy mô, diện tích sản xuất và tạo điều kiện để phát triển nâng tầm của làng nghề truyền thống trên địa bàn. Năm, 2024 làng nghề truyền thống Bánh đa Đắc Châu nói riêng và xã Tân Châu nói chung đã được tỉnh quan tâm đầu tư trạm xử lý nước thải cho khu vực làng nghề với tổng mức đầu tư là 12.500 triệu đồng trong đó (vốn ngân sách trung ương 12.500 triệu đồng).

Tổ chức đào tạo: Từ năm 2015 đến nay, sau khi được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận làng nghề truyền thống, UBND huyện đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, trường Cao đẳng nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Thiệu Hoá và các đơn vị có liên quan tổ chức nhiều lớp đào tạo tập huấn nâng cao tay nghề và kiến thức trong việc sản xuất Bánh đa tại xã Tân Châu.

Xúc tiến thương mại: Hằng năm UBND huyện đã phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền cấp tỉnh, xúc tiến thương mại, tìm thị trường, đầu ra bền vững cho sản phẩm của làng nghề truyền thống. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho làng nghề truyền thống thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm theo quy định hiện hành; tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu giúp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Hiện nay làng nghề Bánh đa làng Đắc Châu đã được UBND tỉnh Thanh Hoá và UBND huyện Thiệu Hoá công nhận cho 6 sản phẩm OCOP 3 sao (Bánh Đa Quang Thu, Bánh Đa Ngọc Nhạn, Miến Gạo Phương nhàn, Bánh đa nem Phương Nhàn, Cơm cháy Ánh Dương, Nem chua Thiên Ân.

Các sản phẩm của làng nghề truyền thống được đăng tải trên các trang thương mai điện tử như sau: Bánh Đa Quang Thu <https://nongsanantoanthanhhoa.vn/san-pham/banh-da-quang-thu>, Miến gạo Phương Nhàn https://nongsanantoanthanhhoa.vn/san-pham/mien-gao-phuong-nhan, Bánh đa nem Phương Nhàn <https://thieuhoa.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2023-5-27/Nguyen-Viet-Phuong-nguoi-lam-nen-2-san-pham-ocop-3we2wbb.aspx>.

+ Làng nghề truyền thống Đúc Đồng làng Trà Đông xã Thiệu Trung huyện Thiệu Hoá được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2015. Phương án bảo vệ môi trường và đã được UBND huyện Thiệu Hoá phê duyệt tại các Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 và Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 31/9/2024.

Công tác tuyên truyền: Hằng năm, UBND huyện Thiệu Hoá đã chỉ đạo UBND xã Thiệu Trung và các tổ chức có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài phát thanh và Truyền hình huyện, báo Thanh Hoá và các báo, đài khác; trang thông tin điện tử của xã, Đài truyền thanh xã…từ đó nâng cao nhận thức cho người dân địa phương đặc biệt là người dân trực tiếp tham gia vào hoạt động làng nghề trên địa bàn xã.

Bảo vệ môi trường: Làng nghề đã lập phương án bảo vệ môi trường và được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 28/5/2020. Chất thải phát sinh trong hoạt động sản xuất chủ yếu là các sỉ than, được hợp đồng với tổ dịch vụ thu gom rác thải của địa phương vận chuyển đi xử lý. Làng nghề không phát sinh nước thải sản xuất, đối với nước thải sinh hoạt tại mỗi hộ gia đình được xử lý bằng bể tự hoại, bể lắng sau đó dẫn qua mương thoát nước có hố gas lắng cặn và dẫn ra mương thoát nước trong khu dân cư đã được bê tông hóa và có nắp đậy; đối với chất thải rắn sinh hoạt định kỳ 03 lần/1 tuần sẽ được thu gom vận chuyển tới khu xử lý tập trung của xã để xử lý.

Đầu tư cơ sở hạ tầng: Khi được công nhận làng nghề, xã Thiệu Trung đã được tỉnh và huyện quan tâm, đầu tư hạ tầng cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện để phát triển nâng tầm của làng nghề truyền thống trên địa bàn. Năm 2021, làng nghề Đúc đồng làng trà đông xã Thiệu Trung đã được trung ương, tỉnh phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, xử lý nước thải, đường giao thông trục chính và các hạng mục phụ trợ cụm làng nghề đúc đồng làng Trà Đông với tổng mức đầu tư: 8.612.146.000 đồng.

Tổ chức đào tạo: Từ năm 2015 đến nay, sau khi được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận làng nghề, UBND xã Thiệu Trung đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích những cá nhân, tập thể có tay nghề cao để truyền nghề, hướng dẫn cho những lao động nông thôn đang làm nghề trên địa bàn xã nâng cao tay nghề và trình độ. Tổ chức các đợt đi tập huấn ở các địa phương trong và ngoài tỉnh để học hỏi những cách làm mới, áp dụng tiến bộ kỹ thuật để đào tạo những thợ giỏi, tiếp tục truyền nghề, dạy nghề trực tiếp cho những lao động ngay tại địa phương.

Xúc tiến thương mại: UBND huyện đã phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền cấp tỉnh, xúc tiến thương mại, tìm thị trường, đầu ra bền vững cho sản phẩm . Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho làng nghề thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm theo quy định hiện hành; tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu giúp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Các sản phẩm đồ đồng thủ công của làng nghề truyền thống được đăng tải trên các trang thương mai điện tử: Công ty TNHH phục hồi nghề đúc đồng thủ công truyền thống làng Trà Đông <https://buudien.vn/home/Goods/index.html?goods_id=17609>, Công ty TNHH đúc đồng truyền thống Bảy Tuyên <https://buudien.vn/home/Goods/index.html?goods_id=25743>, Công ty TNHH đúc đồng truyền thống đông sơn, chè đông <http://www.trongdongquychau.com/>.

\* *Về có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:*

22/22 xã NTM trên địa bàn huyện có Quyết định thành lập tổ khuyến nông cộng đồng. Các tổ khuyến nông cộng đồng tại các xã đều có nội quy, quy chế, điều lệ và nguyên tắc hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hoạt động có hiệu quả. Các Tổ khuyến nông cộng đồng đều xây dựng nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ và hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành với chức năng nhiệm vụ: Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nướcvề nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao. Hoạt động tư vấn, dịch vụ và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, cộng đồng dân cư nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái.

Trong năm 2024, xây dưng được 44 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, tổ chức đào tạo tập huấn được trên 4.000 lượt học viên tham gia về các nội dung, như: Quản lý dịch hại cây trồng tổng hợp IBM; áp dụng, xử lý các chế phẩm sinh học phục vụ trong sản xuất; các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học; sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường…

**5.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường**

**5.4.1. Về Giáo dục và đào tạo:**

Để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, những năm qua huyện Thiệu Hóa đã chủ động phối hợp với các cấp, ngành chức năng, xây dựng và thực hiện hoàn thành lộ trình, kế hoạch và mục tiêu phát triển giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn trên địa bàn, kết quả đến năm 2024:

- Có 22/22 xã đạt chuẩn phổ cập giáo mầm non cho trẻ em 5 tuổi, 100% số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3; đạt chuẩn  
phổ cập giáo dục THCS Mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ Mức độ 2;

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; huyện Thiệu Hóa được công  
nhận đạt chuẩn phổ cập giáo mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS Mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ Mức độ 2 theo Quyết định số 5140/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2024.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS hàng năm được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) của 22 xã là 98,3% (có 5690/5791 người); ***tăng 9,3% so với năm 2011, nhiều xã có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT cao, đạt 100% gồm: Thiệu Trung, Thiệu Lý, Thiệu Giao, Thiệu Chính…***

**5.4.2. Về y tế:**

Năm 2011, 100% số xã của huyện Thiệu Hóa đã có trạm y tế xã, tuy nhiên chưa có xã nào được công nhận chuẩn quốc gia về Y tế; trang thiết bị khám chữa bệnh còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tại khu vực nông thôn mới đạt 35,46%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) khu vực nông thôn đạt 19,1%; người dân chưa được cập nhật về sử dụng sổ khám chữa bệnh điện tử.

Để đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, hằng năm, huyện Thiệu Hóa luôn duy trì nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, xây dựng trạm y tế xã chuẩn quốc gia; chỉ đạo các xã ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách cũng như huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiếp bị y tế. Theo đó, cơ sở vật chất trạm y tế các xã đã từng bước được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa; tăng cường bổ sung trang thiết bị Y tế để đảm bảo cho công tác khám, chữa bệnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng y tế toàn diện, chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được duy trì, nâng lên hàng năm. Kết quả cụ thể như sau:

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT bình quân tại 22 xã đạt 95,27% (122.531/128.620 người), ***tăng 59,81% so với năm 2011****.*

- 100% số xã được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế.

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi năm 2024 tại 22 xã còn 633/10.117 trẻ, đạt 6,3% ***(giảm 12,8% so với năm 2011).*** Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi cao nhất ở các xã Thiệu Giang 9,6%, xã Thiệu Hòa 9,3%, xã Thiệu Giao 9,0% thấp nhất ở xã Thiệu Ngọc 2,6%, xã Thiệu Phúc 2,6%.

- Các xã đã xây dựng kế hoạch triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn, cập nhật thông tin sức khỏe của người dân vào hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện quản lý sức khỏe người dân qua phần mềm quản lý hồ sơ, sức khỏe điện tử. Kết quả tại 22 xã có 123.131/128.620 người đã được tạo dựng hồ sơ sức khỏe điện tử và theo dõi trên phần mềm quản lý, đạt 95,7%; tương ứng với tỷ lệ 95,7% người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử.

**5.4.3. Về văn hóa:**

Trong những năm qua, huyện Thiệu Hóa đã quan tâm chỉ đạo các khu dân cư, các hộ gia đình đăng ký xây dựng danh hiệu văn hóa; tổ chức triển khai xây dựng và bình xét danh hiệu "Khu dân cư văn hóa", Gia đình văn hóa đảm bảo chất lượng, hiệu quả, từng bước đi vào chiều sâu, việc thực hiện bình xét công nhận danh "Khu dân cư văn hóa", "Gia đình văn hóa" theo Nghị định 122/2018/NĐ-CP đúng quy định, tỉ lệ đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hóa", "Gia đình văn hóa" ngày càng cao. Công tác xây dựng môi trường văn hóa, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực; các phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn được quan tâm triển khai và ngày càng phát triển.

Tính đến nay, có 130/137 thôn trên địa bàn 22 xã được công nhận danh hiệu văn hóa, đạt tỷ lệ 94,9%.

**5.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm:**

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn còn thấp; việc thu gom, xử lý rác thải, chất sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại còn hạn chế, chưa thành lập các tổ thu gom rác thải sinh hoạt, chủ yếu do các hộ gia đình tự thu gom, xử lý tại hộ hoặc đưa về các bãi tập kết để xử lý không đảm bảo vệ sinh, môi trường; công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường trong sản xuất, sinh hoạt chưa được tổ chức thường xuyên; cảnh quan nông thôn chưa đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; việc phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường chưa triển khai đồng bộ; chưa có xã đạt an toàn thực phẩm. Mới có 02 nhà máy cấp nước sạch tập trung cấp cho thị trấn Thiệu Hoá. Nhân dân các xã trên địa bàn huyện chủ yếu sử dụng nước sinh hoạt từ các nguồn cấp nước nhỏ lẻ và quy mô hộ gia đình; mới có 77,91% cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường, vẫn còn để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường; tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt HVS và đảm bảo 3 sạch mới đạt 54%; tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn chưa đáng kể; tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh tại các xã được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định mới đạt khoảng từ 20-30% ...

Trong những năm qua, để nâng cao tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch tập trung, huyện đã kêu gọi các nhà đầu tư đầu tư vào hệ thống cấp nước sạch tập trung để tất cả các xã trên địa bàn huyện đều được tiếp cận với nước sạch tập trung; tập trung tuyên truyền phổ biến đến người dân để hiểu về tầm quan trọng của nước sạch trong sinh hoạt và vận động nhân dân đăng ký sử dụng nước sạch sinh hoạt tập trung từ các hệ thống cấp nước tập trung; đưa chỉ tiêu về tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn và tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung vào một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các xã.

Cùng với đó, để thực hiện tốt các nội dung về công tác bảo vệ môi trường, hàng năm, Huyện uỷ, UBND huyện đã xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện; ban hành cơ chế khuyến khích, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện…., tăng cường công tác thanh kiểm tra đối với các cơ sở cơ sở sản xuất, kinh doanh, trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn đóng cửa, cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp và xóa bỏ các điểm tập kết không đảm bảo vệ sinh và đúng quy cách trên địa bàn; nhờ đó, công tác bảo vệ môi trường, phân loại chất thải tại nguồn đã trở thành thói quen hàng ngày của người dân. Theo đó, cảnh quan môi trường nông thôn đã có chuyển biến rõ nét, cụ thể:

\* Hiện nay, huyện Thiệu Hóa có 05 nhà máy cung cấp nước sạch tập trung; các xã xây dựng NTM trên địa bàn huyện đã được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước sạch tập trung từ các nhà máy. Ngoài ra, các hộ dân trên địa bàn huyện còn sử dụng nước sinh hoạt từ các công trình cấp nước nhỏ lẻ, có hệ thống xử lý nước thô trước khi sử dụng, nguồn nước sau khi xử lý đảm bảo hợp vệ sinh. Đối với các hộ dân xa trung tâm, chưa có điều kiện tiếp cận nguồn nước sạch tập trung, đã chủ động sử dụng máy lọc nước (RO) hộ gia đình để xử lý nước trước khi ăn uống và thường xuyên bảo dưỡng màng lọc, thay cục lọc định kỳ.

Số hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn của 22 xã là 25.134/35.232 hộ, đạt 71,3%, trong đó số hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 14.874/35.232 hộ, đạt 42,22%. Chất lượng nguồn nước tại các công trình cấp nước tập trung và cấp nước hộ gia đình đều đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt.

\* Trên địa bàn 22 xã có 530 cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, trong đó, có 51 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường và 479 cơ sở không thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường; 100% các cơ sở đều đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định cụ thể:

*+* 51 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường đã có đầy đủ hồ sơ theo quy định (cam kết BVMT/Đề án BVMT/kế hoạch BVMT/Giấy phép môi trường/Đánh giá tác động môi trường và các hồ sơ pháp liên quan khác), đạt tỷ lệ 100%. Tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đã xây dựng công trình xử lý nước thải; thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh đúng quy định. Trong quá trình hoạt động, các cơ sở đã cơ bản chấp hành công tác bảo vệ môi trường. Năm 2024, UBND các xã không nhận được phản ánh của người dân về việc chấp hành công tác BVMT của các cơ sở.

+ Đối với 479 cơ sở không thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường: Các cơ sở này đều đã ký cam kết với các xã về việc chấp hành các quy định về BVMT, được các địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát thường xuyên theo thẩm quyền. Trong quá trình hoạt động, các cơ sở đã cơ bản chấp hành công tác bảo vệ môi trường. Năm 2024, UBND các xã không nhận được phản ánh của người dân về việc chấp hành công tác BVMT của các cơ sở.

- Làng nghề: Trên địa bàn huyện có 02 làng nghề Làng nghề đúc đồng thôn Trà Đông, xã Thiệu Trung và Làng nghề bánh đa làng Đắc Châu, xã Tân Châu. Cả 02 làng nghề đều có phương án bảo vệ môi trường; có tổ chức tự quản về môi trường; đã đầu tư hạ tầng về bảo vệ môi trường (có hệ thống xử lý nước thải tập trung), chất thải, rác thải sinh hoạt được thu gom xử lý theo quy định, đảm bảo không có làng nghề ô nhiễm môi trường. Cụ thể:

(1) Làng nghề đúc đồng thôn Trà Đông, xã Thiệu Trung được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận làng nghề tại Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2015; đã được Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hoá phê duyệt phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 28/5/2020. Làng nghề đã đầu tư khu xử lý nước thải tập trung với công suất 200 m3/ngày đêm. Hiện tại, có 32 hộ sản xuất, kinh doanh đang hoạt động trong làng nghề; cơ bản các hộ đều chấp hành các quy định bảo vệ môi trường về công tác thu gom, quản lý chất thải theo quy định; chất thải rắn sinh hoạt được hợp đồng với Công ty môi trường thu gom, vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định, chất thải rắn trong quá trình sản xuất chủ yếu là kim loại thừa được tận dụng để tái chế hoặc bán phế liệu, khí thải chủ yếu phát sinh từ quá trình nấu đồng được thu gom, xử lý bằng các thiết bị xử lý; nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn sau đó hệ thống xử lý nước thải tập trung của làng nghề; nước thải rửa vệ sinh thiết bị, dụng cụ phát sinh từ quá trình sản xuất (với lượng ít) được thu gom về hố lắng trước khi dẫn ra hệ xử lý nước thải tập trung của làng nghề.

(2) Làng nghề bánh đa làng Đắc Châu, xã Tân Châu được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận tại Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2015; được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 11/5/2021; Làng nghề đã xây dựng khu xử lý nước thải tập trung trên diện tích 2.000 m2 với công suất 180 m3/ ngàyđêm; bao gồm: 15 bể xử lý để xử lý nước thải trong làng nghề và khu dân cư. Hiện tại, có 190 hộ đang hoạt động với khoảng 400 lao động thường xuyên; cơ bản, các hộ đều chấp hành bảo vệ môi trường; nguyên liệu chính để sản xuất là gạo tẻ, vừng, muối và nước; trong quá trình hoạt và sản xuất các hộ đều chấp hành công tác thu gom, quản lý chất thải theo quy định; chất thải rắn sinh hoạt được hợp đồng với Công ty Môi trường thu gom, đưa đi xử lý theo quy định, không phát sinh chất thải rắn sản xuất và khí thải; nước thải sinh hoạt; nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn rửa, nước ngâm gạo được dẫn theo hệ thống đường dẫn về khu xử lý nước thải tập trung của làng nghề để xử lý theo quy định.

\* Về Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:

- Phong trào xây dựng cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; ngày chủ nhật xanh được UBND huyện Thiệu Hóa chỉ đạo các xã phát động và thực hiện thường xuyên. Đến nay, trên địa bàn 22 xã xây dựng nông thôn mới có 479,37 km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn được có hệ thống chiếu sáng, với tổng số 4.605 cột đèn, đạt tỷ lệ 66,66%.

- Các khu trung tâm, các điểm dân cư nông thôn đã được tăng cường trồng thêm cây xanh, cây hoa, cây cảnh nhằm tạo bóng mát, bảo vệ môi trường, cảnh quan cho người dân trên địa bàn huyện, hiện, diện tích cây xanh trên địa bàn 22 xã khoảng 566.383 m2, đạt tỷ lệ 4,40%.

- Số hộ trồng cây xanh cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào 32.489 hộ, đạt tỷ lệ 92,21%.

- Trên địa bàn 22 xã có số tuyến kênh mương được nạo vét 384,20/384,20 km, đạt tỷ lệ 100%, tại các khu vực công cộng không có hiện tượng xả nước thải, rác thải gây ô nhiễm môi trường, kênh mương thường xuyên được tu bổ, nạo vét, khơi thông dòng chảy đảm bảo công tác tiêu thoát nước và phục vụ tưới tiêu trên địa bàn huyện.

\* Về đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Đến nay, diện tích đất cây xanh bình quân đầu người trên địa bàn 22 xã NTM là 4,4 m2/người ***(tăng 1,09m2 so với năm 2011).***

\* Việc mai táng, hỏa táng cho người từ trần đã được các xã thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016  
của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và  
đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Y tế; Nghị định số  
98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị  
định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa  
táng tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/2021, như: Ban hành quy chế  
quản lý nghĩa trang; lập danh sách mai táng, hỏa táng tại các nghĩa trang theo quy hoạch đã duyệt. Các nghĩa trang đều có các hàng rào cách ly bằng tường xây hoặc cây xanh; rác thải hình thành trong quá trình thực hiện mai táng, hỏa táng được thu gom và được sử lý bằng hình thức đốt tại các khu vực sử lý rác trong nghĩa trang. Đến thời điểm hiện tại, 22/22 xã trên địa bàn huyện Thiệu Hoá (tỷ lệ  
100%) đạt chuẩn việc mai táng, hỏa táng theo quy hoạch.

\* Về tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:

- Việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 22 xã được thực hiện bởi 04 Công ty Môi trường các tổ thu gom chất thải rắn sinh hoạt; tổng số phương tiện thu gom 04 Công ty là 05 xe ép ; 08 xe tải xe thùng, 100% các xã đã xây dựng phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chât chất thải rắn sinh hoạt.

- Tổng số hộ tham gia thu gom rác thải sinh hoạt tại 22 xã: 35.323/35.323 hộ đạt 100%; chất thải rắn hữu cơ (chiếm khoảng 60% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt) được phân loại tại hộ gia đình và ủ làm phân hữu cơ hoặc tận dụng cho chăn nuôi khoảng 18.308,63 tấn/năm, lượng chưa được phân loại và vận chuyển đến các lò đốt, bãi chôn lấp tập trung khoảng 10.677.23 tấn/năm; Chất thải nhựa (chiếm khoảng 5% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt): Khối lượng được phân loại tại hộ gia đình và bán phế liệu khoảng 1.449,47 tấn/năm, phần chưa được phân loại triệt để bỏ lẫn vào chất thải khác đưa đến khu xử lý tập trung khoảng 4.063,66 tấn/năm; Chất thải rắn nguy hại phát sinh 3,48 tấn/năm (chiếm 0,01% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt) được thu gom riêng, xử lý 100% (hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý riêng); Các loại chất thải khác trong chất thải rắn sinh hoạt chiếm khoảng 35% tương đương 10.533,23 tấn/năm. Phần chất thải rắn hữu cơ và chất thải nhựa chưa được phân loại tại nguồn bỏ lẫn vào các loại chất thải rắn khác sẽ được đưa đến khu xử lý tập trung với tần suất 2-3 lần/tuần để xử lý đảm bảo theo quy định.

- Tổng khối lượng chất thải rắn không nguy hại phát sinh tại 22 xã khoảng 278.241,74 tấn/năm; chất thải rắn công nghiệp không nguy hại được các cơ sở thu gom, tự hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định; chất thải rắn xây dựng được các chủ nguồn thải tận dụng làm vật liệu san nền, bán phế liệu theo quy định; tỉ lệ chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

\* Đối với chất thải nguy hại đồng ruộng: Trên địa bàn 22 xã, tổng lượng vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh khoảng 2,57 tấn/năm; toàn bộ lượng chất thải nguy hại này được thu gom, lưu chứa tại 2.055 bể chứa có nắp đậy, được đặt tại các vị trí gần nguồn nước, gần tuyến đường theo quy định. Định kỳ, hợp đồng với các đơn vị có chức năng Công ty Môi trường Xanh Minh Phúc, thu gom vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định với tần suất 01-02 lần/năm, đạt tỉ lệ 100%.

- Tổng khối lượng chất thải y tế thông thường và chất thải y tế nguy hại tại các trạm y tế, cơ sở y tế tại 22 xã khoảng 0,215 tấn/năm; chất thải y tế nguy hại khác được được thu gom, hợp đồng với Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn để xử lý bằng hệ thống thiết bị khử khuẩn bằng vi sóng tích hợp nghiền cắt.

*\** Về tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:

Năm 2011, khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM, tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt HVS và đảm bảo 3 sạch toàn huyện đạt 54,0%; khu vực nông thôn đạt 54,0%.

Trong quá trình xây dựng Nông thôn mới, UBND huyện Thiệu Hóa đã chỉ đạo, tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường phòng, chống bệnh tật, phát động, hưởng ứng phong trào năm không, ba sạch trên địa bàn xã. Theo báo cáo của huyện, đối chiếu với báo cáo tình trạng 3 công trình vệ sinh hàng năm và qua kiểm tra thực tế ngẫu nhiên của các đơn vị ngành Y tế tại một số xã cho thấy: Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch tại khu vực nông thôn của huyện Thiệu Hóa là 97,4% (34.310 hộ/34.339 hộ), ***tăng 43,4% so với năm 2011.***

\* Tổng số cơ sở chăn nuôi tại 22 xã: có 5.174 cơ sở chăn nuôi. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 4.545/5.174 cơ sở, đạt 87,84% (tăng 17,19% so với thời điểm bắt đầu xây dựng NTM năm 2011).

\* Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 1.732/1.732 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó 184 cơ sở thuộc diện cấp giấy an toàn thực phẩm, 1.548 cơ sở thuộc diện ký cam kết an toàn thực phẩm. Toàn bộ các cơ sở này đều đã được cấp giấy chứng nhận còn hiệu lực (đối với cơ sở thuộc diện phải cấp) hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định (đối với cơ sở không thuộc diện phải cấp). Ban chỉ đạo quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Thiệu Hóa thường xuyên rà soát, tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

**\*** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:

- Thực hiện phong trào phân loại rác thải sinh hoạt do Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, xã phát động. Đối với rác thải hữu cơ (cơm thừa, rau,…) được tận dụng làm thức ăn chăn nuôi; đối với rác thải hữu cơ còn lại các hộ sử dụng hố rác hữu cơ phun men vi sinh IMO để thành phân hữu cơ bón cho cây trồng; rác thải vô cơ có thể tái chế được (vỏ chai nhựa, vỏ lon b̀ia giấy, kim loại,…) được phân loại bán cho các cơ sở thu mua tái chế; rác thải còn lại (các thành phần rác không có khả năng tái chế) được thu gom đựng trong dụng cụ chứa rác tại gia đình, sau đó được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý tại các bãi rác thải trên địa bàn.

- Trên địa bàn 22 xã xây dựng NTM, hiện có 27.416/35.232 hộ phân loại rác thải tại nguồn, đạt 77,82%.

\* Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:

- Công tác thu gom, phân loại, tái chế rác thải nhựa được triển khai tại 100% các xã; Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên huyện đã chủ động, tích cực triển khai phong trào “Chống rác thải nhựa” với nhiều hoạt động thiết thực qua việc duy trì và thành lập các Câu lạc bộ hạn chế sử dụng túi nilong, mô hình điểm “ thu gom, phân loại và tái chế rác thải thành vật dụng hữu ích”, chiến dịch “thanh niên tình nguyện hè”, “ngày chủ nhật xanh”, “Câu lạc bộ thu gom phế liệu gây quỹ giúp đỡ người nghèo, phòng chống rác thải nhựa”...

- Các loại chất thải nhựa không tái chế được thì thu gom, vận chuyển đi xử lý cùng các loại chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Tổng lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 22 xã khoảng 1.525,75 tấn/năm; lượng rác thải nhựa được thu gom, tái chế, tái sử dụng là 1.516.02 tấn/năm, đạt tỷ lệ 99,36% thông qua việc thu gom, tái chế phế liệu.

**5.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội:**

**5.5.1. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:**

Trong những năm qua, huyện Thiệu Hóa đã chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ; gắn quy hoạch với việc đào tạo nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ và luân chuyển cán bộ.

- Hiện nay, tại 22 xã có 383 người. Việc bố trí cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định, trong đó 215 cán bộ, 168 công chức; chất lượng cán bộ, công chức, cụ thể như sau:

+ Trình độ văn hoá: 383/383 người có trình độ THPT, đạt tỷ lệ 100%.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 16 người, tỷ lệ 4,18%; Đại học: 338 người, tỷ lệ 88,25%; Trung cấp 29 người, chiếm tỷ lệ 7,57%.

+ Trình độ lý luận chính trị, Cao cấp, cử nhân có 07 người, chiếm tỷ lệ 1,83%; Trung cấp 361 người, chiếm tỷ lệ 94,26%; sơ cấp 04 người, chiếm tỷ lệ 1,04%.

+ Quản lý nhà nước: Chương trình chuyên viên chính: 07 người, tỷ lệ 1,83%; Chương trình chuyên viên: 348 người, tỷ lệ 90,86%.

- Đảng bộ của 22/22 xã các năm 2021, 2022, 2023 và năm 2024 đều được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thiệu Hóa đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương;

Chính quyền của 22/22 xã năm 2021, 2022, 2023 và năm 2024 được Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hóa đánh giá *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”* trở lên theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Từ năm 2021-2024, 22/22 xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị được thành lập theo quy định của cấp có thẩm quyền. Tổ chức chính trị - Xã hội của các xã hoạt động hiệu lực, hiệu quả hàng năm xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được các cấp khen thưởng (trong đó có nhiều Bằng khen, Cờ thi đua).

- Việc đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp. Đến nay, 100% số xã của huyện Thiệu Hóa đều đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình được cấp ủy Đảng, chính quyền huyện, xã đã quan tâm thực hiện, cụ thể:

+ Tất cả các xã đều có cán bộ nữ được quy hoạch các vị trí chủ chốt nhiệm kỳ 2021-2025 và 2025-2030. Trong đó, có 07/22 xã có nữ cán bộ đang giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt.

+ Tỷ lệ phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình phát triển kinh tế nông thôn đạt 37,29% (2.354/6.313 người).

+ Tại 22 xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tỷ số giới tính khi sinh là 987 bé trai/979 bé gái; 100% các xã đảm bảo tỷ số dưới mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

+ Tại 22 xã có địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh cộng đồng đặt tại Trạm y tế, có đủ trang thiết bị theo quy định. Các xã thành lập Ban quản lý nhà tạm lánh cộng đồng; xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban quản lý nhà tạm lánh cộng đồng.

+ 100% các xã đã ban hành quyết định phân công Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách Chính sách - xã hội làm công tác bảo vệ trẻ em; 100% cán bộ công tác bảo vệ trẻ em có trình độ chuyên môn từ cao đẳng và đại học trở lên, có trình độ lý luận chính trị, có năng lực chuyên môn công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

+ 22 xã có quyết định thành lập, kiện toàn Ban bảo vệ trẻ em do Phó Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban, thành viên là Công chức văn hóa phụ trách Chính sách xã hội, Chủ tịch Hội phụ nữ, Bí thư Đoàn Thanh niên, Trạm Y tế, Hiệu trưởng các trường học,… ban bảo vệ trở em cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định.

+ 22 xã đã ban hành kế hoạch hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc nuôi dưỡng, trợ giúp: 328/328, đạt 100%.

+ 22 xã đã ban hành kế hoạch chăm sóc, bảo vệ trẻ em, đảm bảo trẻ em bị xâm hại sẽ được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định. Công tác phát hiện, hỗ trợ can thiệp đối với với trẻ em bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại luôn đảm bảo kịp thời, hiệu quả, từ năm 2023 đến nay, trên địa bàn các xã không có vụ việc trẻ em bị xâm hại.

- Huyện Thiệu Hóa được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2020 (tại Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 15/2/2022). Đến nay, trên địa bàn huyện có 22/22 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 100% (trong đó, có 04 xã đạt chuẩn giai đoạn 2011-2015, 18 xã đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020). Đến thời điểm thẩm tra, 22/22 xã thực hiện duy trì đảm bảo chỉ tiêu 18.6 “Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả của Ban phát triển thôn” thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2024-2025 (tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

**5.5.2. Công tác quốc phòng - an ninh trật tự xã hội:**

**a. Về công tác quốc phòng:**

*- Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh rộng khắp*

Hàng năm, Ban CHQS của các xã đều có Kế hoạch xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt đúng quy định. Ban chỉ huy quân sự cấp xã thường xuyên bổ sung, kiện toàn, hoạt động nề nếp, hiệu quả (mỗi Ban chỉ huy quân sự cấp xã gồm 4 đồng chí, trong đó đồng chí Chỉ huy trưởng là đảng viên, là công chức cấp xã, thành viên UBND và tham gia cấp ủy, HĐND xã, thị trấn; đồng chí Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm nhiệm; đồng chí Chính trị viên phó là Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp xã kiêm nhiệm; Chỉ huy phó là cán bộ không chuyên trách).

Có 100% Ban CHQS cấp xã thực hiện nghiêm chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ dân quân; ở mỗi xã xây dựng được 01 Trung đội dân quân cơ động, quân số 28 đồng chí, 02 tổ dân quân binh chủng 06 đồng chí, mỗi thôn xây dựng 01 tổ dân quân 03 đồng chí.

Chi bộ quân sự 22/22 xã được thành lập và thực hiên tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; tỷ lệ Đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ tăng dần qua từng năm. 100% cán bộ, chiến sỹ lực lượng dân quân tự vệ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ năng lực trình độ chuyên môn, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, các đồng chí chỉ huy trưởng, chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã được đào tạo có trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên. Lực lượng DQ được huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị hàng năm theo đúng nội dung, thời gian quy định. Kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó 76 - 80% đạt khá, giỏi.

*- Xây dựng lực lượng thường trực*

Lực lượng thường trực được biên chế đúng theo quy định của Bộ Quốc phòng. 100% cán bộ, nhân viên Ban CHQS có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh quân sự hàng năm; tham mưu, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện, diễn tập chỉ huy tham mưu một bên, một cấp, diễn tập chiến đấu xã, thị trấn trong phòng thủ; bồi kiến thức quốc phòng, an ninh theo đúng kế hoạch; tham mưu xây dựng và củng cố KVPT vững chắc; xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện cho các đối tượng hàng năm; đẩy mạnh công tác xây dựng chính quy chấp hành kỷ luật, duy trì nghiêm chế độ nền nếp trực sẵn sàng chiến đấu, cơ quan, đơn vị và cơ sở an toàn tuyệt đối.

*- Công tác tuyển quân*

Công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ đúng quy trình và quy định của pháp luật. Thực hiện tốt việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, hằng năm tuyển chọn đủ và vượt chỉ tiêu, không có công dân trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự; chống đối, cản trở người khác trong thực hiện nghĩa vụ quân sự.

*- Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh*

Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng được thực hiện theo đúng kế hoạch. Từ năm 2020 đến nay đã tiến hành bồi dưỡng được 6.485/6.638 đồng chí, đạt 97,6%; cụ thể: Đối tượng 02 là 12/12 đồng chí; đối tượng 03 là 245/245 đồng chí; đối tượng 04 là 6.258/6.381 đồng chí.

*- Công tác xây dựng lực lượng DBĐV*

Lực lượng Dự bị động viên được đăng ký, sắp xếp biên chế chặt chẽ theo đúng chuyên ngành quân sự. 100% sỹ quan, hạ sỹ quan, binh sỹ đã xuất ngũ về địa phương được đăng ký vào ngạch lực lượng DBĐV tại Ban CHQS huyện. Khi được lệnh huy động quân nhân dự bị đạt 100% chỉ tiêu được giao; thực hiện sinh hoạt chi trả chế độ chính sách cho lực lượng DBĐV theo đúng Luật Lực lượng DBĐV. Đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật phục vụ chiến đấu, phương tiện vận chuyển đường bộ, đường thủy, kho tàng, bến bãi, nhà xưởng theo đúng quy định.

*- Công tác Chính sách*

Thực hiện tốt chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội. Đến nay huyện đã hoàn thành giải quyết chế độ chính sách theo Quyết định số 290/QĐ-TTg, Quyết định 142/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 62/QĐ-TTg, Quyết định số 49/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ..., cụ thể: Thực hiện chế độ theo Quyết định 290/QĐ-TTg là hồ sơ 800 đối tượng; thực hiện chế độ theo Quyết định 142/2009/QĐ-TTg 6.733đối tượng; thực hiện chế độ theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg 3.393đối tượng; thực hiện chế độ theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg 15.647 đối tượng.

**b. Về công tác an ninh, trật tự xã hội:**

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao ý thức cảnh giác, vận động để mọi người dân tự giác tham gia xây dựng nông thôn ổn định về an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Tình hình an ninh chính trị ở các xã duy trì ổn định. Không xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phá hoạt các mục tiêu, công trình về kinh tế, văn hóa, an ninh - quốc phòng; không xảy ra tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về ANTT và ly khai đòi tự trị; không có hoạt động lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức. Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật.

+ Tại thời điểm, xét công nhận 22/22 xã đạt tiêu chí ANTT xã NTM.

**+** Từ năm 2023 đến nay, hằng năm Đảng ủy xã có Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác bảo đảm ANTT.

+ Không xảy ra các hoạt động sau: Hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về ANTT; hoạt động ly khai, đòi tự trị

+Tại thời điểm xét, công nhậntại 22 xã được công nhận đạt chuẩn NTM tình hình an ninh nông thôn cơ bản ổn định. Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật.

+ Tại thời điểm xét, công nhậntại 22 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước.

+ Hiện nay, trên địa bàn các xã đang duy trì hoạt động thường xuyên hiệu quả các mô hình: “Camera với ANTT”; “Xã an toàn, không có ma túy”, “Nhà trường an toàn giao thông”; “Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy”, “Điểm chữa cháy công cộng”, “Dòng họ tự quản về ANTT” tại 22 xã.

+ Hiện 22/22 xã không thuộc địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội theo Quyết định số 8793/QĐ-BCA ngày 26/12/2023 của Bộ Công an.

+ Năm 2024 có 22/22 tập thể Công an xã xếp loại, đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; trong đó có 01 đơn vị nhận Cờ thi đua của Bộ Công an, 02 đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”, 13 đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

**6. Kết quả xây dựng NTM nâng cao của các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao**

Đến nay, trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 12 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, chiếm 54,55%. Theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, các xã đều duy trì, đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu xã NTM nâng cao, cụ thể như sau:

***6.1. Tiêu chí Quy hoạch***

*\* Về có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

- Có 09 xã (Thiệu Trung, Thiệu Lý, Thiệu Long, Thiệu Nguyên, Thiệu Giao, Thiệu Phúc, Thiệu Chính, Thiệu Toán và Tân Châu) đã có QHC xây dựng xã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch và đã được UBND huyện Thiệu Hóa phê duyệt. Nội dung các đồ án QHC xây dựng xã đã thực hiện tuân thủ về pháp luật quy hoạch; tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCXDVN 01:2021/BXD; thực hiện đúng quy định về thiết chế văn hóa; quy định về trường đạt chuẩn quốc gia...và tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn; các quy định về hạ tầng sản xuất (thủy lợi, đề điều, giao thông nội đồng, khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn); phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của các xã giai đoạn 2021-2030;

- 03 xã (Thiệu Viên, Thiệu Ngọc và Thiệu Quang) thực hiện theo Quy hoạch chung đô thị, cụ thể: xã Thiệu Viên thực hiện theo QHC đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 phê duyệt QĐ số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021  của UBND tỉnh; xã Thiệu Quang hiện theo QHC đô thị Giang Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 phê duyệt QĐ số 2931/QĐ-UBND ngày 18/8/2023, xã Thiệu Ngọc hiện theo QHC đô thị Ngọc Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 phê duyệt QĐ số 12/QĐ-UBND ngày 02/01/2024. Các đồ án quy hoạch đã đáp ứng yêu cầu trong xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 được quy định tại theo quy định tại khoản 2, Điều 31, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dụng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- Về Công bố công khai quy hoạch: Sau khi QHC xây dựng xã được phê duyệt, các xã đã tổ chức thực hiện công bố, niêm yết công khai QHC xây dựng xã tại trụ sở UBND xã và các thôn cho nhân dân được biết, giám sát, kiểm tra, thực hiện (đạt 100% yêu cầu). Đối với các xã thuộc quy hoạch chung đô thị, việc công bố quy hoạch đã được UBND huyện Thiệu Hóa thực hiện trên trang thông tin điện tử <https://quyhoach.xaydung.gov.vn/> và tại địa bàn các xã đã thực hiện cắm mốc, ban hành quy chế quản lý quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết và thực hiện quản lý theo quy hoạch đã được phê duyệt.

*\* Về có Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch*

- Sau khi 09 Quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt, UBND huyện đã ban hành 09 Quyết định quy định quy chế quản lý Quy hoạch chung xây dựng xã cho 09 xã;

- 01 xã (Thiệu Viên) thực hiện theo Quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 phê duyệt QĐ số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh, quy chế quản lý quy hoạch được UBND tỉnh quyết định phê duyệt;

- 02 xã (Thiệu Quang, Thiệu Ngọc): Quy chế quản lý quy hoạch được ban hành kèm theo QHC đô thị Giang Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 tại QĐ số 2931/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh; QHC đô thị Ngọc Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 tại QĐ số 12/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh.

- Việc tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, như: Đường giao thông, đường điện, cây xanh, trụ sở xã, nhà văn hóa v.v.; công trình phục vụ sản xuất (hệ thống trạm bơm, đập, kênh, mương v.v.); điểm dân cư nông thôn; các khu chức năng (tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, trang trại...) đã được đầu tư xây dựng theo QHC xây dựng xã được duyệt.

*\* Về có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên*

Trên cơ sở các QHC xây dựng xã và QHC đô thị đã được phê duyệt, UBND huyện Thiệu Hóa và UBND các xã đã triển khai lập quy hoạch tiết các điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa tại các QHC được duyệt.

***6.2. Tiêu chí Giao thông***

Sau khi được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, huyện Thiệu Hóa đã chỉ đạo các xã tiếp tục phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, trong đó, tập trung nâng cao tỷ lệ đường đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và đầu tư các hạng mục cần thiết theo quy định; chủ động huy động các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và vốn trong nhân dân để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng giao thông trên địa bàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hiến đất, mở đường vận động giao thông xã, thôn, xóm; các khu dân cư nâng cấp, xây dựng hệ thống rãnh thoát nước có nắp đậy; lắp mới và nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư bằng cột điện mạ kẽm, bóng đèn led hoặc bóng năng lượng mặt trời,.... Các xã đã tập trung các nguồn vốn để bảo trì, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông xuống cấp, đầu tư mở rộng mặt và nền đường theo hướng bê tông hóa, nhựa hóa, đường có vỉa hè, trồng các loại cây xanh cây hoa, cây cảnh.

*- Đường xã chiều rộng nền đường tối thiểu 6,5m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,5m được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm đạt tỉ lệ 100%; các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ ≥60%.*

Tổng số đường xã của 12 xã NTM nâng cao có chiều rộng nền đường tối thiểu 6,5m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,5m được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm là 33,68/33,68km, đạt tỉ lệ 100%. Trong đó, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 25,09 km, đạt 74,5%. Toàn bộ đường xã đã có các biển chỉ dẫn, biển cảnh báo và gờ giảm tốc tại các nút giao. Hệ thống điện chiếu sáng đồng bộ. Rãnh hai bên đường đã được kiên cố hóa và có nắp đậy bằng bê tông.

*- Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn được cứng hoá và bảo trì hàng năm đạt tỷ lệ 100%; trong đó, tỷ lệ đường được bê tông hoá hoặc nhựa hóa có chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m đạt ≥80%; các hạng mục cần thiết (điện chiếu sáng, cây xanh…) đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ ≥50%.*

Tổng số đường trục thôn, liên thôn của 12 xã là 64,94km; Đã được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%; trong đó,tỷ lệđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 58,52/64,94km đạt 90,1% (trong đó, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 49,53/64,94km đạt 76,3%.

*- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp đạt ≥ 90%; trong đó, tỷ lệ đường được bê tông hoá có chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m đạt ≥ 80%.*

Tổng số đường ngõ, xóm của 12 xã nâng cao là 113,87km, đã được cứng hóa đạt 100%, trong đó được bê tông hóa có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹplà 101,57/113,87km đạt 89,2%.

*- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá đạt 100%; tỉ lệ đường được bê tông hoá có chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m đạt ≥70%, đảm bảo đạt tiêu chí giao thông xã NTM nâng cao.*

Trên 12 xã NTM nâng cao có 146,37km đường trục chính nội đồng, đã được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá đạt 100%; trong đó được bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 122,58/146,37km đạt 83,7%.

***6.3. Tiêu chí Thủy lợi và Phòng chống thiên tai***

Hàng năm, 12 xã đạt chuẩn NTM nâng cao đều ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai, thực hiện khơi thông dòng chảy, phá dỡ ách tắc trên các kênh tiêu, trục tiêu chính của huyện và tổ chức phát quang hành lang đê, mái đê đảm bảo an toàn cho công trình phòng chống thiên tai. Đồng thời chỉ đạo các phòng ban chuyên môn của huyện hướng dẫn các tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả; kiểm tra, đánh giá các nguồn xả thải vào các công trình thủy lợi.

*\* Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động của các xã:*

Các công trình thuỷ lợi trên địa bàn 12 xã thường xuyên được tu bổ, cải tạo, nạo vét, dòng chảy thông thoáng, không bị xả rác thải, rơm rạ xuống lòng kênh đảm bảo tốt cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

- Đến nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn 12 xã được tưới chủ động là 8.218,31/8.686,8ha, đạt 94,61%, trong đó:

+ Diện tích gieo trồng cả năm cần tưới theo kế hoạch 8.686,8ha;

+ Diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới 8.218,31ha.

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động là 4.011,55/4.222,55ha, đạt 95,0%, trong đó:

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu theo kế hoạch 4.222,55ha;

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động 4.011,55ha.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước đạt 167,42/167,81ha, đạt 99,71%.

*\* Tổ chức cơ sở thủy lợi (nếu có) hoạt động hiệu quả ≥ 1.*

Trên cơ sở số liệu theo dõi quản lý Thủy lợi phí hàng năm và số liệu báo cáo của UBND huyện các Hợp tác xã đã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; đều có quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được thông qua trên 50% số thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở và được UBND cấp xã xác nhận. Toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở. Tổ chức bộ máy, người vận hành của tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo đáp ứng năng lực theo quy định.

Đến nay hoạt động của các tổ chức Thủy lợi cơ sở vẫn duy trì vận hành hoạt động ổn định, bền vững; HTX phát triển các dịch vụ đa dạng hơn góp phần nâng cao thu nhập của các thành viên HTX ngày càng tốt hơn.

*\* Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước ≥20%.*

Diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn 12 xã được xác định là cây lúa. Hàng vụ, các xã đã xây dựng mô hình đưa các giống lúa chất lượng cao vào sản xuất theo hướng tiêu chuẩn Vietgap, có áp dụng các biện pháp tiên tiến tiết kiệm nước như SRI, Nông - Lộ - Phơi/ướt khô xen kẽ, tỷ lệ diện tích lúa được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn 12 xã 6.883,23 ha/6.994,17 ha, đạt 98,41%.

Diện tích cây trồng cạn được áp dụng các kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong nhà màng, nhà lưới so với thời điểm công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, diện tích cây chủ lực lúa vẫn được duy trì, diện tích cây chủ lực là các loại rau màu được phát triển nhằm phục vụ cho nhu cầu ngày càng cao của người dân về rau an toàn.

*\* Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm 100%.*

Các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn 12 xã đã được giao cho các HTX dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn quản lý, vận hành, đều xây dựng kế hoạch tu bổ, nạo vét hệ thống kênh mương, sửa chữa, duy tu các trạm bơm, máy bơm được giao quản lý. Ngoài ra, các HTX dịch vụ nông nghiệp bố trí nguồn kinh phí thực hiện nạo vét, tu bổ hệ thống kênh mương nhằm để phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp cũng như đảm bảo đáp ứng yêu cầu PCTT trên địa bàn. Thực hiện kế hoạch bảo trì đảm bảo đạt 100% so với kế hoạch.

Đến nay, hệ thống kênh mương Thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn 12 xã đã được đầu tư kiên cố 319,4/353,1km đạt 90,4%, tăng 16,4% so với năm 2021. Hàng năm UBND huyện xây dựng Kế hoạch Thuỷ lợi mùa khô và nạo vét các trục tiêu kênh tiêu đảm bảo công tác phòng chống thiên tai và phục vụ sản xuất trên địa bàn từ nguồn vốn của nhà nước và nhân dân, nguồn vốn lồng ghép các chương trình.

*\* Thực hiện kiểm kê, kiểm soát nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt*

Trên địa bàn 12 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao vẫn duy trì kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước xả vào công trình thủy lợi đảm bảo quy định pháp luật hiện hành.

Đến nay, các xã vẫn duy trì kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước xả vào công trình thủy lợi đảm bảo quy định pháp luật hiện hành; các vấn đề xả thải tại các điểm xả thải không liên tục và hệ thống nước thải sinh hoạt đã được quy hoạch hệ thống riêng và được đầu tư kiên cố đảm bảo vệ sinh môi trường và có sự quan tâm quản lý của chính quyền địa phương rõ nét hơn.

*\* Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Khá.*

Để chủ động ứng phó kịp thời với những diễn biến bất thường của thiên tai, hàng năm UBND huyện đã chỉ đạo các xã kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN do Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Phương án PCTT theo phương châm “*4 tại chỗ”*. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão mạnh, siêu bão. Xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Công tác tuyên truyền được thường xuyên phát sóng trên hệ thống đài phát thanh huyện, truyền thanh các xã và được phát tăng thời lượng, truyền tải kịp thời các bản tin, công điện chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và người dân chủ động thực hiện.

Hiện nay 12 xã vẫn đang tiếp tục duy trì đã đảm bảo yêu cầu nội dung của tiêu chí “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ”. Cụ thể:

+ Về tổ chức bộ máy và nguồn lực:

Tất cả các xã NTM nâng cao trên địa bàn huyện đã tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS xã, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và bộ phận thường trực Ban Chỉ huy xã theo quy định Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 và Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ; phân công công chức cấp xã theo dõi lĩnh vực PCTT và làm thường trực của Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS cấp xã.

Kiện toàn, nâng cao năng lực cho lực ượng xung kích PCTT cấp xã và các lực ượng khác tham gia công tác PCTT và TKCN. Thường xuyên tập huấn, huấn luyện, diễn tập các tình huống có thể xảy ra trong thiên tai cho lực lượng tham gia công tác PCTT và tuyên truyền phổ biến kiến thức cho người dân trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai;

+ Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh:

UBND các xã đã chủ động xây dựng, rà soát, cập nhật Kế hoạch, các phương án, kịch bản ứng phó với thiên tai sát thực tế: Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025; Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão;... Các xã đã xác định được vùng có nguy cơ về rủi ro theo các loại hình thiên tai;

Chuẩn bị vật tư dự trữ PCLB bổ sung năm 2024 theo chỉ tiêu được giao đảm bảo số lượng, chất lượng; mua sắm hoặc ký kết hợp đồng các loại phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để phục vụ công tác PCTT và TKCN theo quy định.

+ Về cơ sở hạ tầng thiết yếu: Hiện nay, các cơ sở hạ tầng xây dựng mới trên địa bàn huyện đã phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai. Các điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống cảnh báo, hướng dẫn.

Nhìn chung, đến nay, công tác phòng, chống thiên tai tại các xã đã từng bước được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; hệ thống cơ sở hạ tầng và công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai ngày càng tốt hơn; ứng dụng khoa học công nghệ trong chỉ đạo, chỉ huy, lực lượng tham mưu ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đã có nhiều bước tiến. Kế hoạch phòng PCTT được các xã xây dựng chi tiết, sát với thực tế, có tính khả thi cao. Công tác tập huấn cho các lực lượng xung kích PCTT ở các xã được quan tâm đúng mức, số lượng tham gia tập huấn năm 2024 vẫn ở mức cao.

**6.4. Tiêu chí Điện**

Hiện nay, trên địa bàn 12 xã có 88 trạm biến áp (tăng 19 trạm so với năm 2021) với tổng công suất 21.300 KVA, đường dây trung áp 97,15 km, đường dây hạ áp 252,87km; Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định, đạt 100%. Điện lực Thiệu Hóa và các tổ chức quản lý, kinh doanh điện trên địa bàn huyện thường xuyên thực hiện bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

**6.5. Tiêu chí Giáo dục**

**-***Về tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.*

Hiện nay, trên địa bàn 12 xã NTM nâng cao có 36/36 trường học các cấp đều đạt cơ sở vật chất Mức độ 1 trở lên theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, 36 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 1 (đồng thời đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1), đạt tỷ lệ 100%; 13/36 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 2 (đồng thời đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2), tỷ lệ 36,11%. Mỗi xã đều có ít nhất 1 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

***So với năm huyện đạt chuẩn NTM, tại 12 xã đạt chuẩn NTM nâng cao tăng 06 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, tăng 16,67%.***

*- Về duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:* Năm 2024, 12/12 xã đều duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi theo Quyết định số 5521/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của UBND huyện Thiệu Hoá; Quyết định số 5140/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024.

*- Về đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn giáo dục tiểu học và THCS (Đạt mức độ 3):* 12/12 xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học và THCS mức độ 3 theo Quyết định số 5521/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của UBND huyện Thiệu Hoá; Quyết định số 5140/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024.

*- Về đạt chuẩn xóa mù chữ (Đạt mức độ 2):* Năm 2024, 12/12 xã đều duy trì công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ Mức độ 2 theo Quyết định số 5521/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của UBND huyện Thiệu Hoá; Quyết định số 5140/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024.

*- Về cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại (Loại Khá trở lên):* Năm 2023, 12/12 xã được đánh giá, xếp loại Khá trở lên, trong đó có 07/12 xã được xếp loại Tốt (Mức độ 2), 05/12 xã được xếp loại Khá (Mức độ 1) theo Quyết định số 151/QĐ-BCĐ ngày 11/01/2024 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Trung tâm học tập cộng đồng”, “Cộng đồng học tập” .

*- Về có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

Tất cả các trường học đều có khu giáo dục thể chất, thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao (bóng đá, cờ vua, cầu lông, dân vũ, võ thuật...) cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với điều kiện thực tế và lứa tuổi của học sinh. UBND các xã đã phê duyệt kế hoạch thành lập và hoạt động của câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ đá cầu, câu lạc bộ cờ vua, câu lạc bộ cầu lông các trường học. Các mô hình giáo dục thể chất đã giúp học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng an toàn trong hoạt động vận động, giúp học sinh củng cố và tăng cường sức khoẻ. Các hoạt động thể dục thể thao của các trường đã thu hút được sự tham gia ngày càng đông đảo của cán bộ giáo viên và học sinh trong các trường.

Năm học 2023-2024, các trường học trên địa bàn 12 xã tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện và cấp tỉnh đạt 73 huy chương các loại, trong đó có 23 huy chương Vàng, 16 huy chương Bạc, 34 huy chương Đồng.

**6.6. Tiêu chí Văn hóa**

*\* Về có lắp đặt các dụng cụ TDTT ngoài trời tại các điểm công cộng,**các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT được tổ chức hoạt động thường xuyên:*

***- Về lắp đặt các dụng cụ TDTT*: Đến nay,** 12/12 xã được công nhận NTM nâng cao đều duy trì và nâng cao các tiêu chí, tỷ lệ điểm công cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời đều đảm bảo theo yêu cầu tiêu chí. Mỗi xã đã triển khai lắp đặt từ 5 - 10 bộ dụng cụ thể thao ngoài trời như: Xà đơn, xà kép, cầu lông, bóng chuyền, bóng bàn, các dụng cụ tập dưỡng sinh, cờ tướng, lắc eo, lắc hông, chạy bộ... phục vụ tốt hoạt động thể thao quần chúng của Nhân dân.

**- *Các hoạt động VHVN:*** Tại 12 xã, các mô hình hoạt động của các CLB văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên, được đông đảo người dân tham gia; 100% các xã triển khai tổ chức các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ bảo tồn văn hóa truyền thống; nhiều mô hình hoạt động câu lạc bộ tại các thôn thu hút được đông đảo người dân tham gia như: CLB dân vũ thể thao, CLB bóng chuyền hơi, CLB bóng bàn, Cầu lông; CLB văn hóa văn nghệ … đảm bảo duy trì hoạt động và thu hút từ 45-60% người dân tham gia thường xuyên.

- *Về xây dựng nếp sống văn hóa*: Các xã đã tổ chức tốt việc tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội, ngày lễ, ngày tết; xây dựng nếp sống văn minh nơi công cộng, giao tiếp ứng xử văn hóa trong sinh hoạt cộng đồng; bảo vệ cảnh quan, thiên nhiên, môi trường và giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng được quan tâm. Hàng năm tổ chức các hội thi, hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cấp xã nhân dịp ngày Tết Nguyên đán cổ truyền của dân tộc và kỷ niệm các lễ lớn của đất nước và địa phương.

*- Đối với hoạt động thư viện*: 12/12 xã đã xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động thư viện/điểm bưu điện văn hóa xã như: Bổ sung đầu sách, luân chuyển sách báo đến thư viện các trường học, phòng đọc sách, báo tại Nhà Văn hóa thôn đảm bảo theo quy định. 12/12 xã có số lượng đầu sách, báo đảm bảo công tác luân chuyển, truy cập phục vụ bạn đọc, trẻ em, học sinh… với 3.000 lượt sách, báo được luân chuyển/năm.

*\* Về di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định:*

- Trong số 12 xã NTM nâng cao có 02 xã không có di tích *(xã Thiệu Lý và xã Thiệu Chính)* và 10 xã có 27 di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng các cấp *(trong đó có 04 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 23 di tích xếp hạng cấp tỉnh).* Ngoài ra, trên địa bàn các xã có nhiều lễ hội truyền thống, các trò chơi, trò diễn dân gian thường xuyên được tổ chức vào các dịp tết nguyên đán và mùa lễ hội tháng 2, tháng 3 hằng năm.

- Có 10/12 xã có di tích đã xây dựng kế hoạch kiểm kê, bảo vệ và phát huy giá trị di sản, 02/12 xã không có di tích triển khai xây dựng kế hoạch rà soát, bảo tồn loại hình văn hóa phi vật thể trên địa bàn. Huyện Thiệu Hoá đã phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và Bảo tồn Di sản Văn hóa tỉnh tổ chức kiểm kê 100% các di sản văn hóa trên địa bàn huyện nói chung và tại các xã NTM nâng cao nói riêng. Triển khai các hoạt động bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo theo quy định pháp luật về di sản văn hóa; 100% di tích có Ban quản lý - Tổ bảo vệ di tích theo đúng quy định; tuyên truyền, giới thiệu quảng bá về di sản văn hóa của địa phương trên trang web, nền tảng số và các hình thức truyền thông khác; quan tâm thực hiện tốt công tác huy động các nguồn lực để bảo tồn, duy trì phát huy các loại hình di sản văn hóa trên địa bàn. Nhìn chung, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn các xã được lưu giữ, truyền dạy và phát huy giá trị, qua đó, khơi dậy truyền thống yêu nước cách mạng trong nhân dân, đồng thời phục vụ nhu cầu tham quan du lịch của du khách trong và ngoài tỉnh, tạo được những chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các tầng lớp xã hội, góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hoá trên địa bàn huyện.

- Tại thời điểm thẩm tra, trên địa bàn 100% xã có di tích không để xảy ra hoạt động khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích, danh thắng; không vi phạm trong hoạt động trùng tu, tôn tạo, tu bổ di tích.

*\* Về tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hoá theo quy định và đạt chuẩn NTM.*

+ Tỷ lệ thôn đạt chuẩn NTM năm 2024 của 12 xã đạt 97,5% (78/80 thôn).

+ Có 17.718/18.695 số hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, đạt 94,8%.

Nhìn chung, đến nay, tỷ lệ lắp đặt các dụng cụ thể thao đơn giản ngoài trời, hoàn thiện cơ sở vật chất về văn hoá xã, thôn của 12 xã không những thực hiện tốt việc duy trì tiêu chí, các xã còn bổ sung nâng cao chất lượng, dành nguồn lực hoàn thiện thêm cơ sở vật chất về văn hoá trên địa bàn. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá cũng được quan tâm triển khai, nhiều di tích trên địa bàn được quản lý, khai thác, phát huy có hiệu quả; tỷ lệ thôn văn hóa, gia đình văn hoá và thôn đạt chuẩn nông thôn mới duy trì tỷ lệ cao.

**6.7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Hiện nay, 12/12 xã NTM nâng cao đều đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định. Có 8/8 xã có chợ đạt tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định, trong đó: 08 chợ đạt tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm theo tiêu chí theo TCVN:11856 và 04 xã không có chợ đều có cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn đạt chuẩn theo quy định. Các chợ đều đáp ứng theo các quy định tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công thương.

**6.8. Tiêu chí Thông tin và Truyền thông**

*- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:* 11/12 xã NTM nâng cao đều có điểm Bưu điện văn hóa xã đáp ứng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Tại các điểm phục vụ đều có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, được trang bị máy tính kết nối internet, nhân viên tại các Điểm phục vụ sử dụng thành thạo và có khả năng hướng dẫn được cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Điểm phục vụ có khả năng tiếp nhận, trả hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến theo yêu cầu của người dân.

*- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:* Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn 12 xã NTM nâng cao đạt 88,5%. Hiện nay, việc sử dụng điện thoại thông minh của người dân trên địa bàn các xã khá phổ biến, ngoài việc nghe, gọi, người dân còn sử dụng điện thoại thông minh vào nhiều mục đích khác như truy cập internet, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, thanh toán hoá đơn, chuyển tiền, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua bán online, ….

*- Có dịch vụ báo chí truyền thông:* Tại 12 xã có 100% số thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; Hệ thống Đài truyền thanh của các xã đang hoạt động tốt đảm bảo truyền tải các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và Nhân dân trên địa bàn các xã; 100% số thôn của các xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; Các xã đều có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm cung cấp các loại sách giáo khoa, các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu của học sinh và người dân trong thôn, góp phần thúc đẩy, nâng cao nhận thức, văn hoá của người dân trong thôn.

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội:*

Hạ tầng CNTT được quan tâm đầu tư từ huyện đến xã, từng bước đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng. 12/12 xã có tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt từ 96% đến 100%; 100% cán bộ, công chức của các xã đã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản tại của các xã đạt 98%; 100% các sản phẩm OCOP của các xã đã được giới thiệu, quảng bá trên sàn thương mại điện tử.

*- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…):* *tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…)*

12 xã đều được lắp đặt wifi tại trụ sở UBND xã và hội trường UBND xã phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức xã và người dân đến làm việc tại xã; 100% các nhà văn hóa thôn, các địa điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn các xã cũng được lắp wifi phục vụ miễn phí người dân, du khách thập phương đến tham quan khai thác, sử dụng.

**6.9. Tiêu chí Nhà ở dân cư**

Trong những năm qua huyện đã thực hiện tốt chính sách nhà ở, kêu gọi từ các tổ chức, cá nhân những nhà hảo tâm, hỗ trợ hộ nghèo vay vốn ở từ ngân hàng chính sách xã hội, quỹ vì người nghèo để xây dựng cho người nghèo, đồng bào sống trên sông, người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở đảm bảo 3 cứng (nền cứng, tường cứng, mái cứng);... Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động chỉnh trang, xây mới, cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình vườn, ao, chuồng trại chăn nuôi theo tiêu chí “*3 sạch”.* Từ đó, nhà ở nông thôn đã có sự thay đổi vượt bậc. Đến nay, tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố của các xã NTM nâng cao là 17.919/18.695hộ, đạt 95,85%, không còn hộ ở nhà tạm, dột nát.

**6.10. Tiêu chí Thu nhập**

Sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, các xã đã tếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bằng nhiều giải pháp, huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao; ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phát triển các sản phẩm chủ lực theo hướng bền vững, tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động vào làm việc trong các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ,... nhờ đó, thu nhập bình quân đầu người năm 2024 của 12 xã nâng cao đạt bình quân là 65,77 triệu đồng/người/năm.

**6.11. Tiêu chí Nghèo đa chiều**

Sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, các xã tiếp tục tích tụ ruộng đất, chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang thực hiện các mô hình mang lai hiệu quả, kinh tế cao hơn, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả tăng cường đầu tư hạ tầng KTXH, hạ tầng sản xuất, quan tâm đầu tư phát triển kinh tế xã hội và đa dạng hóa sinh kế cho hộ nghèo thông qua phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập nhiều hơn cho người nghèo, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Đến hết năm 2024, tại 12 xã thực hiện xây dựng NTM nâng cao, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 0,04%; tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều giảm còn 0,29%. Tính chung tỷ lệ nghèo đa chiều của 12 xã giảm còn 0,33%.

**6.12. Tiêu chí Lao động**

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động được chú trọng; thực hiện tốt công tác khảo sát nhu cầu học nghề; tổ chức tư vấn, tuyên truyền, giới thiệu việc làm, học nghề cho người lao động; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp tại các xã trên địa bàn huyện.

Đến hết năm 2024, tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) của 12 xã là 32.078/38.875 người, đạt tỷ lệ 82,52%.Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) là 13.004/38.875 người, tỷ lệ 33,45%.

**6.13. Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

*\* Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: (≥1 mô hình).*

Đến hết năm 2024, trên địa bàn 12 xã có 18 HTX (có 12 HTX dịch vụ nông nghiệp, 01 HTX Dược liệu Tiên Nông, 01 HTX thủy sản Minh Long, 01 HTX hữu cơ Thiệu Trung, 01 HTX tổng hợp Thiệu Lý, 01 HTX trồng dâu nuôi tằm xã Thiệu Minh, 01 HTX sản xuất Thương Mại Hoàng Giang Agritech Thanh Hoá). Các HTX đã thực hiện chuyển đổi hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012, các hợp tác xã đã xây dựng Điều lệ, Phương án sản xuất kinh doanh, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát, Quy chế quản lý tài sản, tài chính, hàng năm tổ chức đại hội thường niên theo đúng quy định. Tổng số thành viên 1.116 người, bình quân 62 người/HTX, số lao động có việc làm thường xuyên 360 người, doanh thu bình quân của các HTX 340 - 350 triệu đồng/năm/HTX, lợi nhuận trung bình đạt 55 - 60 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập trung bình 3 - 4 triệu đồng/người/tháng. Doanh thu chủ yếu của các HTX từ dịch vụ thuỷ lợi, sản xuất mạ khay, dịch vụ làm cơ giới hoá (HTX DVNN Thiệu Trung, HTX DV Thiệu Chính, HTX DV Thiệu Viên), cung ứng vật tư nông nghiệp, ký hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với các hộ dân và các doanh nghiệp, theo chuỗi giá trị, việc ký kết hợp đồng tiêu thụ đảm bảo từ 30% diện tích sản phẩm chủ lực trở lên, việc ký kết hợp đồng liên kết sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm được thực hiện thường xuyên, bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Kết quả đánh giá phân loại: Có 12/18 HTX hoạt động tốt, chiếm 68%; 06/18 HTX hoạt động khá, chiếm 32% (đối với 12 xã nông thôn mới nâng cao: có 08 HTX hoạt động tốt, 04 HTX hoạt động khá - phân loại theo Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã).

*\* Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn (≥1 sản phẩm đối với xã có sản phẩm tham gia chương trình OCOP cấp tỉnh).*

Đến nay, trên địa bàn 12 xã có 21 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh, UBND huyện công nhận đạt từ 3 - 4 sao (gồm: 05 sản phẩm đạt hạng 4 sao và 18 sản phẩm đạt hạng 03 sao) tăng 05 sản phẩm so với thời điểm công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao. Trong đó: Có xã Tân Châu có 6 sản phẩm và xã Thiệu Trung có 04 sản phẩm, xã Thiệu Ngọc có 2 sản phẩm, 9 xã còn lại mỗi xã có 01 sản phẩm OCOP.

*\* Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm (≥1).*

Năm 2024, tỷ lệ các khâu được áp dụng cơ giới hoá ở các khâu bình quân của các xã đạt từ 85% trở lên, trong đó cao nhất là xã Thiệu Viên, Thiệu Trung đạt 96% và thấp nhất là xã Thiệu Ngọc đạt 85%.

*\* Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.*

Đến nay, các sản phẩm nông nghiệp chủ lực (sản phẩm lúa, rau củ quả) của 12/12 xã có hợp đồng và thanh lý hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông sản chủ lực với các công ty, có hợp đồng cung cấp dịch vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm với VNPT, có mẫu tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm còn hiệu lực; Thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm. Các xã thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm: Thiệu Trung, Thiệu Nguyên, Thiệu Long, Thiệu Giao, Thiệu Ngọc, Tân Châu, Thiệu Quang, Thiệu Chính truy xuất sản phẩm lúa và dưa; Thiệu Viên truy xuất sản phẩm lúa; Thiệu Phúc, Thiệu Toán truy xuất sản phẩm lúa và rau, Thiệu Lý truy xuất sản phẩm lúa và bưởi.

***\* Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử*** *≥10%.*

Đến nay, 100% các sản phẩm chủ lực của 12/12 xã NTM nâng cao đều đã phối hợp với Công ty Tâm Phú Hưng thực hiện phát triển thương mại điện tử và bán sản phẩm chủ lực của địa phương (lúa, gạo, Bánh đa, cơm cháy, Dưa vàng, mía, trống đồng…) trên các sàn thương mại điện tử Postmart.vn, facebook, zalo, Website... và ứng dụng khác đạt trên 10%.

*\* Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.*

Đến năm 2024, trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã xây dựng được tổng số 15 mã vùng trồng nội địa, theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng lĩnh vực Trồng trọt do Sở Nông nghiệp &PTNT Thanh Hóa cấp chứng nhận.

*\* Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

- 12/12 xã đã triển khai xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của xãvà trên trang thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: <http://thieuhoa.thanhhoa.gov.vn>, nhằm tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu 02 điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận, 27 di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng và các thông tin về vùng đất, con người, các giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa phi vật thể đến du khách trong và ngoài tỉnh.

- Các sản phẩm du lịch đặc trưng, tiêu biểu, các vùng sản xuất nông nghiệp sạch, 23 sản phẩm OCOP được quảng bá trên nền sàn thương mại điện tử (Pm icheck của VNPT, Post mart, Voso.vn; …), trên các trang báo của tỉnh và được đăng tải trên mạng xã hội facebook, Zalo.

Đến nay, 12 xã NTM nâng cao trên địa bàn huyện đã thường xuyên quan tâm duy trì, triển khai thực hiện tốt nội dung chỉ tiêu 13.7 về quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội, để quảng bá các hình ảnh về quê hương, con người, các giá trị văn hóa truyền thống, sản phẩm đặc trưng, điểm đến thăm quan di tích trên địa bàn.

*\* Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).*

Trên địa bàn huyện có 12 xã NTM nâng cao triển khai thực hiện mô hình phát triển kinh tế nông thôn góp phần gia tăng giá trị cho sản phẩm mô hình, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập góp phần ổn định kinh tế, đời sống nhân dân. Mô hình nổi bật như:

- Xã Thiệu Trung: Mô hình đúc đồng truyền thống Bảy Tuyên quy mô 1.200 m2, mô hình sản xuất ra là các sản phẩm mang tính bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, như: trống đồng, lư hương đồng, tranh đồng, tượng đồng,… trong đó có sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn OCOP (được công nhận 4 sao) tạo việc làm cho lao động nhàn rỗi, mang lại hiệu quả kinh tế cho người lao động. Mô hình đã tạo việc làm cho 7 lao động thường xuyên với thu nhập10 triệu đồng/người/tháng. Giá trị của mô hình đạt 4.500 triệu/năm.

- Xã Thiệu Long: Mô hình chăn nuôi lợn ngoại tích hợp đa giá trị với quy mô 5.00 con lợn thịt/lứa. Con giống được lựa chọn tại các cơ sở có uy tín, chăn nuôi đảm bảo quy trình khép kín, đảm bảo an toàn sinh học và vệ sinh môi trường. Mô hình đã tạo công ăn việc làm ổn định cho hộ gia đình và tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 04 lao động ở địa phương, với mức thu nhập tiền lương của lao động trên 8 triệu đồng/người/tháng. Hàng năm, giá trị của mô hình khoảng hơn 4.063 triệu đồng/năm.

- Xã Tân Châu: Sản xuất và chế biến Miến gạo của hộ kinh doanh cá thể, mô hình của hộ ông Nguyễn Viết Phương, với sản lượng 38.000kg/năm, đã sản xuất ra sản phẩm miến gạo truyền thống theo tiêu chuẩn OCOP (được công nhận 3 sao) tạo việc làm cho lao động nhàn rỗi, sản xuất ra sản phẩm bảo tồn, gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống của địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế cho người lao động. Mô hình đã tạo việc làm cho 04 lao động thường xuyên với thu nhập 7 triệu đồng/người/tháng. Giá trị của mô hình đạt 1.330 triệu/năm.

**6.14. Tiêu chí Y tế**

***-*** *Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥95%:* Các xã xây dựng NTM nâng cao đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT. Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia BHYT của 12 xã xây dựng NTM nâng cao là 64.355/67.015 người, đạt 96,03%. Không có xã nào dưới 95%.

*- Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử:* Tất cả các xã NTM nâng cao đều có hệ thống hồ sơ, sổ sách, tài liệu theo dõi, quản lý, lưu trữ, cập nhật thông tin về sức khỏe, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của người dân, đã xây dựng kế hoạch triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, cập nhật thông tin sức khỏe của người dân vào hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện quản lý sức khỏe người dân qua phần mềm quản lý hồ sơ, sức khỏe điện tử.

Đến nay, tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe điện tử tại 12 xã là 95,7% (64.168/67.015 người).

*- Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa:*

Các xã đã xây dựng kế hoạch và tổ chức điều tra và hướng dẫn người dân trên địa bàn cài đặt và sử dụng ứng dụng sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh, có tích hợp nền tảng khám chữa bệnh từ xa. Đến nay, 12/12 xã NTM nâng cao có 95,7% (64.168/67.015 người) được tạo dựng hồ sơ sức khỏe điện tử và cài đặt ứng dụng sổ sức khỏe điện tử.

*- Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử:* Để công tác quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân được đồng bộ toàn diện nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân, tại 12 xã đều triển khai đẩy mạnh công tác tuyền truyền hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng “Sổ sức khỏe điện tử” ngay khi đến khám bệnh. Đến nay tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử 64.168/67.015 người, đạt 95,7%. Trong đó, có 30.896 người dân (chiếm 46,1%) đã cài đặt ứng dụng khám chữa bệnh từ xa trên điện thoại thông minh và sẵn sàng sử dụng ứng dụng.

**6.15. Tiêu chí Hành chính công**

*\* Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.*

- 12/12 xã đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất mỗi công chức 01 máy tính, có chứng thư số; tại Bộ phận một cửa có máy in, máy scan, máy phô tô, có mạng wifi kết nối Internet phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 12/12 xã có hệ thống thông tin giải quyết TTHC được vận hành, 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận đều nhập vào hệ thống.

*\* Có dịch vụ công trực tuyến một phần (Đạt):*

- 12 xã NTM nâng cao có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến năm 2024 đạt từ 98,47% trở lên.

- 12 xã NTM nâng cao có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2024 đạt từ 100%.

*\* Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

Đến nay, tại Bộ phận một cửa của 12 xã đã thực hiện công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức được công khai niêm yết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quải, đồng thời thực hiện niêm yết công khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn/ và dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/> theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 12/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 12 xã được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh <https://motcua.thanhhoa.gov.vn> theo đúng quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- 12/12 xã đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đáp ứng mục tiêu số hóa đối với cấp xã được giao tại quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Giai đoạn 2021 - 2023, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc sớm hơn đạt từ 98% - 100%. Không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Trong hai năm 2023 và 2024, chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của các xã luôn xếp loại tốt.

- 12 xã được đánh giá có mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính luôn đạt mức cao (100%) đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

**6.16. Tiêu chí Tiếp cận pháp luật**

*\* Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở:* Đến nay, tại 12 xã có 25 mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình về tổ hòa giải cơ sở (mỗi xã có ít nhất 1 mô hình phổ biến giáo dục pháp luật và 1 mô hình tổ hòa giải cơ sở), các mô hình đều tổ chức sinh hoạt định kỳ và tổ chức các hoạt động theo Quy chế cụ thể của mỗi mô hình. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan đơn vị liên quan đều đồng ý đánh giá hoạt động có hiệu quả. Các mô hình này đã được UBND huyện Thiệu Hóa hướng dẫn triển khai, hoạt động và được khuyến khích nhân rộng để nâng cao hiểu biết pháp luật của người dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn xã và huyện.

Năm 2024, 12 xã đều nhận được sự quan tâm hỗ trợ nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

*\* Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành trên 90%*

Tại 12 xã đã thực hiện 38 vụ hòa giải, trong đó có 38 vụ được hòa giải thành, đạt tỷ lệ 100%.

*\* Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu trên 90%*

Trong thời gian qua, 12/12 xã đã phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá xác định tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý, tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý là công dân cư trú trên địa bàn, bao gồm: Người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng là công dân có địa chỉ cư trú tại các xã trên địa bàn huyện Thiệu Hoá do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thực hiện.

Năm 2023, 2024: Có 29 trường hợp là công dân có yêu cầu được trợ giúp pháp lý và đã được Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa tiến hành trợ giúp theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

**6.17. Tiêu chí Môi trường**

*\* Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:* Trên địa bàn 12 xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản tập trung.

*\* Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.*

- Cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thuỷ sản: Trên địa bàn 12 xã NTM nâng cao có 467 cơ sở sản xuất kinh doanh; trong đó, có 47 cơ sở thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh này phù hợp với quy hoạch, có hồ sơ, thủ tục về môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận/cấp phép; 420 cơ sở thuộc đối tượng không phải lập hồ sơ môi trường; trong quá trình hoạt động, các cơ sở này đã cơ bản chấp hành công tác bảo vệ môi trường. UBND các xã không nhận được phản ánh của người dân về việc chấp hành công tác BVMT của các cơ sở.

- Làng nghề: Trên địa bàn 12 xã NTM nâng cao có 02 làng nghề hiện đang hoạt động.

+ Làng nghề đúc đồng thôn Trà Đông, xã Thiệu Trung, được công nhận làng nghề tại quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh thanh hóa; được UBND huyện Thiệu Hóa phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 28/5/2020. Hiện có 32 hộ kinh doanh trong làng nghề, làng nghề được đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải có công suất 200 m3/ngày.đêm đã hoàn thiện đi vào hoạt động; UBND xã Thiệu Trung đã thành lập tổ tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề. chất thải rắn sinh hoạt được hợp đồng với Công ty Môi trường thu gom theo quy định; nước thải sinh hoạt được, nước thải sản xuất phát sinh từ khâu rửa, được dẫn khu xử lý nước thải tập trung;

+ Làng nghề Đắc Châu, xã Tân Châu được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận tại Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2015; phương án bảo vệ môi trường được UBND huyện Thiệu Hóa phê duyệt tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 11/5/2021. Làng nghề đã xây dựng khu xử lý nước thải tập trung trên diện tích 2.000 m2, công xuất 180 m3/ ngày,đêm, gồm 15 bể xử lý để xử lý nước thải trong làng nghề và khu dân cư. Hiện có 190 hộ trong khu làng nghề, khoảng 400 lao động thường xuyên, các hộ đều chấp hành bảo vệ môi trường, nguyên liệu chính để sản xuất là gạo tẻ, vừng, muối và nước; trong quá trình hoạt và sản xuất các hộ đều chấp hành công tác thu gom, quản lý chất thải theo quy định; chất thải rắn sinh hoạt được hợp đồng với Công ty Môi trường thu gom, đưa đi xử lý theo quy định, không phát sinh chất thải rắn sản xuất và khí thải; nước thải sinh hoạt; nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn rửa, nước ngâm gạo được dẫn theo hệ thống đường dẫn về khu xử lý nước thải tập trung của làng nghề để xử lý theo quy định.

*\* Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (≥85%)*

**-**Tổng số hộ tham gia thu gom rác thải sinh hoạt tại 12 xã NTM nâng cao: 18.695/18.695 hộ, đạt 100%.

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý tại 12 xã NTM nâng cao: 15.681,50/15.899,31 tấn/năm, đạt 98,63%; trong đó, khối lượng người dân tự xử lý và thu gom bán phế liệu 13.907,39 tấn/năm.

- Tổng khối lượng chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn 12 xã được thu gom, xử lý: 139.787,08/145.481,03 tấn/năm, đạt 96,09%; trong đó, chất thải công nghiệp không nguy hại 118,36 tấn/năm được hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý; chất thải xây dựng 232,23 tấn/năm được tận dụng san nền 231,44 tấn/năm.

*\* Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (≥40%)*

- Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp đã được UBND các xã tuyên truyền, vận động, xây dựng kế hoạch và yêu cầu các hộ gia đình chưa có công trình, thiết bị xử lý nước thải, khi xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ tại, khu dân cư tập trung, phải cam kết thực hiện xây lắp công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Hiện tại, trên địa bàn 12 xã, có 11.592/18.695 hộ đã thực hiện thu gom, xử lý nước sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại; nước thải sau bể tự hoại được thu gom cùng nước thải tắm rửa, giặt giũ, nấu ăn được thu gom vào hố lắng trước khi thải ra môi trường), đạt 62,01%.

*\* Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (≥50%)*

- Việc thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đã được UBND các xã tuyên truyền, vận động. Đến nay, trên địa bàn 12 xã, rác thải hữu cơ được tận dụng làm phân bón, rác thải có thể tái chế được thu gom và bán cho đơn vị thu gom phế liệu, rác thải vô cơ, hữu cơ khó phân hủy không tái chế được hợp đồng với các đơn vị thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Số hộ phân loại CTR tại nguồn: 14.861/18.965 hộ, đạt tỷ lệ 79,49%.

*\* Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%)*

- Trên địa bàn 12 xã, tổng lượng vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật phát sinh khoảng 1,20 tấn/năm được thu gom vào 1.167 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, có nắp đậy, đặt tại các vị trí thuận lợi, đảm bảo vệ sinh môi trường. Định kỳ, hợp đồng với các đơn vị có chức năng như: Công ty cổ phần môi trường xanh Minh Phúc vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định với tần suất 01-02 lần/năm, đạt tỉ lệ 100%.

- Tại mỗi nhà văn hóa thôn, xã bố trí các thùng đựng CTNH phát sinh từ sinh hoạt như pin đã qua sử dụng, bóng đèn huỳnh quang thải… Định kỳ UBND huyện hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom rác thải này cùng với bao gói thuốc bảo vệ thực vật đem đi xử lý, đạt 100%.

*\* Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường trên 80%:*

Chất thải hữu cơ thải ra môi trường trong trồng trọt chủ yếu là rơm rạ, thân, lá, rễ cây trồng. Sau khi thu hoạch rơm rạ, thân, lá rễ được các hộ thu gom về làm thức ăn gia súc và dùng đệm lót cho chăn nuôi gia cầm, dùng để che phủ vào gốc cho các loại cây ăn quả trong vườn hộ, một phần được nhân dân ủ phân hữu cơ để bón cho cây trồng (sử dụng men vi sinh IMO), riêng phần gốc rạ, rễ cây rau màu khác nhân dân thường để lại ruộng cày lật hoặc bừa ngâm để phân giải thành phân hữu cơ tăng độ phì cho đất tốt cho cây trồng và hạn chế bón phân vô cơ. Chất thải hữu cơ trong chăn nuôi bao gồm phân, nước tiểu, gia súc và gia cầm, nước rửa vệ sinh chuồng trại thải ra môi trường được các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã xây dựng hầm Bioga để làm khí sinh học, phục vụ cho việc đun nấu, phần chất bả thải ra làm phân bón cho cây trồng.

Đến nay, khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn 12 xã được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 8.280,92/9.275,80 tấn, đạt 89,27%.

*\* Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt từ 85% trở lên.*

Các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện nói chung và các xã xây dựng NTM nâng cao nói riêng đã được tuyên truyền, tập huấn về công tác chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, thông qua việc đầu tư hệ thống xử lý chất thải bằng hầm biogas, bể chứa kín, đệm lót sinh học.

Đến cuối năm 2024, toàn huyện có 12 xã nông thôn mới nâng cao tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ tiêu cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường của các xã đạt bình quân 88,2%.

*\* Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch:* Trong thời gian qua, 12 xã đạt chuẩn NTM nâng cao đã triển khai thực hiện việc mai táng, hỏa táng cho người từ trần tại các nghĩa trang, đảm bảo theo quy định; Ban hành quy chế quản lý nghĩa trang; Các nghĩa trang đều có các hàng rào cách ly bằng tường xây hoặc cây xanh; có khu vực quy hoạch sử lý rác trong nghĩa trang; có hệ thống thu gom, xử lý nước thải...Tất cả các nghĩa trang trên địa bàn 12 xã đạt chuẩn NTM nâng cao đã thực hiện theo đúng quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chung đô thị được phê duyệt*.*

*\* Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng*

Các xã thường xuyên thực hiện vận động nhân dân thực hiện hỏa táng cho người từ trần, theo đó, tỷ lệ hóa táng của 12 xã NTM nâng cao đạt từ 23,5% trở lên; cao nhất là xã Thiệu Long đạt 82,11%; thường xuyên cập nhật danh sách mai táng (trong đó có hỏa táng) để theo dõi việc mai táng trên địa bàn.

*\* Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:*

Từ khi được công nhận xã NTM nâng cao đến nay, các xã tiếp tục tuyên truyền vận động, tăng cường trồng cây xanh tại công viên, sân thể thao xã, sân thể thao các thôn, khuôn viên nhà văn hóa các thôn, khuôn viên công sở, khuôn viên các nhà trường, các cụm dân cư, trạm y tế, các công trình tôn giáo như đình, chùa và dọc các tuyến đường giao thông của xã và khuôn viên các khu công cộng khi mới xây dựng.... Các loại cây được trồng chủ yếu là cây ăn quả, cây bóng mát, cây đa tác dụng, cây cảnh. Hiện nay, diện tích đất cây xanh bình quân trên địa bàn 12 xã xây dựng NTM nâng cao là 269.928 m2/ 67.015 người = 4,43 m2/người.

*\* Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (≥70%).*

- Tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 12 xã đạt khoảng 809,10 tấn/năm; lượng rác thải nhựa đã được thu gom, tái chế, tái sử dụng khoảng 809,10 tấn/năm, đạt tỷ lệ 100%.

- Lượng chất thải nhựa không tái chế, tái sử dụng được thì thu gom vận chuyển cùng với rác thải sinh hoạt đến bãi rác thải tập trung để xử lý đốt, chôn lấp cùng rác thải rắn khác theo đúng quy định.

**6.18. Tiêu chí Chất lượng môi trường sống**

*\* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên 55%.*

Hiện nay, số hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung của 12 xã là 11.160/18.695 hộ, đạt tỷ lệ 59,7%. Tăng 0,46% so với thời điểm bình quân các xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

*\* Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm trên 60 lít.*

Lượng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trungđược người dân sử dụng trên địa bàn 12 xã đạt chuẩn NTM nâng cao đạt bình quân đạt bình quân >60 lít/người/ngày đêm. Các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện đang được vận hành, khai thác hiệu quả, đáp ứng đủ nước cho sinh hoạt của người dân, thời gian qua các nhà máy cung cấp nước sạch không xảy ra hiện tượng thiếu nước sạch sinh hoạt.

*\* Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững trên 30%.*

Trên địa bàn 12 xã được cung cấp nước sạch từ Nhà máy nước sạch Núi Go, Nhà máy nước sạch sông Chu tại và Nhà máy nước sạch xã Thiệu Hợp. Hàng năm Công ty luôn quan tâm đến duy tu, bảo trì, bảo dưỡng nhà máy và các tuyến đường ống cấp I, II. Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, năng lực phù hợp chuyên môn vận hành nhà máy.

Đánh giá mức độ hoạt động bền vững của công trình cấp nước sinh hoạt tập trung của các tổ chức, doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác, vận hành công trình nước sạch tập trung đối với 12 xã về đích NTM nâng cao: Nhà máy nước sạch Vạn Hà; Nhà máy nước sạch Thiệu Đô do Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT Thanh Hóa quản lý đạt 95 điểm;Nhà máy nước sạch Núi Go do Công ty Cổ phần Shakito – Vũ quản lý đạt 75 điểm; Nhà máy nước thị trấn Nưa do Công ty cổ phần dịch vụ nước sạch Thiệu Hoá quản lý đạt 75 điểm; Nhà máy nước sạch sông Chu tại xã Thiệu Phúc do Công ty Cổ phần cấp nước Sông Chu quản lý đạt 75 điểm; Nhà máy nước sạch xã Thiệu Hợp do Công ty TNHH Đầu tư XD tổng hợp Hoàng Tiến quản lý đạt 75 điểm.

Các công trình cấp nước tập trung này được đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vữngđạt 100% (05/05 công trình).

*\* Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:*

Trên địa bàn 12 xã NTM nâng cao có tổng số 958 cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm. Hàng năm Ban chỉ đạo quản lý về vệ sinh ATTP huyện Thiệu Hóa; Ban chỉ đạo 12 xã đều có kế hoạch và tổ chức tập huấn cho toàn bộ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và các cán bộ tham gia công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn, đạt tỷ lệ 100%.Đến nay, 12/12 xã NTM nâng cao đã được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chí xã an toàn thực phẩm và an toàn thực phẩm nâng cao.

*\* Trên địa bàn xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của xã:* Trong nhiều năm gần đây trên địa bàn huyện Thiệu Hóa nói chung và trên địa bàn 12 xã NTM nâng cao nói riêng không xảy ra các sự cố về an toàn thực phẩm cũng như các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể đông người (trên 30 người mắc).

*\* Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%*

Tổng số cơ sở, hộ sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn 12 xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu là 958 cơ sở, trong đó số cơ sở thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định là 16 cơ sở. Toàn bộ 16 cơ sở này đều đã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP còn hiệu lực, đạt 100%, 942 cơ sở còn lại không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đều được ký cam kết và định kỳ kiểm tra, giám sát theo quy định.

*\* Tỷ lệ hộ nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch trên 95%*

Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đối của 12 xã đã đạt NTM nâng cao là 18.235/18.695 hộ, đạt tỷ lệ 97,5%, các xã đã tuyên truyên, vận động các hộ dân thực hiện tốt cuộc vận động "5 không, 3 sạch" do Hội phụ nữ phát động và đảm bảo có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước hợp vệ sinh, đảm bảo 3 sạch.

*\* Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: (100%)*

- Hiện nay, trên địa bàn 12 xã nông thôn mới nâng cao hiện nay đang xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng hình thức hợp đồng với đơn vị chức năng thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và đưa rác đi xử lý, các bãi chôn lấp trước đây hiện đã cải tạo san lấp trồng cây xanh, phục hồi môi trường theo quy định.

**6.19. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh**

*- Về nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy Quân sự xã và lực lượng dân quân.*

Đảng ủy, UBND, Ban CHQS các xã đã tập trung xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, quán triệt phương châm ở đâu có tổ chức đảng, chính quyền và có dân thì ở đó phải có tổ chức dân quân. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho các lực lượng, ưu tiên tuyển chọn những công dân có hộ khẩu thường trú tại địa phương có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa, sức khỏe tốt, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và các quy định của địa phương để bổ sung lực lượng.

Ban CHQS các xã đã chủ động tham mưu cho Đảng ủy, UBND xây dựng kế hoạch, chương trình huấn luyện cụ thể cho từng đối tượng bảo đảm huấn luyện đủ các nội dung, thời gian huấn luyện và 100% quân số biên chế theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác bảo quản vũ khí được trang bị, cất giữ đúng nơi quy định, không để xảy ra mất mát, cháy nổ.

Hàng năm, thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban CHQS huyện, Ban Chỉ huy quân sự 12 xã xây dựng Kế hoạch công tác DQTV-GDQP&AN và kế hoạch huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật cho DQTV, làm tốt công tác xây dựng lực lượng Dân quân đủ về số lượng, trong đó chú trọng chất lượng về chính trị để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân được nâng lên qua các năm, đến nay 100% Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã là Đảng viên, 100% chức danh Chỉ huy Trưởng là thành viên ủy ban xã; 100% Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó đạt trình độ trung cấp chuyên nghiệp, Đại học, cao đẳng, trung cấp ngành quân sự cơ sở; 100% Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy, Chính trị viên phó là Bí thư đoàn cùng cấp kiêm nhiệm; 100% các xã có trung đội dân quân cơ động và các thôn, khu phố trên địa bàn huyện có lực lượng dân quân tại chỗ; hàng năm thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý, tuyển chọn và kết nạp công dân đủ tiêu chuẩn vào lực lượng DQTV.

Hàng năm Ban CHQS các xã thực hiện rà soát, bổ sung và lập danh sách đối tượng 4 thuộc diện bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng An ninh gửi về Ban CHQS huyện. Đồng thời xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo hướng dẫn, chương trình của Ban CHQS huyện. Hàng năm Ban CHQS xã đã tham mưu cho Đảng ủy mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đối tượng 4 là cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong cộng đồng.

100% sỹ quan, Hạ sỹ quan, binh sỹ xuất ngũ về địa phương được đăng ký lực lượng DBĐV theo quy định. Ban CHQS xã thực hiện nghiêm việc phúc tra, tổng hợp danh sách lực lượng DBĐV, có kế hoạch đăng ký bổ sung và quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng quân nhân dự bị, biên chế đầy đủ vào các đơn vị dự bị động viên bảo đảm đúng chuyên nghiệp quân sự, chuyên môn kỹ thuật. Khi có lệnh huy động quân nhân dự bị đạt 100% chỉ tiêu được giao. Biên chế đầy đủ vào các đơn vị dự bị động viên.

*- Về An ninh trật tự:*

+ Tại thời điểm xét, công nhậntại 11/12 xã đạt tiêu chí ANTT xã NTM nâng cao.

+ Có 01/12: Xã Thiệu Quang, tháng 5/2024 có 01 công dân cư trú phạm tội rất nghiêm trọng trên địa bàn; Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa tuyên phạt 8 năm tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là vụ việc do Công an xã Thiệu Quang chủ động phát hiện, phối hợp với Đội Kinh tế - ma túy, Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang *(đối tượng có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không thuộc diện quản lý của lực lượng Công an; đối tượng thường xuyên không có mặt tại địa phương; xã không thuộc địa bàn phức tạp về ma túy)*. Ngay sau khi có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội về ma túy, Công an xã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền ban hành các văn bản về công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; xây dựng các kế hoạch, phương án phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm trên địa bàn, nhất là tội phạm về ma túy; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn, qua mạng xã hội Fcebook, zalo…để Nhân dân phát hiện, tố giác tội phạm và tệ nạn về ma túy; thực hiện nghiêm túc công tác tuần tra vũ trang, tuần tra Nhân dân, triển khai đồng bộ các biện pháp công tác Công an và phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ ANTQ trên địa bàn, qua đó góp phần ổn định tình hình ANTT. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm giảm rõ rệt *(năm 2023 xảy ra 04 vụ; năm 2024 xảy ra 01 vụ, giảm 03 vụ = 25% so với năm 2023)* và không có công dân cư trú trên địa bàn gây tai nạn giao thông, cháy nổ từ nghiêm trọng trở lên. Vụ việc xảy ra trên địa bàn không làm thay đổi bản chất môi trường an ninh, an toàn của xã Thiệu Quang và huyện Thiệu Hóa. Với những kết quả về đấu tranh, bắt giữ tội phạm ma túy, Công an xã Thiệu Quang được cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân ghi nhận đánh giá cao. Đánh giá: Xã đạt tiêu chí ANTT xã nông thôn mới nâng cao.

+ Đối với 12 xã nông thôn mới nâng cao có các mô hình tự quản về ANTT hoạt động thường xuyên, hiệu quả, như mô hình “Camera với ANTT” và các mô hình khác như:“Trường học tự quản về ANTT”; “Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy”, “Điểm chữa cháy công cộng”, “Chung tay cảm hóa giáo dục người lầm lỗi tại địa bàn dân cư”. Có nhiều đơn vị được Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện tặng Bằng khen, giấy khen trong công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

+ Từ năm 2023 đến nay, tập thể Công an 12 xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; nhiều đơn vị đạt danh hiệu thi đua “Đơn vị tiên tiến”, “Đơn vị quyết thắng”.

**7. Kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM**

**7.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

*\* Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.*

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 đã được UBND huyện Thiệu Hóa tổ chức lập, trình thẩm định theo đúng các quy định hiện hành tại Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị Quyết số 786/NQ- UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ - CP ngày 06/ 5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng, quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng. Theo đó, QHC xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Đồ án quy hoạch cũng đã được Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa tổ chức họp và thông qua đồ án tại Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 20/12/2020. Sở Xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, tổ chức họp thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định tại Văn bản số 8288/SXD-QH ngày 30/12/2020.

Nội dung đồ án được lập đảm bảo các yêu cầu theo nhiệm vụ quy hoạch vùng được duyệt; đảm bảo các quy định tại Khoản 6 và Khoản 9 Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; đảm bảo các quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; đáp ứng các yêu cầu tái cơ cấu nền nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (*được xác lập tại vị trí tập trung hoặc phân tán, lồng ghép trong các chức năng khác như: cụm công nghiệp, khu dịch vụ - thương mại - du lịch),* cụ thể:

***\* Giai đoạn 2021 – 2030:***

(1) Cụm công nghiệp CCN Vạn Hà: Đã được thành lập có chủ đầu tư hạ tầng là Công ty CP Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36 với diện tích khoảng 17,64 ha. Ngành nghề hoạt động: Các ngành may mặc, da giày; điện tử, viễn thông, điện lạnh, chế biến thực phẩm, nước giải khát, chế biến gỗ (không nấu, tẩm); vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, văn phòng phẩm, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, sản xuất từ bột giấy tái chế (nguyên liệu bột giấy được thu mua từ các đơn vị khác, không sản xuất bột giấy tái chế); sản xuất các sản phẩm nhựa (ngành nước, gia dụng, công nghiệp) nguyên liệu sản xuất từ hạt nhựa; sản xuất các sản phẩm kim loại, linh kiện, phụ kiện, phụ kiện kim loại ngành nước (không nấu kim loại, xi mạ)…và các ngành nghề khác có liên quan”. Đến nay đã lấp đầy đất công nghiệp

(2) Cụm công nghiệp số 2 Vạn Hà: Đã được thành lập có chủ đầu tư hạ tầng là Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển Lam Kinh với diện tích khoảng 23,36ha. Ngành nghề được hoạt độngsản xuất hàng chăn ga, thời trang may mặc và giầy da, nội thất, điện, điện tử, cơ khí, chế biến nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ (không được thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp đối với các cơ sở sản xuất, kho tàng có mức độ độc hại cấp I, cấp II theo quy định tại mục 2.5.1 của QCVN 01:2021/BXD; các dự án sản xuất giấy, bột giấy, các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng). Đến nay đang đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

(3) Cụm công nghiệp Ngọc Vũ: Đã được thành lập có chủ đầu tư hạ tầng là Công ty TNHH Thanh Hưng Group với diện tích khoảng 48,6ha. Ngành nghề được hoạt động sản xuất hàng chăn ga, thảm dệt, thời trang may mặc và giầy da, nội thất, điện, điện tử, cơ khí, chế biến nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, thức ăn gia súc, gia cầm. Đến nay đang đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

(4) Cụm công nghiệp Hậu Hiền: Với diện tích 50 ha; định hướng các ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư: May mặc, da giày (để giải quyết lao động), chế biến rau quả, nông sản, chế biển thủy sản (kết hợp phát triển nông nghiệp), cơ khí, sửa chữa, máy móc nông nghiệp, cản xuất thủ công mỹ nghệ... ngành khác được phép hoạt động theo quy định. Đã được thành lập có chủ đầu tư hạ tầng giai đoạn 1 là Công ty TNHH Lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng với diện tích khoảng 17,55 ha. Ngành nghề được hoạt động các ngành nghề, lĩnh vực sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, cụ thể: Sản xuất hàng chăn ga, thảm dệt, may mặc và giầy da, nội thất, điện, điện tử, cơ khí, chế biến nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và các ngành nghề khác có liên quan. Đến nay đang đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

(5) Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh: Với diện tích 300 ha, định hướng các ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư: May mặc, da giày (để giải quyết lao động), chế biến rau quả, nông sản, chế biển thủy sản (kết hợp phát triển nông nghiệp), cơ khí, sửa chữa, máy móc nông nghiệp, cản xuất thủ công mỹ nghệ... ngành khác được phép hoạt động theo quy định. Đến nay Công ty TNHH WHA Industrial Management Services Việt Nam (đại diện Nhà đầu tư) đã nộp hồ sơ đề xuất dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp WHA Smart Technology 2 – Thanh Hóa vào Bộ Kế hoạch và Đầu tư (địa điểm thực hiện tại Thuộc Khu A, Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh, với diện tích 174,9 ha). Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản lấy ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp WHA Smart Technology 2, tỉnh Thanh Hóa, gửi các Bộ và UBND tỉnh Thanh Hóa.

*\* Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt:*

Trên địa bàn huyện có các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt, điển hình có 19 công trình; trong đó có 15 công trình đã hoàn thành, đưa vào sửa dụng; có 04 công trình đang xây dựng, khối lượng đạt từ 40-85%; dự kiến tháng 8/2025 đưa vào sử dụng, một số công trình tiêu biểu cụ thể:

- Về Giao thông: Đường giao thông Nam Sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa (được phê duyệt tại quyêt định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án).

+ Về quy mô: Đầu tư xây mới 2,691km đường giao thông với quy mô đạt tiêu chuẩn đường đô thị (QCVN 07-4:2016/BXD); Quy mô: Bn = 25m; Bm=2x10,5m=21m; dải phân cách giữa Bpc=3m; lề đất Blđ=2x0,5m=1m.

+ Tổng mức đầu tư: 155.000.000.000 đồng. Hiện nay đang thi công

- Về đầu tư hệ thống đê điều: Nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa tại quyêt định số 281/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án.

+ Quy mô nâng cấp, cải tạo tổng chiều dài 6,5 km đê; làm đường thi công kết hợp cứu hộ, cứu nạn và để nối liền tuyến đê hữu sông Dừa dài 3,559 km; kè bảo vệ các điểm xung yếu với tổng chiều dài 2,4 km và cải tạo, nâng cấp các cống dưới đê, dưới đường và các công trình phụ trợ trên;

+ Tổng mức đầu tư: 130.000.000.000 đồng. Hiện nay đang thi công

- Về đầu tư y tế: Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa tại quyêt định số 2361/QĐ-UBND, ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án.

+ Quy mô Nhà khám chữa bệnh trung tâm cao 9 tầng, Nhà đại thể, Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ.

+ Tổng mức đầu tư: 175.000.000.000 đồng.

- Về Văn hóa - Giáo dục: Xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn Trường THPT Lê Văn Hưu.

+ Quy mô: Xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ.

+ Tổng mức đầu tư 24,34 tỷ đồng.

*c. Đánh giá: Đạt.*

**7.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

*a.Yêu cầu của tiêu chí*

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm;

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%;

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường ≥50%;

- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Trong giai đoạn 2020 - 2024 huyện Thiệu Hoá tiếp tục xác định giao thông phải đi trước một bước trong phát triển kinh tế, do đó Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Nghị quyết về tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy đối với vận động nhân dân hiến đất để mở rộng đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Thiệu Hoá, theo đó các tuyến đường huyện vận động nhân dân hiến đất mở rộng đạt chiều rộng mặt đường tối thiểu Bm=10,5m; các tuyến đường xã đạt mặt đường tối thiểu Bm=7,5m, mục tiêu là mở rộng các tuyến đường theo hướng phát triển đô thị.

Tổng nguồn vốn huy động để làm giao thông nông thôn từ năm 2011 đến năm 2024 khoảng 1.578 tỷ đồng. Đến nay, toàn huyện đã đầu tư xây mới khoảng 20 km đường huyện; 23,1 km đường xã; 27,6 km đường trục thôn; 15,8 km đường ngõ xóm; 19,8 km đường nội đồng. Nâng cấp, cải tạo 12,5 km đường huyện; 164,4 km đường xã; 126,5 km đường trục thôn; 121,6 km đường ngõ xóm, 258,9 km đường giao thông nội đồng.

Hầu hết các tuyến đường có quy mô chiều rộng nền, mặt đường đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Các xã thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động nhân dân tháo dỡ vi phạm hành lang an toàn giao thông dưới lòng, lề đường, vỉa hè; phát động nhân dân trồng cây bóng mát, trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên. Kết quả cụ thể như sau:

*- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm*

Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có tuyến cao tốc Bắc - Nam chạy qua với chiều dài 9,4km, có 01 tuyến Quốc lộ dài 10,4 km và 07 tuyến đường tỉnh dài 54 km đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông từ huyện đến xã.

Có 07 tuyến đường huyện với tổng chiều 33,2 km, phù hợp với quy hoạch được duyệt; mặt đường bê tông nhựa, bê tông xi măng hoặc láng nhựa, đạt 100%. Hệ thống đường huyện đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, được kết nối tới trung tâm hành chính các xã, thị trấn trên địa bàn. Hàng năm, huyện Thiệu Hóa đều tổ chức khảo sát, lập dự án cụ thể để xây dựng kế hoạch bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường huyện, đảm bảo chất lượng công trình, phục vụ tốt nhu cầu đi lại, giao thương hàng hóa của người dân trên địa bàn.

- *Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (100%).*

Theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, các tuyến đường huyện Thiệu Hoá đạt tối thiểu tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng. Hiện nay, các tuyến đường huyện được nâng cấp, cải tạo đảm bảo kích thước chiều rộng nền đường Bn≥9m, mặt đường được bê tông hoá, nhựa hoá có chiều rộng Bm ≥7m, đạt 100% chuẩn theo quy hoạch.

*- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt ≥ 50%:*

Tổng chiều dài các tuyến đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường là 33,2km/33,2km (đạt 100%), góp phần đảm bảo đáp ứng tiêu chí sáng - xanh - sạch đẹp trên các tuyến đường huyện.

*- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên*.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 02 tuyến xe buýt đang hoạt động đi qua địa phận huyện Thiệu Hóa kết nối với Thành phố Thanh Hóa và các huyện, thị xã, thành phố khác trên địa bàn tỉnh, cụ thể gồm:

- Tuyến số 02 (TP. Sầm Sơn - Vĩnh Lộc) có lộ trình như sau: Bến xe Vĩnh lộc - Kiểu - Vạn Hà - Rừng Thông - Núi 1 - Ngã ba Phú Sơn - Bến xe phía Tây - Chợ Tây Thành - Nhà Liên Sở - Bờ Hồ - KS.Quang Trung - Cầu Cốc - Nước mắm Thanh Hương - Đại học Hồng Đức - Khu SOS - Ngã ba đường tránh 1A - Khu CN Lệ Môn - Ngã ba Môi - Bãi tắm A Sầm Sơn và ngược lại.

- Tuyến số 09 (TP. Thanh Hóa - Đền thờ Lê Hoàn) có lộ trình như sau: Bến xe Phía Bắc - Bến xe phía Tây - Rừng Thông - Ba Chè - Hậu Hiền - Thiệu Toán - TT Thọ Xuân - Đền thờ Lê Hoàn và ngược lại.

Ngoài ra qua địa bàn huyện còn có các tuyến xe khách từ các địa phương lân cận có lộ trình đi qua huyện Thiệu Hóa đến thành phố Thanh Hóa và các tỉnh, thành phố khác trên cả nước như các nhà xe: Kế Thoa, Hà Tùng, Dũng Lự, Giáp Thu, Tùng Lâm, Nguyên Trang, Thành Hợi, Đức Anh, Khiêm Oanh... Đồng thời dọc các tuyến trục chính của huyện đều được bố trí các điểm dừng, đỗ đón trả khách đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật nên hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân trên địa bàn huyện.

*c. Đánh giá: Đạt*

**7.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi**

a. *Yêu cầu của tiêu chí*

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm tại chỗ.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

\* *Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.*

*- Về hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch đã được duyệt.*

Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng, sửa chữa nâng cấp phù hợp với các Quy hoạch thủy lợi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt: Quy hoạch tổng thể thủy lợi Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2013); Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Nam Sông Chu, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 3670/QĐ-UBND ngày 27/9/2017). Đồng thời, phù hợp với phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước và Phòng chống thiên tai trong Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023. Hệ thống thủy lợi liên xã vẫn tiếp tục duy trì đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo lộ trình Quy hoạch tổng thể Thủy lợi và Phương án quy hoạch Thủy lợi được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đến nay hệ thống công trình thủy lợi có thêm hệ thống tưới tự chảy kênh Nam phục vụ cấp nước ổn định; nâng cấp đầu tư mới thêm 5 trạm bơm tưới, tiêu. Tổng số km kênh liên xã được kiên cố 235,1/259,2km đạt 90,7%; kênh nội đồng được kiên cố 319,4km/353,1km đạt 90,4% từng bước được đồng bộ với kênh liên xã góp phần nâng cao tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động. Hệ thống kênh tiêu được nạo vét thường xuyên đảm bảo chủ động trong công tác tiêu, chống úng phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn huyện.

*- Tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững:*

- Năm 2020

+ Trên địa bàn huyện có 02 đơn vị quản lý, khai thác hệ thống công trình thuỷ lợi liên xã là Chi nhánh thuỷ lợi Thiệu Hoá (Xí nghiệp khai thác công trình thuỷ lợi Thiệu Hoá) thuộc Công ty TNHH MTV sông Chu (nay là công ty TNHH MTV sông Chu Thanh Hóa) và Chi nhánh Thuỷ nông Tả Thiệu Hoá thuộc Công ty TNHH MTV Thuỷ lợi Nam Sông Mã, cụ thể:

Chi nhánh Thuỷ lợi Thiệu Hoá có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 2614000016 đăng ký lần đầu ngày 09/05/2007 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp theo đúng quy định hiện hành; Công ty TNHH MTV Thuỷ lợi Nam Sông Mã (Chi nhánh Thuỷ nông Tả Thiệu Hoá trực thuộc Công ty) có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 2800110566 đăng ký lần đầu ngày 17/06/2010, đăng ký thay đồi lần thứ 5 ngày 17/02/2023 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp theo đúng quy định hiện hành.

+ Các Chi nhánh có đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm nhiều năm, là tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động bền vững, hiệu quả; được thành lập và hoạt động theo đúng chứng năng, nhiệm vụ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

+ Các Chi nhánh đã quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng hợp lý: Hàng năm, các Công ty có kế hoạch quản lý khai thác công trình được thông qua hội đồng thành viên phê duyệt và được triển khai đến các chi nhánh trực thuộc hệ thống. Trên cơ sở kế hoạch được giao, các Chi nhánh có xây dựng phương án tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho từng vụ để triển khai kế hoạch phối hợp với UBND huyện và các xã để điều tiết nước tưới tiêu hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện kiểm tra công trình trước lũ, sau lũ; xây dựng kế hoạch duy tu bão dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn.

Hàng năm, các Công ty có kế hoạch quản lý khai thác công trình được thông qua hội đồng thành viên phê duyệt và được triển khai đến các chi nhánh trực thuộc hệ thống. Chi nhánh có xây dựng phương án tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho từng vụ để triển khai kế hoạch phối hợp với UBND huyện và các xã để điều tiết nước tưới tiêu hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện kiểm tra công trình trước lũ, sau lũ; xây dựng kế hoạch duy tu bão dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn.

- Năm 2024

+ Các Chi nhánh vẫn duy trì công táctổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững.

+ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng hợp lý

So với năm 2020, các Chi nhánh được tiếp quản sử dụng hệ thống tưới tự chảy kênh Bắc, kênh Nam sông Mã, được đầu tư hệ thống hạ tầng, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác điều hành, quản lý, khai thác hệ thống công trình ngày càng tốt hơn. Nguồn nước tưới tiêu của các công trình đầu mối liên xã duy trì việc điều tiết nước tưới tiêu hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm. Đảm bảo cung cấp ổn định, bền vững cho diện tích cần tưới trên địa bàn toàn huyện. Công tác kiểm tra công trình trước lũ, sau lũ; xây dựng kế hoạch duy tu bão dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi triển khai ngày càng hiệu quả.

*\* Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

Thời điểm huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn huyện Nông thôn mới, Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM chưa có nội dung “Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ”. Chi cục Thuỷ lợi theo chức năng nhiệm vụ được giao đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS tỉnh kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh triển khai công tác chuẩn bị phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ” đúng quy định của pháp luật về đê điều và phòng, chống thiên tai và sát với tình hình thực tế của địa phương. Từ sau khi áp dụng nội dung “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ” vào Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 đảm bảo tất cả các mục yêu cầu “có” tại cột yêu cầu phải đáp ứng “có”, và với thang tính điểm sẽ đánh giá các tiêu chí sát thực tế và phân loại mức độ đạt, khá, tốt để thể hiện được mức độ hoàn thành của các địa phương. Những chỉ tiêu yêu cầu đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền địa phương và người dân trong công tác phòng chống thiên tai nói chung và công tác quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai nói riêng. Các cấp chính quyền địa phương đã quan tâm chỉ đạo trong việc ngăn chặn, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về phòng chống thiên tai, đê điều và thủy lợi. Hàng năm, các cán bộ tham gia công tác PCTT và lực lượng xung kích PCTT được tập huấn nâng cao năng lực, người dân được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCTT góp phần xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

*c. Đánh giá: Đạt*

***7.4. Tiêu chí Điện***

*a. Yêu cầu tiêu chí: Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.*

*b. Kết quả thực hiện*

Đến hết năm 2024, , trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 190 trạm biến áp phụ tải với tổng công suất 43.970 KVA cấp điện cho 46.151 hộ/ 46.151 hộ dân và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn đạt 100% đáp ứng được yêu cầu sử dụng điện của người dân và nhu cầu phát triển KT-XH của huyện. Hệ thống cung cấp điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024của Bộ Công Thương.

Hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện Thiệu Hóa được đầu tư phù hợp với quy hoạch của tỉnh Thanh Hóa. Xây dựng được hệ thống điện liên xã đồng bộ với các xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tạo điều kiện cho phát triển kinh tế của địa phương, Nhân dân yên tâm sản xuất phát triển kinh tế, đảm bảo An ninh Quốc phòng.

*c. Đánh giá:* Đạt.

***7.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục***

*7.5.1. Nội dung về Y tế*

*a. Yêu cầu của tiêu chí:* Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa đã được xếp hạng là đơn vị y tế hạng III, theo quyết định số 4724/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Trung tâm y tế có cơ sở hạ tầng là khu nhà 3 tầng, với diện tích xây dựng là 2.100 m2, có đầy đủ các phòng chức năng tuân thủ theo quy định của Thông tư số 07/2012/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế với đầy đủ công trình phụ kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng đầy đủ theo chức năng nhiệm vụ được giao cũng như nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

- Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa hiện có 03 phòng và 03 khoa chức năng, với tổng số với tổng số 43 người, gồm các cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp, đã tổ chức thực hiện tốt các hoạt động y tế dự phòng, dân số, kiểm soát bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh xã hội, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, an toàn thực phẩm, tổ chức thực hiện các chương trình y tế quốc gia… Quản lý chỉ đạo 24 Trạm Y tế xã, thị trấn trên địa bàn. Đến nay, toàn bộ 22/22 xã và 02/02 thị trấn của huyện Thiệu Hóa đã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 (trong đó 14 xã, thị trấn đã có Quyết định công nhận, 10 xã thị trấn còn lại đã được Hội đồng thẩm định cấp tỉnh họp ngày 21/01/2025, đánh giá đạt, chờ UBND tỉnh quyết định công nhận).

- Trung tâm đã luôn làm tốt công tác chỉ đạo, điều hành, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ được giao và đạt được nhiều kết quả tốt, cụ thể như: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống còn 6,7% năm 2024; các dịch, bệnh truyền nhiễm trên địa bàn được giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, triệt để, không để lây lan kéo dài diện rộng; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đạt được nhiều kết quả và chuyển biến tích cực, nhiều năm liền không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm lớn trên địa bàn.

*c. Đánh giá: Đạt*

*7.5.2. Nội dung về Văn hóa*

*a. Yêu cầu của tiêu chí:* Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn,

có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Những năm qua, lĩnh vực văn hóa, thể thao luôn được huyện Thiệu Hóa quan tâm đầu tư và chỉ đạo thực hiện, nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao cũng không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn toàn huyện, kết quả cụ thể như sau:

*\* Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn*

Huyện Thiệu Hoá đã bố trí nguồn kinh phí trên 7 tỷ đồng để đầu tư xây dựng và hoàn thiện, cải tạo, sửa chữa các hạng mục của Trung tâm Văn hoá,Thông tin,Thể thao và Du lịch huyện, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Kết quả đến nay:

-Về cơ sở vật chất*:*

+ Khu Trung tâm Văn hóa huyện được xây dựng với tổng diện tích 1.200m2, bên trong Hội trường văn hóa có quy mô 406 chỗ ngồi, có sân khấu, các phòng chức năng để phục vụ công tác chuyên môn và được trang bị đầy đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng (âm ly, loa máy, micrô, đèn mầu...), bộ trang trí khánh tiết (phông, rèm, bục, tượng...) nhằm phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền, tổ chức các sự kiện chính trị của huyện…

+ Khối nhà làm việc của Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch có diện tích 300m2, gồm 2 tầng, đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động.

+ Nhà thi đấu đa năng: Có diện tích 4.500m2, gồm 03 sân Cầu lông, 03 sân bàn Bóng bàn, 03 sân Bóng chuyền, đáp ứng nhu cầu tập luyện và tổ chức thi đấu các môn TDTT trên địa bàn huyện.

+ Sân vận động: Có diện tích 12.024 m2, được bố trí sân bóng đá đảm bảo kích thước theo quy định, mặt cỏ nhân tạo, có đường chạy, xây tường rào bao quanh... đảm bảo các điều kiện tổ chức các sự kiện, các giải thi đấu các giải thể dục thể thao cấp huyện và cấp tỉnh.

+ Thư viện huyện được bố trí tại Trung tâm Văn hoá, thông tin, Thể thao và Du lịch, có tổng diện tích 60m2, với trên 4.700 đầu sách đảm bảo phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của Nhân dân trên địa bàn huyện. Thư viện có đầy đủ các trang thiết bị như: tài liệu, tủ mục lục tra cứu, nội quy, bàn đọc, quạt mát, điều hòa, máy tính, mạng internet thuận lợi cho việc tra cứu kết nối thư viện số. Trung bình thư viện phục vụ 20-30 lượt bạn đọc/ngày với trên 5.000 lượt bạn đọc/năm.

*+* Phòng truyền thống huyện có diện tích 80m2, là nơi trưng bày, lưu giữ nhiều hiện vật văn hóa đặc trưng, có giá trị của vùng đất “địa linh nhân kiệt”.

- Về tổ chức bộ máy: Hiện nay đội ngũ cán bộ,viên chức Trung tâm Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch gồm 11 viên chức, trong đó có 03 lãnh đạo quản lý và 08 viên chức chuyên môn; 11/11 người có trình độ đại học trở lên, đạt tỷ lệ 100%.

- Kinh phí hoạt động và quy chế hoạt động: Hằng năm, UBND huyện đã bố trí kinh phí cho Trung tâm trên 2,5 tỷ đồng để tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao, nghiệp vụ đảm bảo theo quy định.

*\* Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao kết nối với các xã*

Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện được thành lập tại Quyết định số 4684/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Trong những năm qua, Trung tâm thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức tấp huấn hướng dẫn nghiệp vụ *(các lớp tập huấn hát dân ca, hát chèo, các loại hình nghệ thuật dân gian, tập huấn bơi lội…)* và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao giữa các xã, thị trấn nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cơ sở; tổ chức các hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng, liên hoan các câu lạc bộ... và thành lập đoàn tham gia các hội thi, hội diễn do các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức và đều đạt thành tích cao, cụ thể:

*- Hoạt động tuyên truyền*: Mỗi năm Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện tổ chức khoảng 25 đợt tuyên truyền nhằm phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện lớn của địa phương, của tỉnh. Trung bình mỗi năm thực hiện treo khoảng 720 băng zôn, khẩu hiệu và cụm pano nhỏ; trên 3700 cờ hồng kì, cờ Đảng, cờ tổ quốc, phướn các loại; dựng 12 cụm pa nô và tranh cổ động tấm lớn (thay mới 82 lượt nội dung cụm Pa nô); chỉnh trang khẩu hiệu cổng chào; phát 2500 tin, bài về các nội dung trên sóng phát thanh; cung cấp 25-30 tin hình cho đài PTTH tỉnh; duy trì phát sóng 2 buổi/ngày vào các khung giờ quy định.

- *Hoạt động văn hóa, văn nghệ phát triển và phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở phát triển mạnh mẽ trên địa bàn huyện*. Cùng với việc quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, trong những năm qua, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện đã được triển khai sâu rộng, đi vào đời sống người dân và tạo sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng xã hội. Các địa phương đã nghiêm túc thực hiện đăng ký, bình xét, đề nghị công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; làng, thôn, bản văn hóa đảm bảo đúng theo quy định và luôn đạt tỷ lệ ở mức cao; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Kết quả, toàn huyện, giai đoạn 2019 - 2023 tỷ lệ thôn, khu phố được công nhận danh hiệu văn hoá được duy trì, đảm bảo theo quy định và năm 2024 có 156/167 thôn, khu phố được công nhận danh hiệu văn hóa, đạt tỷ lệ 93,4%; có 42.746/45.412 số hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ trên 94,1%, Bên cạnh đó, hàng năm huyện đã tổ chức từ 5 - 7 cuộc giao lưu thể thao, hội diễn nghệ thuật quần chúng, liên hoan các câu lạc bộ văn hóa… với sự tham gia của 24/24 xã, thị trấn gồm các chủ đề, chủ điểm khác nhau, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, thu hút đống đảo người dân tham gia, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, văn minh, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân.

*- Hoạt động thể dục thể thao*: Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, đến nay toàn huyện có tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 54,6%; tỷ lệ gia đình thể thao đạt 44,5%; với 136 CLB thể thaođã góp phần không nhỏ thúc đẩy phong trào tập luyện TDTT phát triển mạnh mẽ và là cơ sở để huyện lựa chọn vận động viên có thành tích cao tham dự các giải do tỉnh tổ chức.

Hàng năm tổ chức từ 7-10 lớp năng khiếu các môn: võ karate, võ cổ truyền, cầu lông, bóng bàn, bóng đá, bơi lội… cho học sinh, các VĐV; duy trì tổ chức từ 05 - 07 giải thi đấu thể thao, trong đó nổi bật tổ chức thành công 02 kỳ Đại hội thể thao cấp huyện (vào năm 2018 và năm 2022), thu hút 100% xã, thị trấn tham gia; Hội thao mừng Đảng mừng xuân; giải Bóng chuyền hơi Cúp Lê Văn Hưu; giải bóng chuyền da, bóng chuyên hơi; giải Việt dã huyện Thiệu Hóa lần thứ II….Trong những năm qua tích cực tham gia các giải thể thao do tỉnh tổ chức, đạt kết quả cao với tham gia các giải Thể thao cấp tỉnh đạt 45 huy chương các loại (gồm: 14 Huy chương vàng, 9 Huy chương Bạc và 22 Huy chương đồng). Tổ chức các hoạt động sinh hoạt thể thao tại Sân vận động và Nhà thi đấu huyện, thu hút khoảng trên 40.000 lượt người tham gia thi đấu, luyện tập và vui chơi… góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực cho Nhân dân.

*- Hoạt động thư viện*: Thư viện huyện được bố trí trong khuôn viên hành chính của Trung tâm Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện, với đầy đủ trang thiết bị phục vụ bạn đọc như giá sách, tủ thư mục biên mục, bàn ghế, máy tính kết nối Internet… Đến nay, thư viện có trên 4.700 đầu sách, báo các loại và được liên tục bổ sung hằng năm; thư viện huyện đã tổ chức nhiều hoạt động quảng bá văn hóa, giới thiệu sách đến người dân; thường xuyên tổ chức trưng bày lưu động sách, báo, các hình ảnh nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 2024 tổ chức phát động Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam, thu hút hàng nghìn lượt học sinh tham gia. Ngoài ra, Thư viện huyện thực hiện hiện kết hợp thư viện số kết nối với thư viện trường học trong huyện để cung cấp thêm các đầu sách, tư liệu tham khảo phục vụ tốt chức năng phát triển văn hoá đọc tại địa; Tổ chức trưng bày ra mắt cuốn sách lịch sử Đảng bộ huyện Thiệu Hoá.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Nhà Văn hoá - Khu Thể thao thôn: Hằng năm Trung tâm Văn hoá - Thể thao huyện mở các lớp tập huấn về chuyên môn cho cộng tác viên làm công tác quản lý, duy trì ở NVH thôn; tổ chức khảo sát, hướng dẫn việc trang trí NVH thôn; hướng dẫn việc xây dựng và nhân rộng các mô hình CLB văn hoá, văn nghệ, thể thao tại địa phương; hưỡng dẫn nghiệp vụ tổ chức các giải đấu thể thao tại Khu thể thao thôn và giải đấu thể thao cấp xã đảm bảo theo yêu cầu.

Nhìn chung, đến nay huyện Thiệu Hoá đã tập trung đầu tư nguồn lực, từng bước hoàn thiện các hạng mục của Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện theo hướng hiện đại, đạt chuẩn. Việc từng bước đầu tư nguồn lực cho thiết chế cấp huyện đã góp phần thiện cơ sở vật chất văn hoá đáp ứng các điều kiện phục vụ sinh hoạt, vui chơi giải trí và tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao trên địa bàn huyện thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng; kết nối được các hoạt động tới xã, thị trấn, tạo nên sân chơi, môi trường sinh hoạt văn hoá lành mạnh cho cộng đồng dân cư.

*c. Tự đánh giá: Đạt*

*7.5.3. Nội dung về Giáo dục*

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

-Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn ≥ 60%;

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

*- Về tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên; đánh giá chỉ tiêu đạt ≥ 60%.*

Toàn huyện, có 3/3 trường cấp THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, đạt tỉ lệ 100%; trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (trường THPT Lê Văn Hưu), cụ thể:

*+ Trường Trung học phổ thông Thiệu Hoá:* Trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 1 theo quy định của Bộ GDĐT; được công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 1 tại Quyết định số 4672/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

*+ Trường Trung học phổ thông Lê Văn Hưu*: Trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 2 theo quy định của Bộ GDĐT; được công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 2 tại Quyết định số 5189/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

*+ Trường Trung học phổ thông Nguyễn Quán Nho:* Trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 1 theo quy định của Bộ GDĐT; được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 tại Quyết định số 5188/UBND ngày 30/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

***So sánh với năm huyện đạt chuẩn NTM, tăng 01 trường đạt chuẩn quốc gia và 01 trường nâng lên Mức độ 2. So với năm 2011, tăng 02 trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, tăng 01 trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.***

*(Chi tiết tại kết quả đánh giá chỉ tiêu 5.4 đối với huyện NTM nâng cao)*

*- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

Năm 2024, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyênhuyện Thiệu Hóa được Sở Giáo dục và đào tạo đánh giá đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3; được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hoá công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo Quyết định số 790/QĐ-SGDDT ngày 13/6/2024.

*(Chi tiết tại kết quả đánh giá chỉ tiêu 5.5 đối với huyện NTM nâng cao)*

*c. Đánh giá: Đạt.*

***7.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế***

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

- Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

*\* Có khu công nghiệp (KCN) hoặc cụm công nghiệp (CCN) được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.*

Huyện Thiệu Hóa có cụm công nghiệp Vạn Hà được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/8/2018, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 trong đó giao cho Công ty CP Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36 làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN Vạn Hà với diện tích 17,64 ha. Hiện nay Chủ đầu tư đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật và đạt tỷ lệ lấp đầy 100%, cụ thể:

Cụm công nghiệp thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa có diện tích khoảng 17,64ha *(trong đó: đất công nghiệp khoảng 12,21ha; đất hành chính – dịch vụ khoảng 0,33ha; đất dịch vụ thương mại hỗn hợp khoảng 0,33ha; đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật khoảng 2,70ha; đất cây xanh, mặt nước khoảng 2,07 ha)*, đã được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty TNHH giầy Alivia Việt Nam thực hiện dự án sản xuất, gia công giầy dép với diện tích thuê lại đất 122.169,6m2 đạt tỷ lệ lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp tại Cụm công nghiệp; Nhà máy sản xuất, gia công giầy dép xuất khẩu với công suất 6,0 triệu đôi sản phẩm/năm, đã xây dựng công trình xử lý nước thải đã đi vào hoạt động nằm tại lô CN-02 với công suất 500m3/ngày đêm, một phần được tuần hoàn, tái sử dụng; một phần nước thải đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp thị trấn Vạn Hà được quan trắc tự động liên tục trước khi chảy vào mương tiêu thoát nước chung của khu vực ở phía Nam Cụm công nghiệp, sau đó chảy ra sông Mậu Khê. Diện tích đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp đạt tỷ lệ 11,7% *(> 10% diện tích toàn cụm công nghiệp)* đảm bảo theo quy định.

*\* Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn*

Huyện Thiệu Hóa đã có chợ Hậu Hiền thuộc thị trấn Hậu Hiền quản lý, chợ có diện tích 5.733 m với 136 hộ tiểu thương thường xuyên hoạt động, cung cấp các hàng hóa đa dạng về mẫu mã, chủng loại đáp ứng như cầu mua sắm của người dân trên địa bàn huyện. Chợ được chứng nhận chợ an toàn thực phẩm theo (TCVN 11856:2017), được UBND huyện Thiệu Hóa kiểm tra đánh giá chợ đảm bảo duy trì chợ kinh doanh thực phẩm tại Thông báo số 206/UBND-KTHT ngày 25/01/2025 về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác duy trì chợ kinh doanh thực phẩm theo TCVN 11856:2017 đối với chợ Hậu Hiền, thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa.

Ngoài ra, huyện Thiệu Hóa có 01 siêu thị The City với diện tích siêu thị: 5.040m2, Quy mô gồm: khu vui chơi trẻ em, khu siêu thị kinh doanh các mặt hàng: thời trang, mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, Cung cấp khoảng: 25.000 mặt hàng thu hút một năm khoảng: 500 nghìn lượt khách mua sắm. Ngoài ra khu vực trung tâm huyện còn có các cửa hàng, siêu thị mini đa dạng phong phú hàng hóa chính hãng đảm bảo uy tiến, chất lượng như: Vinmart +, Mediamart, Điện máy xanh, Yody, Savanni, ...

*\* Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.*

Để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa dựa vào thế mạnh của địa phương, UBND huyện Thiệu Hóa đã tổ chức triển khaiNghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hoávề tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 15/12/2015 về Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2025, Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 30/8/2016 về việc “Tiếp tục vận động nhân dân chuyển đổi ruộng đất và chuyển đổi theo nhóm hộ, để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp”. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Quyết định số 3805 /QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc Ban hành “Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, có giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Thiệu Hóa; Kế hoạch số 96/KH-UBND, ngày 22/5/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định 4865/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND huyện về việc ban hành Đề án thôn nông thôn mới kiểu mẫu, tổ dân phố kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 1230-QĐ/HU ngày 26/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên điạ bàn huyện Thiệu Hóa, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 182-KH/BCĐ ngày 30/3/2024 của toàn Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia về hoàn thiện các tiêu chí để xây dựng huyện Thiệu Hoá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; Kế hoạch số 205-KH/BCĐ ngày 10/7/2024 của toàn Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia về hoàn thiện các tiêu chí để xây dựng huyện Thiệu Hoá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; Nghị quyết số 312/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 về việc hỗ trợ thực hiện Đề án “Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP”trên địa bàn huyện năm 2024; Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc ban hành Kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện Thiệu Hóa, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 08/01/2022 của UBND huyện về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện Thiệu Hóa.

Dựa trên điều kiện thực tế và các loại cây trồng, vật nuôi lợi thế của các địa phương, huyện Thiệu Hóa đã xác định các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện gồm: Lúa gạo; thịt và trứng gia cầm, thịt lợn, rau quả, cây ớt; cây ăn quả; mía đường, .... Đã hình thành được 06 vùng sản xuất tập trung:

(1) Vùng lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả với diện tích 2.600 ha (5.200 ha/năm) nằm trên địa bàn 24 xã, thị trấn; vùng lúa tập trung đã áp dụng quy trình đồng bộ trong sản xuất, thâm canh cây lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả. Tỷ lệ cơ giới hóa đạt: làm đất: 100%; cấy máy: 40%; thu hoạch: 99%.

(2) Vùng trồng mía tập trung với diện tích 156 ha, nằm trên địa bàn các xã, như: Thiệu Thinh (75 ha); Tân Châu (65 ha); Thiệu Hợp (16 ha). Vùng mía tập trung đã áp dụng quy trình đồng bộ trong sản xuất, thâm canh cây mía, tỷ lệ cơ giới hóa đạt: Làm đất: 100%; Trồng: 60%; Thu hoạch: 95%.

(3) Vùng trồng cây ăn quả tập trung 34 ha (diện tích trồng tập trung cây Bưởi, mít 10 ha tại các xã: Thiệu Long 05 ha, Tân Châu 05 ha, Thiệu Duy 03 ha; Thiệu Vũ 05 ha, Thiệu Lý 01 ha; cây Ổi 05 ha tại Thiệu Duy). Vùng sản xuất tập trung đã áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất trong trồng cây ăn quả, tỷ lệ cơ giới hóa trong làm đất đạt 100%.

(4) Vùng sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh với diện tích 44 ha, nằm trên địa bàn các xã, thị trấn, như: TT Thiệu Hóa, TT Hậu Hiền, Thiệu Toán, Thiệu Vận, Thiệu Phúc,Thiệu Hợp,Tân Châu. Vùng sản xuất rau an toàn đã áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất trong sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh đạt chuẩn VietGAP, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất đạt 100%. Vùng sản xuất, rau, hoa, quả trong nhà lưới với diện tích 14,3 ha nằm trên địa bàn các xã, thị trấn, như: TT Thiệu Hóa, TT Hậu Hiền, Thiệu Toán, Thiệu Hòa, Thiệu Nguyên, Thiệu Duy, Thiệu Quang, Tân Châu, Thiệu Giao, Thiệu Thành, Thiệu Long. Vùng sản xuất, rau, hoa, quả trong nhà lưới đã áp dụng quy trình sản xuất trong trồng rau, hoa, quả theo tiêu chuẩn VietGAP.

(5) Vùng trồng cây ngô sinh khối làm thức ăn chăn nuôi 70 ha nằm trên địa bàn các xã, như: Thiệu Thịnh, Thiệu Hợp. Vùng ngô làm thức ăn chăn nuôi tập trung đã áp dụng quy trình đồng bộ trong sản xuất, thâm canh cây ngô, tỷ lệ cơ giới hóa đạt: Làm đất: 100%; Trồng: 60%; Thu hoạch: 90%.

(6) Trang trại chăn nuôi lợn tập trung tại các xã: Thị trấn Thiệu Hoá; Thiệu Thành; Thiệu Vũ; Thiệu Long … Vùng chăn nuôi tập trung các chuồng trại đều có hệ thống chuồng kín, điều hòa độ ẩm, máng ăn, máng uống tự động và áp dụng quy trình sản xuất VietGAHP. Trang trại chăn nuôi gà tập trung tại các xã, thị trấn: Thiệu Giang; Thiệu Duy; Thị trấn Thiệu Hóa; Thiệu Trung… Vùng chăn nuôi tập trung đều có hệ thống chuồng kín, điều hòa độ ẩm, máng ăn, máng uống tự động và áp dụng quy trình sản xuất VietGAHP.

Mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện: trong những năm quahuyện đã chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh thực hiện phát triển chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp, đồng thời tăng quy mô sản xuất hàng hóa; tính đến tháng hết năm 2024, huyện Thiệu Hóa đã triển khai thực hiện được 103 chuỗi liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đảm bảo ATTP, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với sản phẩm chủ lực của huyện (theo quy định tạo Khoản 2, Điều 3, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ) trên địa bàn, sản lượng đạt 24.900 tấn, trong đó:

(1) Chuỗi cung ứng sản phẩm lúa gạo an toàn: xây dựng và duy trì được 27 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn tại các xã, thị trấn: thị trấn Thiệu Hóa, Thiệu Long, Thiệu Phúc, Thiệu Công, Thiệu Hợp, Thiệu Viên, Thiệu Chính, Thiệu Ngọc, Thiệu Thành,... với sản lượng 14.500 tấn do các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và các hộ gia đình tích tụ đất đai sản xuất quy mô lớn ký kết hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm với Công ty TNHH thực phẩm công nghệ cao, công ty TNHH lương thực Thuần Dũng.

(2) Chuỗi cung ứng sản phẩm rau, củ, quả an toàn: xây dựng và duy trì được 24 chuỗi cung ứng rau củ quả, với sản lượng 4.500 tấn tại các xã, thị trấn: thị trấn Thiệu Hóa, Thiệu Hợp, Thiệu Giang, Thiệu Toán,.... Sản phẩm là các cây trồng truyền thống, chủ lực, sản xuất theo hướng hàng hóa như: Ớt xuất khẩu, ngô ngọt, dưa vàng, dưa chuột, kiệu, rau các loại, ... hệ thống Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp đóng vai trò tổ chức cho các hộ dân trực tiếp sản xuất, ký hợp đồng tiêu thụ tại các cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với một số công ty trong và ngoài tỉnh như Công ty CP XNK Đồng Giao, Công ty TNHH XNK nông sản T9, Công ty TNHH NN CNC Thiên Trường 36, Công ty cổ phần mía đương Lam Sơn, HTX Sản xuất Thương Mại Hoàng Giang Agritech Thanh Hoá.

(3) Chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản an toàn: duy trì được 24 chuỗi cung ứng với sản lượng 2.500 tấn tại các xã, thị trấn, sản phẩm của chuỗi được tiêu thụ thông qua cửa hàng và chợ kinh doanh thực phẩm an toàn.

(4) Chuỗi cung ứng sản phẩm thịt gia súc, gia cầm an toàn: xây dựng và duy trì được 28 chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm với sản lượng năm 2024, đạt 2.800 tấn thịt lợn và 620 tấn thịt gia cầm. Sản phẩm của chuỗi được tiêu thụ thông qua các cửa hàng và chợ kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện và thông qua việc liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa các chủ trang trại chăn nuôi với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh như: Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam, Công ty TNHH JapFa Comfeed Việt Nam, ...

*\* Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển gia kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả*

Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Thiệu Hóa được thành lập theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Trung tâm) trên cơ sở hợp nhất Trạm Bảo vệ thực vật huyện Thiệu Hóa trực thuộc Chi cục Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y huyện Thiệu Hóa trực thuộc Chi cục Thú y và Trạm Khuyến nông trực thuộc UBND huyện Thiệu Hóa. Căn cứ theo Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao biên chế công chức; số lượng người làm việc của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh năm 2024. Trung tâm Dịch vụ đã ban hành Quyết định số 768/QĐ-TTDVNN ngày 12/3/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thiệu Hóa. Được sự hướng dẫn của UBND huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã triển khai thực hiện đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn và phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công việc. Trung tâm có 11 thành viên gồm: 01 giám đốc, 02 phó giám đốc và 08 viên chức được chia thành 04 tổ: Tổ Chăn nuôi và Thú y; tổ Trồng trọt và bảo vệ thực vật; tổ Khuyến nông và tổ Thương mại dịch vụ. Hiện nay đội ngũ cán bộ viên chức của Trung tâm có trình độ chuyên môn chuẩn theo quy định, được đào tạo tại các trường đại học chính quy, có kinh nghiệm công tác, sẵn sàng đáp ứng các nhiệm vụ được giao.

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thiệu Hóa có chức năng tham mưu giúp UBND huyện triển khai thực hiện công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ KHKT nông nghiệp, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, các chương trình công tác khác thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nông nghiệp thực hiện nhiệm vụ về chăn nuôi thú y, thủy sản, trồng trọt, BVTV, khuyến nông,… Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông, tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao KHKT cho nông dân. Thực hiện công tác điều tra dự tính, dự báo về mức độ gây hại của sâu bệnh hại trên cây trồng. Thực hiện công tác tiêm phòng định kỳ, bổ sung theo qui định bắt buộc cho đàn vật nuôi, công tác tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường chăn nuôi. Chuyển giao và tư vấn dịch vụ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả kinh tế cho và con nông dân.Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về thực thi nhiệm vụ sự nghiệp thuộc lĩnh vực Khuyến nông, Chăn nuôi thú y, Trồng trọt và BVTV.

Hàng năm thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, đa dạng bằng nhiều hình thức, thông qua hệ thống truyền thanh, hội nghị, hội thảo tham quan đầu bờ để chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện cơ cấu giống, lịch thời vụ; qui trình kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh; tuyên truyền về công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm,…các mô hình theo hướng thâm canh tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả; sản xuất lúa theo hướng hữu cơ; các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; các mô hình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đơn vị đã tổ chức thực hiện điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng và dịch bệnh đàn vật nuôi trên địa bàn huyện; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống dịch trên địa bàn, đồng thời báo cáo về cho Chi cục chuyên ngành của tỉnh theo từng lĩnh vực quản lý. Trong những năm qua, không có sâu bệnh, dịch hại phát triển thành dịch và gây hại nghiêm trọng đến năng suất, chất lượng cây trồng; không để bùng phát các ổ dịch lớn trên đàn vật nuôi, bảo vệ được đàn vật nuôi trên địa bàn huyện.

Đến nay, Trung tâm Dịch vụ phối hợp với các đơn vị trong và ngoài tỉnh tiến hành thực hiện các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới đến các xã, cụ thể: Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện 04 mô hình (01 hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm nuôi cá trắm đen và vịt thịt, xây dựng chuỗi liên nuôi chim bồ câu sinh sản, nuôi cá mè trắng trong ao hồ, liên kết tiêu thụ sản phẩm nuôi cá trắm đen) ; Phối hợp với các công ty giống cây trồng trong và ngoài để trình diễn và khảo nghiệm 20 mô hình giống lúa mới có tiềm năng năng suất cao, chất lượng gạo ngon, có khả năng thích ứng với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương nhằm bổ sung vào cơ cấu giống của huyện, 06 mô hình giống ngô mới; 01 mô hình giống ớt mới; 02 mô hình thuốc BVTV mới; 02 mô hình phân bón hữu cơ mới.

Hàng năm phối hợp với Phòng nông nghiệp và PTNT huyện, Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt & Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y chọn cử Khuyến nông viên, Thú y viên, nông dân, hộ chăn nuôi và các chủ trang trại tham tập huấn. Phân công cụ thể cán bộ trực tiếp đi cơ sở, phối hợp với BCĐ sản xuất các xã, cán bộ kỹ thuật, Giám đốc các HTX, chỉ đạo hướng dẫn nông dân các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh trên địa bàn huyện, kịp thời hướng dẫn phòng trừ các đợt cao điểm sâu bệnh; kiểm soát tốt tình hình diễn biến sâu bệnh trên đồng ruộng, đảm bảo năng suất, chất lượng cây trồng. Đã tổ chức được 20 lớp tập huấn với 3.000 lượt người tham gia

Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tư vấn kết nối với các đơn vị, doanh nghiệp ký kết 03 hợp đồng xây dựng chuỗi liên kết sản xuất bao tiêu lúa và,... Đến nay, Trung tâm DVNN huyện đã tư vấn cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thiết lập được 15 mã vùng trồng nội địa với diện tích 80,21 ha (05 mã vùng trồng cấp cho cây lúa, 08 mã vùng trồng cấp cho cây dưa vàng, 01 mã số vùng trồng cấp cho câu dưa chuột và kiệu, 01 mã số vùng trồng cấp cho rau, củ, quả. Hàng năm, Trung tâm đã kết nối các doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với người dân thông qua các HTXDVNN trên địa bàn huyện để thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thiệu Hóa luôn đặt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm lên hàng đầu. Trước, trong và sau các đợt dịch bệnh, cán bộ thú y luôn được Trung tâm phân công đến các xã, thị trấn, hướng dẫn người dân cách chăm sóc đàn vật nuôi, vệ sinh môi trường chăn nuôi, phun thuốc khử trùng, tiêm phòng đúng quy định...

Trung tâm đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn tư vấn thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng và đưa các tổ khuyến nông cộng đồng và hoạt động hiệu quả, thực hiện các mô hình mới, mô hình liên kết sản xuất, tham gia công tác phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng và dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Hiện nay trên địa bàn huyện đã thành lập các xã, thị trấn đã thành lập được tổ khuyến nông cộng đồng giúp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn tại địa phương.

Hàng năm, Trung tâm DVNN huyện truyền thông đưa tin phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình chuyển giao hiệu quả trong nông nghiệp đạt trên 25 tin bài/năm. Đây là một yếu tố then chốt để phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn huyện .

*c. Đánh giá: Đạt*

**7.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát thải.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn đạt từ 40% trở lên.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ trồng cây xanh trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu đạt 10% tổng diện tích toàn khu.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế theo quy định.

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt trên đia bàn huyện có hạ tầng về BVMT.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

\* *Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh.*

*- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:* Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện khoảng 44.365,64 tấn/năm, tổng khối lượng được thu gom, xử lý 43.741,55 tấn/năm, đạt tỷ lệ 98,59%. Trong đó: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt người dân tự phân loại và xử lý bằng biện pháp phù hợp là 23.069,67 tấn/năm, gồm chất thải rắn hữu cơ tận dụng làm ủ làm phân và thức ăn cho chăn nuôi khoảng 20.962,31 tấn/năm, chất thải nhựa, kim loại, vỏ lon tận dụng bán phế liệu khoảng 2.107,37 tấn/năm, chất thải rắn nguy hại thu gom riêng và được UBND huyện Thiệu Hoá hợp đồng với Công ty CP Môi trường xanh Minh Phúc xử lý 100% (tương đương khoảng 4,93 tấn/năm). Phần chất thải rắn khác và chất thải hữu cơ, chất thải nhựa chưa được phân loại triệt để chưa được phân loại triệt để có (khối lượng khoảng 5.767,50 tấn/năm) được các Công ty môi trường thu gom trực tiếp từ hộ dân với tần suất 1-2 lần/tuần (khu vực thị trấn là 01 lần/ngày) vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Tổng số hộ dân tham gia đăng ký thu gom rác về các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn là 45.412/45.412 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

+ Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có và 04 Công ty Môi trường thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân đưa về các khu xử lý tập trung trên địa bàn để xử lý, phương tiện gồm 05 xe ép, 08 xe tải, xe thùng, phục vụ công tác thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, trên phương tiện có tên Công ty Môi trường, để người dân dễ dàng nhận biết, có thiết bị lưu chứa nước rỉ rác, có phủ bạc che nắng mưa đối với xe thùng, không làm rơi vãi, rò rỉ nước rỉ rác trong quá trình vận chuyển đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thu gom vận chuyển

*- Đối với chất thải rắn không nguy hại:* Tổng khối lượng chất thải không nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 323.048,10 tấn/năm chủ yếu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất và xây dựng. Chất thải rắn không nguy hại được thu gom và xử lý như sau:

+ Chất thải công nghiệp không nguy hại phát sinh tại các cơ sở sản xuất kinh doanh tại Cụm công nghiệp, khoảng 177,32 tấn/năm tỷ lệ thu gom, xử lý 100%: Các đơn vị hợp đồng với Công ty cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC để xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn không nguy hại nằm ngoài Cụm Công nghiệp: Tổng khối lượng phát sinh 323.048,10 tấn/năm, được thu gom, xử lý 305.135,75 tấn/năm đạt tỷ lệ 95,16%, cụ thể:

/.Chất thải công nghiệp không nguy hại phát sinh tại các cơ sở sản xuất kinh doanh nằm ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn huyện (phát sinh khoảng 875,89 tấn/năm chủ yếu gồm bột đá, cặn từ sản xuất bê tông thương phẩm, vải vụn, kính vỡ, mùn cưa… tỷ lệ thu gom xử lý đạt 100%): được các cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định hoặc tận dụng bán làm nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp (bột đá từ khai thác, chế biến đá).

/. Chất thải rắn phát sinh trong hoạt động chăn nuôi (phát sinh khoảng 128.378,49 tấn/năm, tỷ lệ thu gom xử lý đạt 88,83): được các cơ sở chăn nuôi thu gom ủ thành phân bón cho cây trồng hoặc xử lý bằng hầm biogas sau đó hợp đồng với đơn vị mua bán phân bón phân khô.

/. Chất thải rắn hữu cơ phát sinh trong hoạt động trồng trọt (phát sinh khoảng 193.258,62 tấn/năm): được thu gom, tái sử dụng làm thức ăn cho vật nuôi và làm nguyên liệu trồng rau, làm meo nấm như: rơm rạ, thân chuối, thân mì hoặc được thu gom, tái chế làm phân bón.

/. Chất thải rắn xây dựng (phát sinh khoảng 535.10 tấn/năm, thu gom xử lý 515.91 tấn/năm đạt tỷ lệ 98,42%): được người dân tận dụng san nền và bán chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng.

*- Chất thải nguy hại:*

+ Chất thải nguy hại phát sinh từbao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được người dân bỏ vào 2.384 thùng chứa bằng bê tông (dạng hình tròn, cao khoảng 01 m, rộng 60 cm) có lót đáy và nắp đậy phía trên đã được UBND các xã, thị trấn bố trí tại các xứ đồng để chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt của các hộ gia đình trên địa bàn huyện được người dân phân loại và đưa đến các thùng chứa chất thải nguy hại đã được bố trí tại kho các nhà văn hóa thôn để tập kết và đưa đi xử lý, hiện tại các xã, thị trấn đã bố trí 167 thùng chứa chất thải nguy hại tại các nhà văn hóa thôn. Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh từ bao gói thuốc bảo vệ thực vật và từ sinh hoạt của các hộ dân trong năm khoảng 3.93 tấn/năm, UBND huyện đã hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường xanh Minh Phúc để thu gom, xử lý theo quy định với tần suất 01 - 02 lần/năm.

+ Chất thải nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong và ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn huyện phát sinh khoảng 2.994,59 tấn/năm (trong đó cơ sở trong Cụm Công nghiệp: 26,88 tấn/năm, ngoài cụm 2.967,71 tấn/năm) được đơn vị hợp đồng với đơn vị có chức năng (Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn, Công ty cổ phần môi trường công nghệ cao Hòa Bình....) thu gom, xử lý theo quy định.

*- Chất thải y tế:*

**+** Chất thải y tế nguy hại phát sinh tại 24 trạm Y tế các xã thị trấn, 02 bệnh viện gồm Bệnh viện Đa khoa huyện, Bệnh viện Đại An; các phòng khám khác trên địa bàn huyện phát sinh khoảng 12,29 tấn/năm, được phân loại, thu gom, lưu trữ đảm bảo theo quy định trước khi đưa về các khu xử lý tập trung: đối với chất thải y tế từ các trạm y tế các xã, thị trấn, Trung tâm y tế tập trung tại kho chứa Bệnh viện Đa Khoa huyện Triệu Sơn để xử lý theo cụm số 04 theo quy định của UBND tỉnh.

**+** Chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế ngoài công lập phát sinh khoảng 2,43 tấn/năm được các cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý đúng quy định (như Công ty cổ phần Môi trường Nghi Sơn, Công ty cổ phần Đầu tư và kỹ thuật Tài nguyên môi trường ETC).

*- Khu xử lý chất thải rắn:*

+ Trên địa bàn huyện không có khu xử lý rác thải tập trung, các xã, thị trấn thực hiện với đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển và đưa rác đi xử lý.

+ Đối với các bãi rác chôn lấp**:** các bãi chôn lấp trước đây các xã, thị trấn đang thực hiện đóng cửa bãi theo quy định (phủ đất, trồng cây xanh, cải tạo.

- *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp*

Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong năm của huyện khoảng 44.365,64 tấn/năm, sau khi trừ phần khối lượng chất thải rắn đã được phân loại và xử lý tại nguồn như: chất thải rắn hữu cơ tận dụng cho chăn nuôi hoặc ủ làm phân, chất thải nhựa bán phế liệu, chất thải nguy hại được thu gom và hợp đồng với đơn vị xử lý riêng thì phần chất thải rắn khác còn lại và phần rác hữu cơ, chất thải nhựa chưa được phân loại triệt để có khối lượng khoảng 5.767,50 tấn/năm sẽ được hợp đồng đưa đi xử lý, khối lượng chất thải rắn xử lý trong năm khoảng 43.741,55 tấn/năm, toàn bộ lượng rác này sau khi phân loại những loại rác có thể bán phế liệu, phần còn lại sẽ được đưa vào lò đốt rác (một số mùn trong quá trình sàng lọc tận dụng bán cho cơ sở làm phân bón) để xử lý, không có hoạt động chôn lấp trực tiếp tại các lò đốt rác.

\* *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (>40%)*

Việc thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đã được UBND huyện chỉ đạo Hội liên hiệp phụ nữ huyện, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động đến người dân. Đến nay, trên địa toàn huyện, rác thải hữu cơ được tận dụng làm phân bón, rác thải có thể tái chế được thu gom và bán cho đơn vị thu gom phế liệu, rác thải vô cơ, hữu cơ khó phân hủy không tái chế được được hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Hiện tại trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã có 100% xã, thị trấn với tổng số hộ thực hiện phân loại rác thải tại nguồn 35.633/45.412 hộ, đạt 78,47%.

\* *Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên*)

Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 1 mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã, cụ thể:

*a) Tên mô hình:* Mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp của HTX công nghệ và dịch vụ nông nghiệp tuần hoàn, người đại diện ông Lê Đức Tuấn, địa chỉ: thôn Đông Mỹ, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa.

*b) Quy mô thực hiện:* Là mô hình có quy mô liên kết 6 tấn nguyên liệu/ngày để xử lý chất thải hữu cơ (chất thải trong sản xuất nông nghiệp) bằng mô hình nuôi ruồi lính đen làm thức ăn chăn nuôi, hàng năm cung ứng ra thị trường khoảng trên 30 tấn ấu trùng ruồi làm thức ăn chăn nuôi góp phần xây dựng một nền nông nghiệp sạch, an toàn, thân thiện với môi trường, tạo ra giá trị gia tăng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

*c) Phương thức thành lập và hoạt động của mô hình:*

- Đăng ký kinh doanh: HTX công nghệ và dịch vụ nông nghiệp tuần hoàn có giây chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 2803082444, do UBND huyện Thiệu Hóa cấp lần đầu vào ngày 19/9/2022.

- Phương án, quy trình sản xuất kinh doanh kèm theo hồ sơ về môi trường phù hợp với quy mô dự kiến.

\* Dây chuyền sản xuất chung theo sơ đồ: Khu vực tập kết chất thải trong sản xuất nông nghiệp (bả đậu, bã bia, bã bánh mỳ, cám gạo, phụ phẩm hữa cơ cơ rau, củ, quả, cá,…) → Khu vực trại nuôi ruồi lính đen xử lý chất chất thải trong sản xuất nông nghiệp → Nhà xưởng tập kết ấu trùng → Cân định lượng/ đóng bao.

\* Đặc điểm sinh học

Giai đoạn ấu trùng, ruồi lính đen có màu trắng đục hoặc hơi vàng đục, sau chuyển sang màu nâu và đen; giai đoạn trưởng thành màu đen, gần giống với ong Bắp Cày.Tuy nhiên, ruồi lính đen chỉ có 2 cánh (ong Bắp Cày có 4 cánh) và không có ngòi châm. Vòng đời của ruồi lính đen khoảng 45 ngày, trải qua 6 giai đoạn: trứng ruồi, ấu trùng, sâu canxi, nhộng đen, kén và trưởng thành.

Giai  đoạn  trứng  ruồi  tồn  tại khoảng 04 ngày trước khi nở thành ấu trùng. Giai đoạn ấu trùng, tồn tại trong 14 ngày trước khi trở thành sâu canxi. Ấu trùng ruồi lính đen có màu trắng đục, được làm thức ăn trong chăn nuôi. Giai đoạn sâu canxi tồn tại trong 14 ngày trước khi trở thành nhộng đen, có màu trắng. Giai đoạn nhộng đen, tồn tại trong 07 ngày trước khi thành kén. Giai đoạn kén, tồn tại trong vòng 05 ngày sẽ phát triển thành ruồi lính đen. Giai đoạn trưởng thành, ruồi lính đen được đưa vào buồng lưới để giao phối, sinh sản và chết.

\* Quy trình sản xuất ruồi lính đen làm thức ăn chăn nuôi:

- Ủ trứng: Thức ăn giai đoạn ủ trứng là bã đậu, bã bia hoặc bã bánh mỳ,…trứng mua tại các cơ sở có uy tín, đảm bảo chất lượng, tỷ lệ nở cao. Sau 03 - 04 ngày ủ, trứng nở thành ấu trùng, tiến hành đổ lên trên bề mặt khay thức ăn đã chuẩn bị sẵn. Khay thức ăn đảm bảo độ ẩm 80%, độ dày không quá 5 cm. Hằng ngày, phun nước từ 02 - 03 lần để giữ độ ẩm và đậy lưới lên để tránh ruồi, nhặng. Sau 02 ngày, đưa ấu trùng vào bể nuôi.

- Nuôi ấu trùng: Thức ăn của ấu trùng rất đa dạng, bao gồm: cám gạo, , bã đậu, bã bia, thức ăn thừa, phân gia cầm hoặc có thể kết hợp giữa các loại với nhau như: phân gia cầm với bã đậu theo tỷ lệ 1:1; gia cầm kết hợp 40% bã bia và 40% bã đậu… Ngoài ra có thể sử dụng rau, củ, quả, xác động vật, cá ươn, phế phẩm lò mổ và các loại phân gia súc khác.

Để tăng hiệu quả nuôi ấu trùng và giảm mùi hôi trong quá trình nuôi, có thể sử dụng chế phẩm EM để ủ nguyên liệu thức ăn của ấu trùng, cụ thể: Lấy 1 lít chế phẩm EM thứ cấp trộn đều cho 20 - 25 kg nguyên liệu (phế phụ phẩm nuôi ruồi lính đen), đậy bạt ủ kín sau 01 - 02 ngày, sau đó cho ấu trùng ăn hoặc phun đều chế phẩm EM thứ cấp lên nguyên liệu của ấu trùng đang ăn.

Trong quá trình nuôi, cần đảm bảo độ ẩm thức ăn từ 80 - 85%, cần theo dõi trạng thái của thức ăn trong bể. Nếu thấy thức ăn chuyển màu đen tức là ấu trùng đã ăn hết, cần phải bổ sung thêm thức ăn mới và giữ độ ẩm để ấu trùng phát triển tốt nhất. Thức ăn đưa vào nuôi ấu trùng cần xay thật nhỏ, tốt nhất là dạng nhuyễn. Ấu trùng tiếp tục nuôi thêm 14 ngày sẽ phát triển thành sâu canxi màu trắng đục hoặc màu vàng đục, có thể làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Sau 14 ngày tiếp theo, sẽ phát triển thành nhộng đen và sau 07 ngày kế tiếp nhộng đen sẽ hóa kén và nằm im (giai đoạn này ngừng cung cấp nước) để ấu trùng lột xác thành nhộng và chờ lột xác thành ruồi lính đen trưởng thành. Chú ý những con sâu màu đen hay xuất hiện các góc của bể hoặc máng nuôi. Để tách những con đen và con trắng ra thì đổ vào sinh khối thức ăn ướt hoặc phun sương tạo đường dẫn. Khi đó, những con sâu đen sẽ bò đi theo đường dẫn vào những dụng cụ đã chuẩn bị.

- Nuôi thành ruòi lính đen trưởng thành và cho giao phối tái đàn:

Khi ấu trùng hóa nhộng tiến hành thu nhặt kén cho vào khay, sau đó đưa vào nhà lưới. Khi kén lột xác thành ruồi trưởng thành thì con đực và con cái sẽ giao phối; sau 03 - 05 ngày thì đẻ, bình quân 01 con cái đẻ từ 400 - 800 trứng. Để dẫn dụ ruồi đẻ vào đúng chỗ đã tạo sẵn, sử dụng thùng đựng các chất thải đang phân hủy như: xác gia súc, gia cầm, bã bia, rượu, trái cây… đã lên men. Sau đó, cho vào thùng và pha thêm ít nước cho sền sệt, để ủ chua trong 02 - 03 ngày để làm mồi nhử, khoảng 10 ngày thay chất dẫn dụ 01 lần.

Sau đó, đặt các khay có mùi dẫn dụ vào lồng đẻ, tiến hành đặt giá đẻ trứng lên trên, để ruồi tập trung giao phối và đẻ. Bởi, ruồi có thói quen đẻ ở những nơi có mùi phân hủy thức ăn, những khe nhỏ khoảng 1 cm. Vì vậy, không để giá đẻ trứng ở những nơi có ánh nắng trực tiếp, ảnh hưởng đến chất lượng trứng. Yêu cầu, nhiệt độ trong lồng lưới đảm bảo từ 30 - 320C là tốt nhất. Do giai đoạn này, ruồi không ăn thức ăn mà chỉ uống nước nên hằng ngày cần phun nước lên trên, bên trong và xung quanh lồng lưới từ 03 - 04 lần để cho ruồi uống nước, đảm bảo độ ẩm và tăng khả năng sinh sản.

- Thu hoạch

Sản phẩm chính của ruồi lính đen là ấu trùng, sau 25 - 35 ngày kể từ khi bắt đầu ủ trứng sẽ thu hoạch được ấu trùng. Trung bình cứ 100 g trứng sẽ cho thu hoạch từ 250 - 300 kg ấu trùng. Quá trình thu hoạch, dùng xẻng xúc hỗn hợp ấu trùng và phần bã thức ăn vào sàng để lọc để tách thức ăn thừa ra khỏi ấu trùng. Nên sử dụng sàng có kích thước mắt lưới nhỏ hơn kích thước của ấu trùng để ấu trùng không bị lọt xuống dưới.

- Ứng dụng ruồi lính đen trong chăn nuôi

Ruồi được ứng dụng trong hầu hết các loại vật nuôi như gia súc, gia cầm và thủy sản. Sử dụng ấu trùng cho gà, vịt ăn trực tiếp hoặc phối hợp với các nguyên liệu có sẵn tại đơn vị để tạo thành thức ăn hỗn hợp theo tỷ lệ 30% ấu trùng kết hợp với các nguyên liệu như: ngô, cám gạo, khoai, sắn… Khi lượng ấu trùng không sử dụng hết, đem sấy khô, bảo quản và sử dụng dần để thay thế các nguyên liệu như: bột cá, bột đậu tương, bột lạc… trong khẩu phần thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Ngoài ra, phân của ấu trùng góp phần cải tạo đất và bổ sung dinh dưỡng và các vi khuẩn có lợi cho cây trồng.

- Hợp tác xã Công nghệ và Dịch vụ nông nghiệp tuần hoàn đã có Giấy đăng ký môi trường số 01 ngày 25/9/ 2022 có xác nhận của UBND xã Thiệu Duy (Theo quy định tại Điều 22 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 cuuả Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Mặt bằng hoạt động, nhà xưởng, máy móc thiết bị và nhân lực:

+ HTX công nghệ và dịch vụ nông nghiệp tuần hoàn sản xuất ruồi lính đen làm thức ăn chăn nuôi sử dụng mặt bằng do ông Lê Minh Tấn (Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX ) thuê đất với UBND huyện Thiệu Hóa theo Hợp đồng số 72/HĐ-TNMT ngày 25/12/2015 tại thôn Đông Mỹ, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa với diện tích 17.342,5 m2.

Chuồng nuôi RLĐ xây dựng ở nơi cao ráo, khuất gió, không bị ngập nước, tránh được ánh nắng trực tiếp, chuồng nuôi có thể xây dựng bằng cột bê - tông kiên cố và lợp tôn.

Bể nuôi ấu trùng xây bể gạch láng xi măng với chiều cao 20 cm, mỗi bể 5m2 thích hợp nuôi 100g trứng ruồi thành ấu trùng.

Lồng nuôi sinh sản, kích thước mỗi lồng lưới (rộng, dài, cao): 1 x 2 x 2,5 m, sử dụng loại lưới có lỗ dầy, cửa sử dụng khóa kéo. Cứ 3 bể nuôi ấu trùng cần 1 lồng lưới rộng khoảng 3 m2 để phát triển tái đàn.

+ Dụng cụ phục vụ cho quá trình nuôi ruồi lính đen: khay nhựa hoặc thùng xốp để chứa kén đưa vào lồng lưới sinh sản kích thước: 40 x 60 cm. Giá đẻ trứng, sử dụng bằng các tấm bìa cứng hoặc tấm gỗ được ghép lại với nhau (dùng dây thít nhựa hoặc bắt ốc vít). Mỗi giá đẻ gồm 6 thanh bìa cứng hoặc gỗ có kích thước (dài, rộng, cao): 40 x 5 x 0,5 cm, khoảng cách giữa 2 thanh là 1cm.

+ Nguồn nhân lực: hiện nay, HTX công nghệ và dịch vụ nông nghiệp tuần hoàn giàu kinh nghiệm trong việc sản xuất ruồi lính đen làm thức ăn chăn nuôi; hộ tạo công ăn việc làm cho 5 công nhân (lương mỗi công nhân dao động 8 - 10 triệu/1 tháng). Hàng năm hộ có hợp đồng thu gom chất thải đối với đơn vị sản xuất nông nghiệp trong và ngoài huyện để thực hiện nuôi ruồi lính đen theo quy mô lớn.

- Tiêu thụ sản phẩm: Năm 2023, HTX công nghệ và dịch vụ nông nghiệp tuần hoàn đã tiến hành hợp đồng cung ứng sản phẩm ấu trùng cho đơn vị chăn nuôi lớn trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng và gà thịt của hộ ông Nguyễn Văn Chinh; cung ứng cho bà con nông dân thực hiện nuôi cá, chim,…, sản lượng cung ứng đến tháng 12/2023 trên địa bàn huyện trên 180 tấn. Năm 2024, HTX công nghệ và dịch vụ nông nghiệp tuần hoàn đã tiến hành hợp đồng cung ứng sản phẩm ấu trùng cho đơn vị chăn nuôi lớn trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng và gà thịt của hộ ông Nguyễn Văn Chinh; cung ứng cho bà con nông dân thực hiện nuôi cá, chim,…, sản lượng cung ứng đến tháng 12/2024 trên địa bàn huyện trên 200 tấn.

- Đánh giá kết quả thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Chỉ số kiểm chứng** | | **Đánh giá** | | **Lý do không đạt** |
| **Nội dung** | **Chỉ số** | **Đạt** | **Không đạt** |  |
| Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên | Quy mô | Mô hình gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản | x |  |  |
| Tổ chức thực hiện | Có tổ chức (HTX, HTX nông nghiệp, doanh nghiệp, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã...) hoặc cá nhân thực hiện mô hình | x |  |  |
| Hoạt động ổn định từ 02 năm liên tục trở lên | x |  |  |
| Không xảy ra hiện tượng phá vỡ hợp đồng liên kết giữa tổ chức hoặc cá nhân thực hiện mô hình và cơ sở/ hộ sản xuất có phát sinh chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã | x |  |  |
| Sản phẩm được tiêu thụ trên địa bàn xã hoặc các địa bàn khác | x |  |  |

***\**** *Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp.*

Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại xã Tân Châu với tổng diện tích đất 2.000 m2.

- Vị trí: Đắc Châu, xã Tân Châu;

- Công suất: 180 m3/ngày đêm

- Công nghệ xử lý như sau: Nước thải → bể điều hòa → bể thiếu khí →bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → bể chứa bùn → môi trường (đạt quy chuẩn cho phép).

- Hiện tại, Công trình đang xử lý nước thải phát sinh từ 483 hộ dân thuộc 03 thôn Đắc Châu 1, Đắc Châu 2, thôn Phú Văn thuộc địa bàn xã Tân Châu.

***\**** *Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.*

- Khu công nghiệp: Trên địa bàn huyện Thiệu Hoá không khu công nghiệp.

- Cụm công nghiệp: Trên địa bàn huyện hiện tại có 04 CCN (CCN thị trấn Vạn Hà 1; CCN Ngọc Vũ, CCN số 2 Vạn Hà, CCN Hậu Hiền), cụ thể:

(1) Cụm công nghiệp CCN thị trấn Vạn Hà 1 (diện tích 17,64 ha) đã được đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và đã được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy phép môi trường số 110/GP-UBND ngày 01/11/2022.

CCN đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 700 m3/ngày đêm với công nghệ xử lý: Nước thải thu gom từ sinh hoạt và sản xuất → Bể điều hòa → Bể phản ứng hóa lý → Bể lắng sơ cấp → Bể lọc thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng thứ cấp → Bể khử trùng → Mương quan trắc → Đường ống HDPE, DN200 → Mương tiêu thoát nước chung của khu vực phía Nam cụm công nghiệp, sau đó chảy ra sông Mậu Khê; đã lắp đặt 01 trạm quan trắc tự động; vị trí lắp đặt tại kênh hở dẫn nước thải sau khi xử lý, trước khi chảy vào mương tiêu thoát nước chung của khu vực phía Nam Cụm công nghiệp; thông số lắp đặt: Nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni; nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B; Kq = 0,9; Kf = 1,0). Hiện tại, trong CCN đã có nhà máy sản xuất, gia công giầy dép xuất khẩu (Công ty TNHH Giầy Alivia Việt Nam) đi vào hoạt động; tỉ lệ cây xanh trong CCN đạt 10,5%, đảm bảo quy định.

(2) Cụm Công nghiệp Vạn Hà số 2 (diện tích khoảng 23,36 ha) đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Cụm công nghiệp tại Quyết định số 3799/QĐ-UBND ngày 04/11/2022, Nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật là Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển Lam Kinh; Dự án đã được Bộ tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1064/QĐ-BTNMT, ngày 19/4/2024, theo đó, hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 480 m3/ngày đêm với (công nghệ xử lý: Nước thải → Bể thu gom, lắng cát → Máy tách rác → Bể phản ứng → Bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Bồn lọc áp lực → Hệ thống quan trắc tự động → Kênh tiêu Thống Nhất); nước thải sau xử lý đạt đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B với các hệ số Kq=0,9; Kf =1,0; có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục để quan trắc lưu lượng nước thải đầu vào, đầu ra và chất lượng nước thải sau xử lý của Trạm XLNTTT khi xả thải ra kênh Thống Nhất với các thông số giám sát: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, độ màu, TSS, COD, Amoni; bố trí diện tích cây xanh trong CCN đạt tỉ lệ 0,0%, đảm bảo quy định.

(3) Cụm Công nghiệp Ngọc Vũ (diện tích khoảng 48,61 ha) đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Cụm công nghiệp tại Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 18/11/2022; Nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật là Công ty TNHH Thanh Hưng Group; Dự án đã được Bộ tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 670/QĐ-BTNMT, ngày 18/3/2024, theo đó, trạm xử lý nước thải tập trung có công suất 870 m3/ngày đêm với (công nghệ xử lý: nước thải → song chắn rác thô → hố thu → máy tách rác tinh → bể tách dầu mỡ → bể điều hòa → thiết bị xử lý hoá lý → bể điều chỉnh pH → bể Anoxic → bể Aerotank → bể lắng → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận (sông Mậu Khê); nước thải sau xử lý đạt đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B với các hệ số Kq=0,9; Kf =1,0; có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục để quan trắc chất lượng nước thải đầu vào và sau xử lý của Trạm xử lý nước thải trước khi xả thải ra sông Mậu Khê với các thông số giám sát: lưu lượng, nhiệt độ, pH, độ màu, TSS, COD, Amoni (tính theo N); bố trí diện tích cây xanh trong CCN đạt 10,5%, đảm bảo quy định.

(4) Cụm Công nghiệp Hậu Hiền (diện tích khoảng 17,57 ha) được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Cụm công nghiệp tại Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022; Nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật là Công ty TNHH Lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng; Dự án đã được Bộ tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2747/QĐ-BTNMT, ngày 25/9/2023, theo đó, hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 300 m3/ngày đêm với (quy trình xử lý nước thải khi vận hành: Nước thải → Bể tách rác, tách dầu mỡ → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Hệ thống quan trắc tự động, liên tục → nước thải đầu ra đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B với các hệ số Kq = 0,9; Kf = 1,1 → Mương thoát nước nội đồng (tọa độ X: 2200650; Y: 566381) → kênh tiêu Minh Tâm (tọa độ X: 2200416; Y: 566662); bố trí diện tích trồng cây xanh đạt tỉ lệ 11,3 %, đảm bảo quy định.

- Làng nghề: Trên địa bàn huyện có 02 làng nghề Làng nghề đúc đồng thôn Trà Đông, xã Thiệu Trung và Làng nghề bánh đa làng Đắc Châu, xã Tân Châu. Cả 02 làng nghề đều có phương án bảo vệ môi trường; có tổ chức tự quản về môi trường; đã đầu tư hạ tầng về bảo vệ môi trường (có hệ thống xử lý nước thải tập trung), chất thải, rác thải sinh hoạt được thu gom xử lý theo quy định, đảm bảo không có làng nghề ô nhiễm môi trường. Cụ thể:

(1) Làng nghề đúc đồng thôn Trà Đông, xã Thiệu Trung được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận làng nghề tại Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2015; đã được Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hoá phê duyệt phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 28/5/2020. Làng nghề đã đầu tư khu xử lý nước thải tập trung với công suất 200 m3/ngày đêm. Hiện tại, có 32 hộ sản xuất, kinh doanh đang hoạt động trong làng nghề; cơ bản các hộ đều chấp hành các quy định bảo vệ môi trường về công tác thu gom, quản lý chất thải theo quy định; chất thải rắn sinh hoạt được hợp đồng với Công ty môi trường thu gom, vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định, chất thải rắn trong quá trình sản xuất chủ yếu là kim loại thừa được tận dụng để tái chế hoặc bán phế liệu, khí thải chủ yếu phát sinh từ quá trình nấu đồng được thu gom, xử lý bằng các thiết bị xử lý; nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn sau đó hệ thống xử lý nước thải tập trung của làng nghề; nước thải rửa vệ sinh thiết bị, dụng cụ phát sinh từ quá trình sản xuất (với lượng ít) được thu gom về hố lắng trước khi dẫn ra hệ xử lý nước thải tập trung của làng nghề.

(2) Làng nghề bánh đa làng Đắc Châu, xã Tân Châu được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận tại Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2015; được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 11/5/2021; Làng nghề đã xây dựng khu xử lý nước thải tập trung trên diện tích 2.000 m2 với công suất 180 m3/ ngàyđêm; bao gồm: 15 bể xử lý để xử lý nước thải trong làng nghề và khu dân cư. Hiện tại, có 190 hộ đang hoạt động với khoảng 400 lao động thường xuyên; cơ bản, các hộ đều chấp hành bảo vệ môi trường; nguyên liệu chính để sản xuất là gạo tẻ, vừng, muối và nước; trong quá trình hoạt và sản xuất các hộ đều chấp hành công tác thu gom, quản lý chất thải theo quy định; chất thải rắn sinh hoạt được hợp đồng với Công ty Môi trường thu gom, đưa đi xử lý theo quy định, không phát sinh chất thải rắn sản xuất và khí thải; nước thải sinh hoạt; nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn rửa, nước ngâm gạo được dẫn theo hệ thống đường dẫn về khu xử lý nước thải tập trung của làng nghề để xử lý theo quy định.

***\**** *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn****:*** Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa tính đến hết năm 2024 là:

Tđất cây xanh = 4,68 (m2/người)

Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đạt tỷ lệ 4,68m2/người.

*\* Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (≥ 50%)*

- Công tác thu gom, phân loại, tái chế rác thải nhựa được Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên huyện, xã tuyên truyền, triển khai thực hiện với các phong trào “Chống rác thải nhựa”; xây dựng các mô hình điểm “thu gom, phân loại và tái chế rác thải thành vật dụng hữu ích”.

- Đến nay, việc triển khai kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện, đã thu hút sự quan tâm của người dân đặc biệt là các hội viên phụ nữ, đoàn thanh niên, học sinh; lượng rác thải nhựa được phân loại thu gom tái chế là 1.985,22 /2.218,12 tấn/năm, đạt tỷ lệ 89,5%; rác thải nhựa được thu gom, bán cho các cơ sở thu mua phế liệu vận chuyển đi các địa phương khác để thực hiện tái chế; các loại chất thải nhựa không thể tái chế được thu gom xử lý cùng chất thải rắn thông thường khác (đốt, chôn lấp).

*\* Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về BVMT theo quy định*

Trên địa bàn huyện không khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung; hầu hết, các xã không có điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt; rác thải sinh hoạt phát sinh tại các hộ trên địa bàn các xã đều được hợp đồng với đơn vị chức năng thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định. Hình thức thu gom trực tiếp đến tận các hộ dân vì vậy không có điểm tập kết rác.

Riêng thị trấn Thiệu Hóa có 01 khu tập kết rác tạm thời tại khu Cồn Mã Trịnh có diện tích khoảng 700 m2, nền đã được bê tông hoá; có tường bao xung quanh và có mái che; khu vực xung quanh được trồng cây.

*c. Đánh giá: Đạt.*

**7.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (≥18%).

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt ≥35%.

- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*\* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (≥18%).*

Đến nay, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập đối với 24 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa là 21.012/45.412 hộ, đạt 46,3%.

*\* Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Trên địa bàn huyện có 05 nhà máy cấp nước tập trung do 04 công ty quản lý và vận hành, hàng năm công ty luôn quan tâm đến việc duy tu, bảo trì, bảo dưỡng nhà máy. Chất lượng nước của các công ty được đảm bảo đáp ứng theo quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế quy định. Các Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý, vận hành có chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý phù hợp với quy mô của công trình cấp nước.

Đánh giá mức độ hoạt động bền vững của công trình cấp nước sinh hoạt tập trung của các tổ chức, doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác, vận hành các công trình nước sạch tập trung đến nay: Các công trình cấp nước tập trung này được đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung (5/5 công trình) có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vữngđối với 24 xã, thị trấn đạt 100% *(theo Hướng dẫn tại Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ Nông nghiệp &PTNT).*

Các công trình cấp nước tập trung này được đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vữngđạt 100% (05/05 công trình).

*\* Có kế hoạch/đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.*

- UBND huyện Thiệu Hóa đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về phê duyệt Kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, cải tạo và bảo vệ chất lượng nước mặt giai đoạn 2024-2025 huyện Thiệu Hóa. Tổ chức thống kê, rà soát và xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh, trang trại chăn nuôi có hoạt động xả thải ra hệ thống sông, kênh, mương, ao hồ đồng thời thực hiện các dự án nạo vét, kè sông.. tạo cảnh quan, hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt.

- Các ao, hồ được cải tạo, chỉnh trang cảnh quan về môi trường bằng các hoạt động như thu dọn rác thải mặt hồ; xây dựng lan can, hàng rào bảo vệ quanh hồ; trồng hoa sen, súng trên mặt ao. Đặc biệt, tại xã Thiệu Nguyên, thị trấn Thiệu Hóa, đã lắp ráp mô hình cải tạo hồ thành các điểm sinh hoạt cộng đồng sáng - xanh - sạch - đẹp cho người dân vui chơi, giải trí; khoảng 384,20 km kênh mương được thường xuyên nạo vét rác, tạo môi trường sạch đẹp.

- Tại các kênh, mương tiêu, dẫn nước tưới nông nghiệp trên địa bàn huyện: UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn và các đơn vị vận hành dòng kênh tăng cường các hoạt động tuyên truyền nhân dân không vứt rác thải, xác động vật xuống lòng kênh, định kỳ tổ chức các hoạt động thu vớt rác thải trên kênh; hiện nay UBND huyện đã đầu tư khoảng 15 vị trí lưới chắn rác trên dòng sông Mậu Khê qua địa bàn 11 xã, thị trấn trên địa bàn huyện để thuận tiện cho công tác thu vớt rác thải.

*\* Cảnh quan không gian trên địa bàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

Ngày 19/11/2024 huyện Ủy Thiệu Hóa đã triển khai công văn số 1523-CV-HU về phát động Đợt cao điểm 60 ngày đêm ra quân chỉnh trang cảnh quan, vệ sinh môi trường đón Tết Nguyên đán Xuân Ất Tỵ 2025, hướng đến đạt chuẩn huyện NTM nâng cao.

- Ngày 10/4/2024 của UBND huyện ban hành kế hoạch số 113/KH-UBND về Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng chỉnh trang cảnh quan trên địa bàn huyện Thiệu Hóa, hướng đến đạt chuẩn huyện NTM nâng cao.

- Đến nay, cảnh quan không gian trên địa bàn toàn huyện đã được quan tâm, đầu tư hoàn thiện hệ thống cây xanh, cảnh quan, đặc biệt, các khu vực công cộng, dọc các tuyến đường trục chính. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện cơ bản đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; diện tích đất cây xanh trên địa bàn huyện, đạt 4,68m2/người (781.920m2/167.039/người); tỷ lệ hộ gia đình thực hiện chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn tạp và hàng rào cổng ngõ 42.004/45.412 hộ, đạt tỷ lệ 92,5%; toàn huyện có 577,34/577,34 km đường giao thông nông thôn được cứng hóa, đạt tỷ lệ 100%; 391,32/577,34 km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn, đường thôn xóm được có hệ thống chiếu sáng, với tổng số 5.571 cột đèn, đạt tỷ lệ 67,78%, mỗi tuyến đường đều có ít nhất một camera an ninh cho khu vực mà người dân trên tuyến đường là người trực tiếp sử dụng và quản lý; các tuyến đường thôn, xóm, đường xã, liên xã thường xuyên được quét dọn, vệ sinh, 384,20 km/384,20 km kênh mương tuyến kênh mương được nạo vét, tu bổ khơi thông dòng chảy; ngoài ra các biển báo về nguy hiểm, cảnh báo về an toàn giao thông cũng được các xã quan tâm lắp đặt, tại 24 xã, thị trấn đã lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm để thông tin đến người tham gia giao thông các đoạn đường thường xuyên xảy ra tai nạn, giảm tốc độ, khu vực công trường thi công... để kịp thời phòng tránh; trên địa bàn xã đã có 01 mô hình cải tạo hồ thành các điểm sinh hoạt cộng đồng sáng - xanh - sạch - đẹp cho người dân vui chơi, giải trí.

- Các hộ dân thường xuyên quét dọn đoạn đường trước nhà mình hằng ngày, tích cực cải tạo vườn, chỉnh trang nhà cửa, sân vườn tường rào, cổng ngõ sạch đẹp; các thôn tổ chức định kỳ 01 lần/tuần vào chiều thứ 7 hoặc chủ nhật hàng tuần tổ chức dọn dẹp, phát quang hành lang hai bên đường làng, ngõ xóm, đảm bảo xanh, sạch, đẹp; một số khu vực ao, hồ, mương thoát nước công cộng đã được xây dựng lan can, đảm bảo vấn đề an toàn.

*c. Đánh giá: Đạt.*

**7.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt trở lên.

- Trong 2 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

*\* Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.*

- Đảng bộ huyện Thiệu Hóa năm 2022, 2023 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”; năm 2021 đánh giá *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương; năm 2024 đang đề nghị “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”;

- Chính quyền huyện Thiệu Hóa năm 2022 được UBND tỉnh đánh giá “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”; năm 2021, 2023 đánh giá *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo quy định của UBND tỉnh; năm 2024 đang đề nghị “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”.

*\* Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.*

Từ năm 2022 - 2024, 06/06 tổ chức chính trị - xã hội được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt tỷ lệ 100*%,* cụ thể như sau:

- Mặt trận Tổ quốc huyện: 03 năm 2022, 2023, 2024 đều hoàn thành thành xuất sắc nhiệm vụ

- Liên đoàn Lao động huyện: Năm 2022, 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2024 hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Hội Cựu chiến binh huyện: Năm 2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2024

- Hội Nông dân huyện: 03 năm 2022, 2023, 2024 đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: 03 năm 2022, 2023, 2024 đều hoàn thành thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đoàn thanh niên: Năm 2022, 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2024 Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*\* Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.*

Năm 2021, 2022, 2023 huyện được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

*\* Đảm bảo an ninh, trật tự.*

*- Về công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện:*

+ Hằng năm, Huyện ủy ban hành Nghị quyết, UBND huyện ban hành kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo về bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn huyện.

+ Công an huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn gắn với thực hiện công tác Công an thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí ANTT trong xây dựng NTM và phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” trong lực lượng Công an.

*- Về số xã đạt chuẩn NTM và NTM nâng cao:*

Có 22/22 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí về ANTT xã NTM trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; có 12 xã đạt tiêu chí ANTT xã NTM nâng cao trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao.

*- Về tình hình an ninh nông thôn:* Từ năm 2023 đến nay, tình hình an ninh nông thôn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa được giữ vững ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, hình thành “điểm nóng” phức tạp về ANTT. Không có hoạt động tập trung đông người khiếu kiện kéo dài, trái pháp luật gây phức tạp về ANTT trên địa bàn huyện.

*- Về tình hình trật tự an toàn xã hội:*

+ Công an huyện chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện ban hành các Nghị quyết, kế hoạch về công tác bảo đảm ANTT; tổ chức triển khai quyết liệt các biện pháp công tác Công an để bảo đảm ANTT trên địa bàn.

+ Công an huyện đã xây dựng các kế hoạch, phương án bảo đảm ANTT trên địa bàn huyện; tập trung lực lượng triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn, không để tội phạm lộng hành gây bức xúc trong Nhân dân; qua đó số vụ phạm tội về trật tự xã hội được kiềm chế, giảmso với năm trước; kết quả điều tra khám phá án đạt tỷ lệ cao.

+ Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm so với năm trước: Năm 2023 xảy ra 29 vụ (giảm 06 vụ = 17,14% so với cùng kỳ năm 2022); năm 2024 xảy ra 23 vụ (giảm 06 vụ = 20% so với cùng kỳ năm 2023).

+ Năm 2023 phát hiện bắt 17 vụ về ma túy; năm 2024 phát hiện bắt 10 vụ về ma túy (giảm 07 vụ = 58,8% so với cùng kỳ năm 2023); người nghiện ma túy trên địa bàn: Năm 2023 có 85 người nghiện; năm 2024 có 64 người nghiện (giảm 22 người nghiện = 25% so với năm 2023).

+ Số vụ tai nạn giao thông: Năm 2023 xảy ra 14 vụ; năm 2024 xảy ra 15 vụ.

+ Số vụ cháy: Năm 2023 xảy ra 01 vụ; năm 2024 xảy ra 01 vụ *(không có cháy từ nghiêm trọng trở lên)*. Số vụ nổ: Không.

+ Tại thời điểm xét, công nhận không có công dân cư trú phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em trên địa bàn theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*- Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ:*

+ Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn xã luôn được duy trì và hoạt động có hiệu quả. Công an thị xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, tuyên tuyền, vận động Nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, tham gia quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng, xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục an toàn về ANTT.

+ Hiện nay trên địa bàn huyện Thiệu Hóa xây dựng, duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả 213 mô hình tự quản về ANTT, gồm: “Camera với ANTT”; “Trường học tự quản về ANTT”, “Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy”; “Điểm chữa cháy công cộng”; “Chung tay cảm hóa giáo dục người lầm lỗi tại địa bàn dân cư”, “Dòng họ tự quản về ANTT”, “Xứ đạo bình yên - Gia đình hạnh phúc”…

*\* Có dịch vụ công trực tuyến một phần*

Bộ phận một cửa cấp huyện thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã lên dịch vụ công trực tuyến [*http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn*](http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn)*;* tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, quán triệt cán bộ công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, vận động, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tạo lập tài khoản dịch vụ công trực tuyến, cách thực nộp hồ sơ và khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tại UBND huyện Thiệu Hóa:

Các thủ tục hành chính trực tuyến tại UBND cấp huyện bảo đảm chỉ tiêu được giao theo từng năm, cụ thể:

Năm 2024: Số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần tiếp nhận là 882 hồ sơ, Số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình tiếp nhận là 1.799 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến 2.681/2.833 hồ sơ đạt 99,93% *(trong đó: tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình 1.799/1.799 hồ sơ đạt 100%)* vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 28/12/20203 đối với tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 90%; toàn trình đạt 85%.

*- Tại UBND cấp xã, thị trấn:* Có 24/24 đơn vị cấp xã (đạt 100%) có tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đảm bảo vượt chỉ tiêu được giao theo từng năm, cụ thể:

Năm 2024: Số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần tiếp nhận là 2.893 hồ sơ, Số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình tiếp nhận là 4.830 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến 7.723/7.732 hồ sơ đạt 99,88% (trong đó: tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình 4.830/4.830 hồ sơ đạt 100%) vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 đối với tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 65%; toàn trình đạt 65%.

*\* Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*

Căn cứ Quyết định 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2022 của Bộ Tư pháp, huyện Thiệu Hóa đảm bảo đạt 4/4 chỉ tiêu với 11/11 tiêu chí đạt và vượt tiêu chuẩn so với yêu cầu đặt ra. Cụ thể:

- Chỉ tiêu 1: Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn:

+ Tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND được ban hành đúng quy định (đạt 100%).

+ Tỷ lệ văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân do chính quyền cấp huyện ban hành bảo đảm đúng quy định pháp luật (đạt 96,4%).

- Chỉ tiêu 2: Tiếp cận thông tin

+ Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải hoặc niêm yết: Danh mục thông tin phải công khai; danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện đã được UBND huyện Thiệu Hóa đã ban hành Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 về việc ban hành quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin.

+ Tỷ lệ thông tin được công khai kịp thời, chính xác, đầy đủ đúng hình thức theo quy định pháp luật đạt tỷ lệ 94%.

+ Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ đúng hình thức theo quy định của pháp luật: đạt tỷ lệ 100%.

- Chỉ tiêu 3: Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở

+ Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên (đạt);

+ Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đạt tỷ lệ 94%;

+ Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch PBGDPL, Hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đạt tỷ lệ 93% nhiệm vụ được bảo đảm kinh phí thực hiện.

+ Tỷ lệ báo cáo viên pháp luật cấp huyện được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ tập huấn viên pháp luật cấp huyện được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật đạt tỷ lệ 100%.

- Chỉ tiêu 4: Trợ giúp pháp lý:

Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng TGPL được TGPL khi có yêu cầu trên địa bàn huyện từ năm 2023 đến hết năm 2024 là 29/29 đối tượng thuộc diện TGPL được TGPL đạt tỷ lệ 100%.

Trong năm đánh giá (năm 2024), không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Năm 2023: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa đã quyết định xếp loại đối với tập thể và cán bộ lãnh đạo quản lý đối với huyện Thiệu Hóa, cụ thể: Đối với Đảng bộ huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Thông báo số 1411-TB/TU ngày 08/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

Năm 2024: Ban Thường vụ Huyện ủy Thiệu Hóa đã có tờ trình số 163/TTr/HU ngày 31/12/2024 gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đề nghị xếp loại: Đối với Đảng bộ huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*c. Đánh giá: Đạt.*

**8. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM nâng cao**

**8.1. Tiêu chí số 1. Quy hoạch**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.*

*- Chỉ tiêu 1.2: Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.*

Quy hoạch vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Phạm vi quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Thiệu Hóa gồm 24 đơn vị hành chính cấp xã (02 thị trấn, 22 xã), với tổng diện tích khoảng 159,92 km2. Trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (được xác lập tại vị trí tập trung hoặc phân tán, lồng ghép trong các khu chức năng khác như: Cụm công nghiệp, khu dịch vụ, thương mại, du lịch, PCTT, bảo vệ môi trường...), cụ thể:

(1) Cụm công nghiệp CCN Vạn Hà: Được thành lập cụm công nghiệp (CCN) tại Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa và được Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 5480/QĐ-UBND ngày 27/12/2021. Đến nay đã đầu tư hoàn thành hạ tầng CCN, lấp đầy đất công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp đang hoạt động sản xuất.

(2) Cụm công nghiệp số 2 Vạn Hà: Được thành lập cụm công nghiệp (CCN) tại Quyết định số 3799/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa và được UBND huyện Thiệu Hóa phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 13/3/2023. Đến nay đã hoàn thành công tác GPMB, đang tiến hành xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

(3) Cụm công nghiệp Ngọc Vũ: Được thành lập cụm công nghiệp (CCN) tại Quyết định số 3799/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa và được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 20/02/2023. Đến nay đã hoàn thành công tác GPMB và đang tiến hành xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp giai đoạn 1 với diện tích (42,47/48,6ha).

(4) Cụm công nghiệp Hậu Hiền: Được thành lập cụm công nghiệp (CCN) tại Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa và được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 21/11/2022. Đến nay đã hoàn thành công tác GPMB, đang tiến hành xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

(4) Trung tâm chế biến nông sản thực phẩm công nghệ cao Lam Sơn tại xã Thiệu Phú (thị trấn Thiệu Hóa): Được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 và được Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa phê duyệt duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 5144/QĐ-UBND ngày 19/12/2022. Hiện nay, đã giải phóng xong mặt bằng, đã hoàn thành san lấp mặt bằng, đang đầu tư nhà máy sản xuất.

*\* Chỉ tiêu 1.2: Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt*

Trong thời gian qua, huyện Thiệu Hóa đã thực hiện đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt, cụ thể:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu gồm: (1)Đường nối 3 quốc lộ (QL45-QL.217-QL.47) đoạn qua huyện Yên Định, Thiệu Hóa; (2) Đường nối QL.1 với QL.45 đoạn qua địa bàn huyện Thiệu Hóa dài 7,4 km với chiều rộng nền đường 12,0m; (3) Tuyến giao thông đoạn tránh Ngã Ba Chè từ xã Thiệu Trung đến thị trấn Thiệu Hóa ...

- Công trình xã hội thiết yếu gồm: (1) Trường Mầm non Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa; (2) Xây dựng cơ sở vật chất Trường THPT Nguyễn Quán Nho, huyện Thiệu Hóa; (3) Xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Lê Văn Hưu, huyện Thiệu Hóa; (4) Xây dựng cơ sở vật chất Trường mầm non Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa; (5) Xây dựng cơ sở vật chất Trường mầm non Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa; (6) Xây dựng cơ sở vật chất Trường mầm non Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa; (6) Xây dựng cơ sở vật chất Trường mầm non Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa; (8) xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa ....

***c. Đánh giá:*** Đạt.

**8.2. Tiêu chí số 2. Giao thông**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa.*

*- Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,…), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ( đạt 100%).*

*- Chỉ tiêu 2.3: Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên ≥1.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa.*

Huyện Thiệu Hoá có 9,4km đường cao tốc, 10,4km quốc lộ, 54km đường tỉnh, 33,2km đường huyện đi qua địa bàn 22 xã, 02 thị trấn đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng có nguyên liệu tập trung, đáp ứng định hướng phát triển huyện Thiệu Hoá theo hướng đô thị hoá.

*\* Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,…), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (đạt 100%).*

Các tuyến đường huyện (07 tuyến với tổng chiều dài 33,2km) có hệ thống an toàn giao thông đảm theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn giao thông, điện chiếu sáng, gờ giảm tốc….), được trồng cây xanh dọc tuyến đường, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng -xanh - sạch đẹp đạt tỷ lệ 100%.

*\* Chỉ tiêu 2.3: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên.*

Trung tâm huyện Thiệu Hoá có khoảng cách gần các bến xe trung tâm của thành phố Thanh Hoá: cách bến xe phía Tây 15,9 km; cách bến xe phía Bắc 18,9 km; cách bến xe phía Nam 19,1 km; có khoảng cách gần các bến xe của các huyện lân cận: cách bến xe khách Quán Lào, huyện Yên Định 9,7 km; cách bến xe khách huyện Thọ Xuân 22 km; cách bến xe khách huyện Triệu Sơn 13,4 km.

Mặt khác, có 02 tuyến xe buýt đang hoạt động đi qua địa phận huyện Thiệu Hóa kết nối với Thành phố Thanh Hóa và các huyện, thị xã, thành phố khác trên địa bàn tỉnh, gồm tuyến số 02 (TP. Sầm Sơn - Vĩnh Lộc) và tuyến số 09 (TP. Thanh Hóa - Đền thờ Lê Hoàn).

Theo quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, huyện Thiệu Hóa có 04 bến xe khách tại các đô thị: Bến xe tại thị trấn Thiệu Hoá có diện tích 5.000m2, bến xe tại đô thị Hậu Hiền có diện tích 3.000m2, bến xe tại đô thị Giang Quang có diện tích 3.000m2, bến xe tại đô thị Ngọc Vũ có diện tích 3.000m2. Theo điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vạn Hà (nay là thị trấn Thiệu Hoá), huyện Thiệu Hoá đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021, thị trấn Thiệu Hóa có 01 bến xe khách loại 4 trên tuyến đường Nam thị trấn Thiệu Hoá đi Hậu Hiền, có diện tích khoảng 1,44ha. Hiện nay, huyện Thiệu Hóa đang kêu gọi nhà đầu tư thực hiện dự án bến xe khách tại thị trấn Thiệu Hóa đạt tiêu chuẩn bến xe loại III theo quy định tại Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

***c. Đánh giá:*** Đạt.

***8*.3. Tiêu chí số 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 3.1: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 3.2: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 3.3: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (Khá).*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 3.1: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp (Đạt).*

Các công trình thuỷ lợi trên địa bàn huyện được phân cấp quản lý khai thác cho đơn vị Công ty TNHH MTV Sông Chu - Chi nhánh thuỷ nông Thiệu Hóa và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Sông Mã - Chi nhánh thuỷ nông Tả Thiệu Hoá; UBND các xã, thị trấn. Đối với công trình thủy lợi, đê điều xung yếu, mất an toàn do huyện quản lý, hàng năm, Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa có ban hành kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình xuống cấp. Đối với các công trình do Chi nhánh quản lý, hàng năm Hội đồng thành viên của các Công ty TNHH MTV sông Chu Thanh Hóa, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Sông Mã phê duyệt Kế hoạch sản xuất tài chính trong đó có kế hoạch tu sửa thường xuyên công trình để đảm bảo an toàn và phục vụ sản xuất. Đối với cấp xã hệ thống kênh mương nội đồng được giao cho các Tổ bảo nông duy tu, nạo vét khơi thông dòng chảy.

- Thực hiện kiểm tra công trình có báo cáo thực hiện kiểm tra thường xuyên, kiểm tra trước và sau mùa mưa, kiểm tra ngay sau khi có mưa, lũ lớn đầy đủ cho Văn phòng thường trực Chỉ huy phòng chống thiên tai tỉnh và định kỳ hàng năm cho Sở Nông nghiệp và PTNT để tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thực hiện bảo dưỡng công trình được quan tâm triển khai, UBND huyện tự đánh giá đạt trên 80% kế hoạch.

- Công trình thủy lợi áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, khai thác: Trên địa bàn huyện có lắp đặt một trong các thiết bị theo dõi, giám sát, thu thập dữ liệu tại cống 10 cửa Chấn Long, xã Thiệu Hợp; cụm điều tiết kênh Nam tại xã Thiệu Ngọc.

Kết quả chấm điểm: 85 điểm (đánh giá “Đạt”).

\* *Chỉ tiêu 3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.*

- Thống kê đầy đủ các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện: Có thống kê nguồn xả thải vào công trình thủy lợi.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn: Công ty TNHH MTV Sông Chu - Chi nhánh thuỷ nông Thiệu Hóa và Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Sông Mã - Chi nhánh thuỷ nông tả Thiệu Hoá đã triển khai theo dõi giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về hành lang bảo vệ công trình thủy lợi Phát hiện kịp thời, triển khai lập biên bản và phối hợp với địa phương tuyên truyền, xử lý các hành vi vi phạm lấn chiếm hành lang theo quy định của pháp luật.

- Triển khai phối hợp với tổ chức cá nhân hoạt động trên địa bàn cấp phép xả thải vào công trình Thủy lợi theo đúng quy định pháp luật.

Nhìn chung, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các phòng, ban đơn vị liên quan, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đến nay, trên địa bàn huyện đã được triển khai cấp phép xả thải vào công trình Thủy lợi đúng quy định; các vấn đề xả thải tại các điểm xả thải không liên tục và hệ thống nước thải sinh hoạt của các xã đã được quy hoạch hệ thống riêng và được đầu tư kiên cố đảm bảo vệ sinh môi trường và đặc biệt có sự quan tâm quản lý chặt chẽ của chính quyền địa phương trong công tác quản lý chất lượng nguồn nước thủy lợi đảm bảo an toàn, không để nguồn nước không đảm bảo chất lượng xả thải vào công trình thủy lợi gây ảnh hưởng đến chất lượng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện; kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các vụ vi phạm hằng năm; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến về các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn công trình thuỷ lợi để các tổ chức, cá nhân và người được biết nhằm hạn chế tối đa việc lấn chiếm hành lang công trình thuỷ lợi.

Kết quả chấm điểm: 80 điểm (đánh giá “Đạt”).

*\* Chỉ tiêu 3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

*(1) Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực.*

*- Tổ chức bộ máy:*

Hàng năm, UBND huyện Thiệu Hoá đều ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự[[3]](#footnote-3); xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai; bão, mưa lớn theo phương châm “4 tại chỗ”; tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm, kịp thời các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão, mưa lớn.

Phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương: Việc phân công cụ thể trách nhiệm: Ngày 19/5/2024, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Thiệu Hoá ban hành Quyết định số 2680/QĐ-PCTT,TKCN&PTDS về việc phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện.

*- Nguồn nhân lực:*

UBND huyện Thiệu Hoá ban hành các Kế hoạch về việc tập huấn công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự năm 2024; cán bộ các phòng, ban, ngành trên địa bàn huyện tham gia tập huấn (100%). Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm cho 100% số đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra. Thành phần tham gia tập huấn, ở huyện: Ban chỉ PCTT, TKCN&PTDS huyện, Văn phòng Thường trực BCH phòng chống thiên tai và TKCN huyện; Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện; Chi nhánh Thủy lợi huyện; Hạt Quản lý Đê Thiệu Hoá (lãnh đạo và các thành viên phụ trách tuyến phòng chống thiên tai); ở xã: Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn; cán bộ phụ trách công tác phòng, chống thiên tai xã, Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã; đội trưởng, đội phó đội tuần tra canh đê cho các xã có đê, đội trưởng, đội phó đội xung kích phòng chống thiên tai mỗi xã 10 người. Tổng số học viên tham gia lớp tập huấn trên 455 người tham gia.

*(2) Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.*

*- Kế hoạch phòng chống thiên tai:* Tháng 6/2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 148/KH-UBND về phòng chống thiên tai giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Thiệu Hoá. Hàng năm, UBND huyện Thiệu Hoá đều ban hành và cập nhật Kế hoạch PCTT, TKCN và phòng thủ dân sự; tình hình đặc điểm dân sinh, kinh tế xã hội, hệ thống công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện cơ bản ổn định.

*- Có xác định vùng có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai:* UBND huyện Thiệu Hoá phê duyệt Phương án tại Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 về việc phê duyệt phương án cứu hộ, cứu nạn, di rời dân cư ở vùng trũng thấp, bãi sông, sạt lở đất, lũ ống, lũ quét trong công tác PCTT ứng phó với bão mạnh và siêu bão năm 2024; trong đó đã xác định vùng trũng thấp có nguy cơ ngập úng xảy ra khi có mưa lớn xảy ra, vùng cách mép nước 200 m, vùng cách mép nước 500 m, vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở đất.

*- Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai*. UBND huyện Thiệu Hoá đã phê duyệt Phương án tại Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 về việc ban hành Phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó trường hợp lũ lớn vượt tần suất thiết kế trên địa bàn huyện Thiệu Hoá năm 2024.

*- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt.* UBND huyện Thiệu Hoá ban hành Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 về việc giao chỉ tiêu chuẩn bị vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão bổ sung năm 2024; theo đó giao chỉ tiêu cụ thể vật tư dự trữ cho các xã, thị trấn để thực hiện; đến nay, các xã đã chuẩn bị đầy đủ 100% vật tư dự trữ theo số lượng huyện giao. Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện chuẩn bị, duy trì thường xuyên hoặc có phương án sẵn sàng huy động 100% số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm khi có tình huống thiên tai xảy ra. UBND huyện giao BCH PCTT huyện, phòng Lao động - Thương Binh & Xã hội huyện, phối hợp với các Đoàn thể chính trị xã hội trong việc tham mưu về cứu trợ xã hội, cứu thương, đảm bảo hậu cần trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024. Hàng năm, ký hợp đồng cụ thể với Công ty Cổ phần thương mại Thiệu Yên cung cấp nước uống tinh khiết; các đại lý lớn cung cấp thực phẩm, mì tôm, lương khô, các thực phẩm thiết yếu để dự trữ cung cấp cho người dân khi có tình huống thiên tai khẩn cấp xảy ra.

*(3) Về cơ sở hạ tầng thiết yếu.*

*- Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng.*

Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều.

Thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hoá đến năm 2045 đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023; huyện Thiệu Hoá đã thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, đảm bảo phù hợp với quy hoạch đê điều, không vi phạm vào hành lang bảo vệ đê điều. 100% số cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

Hiện nay các khu vực hạ tầng được xây dựng mới, các khu dân cư mới quy hoạch phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được lồng ghép trong quá trình xây dựng nên đảm bảo an toàn trước thiên tai.

*- Thông tin cảnh báo và ứng phó thiên tai.*

Trên địa bàn huyện Thiệu Hoá chưa có hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai, mà chủ yếu sử dụng hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai của Đài khí tượng Thủy văn Thanh Hóa; hệ thống cảnh báo của Trung tâm dự báo khí tượng Thủy văn Trung ương và tiếp nhận hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai qua Zalo của nhóm trực ban phòng chống thiên tai của tỉnh. Thường xuyên phát hành văn bản thông tin cảnh báo thiên tai của tỉnh, Trung ương qua phần mềm phát hành văn bản TD Ofice, qua Zalo nhóm trực ban phòng chống thiên tai của huyện, qua hệ thống đài truyền thanh của xã, của Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện.

Đánh giá huyện Thiệu Hóa đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (theo hướng dẫn tại Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT) ở mức “Tốt

***c. Đánh giá:*** Đạt.

***8*.4. Tiêu chí số 4 - Điện**

***a. Yêu cầu của tiêu chí:*** *Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan (Đạt).*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

- Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp (hệ thống điện) đầu tư liên xã cơ bản đảm bảo thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương, cụ thể:

- Hệ thống cung cấp điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định:

+ Đảm bảo an toàn lưới điện; kết cấu chịu lực; vận hành lưới điện quy định tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

+ Trạm biến áp (TBA) trệt: đã có đường vào, tường bao đã được xây mới, nâng cấp, cửa ra vào đã có khóa, hành lang thông thoáng, đảm bảo an toàn khi vận hành.

+ Trạm biến áp treo: hành lang xung quanh trạm thông thoáng, đảm bảo khi vận hành.

+ Không còn cột điện nằm trên lòng đường, đảm bảo an toàn giao thông

+ Hành lang an toàn lưới điện: Đảm bảo hành lang (không có tình trạng cây cối mọc xung quanh hành lang).

+ Dây sau công tơ: đã có sứ hoặc kẽm hãm hai đầu.

- Hệ thống điện đầu tư lưới điện trên địa bàn huyện Thiệu Hóa phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực của Tỉnh Thanh Hóa.

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Đến năm 2024, trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 190 trạm biến áp phụ tải với tổng công suất 43.970 KVA cấp điện cho 46.151/46.151 hộ dân và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn đạt 100% đáp ứng được yêu cầu sử dụng điện của người dân và nhu cầu phát triển KT-XH của huyện. Hệ thống cung cấp điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024của Bộ Công Thương.

Hệ thống điện trên địa bàn huyện Thiệu Hóa được đầu tư phù hợp với quy hoạch của tỉnh Thanh Hóa. Xây dựng được hệ thống điện liên xã đồng bộ với các xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tạo điều kiện cho phát triển kinh tế của địa phương, Nhân dân yên tâm sản xuất phát triển kinh tế, đảm bảo An ninh Quốc phòng.

***c. Đánh giá:*** Đạt.

***8*.5. Tiêu chí số 5 - Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥ 95%.*

*- Chỉ tiêu5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao (100%).*

*- Chỉ tiêu 5.3: Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 5.4: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.*

Để thực hiện các chỉ tiêu về tỷ lệ người dân tham gia BHYT, hàng năm, Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức thực hiện công tác phát triển bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện; đưa chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, như: Chỉ thị số 17-CT/HU ngày 19/5/2023 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2023-2025; Quyết định số 823-QĐ/HU ngày 8/6/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT; Quyết định số 869-QĐ/BCĐ ngày 11/7/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 11/11/2023 về Kế hoạch Tổ chức đợt ra quân cao điểm Truyền thông, vận động người dân tham gia BHYT, BHXH tự nguyện trên địa bàn huyện…

Huyện đã tập trung chỉ đạo rà soát toàn bộ các đối tượng tham gia BHYT bắt buộc, các đối tượng thuộc diện hỗ trợ mua BHYT để 100% các đối tượng này tham gia mua BHYT theo quy định, đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia mua BHYT, tiến tới bao phủ BHYT toàn dân, nhờ đó, đến nay, số người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn toàn huyện là 158.832/167.039 người, đạt tỷ lệ 95,09%.

***\**** *Chỉ tiêu 5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.*

Tại thời điểm huyện đạt nông thôn mới, các điểm vui chơi công viên, quảng trường chưa được bố trí quỹ đất, xây dựng riêng biệt. Thực hiện tiêu chí văn hóa trong xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, nhằm khuyến khích phong trào rèn luyện thể thao nâng cao sức khỏe trong cộng đồng, huyện đã đầu tư xây dựng **công viên Lương Giang**, quy mô diện tích gần 2ha, kinh phí đầu tư 6 tỷ đồng; được lắp đặt đầy đủ các dụng cụ tập thể dục thể thao đơn giản; hệ thống dàn đèn chiếu sáng, xung quanh trồng hoa, cây xanh.... phục vụ nhu cầu tập luyện và vui chơi, giải trí của Nhân dân, quan tâm đến đối tượng là trẻ em và người cao tuổi. Các dụng cụ thể thao khá đa dạng về chức năng và ứng dụng cho nhiều môn tập luyện thể thao như: xà đơn, xà kép, lắc hông, xoay eo, tập chân 2 người...phù hợp cho mọi độ tuổi. Từ đó, thu hút đông đảo người dân tham gia, thúc đẩy phong trào thể thao của huyện tiếp tục phát triển văn minh hiện đại, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Ngoài ra, năm 2024 huyện Thiệu Hoá đã đầu tư, cải tạo sân vận động huyện được trang bị đường bitch chạy, sân bóng đá cỏ nhân tạo, lắp các dụng cụ thể thao đơn giản do Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện quản lý đã phát huy hiệu quả và công năng sử dụng.

***\**** *Chỉ tiêu 5.3: Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.*

Trên địa bàn huyện có 44 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng, trong đó có 06 di tích xếp hạng cấp Quốc gia, 38 di tích xếp hạng cấp tỉnh *(Chi tiết danh sách tại phụ lục số 7)*. Trong thời gian qua, huyện đã phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và Bảo tồn Di sản Văn hóa Thanh Hoá xây dựng Kế hoạch kiểm kê 100% di sản văn hóa trên địa bàn, đồng thời chú trọng triển khai các hoạt động bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. Năm 2024 triển khai tu bổ, phục hồi, chống xuống cấp 07 di tích trong Kế hoạch 201/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh với tổng kinh phí 18.292.838.000 đồng *(Trong đó đề nghị tỉnh hỗ trợ 8 tỷ đồng; ngân sách huyện hỗ trợ trên 5 tỷ đồng; huy động nguồn xã hội hóa trên 12 tỷ đồng)…* đã góp phần bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa, trở thành sản phẩm du lịch, thu hút khách thập phương tham quan.

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống luôn được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện thông qua công tác tổ chức các lễ hội truyền thống, các hoạt động, sinh hoạt văn hóa văn nghệ và tổ chức truyền dạy các loại hình văn hóa thống, các nghi lễ văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc… Qua đó tạo điều kiện cho cộng đồng được giao lưu, vui chơi giải trí lành mạnh từ các giá trị văn hóa truyền thống của mình. Hiện nay trên địa bàn huyện có 04 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú.

- Toàn huyện có tới 15 lễ hội truyền thống thống, trong đó nhiều lễ hội tiêu biểu như: Lễ hội chùa Hương Nghiêm (xã Thiệu Trung); lễ hội chùa Thái Bình (xã Thiệu Hợp); lễ hội chùa Yên Lộ (xã Thiệu Vũ); lễ hội làng Kiến Hưng (thị trấn Thiệu Hoá); lễ hội Đền Ngũ Vị Đại Vương, lễ hội làng Đa Lộc xã Thiệu Giang; lễ hội Đình Đền làng Đắc Châu xã Tân Châu; lễ hội Ngư Võng Phường xã Thiệu Quang… Nhìn chung các lễ hội diễn ra trên địa bàn huyện Thiệu Hóa được tổ chức vui tươi, lành mạnh, an toàn; ý thức của Nhân dân về thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội đã có nhiều chuyển biến tích cực; các cấp chính quyền đã quan tâm chú trọng đến phương án đảm bảo an toàn lễ hội, vì vậy không để xảy ra các xự cố, biểu hiện tiêu cực nghiêm trọng, tạo được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo Nhân dân cũng như các tổ chức xã hội, đã và đang đáp ứng được nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân và khách thập phương, tạo nên khí thể vui tươi, phấn khởi trong cộng đồng.

- Tháng 3/2024 tổ chức thành công cuộc thi sáng tác ca khúc về Thiệu Hóa, đã chọn ra 10 tác phẩm xuất sắc lọt vào Chung kết cuộc thi, đăng tải trên trang trang Thông tin điện tử huyện Thiệu Hóa và Đài Truyền thanh Thiệu Hóa để thính giả bình chọn (gồm: 01 giải Nhất; 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 04 giải Khuyến khích và 01 giải Thính giả yêu thích và bình chọn). Đặc biệt, tháng 4/2024, huyện đã tổ chức thành công Liên hoan tiếng hát Giai điệu quê hương *“Thiệu Hoá - Âm vang trống đồng”* với chủ đề “Ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, con người Thiệu Hoá trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá của dân tộc và công cuộc đổi mới xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên quê hương Thiệu Hoá, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tại 24 xã, thị trấn tham gia. Hội diễn là dịp để động viên, khích lệ các nghệ nhân đang từng ngày gìn giữ các loại hình nghệ thuật truyền thống, phát hiện và đào tạo những hạt nhân nòng cốt trong phong trào văn hoá văn nghệ ở địa phương, đồng thời cũng là dịp để các xã, thị trấn giao lưu, kết nối các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo nên không khí vui tươi, sôi nổi, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân và khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Thiệu Hoá.

*\* Chỉ tiêu 5.4: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.*

Xác định giáo dục là một trong những nội dung quan trọng trong công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, theo đó, thời gian qua, huyện Thiệu Hóa đã dành nhiều nguồn lực đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo, đặc biệt năm 2021 và 2022, huyện ban hành chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển giáo dục và đào tạo như: Kết luận số 33-KL/HU ngày 09/8/2021 của BTV Huyện uỷ về xây dựng trường THCS thị trấn Vạn Hà trở thành trường trọng điểm về chất lượng, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện Thiệu Hoá về Phê duyệt Đề án “Xây dựng trường THCS thị trấn Vạn Hà trở thành trường trọng điểm về chất lượng, giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND huyện Thiệu Hoá vể xây dựng trường học đạt chuẩ quốc gia giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 04/4/2023 của UBND huyện Thiệu Hoá về Giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh thông qua các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn huyện Thiệu Hoá.., trong đó, đã đầu tư kinh phí xây dựng CSVC trường học, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Cùng với việc đầu tư kinh phí từ ngân sách Nhà nước, từ huyện đến các xã, thị trấn và các nhà trường đã huy động nhiều nguồn lực để thực hiện xây mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình trường học với tổng kinh phí trên 1000 tỷ đồng. Đến nay, cơ sở vật chất trường học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hoá và hiện đại, toàn huyện có 81/81 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 100%, số trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 là 30/81 trường, tỉ lệ 37,03% (trong đó có trường THPT Lê Văn Hưu đạt chuẩn Mức độ 2).

Quy mô, mạng lưới trường học tiếp tục được rà soát, sắp xếp hợp lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thiệu Hoá luôn đạt được kết quả tích cực; tỉ lệ hoàn thành chương trình tiểu học 100%; tỷ lệ tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 99,8% trở lên, tỷ lệ đậu tốt nghiệp THPT đạt trên 99,9%, chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng lên, chất lượng giáo dục mũi nhọn ổn định và phát triển; kết quả thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh luôn xếp thứ 5 đến thứ 8 toàn tỉnh; kết quả thi học sinh giỏi lớp 12 luôn có từ 1 đến 2 trường THPT nằm trong tốp 10 của tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX xếp nhất, nhì trong tỉnh; kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông liên tục nằm trong tốp dẫn đầu của tỉnh.

Từ năm 2021 đến nay, toàn huyện có 48 học sinh đỗ vào trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn, có 3 em đỗ thủ khoa; đạt 28 giải Nhất cấp tỉnh các môn văn hóa, 8 giải quốc gia các môn văn hóa (03 giải Nhì, 03 giải Ba và 02 Khuyến khích), 01 Huy chương Bạc môn Tiếng anh tại kỳ thi học sinh giỏi các trường THPT chuyên vùng Duyên hải và Đồng bằng Bắc Bộ lần thứ XV năm 2024.

Về trường THPT: Hiện nay, huyện Thiệu Hóa có 3/3 trường THPT đã đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ 100%; trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (THPT Lê Văn Hưu) cụ thể như sau:

***- Trường THPT Lê Văn Hưu*** thành lập năm 1963. Hiện nay nhà trường có 37 lớp, 1.572 học sinh ở 3 khối học, có 38 phòng học, 22 phòng chức năng, có đầy đủ trang thiết bị theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trường có 100% cán bộ, giáo viên cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó: 25 cán bộ giáo viên có trình độ thạc sĩ, có 01 cán bộ giáo viên có trình độ cao cấp lý luận chính trị hành chính, có 08 cán bộ giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị, có 01 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp Quốc gia, có 28/79 giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh. Chất lượng giáo dục luôn đứng trong tốp đầu của tỉnh. Trong 5 năm trở lại đây, bình quân tỷ lệ đậu tốt nghiệp THPT của học sinh nhà trường đạt trên 99%, đậu đại học đạt trên 86%, trong đó có 6 học sinh đậu thủ khoa tại các trường đại học trong cả nước.

Trải qua hơn 61 năm xây dựng và trưởng thành, Trường THPT Lê Văn Hưu được các cấp, các ngành tặng nhiều phần thưởng cao quý, như: Huân chương Lao động hạng Ba, Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Băng khen của UBND tỉnh…

Trường có diện tích 21.000m2, bình quân mỗi học sinh là 13,35m2;tổng có 38 phòng học, 22 phòng bộ môn, phòng chức năng, khu hiệu bộ, có đầy đủ khu sân chơi, bãi tập, dụng cụ thể thao ngoài trời… Các phòng học, phòng bộ môn, các phòng chức năng, trang thiết bị dạy học đáp ứng tốt với điều kiện giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh. Nhà trường hàng năm duy trì từ 36-38 lớp, với trên 1.500 học sinh. Năm 2015 trường được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm tra công nhận lại năm 2021.

Từ năm 2021 đến nay, trường tiếp tục được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các Sở, Ban, Ngành… nhà trường được đầu tư xây dựng thêm dãy nhà 3 tầng, khu phòng học bộ môn, phòng chức năng, nâng cấp sân trường, khuôn viên, bổ sung bàn ghế học sinh, trang thiết bị dạy học… với kinh phí trên 18 tỉ đồng.

Năm 2024, trường tập trung thực hiện Kế hoạch nâng chuẩn mức độ 2, tháng 12 năm 2024 trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 5189/QĐ-UBND ngày 30/12/2024.

***- Trường THPT Thiệu Hóa*** thành lập năm 1972. Trải qua 52 năm xây dựng và trưởng thành, trường đã dần khẳng định được vị thế, chất lượng giáo dục được nâng lên. Hiện nay trường có tổng số 100 cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động, 35 người được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh; 27 người có trình độ trên chuẩn (thạc sĩ). Hàng năm trường duy trì từ 40-42 lớp với gần 1.800 học sinh. Nhà trường nhiều năm liên tục được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, năm 2011 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, các năm 2017, 2021, 2023 được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, năm 2024 được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen, trường được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 4672/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 năm 2020.

Trường có diện tích là 19.710 m2, bình quân mỗi học sinh là 11m2, có 43 phòng học, 22 phòng chức năng, khuôn viên nhà trường, nhà đa năng và sân tập thể dục, thể thao. Từ năm 2017 đến nay, nhà trường được quan tâm đầu tư sửa chữa nâng cấp khu phòng học, nhà đa năng, xây dựng thư viện xanh, bổ sung trang thiết bị phòng học bộ môn… với kinh phí trên 30 tỉ đồng.

***- Trường THPT Nguyễn Quán Nho*** được thành lập năm 1988. Hiện nay trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 60 người (Đảng viên là 46 người chiếm tỉ lệ 76,67%); Cán bộ quản lý: 03 (02 thạc sĩ; 01 đại học); Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 52 người (trong đó: trình độ chuẩn 52 người; trình độ trên chuẩn 09 người chiếm tỉ lệ 17,3%). Trường có diện tích là 12.282m2, bình quân mỗi học sinh là 12,21m2, gồm khu phòng học, phòng học bộ môn, khu hiệu bộ - hành chính, khuôn viên nhà trường, nhà đa năng và sân tập thể dục, thể thao.

Trong những năm gần đây, chất lượng giáo dục mũi nhọn được đánh giá cao trong khối trường THPT vùng đồng bằng, trung du và xếp ở tốp khá so với các trường THPT toàn tỉnh. Tỷ lệ đậu tốt nghiệp THPT đạt trên 99%, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường Đại học, cao đẳng trên 80%. Hàng năm Trường được nhận nhiều phần thưởng, Bằng khen của UBND tỉnh và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong 5 năm trở lại đây nhà trường được quan tâm đầu tư nâng cấp khu hiệu bộ, các phòng bộ môn, xây dựng thư viện xanh, sửa chữa khuôn viên… với kinh phí hơn 32 tỉ đồng.

Năm 2024, trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1 và được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 5188/QĐ-UBND ngày 30/12/2024.

***So với năm đạt chuẩn NTM, đến nay huyện Thiệu Hóa tăng 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tăng 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.***

*\* Chỉ tiêu 5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

Trung tâm GDNN-GDTX huyện được Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 tại Quyết định số 790/QĐ-SGDDT ngày 13/6/2024.

Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thiệu Hóa được thành lập năm 2017, trên cơ sở sáp nhập Trung tâm GDTX huyện Thiệu Hóa và Trung tâm Dạy nghề huyện Thiệu Hóa.

Trung tâm có diện tích là 10.097m2, bình quân mỗi học sinh là 17,8m2. Trong những năm qua, đặc biệt là 5 năm gần đây Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thiệu Hóa từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng và vị thế đối với ngành GDTX tỉnh Thanh Hóa; đã xây dựng được đội ngũ tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ; nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua; học sinh giỏi cấp tỉnh được duy trì trong tốp đầu của khối GDTX; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT cao 95% trở lên, năm 2024 đạt 99,3%.

Trung tâm có 21 cán bộ, giáo viên, nhân viên là những người tâm huyết, nhiệt tình; 100% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và 14.3% trên chuẩn, nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cơ sở.

Hàng năm Trung tâm duy trì từ 12-14 lớp với gần 600 học sinh. Trung tâm có 01 khu nhà hành chính (nhà hiệu bộ); khu phòng học lý thuyết: 12 phòng; Phòng thực hành: 02 phòng; Thư viện; Phòng Thiết bị - Thí nghiệm; Phòng y tế; Phòng nghỉ giáo viên; Phòng tổ chuyên môn. Các công trình khác (cổng, tường rào); Nhà xe học sinh, giáo viên; khu vệ sinh riêng cho giáo viên, học sinh nam, học sinh nữ: Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng cho hoạt động dạy và học. Trung tâm có khuôn viên riêng biệt, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Tháng 4/2024, Trung tâm đã tiến hành công tác tự đánh giá theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã hoàn thành hồ sơ và đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, đến tháng 6/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3(tại Quyết định số 790/QĐ-SGDDT ngày 13/6/2024.

***c. Đánh giá:*** Đạt.

**8.6. Tiêu chí số 6 - Kinh tế**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.*

*- Chỉ tiêu 6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến.*

*- Chỉ tiêu 6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định (đạt).*

*- Chỉ tiêu 6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả.*

*- Chỉ tiêu 6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.*

Huyện Thiệu Hóa có cụm công nghiệp Vạn Hà được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/8/2018, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 trong đó giao cho Công ty CP Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36 làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN Vạn Hà với diện tích 17,64 ha. Hiện nay Chủ đầu tư đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật và đạt tỷ lệ lấp đầy 100%, cụ thể:

Cụm công nghiệp thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa có diện tích khoảng 17,64ha *(trong đó: đất công nghiệp khoảng 12,21ha; đất hành chính – dịch vụ khoảng 0,33ha; đất dịch vụ thương mại hỗn hợp khoảng 0,33ha; đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật khoảng 2,70ha; đất cây xanh, mặt nước khoảng 2,07 ha)*, đã được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Hiện nay, Tập đoàn Hoa Lợi đã ký Hợp đồng thuê lại 122.169,6 m2 đạt tỷ lệ lấp đầy 100% diện tích đất công nghiệp tại Cụm công nghiệp để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất, gia công giầy dép xuất khẩu với công suất 6,0 triệu đôi sản phẩm/năm, đã xây dựng công trình xử lý nước thải đã đi vào hoạt động nằm tại lô CN-02 với công suất 500m3/ngày đêm, một phần được tuần hoàn, tái sử dụng; một phần nước thải đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp thị trấn Vạn Hà được quan trắc tự động liên tục trước khi chảy vào mương tiêu thoát nước chung của khu vực ở phía Nam Cụm công nghiệp, sau đó chảy ra sông Mậu Khê. Diện tích đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp đạt tỷ lệ 11,7% *(> 10% diện tích toàn cụm công nghiệp)* đảm bảo theo quy định.

*\* Chỉ tiêu 6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến.*

Tại Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thiệu Hóa đến năm 2020, Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Thiệu Hóa; Quyết định 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045; Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc Ban hành “Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, có giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Thiệu Hóa; Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa; UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy mô lớn theo chuỗi giá trị, phù hợp với thế mạnh của địa phương.

Trên cơ sở danh mục các sản phẩm chủ lực của tỉnh được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Thiệu Hóa đã dựa trên điều kiện thực tế và các loại cây trồng, vật nuôi lợi thế của các địa phương, xác định các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn huyện gồm: Các sản phẩm lúa, gạo; ngô; rau; mía đường; cây ăn quả; cây ớt, rau màu các loại; thịt lợn; thịt và trứng gia cầm (tại Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 08/01/2022 của UBND huyện về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện Thiệu Hóa).

Đến nay, trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã hình thành các vùng sản xuất các loại cây, con chủ lực tại 24 xã, thị trấn; được Cục Bảo vệ thực vật cấp 15 mã số vùng trồng nội địa với tổng diện tích 80,21 ha (05 mã vùng trồng cấp cho cây lúa, 08 mã vùng trồng cấp cho cây dưa vàng, 01 mã số vùng trồng cấp cho cây dưa chuột và kiệu, 01 mã số vùng trồng cấp cho rau, củ, quả). Cụ thể các vùng nguyên liệu tập trung gắn với các sản phẩm chủ lực như sau:

(1) Vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực lúa, gạo: Tổng diện tích các vùng nguyên liệu lúa tập trung trên địa bàn huyện 5.200 ha/năm nằm trên địa bàn của 24 xã, thị trấn. Toàn bộ diện tích sản xuất lúa đều áp dụng cơ giới hoá đồng bộ từ khâu làm mạ khay, cấy máy đến khâu thu hoạch (làm đất 100%, gieo cấy 40%, chăm sóc 50%, thu hoạch 99%); Áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, tiết kiệm nước, có 148 ha lúa sản xuất lúa theo hướng hữu cơ đạt chứng nhận VietGAP (tại thị trấn Thiệu Hóa 115 ha, Thiệu Viên 25 ha, Thiệu Phúc 03 ha, Thiệu Duy 05 ha). Đến nay, toàn huyện đã được cấp 05 mã số vùng trồng lúa (Thiệu Viên 20 ha, Thiệu Lý 13,2 ha, Thiệu Trung 10,05 ha, Thiệu Long 21,54 ha, Thiệu Phúc 10 ha), cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ đáp ứng nhu cầu sản xuất và cơ giới hóa. Đường giao thông trục chính, đường giao thông nội đồng, trong vùng nguyên liệu sản xuất được kết nối thống suốt với hệ thống giao thông của xã, của huyện tạo nên hệ thống giao thông đồng bộ, việc di chuyển vận chuyển vật tư nông nghiệp và các sản phẩm sản xuất trên địa bàn được thuận lợi; hệ thống kênh mương nội đồng đầu tư đồng bộ đảm bảo tưới, tiêu cho 98% diện tích.

Đến nay hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho vùng sản xuất lúa được đầu tư hàng trăm tỷ đồng với nhiều hạng mục công trình, đảm bảo công tác tưới tiêu phục vụ cây trồng. Đã kiên cố kênh tưới kiên cố đạt 95,35% (155,07km/162,64km) và kênh mương nội đồng đạt 90,4% (319,4km/353,2km). Toàn huyện có 36 hồ chứa, 57 trạm bơm tưới tiêu các loại. Hệ thống các công trình thủy lợi của toàn huyện được quản lý, vận hành, khai thác bởi Công ty TNHH MTV Sông Chu, Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Sông Mã và các tổ chức khai thác thủy lợi tại địa phương đảm bảo tỷ lệ trên 95%. Hệ thống các công trình thủy lợi của toàn huyện được quản lý, vận hành, khai thác bởi Chi nhánh thuỷ lợi Thiệu Hoá và Chi nhánh thuỷ nông tả Thiệu Hoá và các tổ chức khai thác thủy lợi tại địa phương. Toàn huyện đã xây dựng được 47 cơ sở sản xuất mạ khay; đáp ứng cho trên 40% diện tích trên địa bàn huyện; toàn Huyện đã có 02 nhà máy sấy lúa, đáp ứng sấy cho toàn bộ diện tích sản xuất lúa giống, lúa thương phẩm có liên kết (tổng công suất 300 tấn/mẻ. Xây dựng được 1 cơ sở phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái phục vụ trên 5.000 ha/năm cây trồng các loại. Có sản phẩm gạo Ngũ Phúc (xã Thiệu Phúc) và gạo Vân Đài (xã Thiệu Viên) được chứng nhận sản phẩm OCOP 03 sao.

Tỷ lệ đường trục chính nội đồng trên địa bàn toàn huyện đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 306,64km /306,64km =100%, giảm 38,7 km do xã Thiệu Tâm sát nhập vào thị trấn Hậu Hiền và xã Thiệu Phú sát nhập vào thị trấn Thiệu Hoá. Trong đó, tỷ lệ bê tông hóa mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 237,60/306,64km = 77,5%. Tăng 50,73% so với năm 2011 (26,77%). Không có xã nào dưới 60%, đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2024-2025.

- Xã Thiệu Viên diện tích gieo trồng lúa của xã là 585 ha/năm; trong đó có vùng nguyên liệu sản xuất lúa tập trung quy mô 20 ha tại thôn 6, xã Thiệu Viên thuộc quy hoạch theo Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045 và được HĐND huyện Thiệu Hóa quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung sản xuất lúa theo hướng hữu cơ đạt chứng nhận VietGAP tại thôn 6, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa; hạng mục: Đường giao thông và kênh mương nội đồng (tại Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 16/4/2024 của HĐND huyện Thiệu Hóa, với chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa) và được phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung sản xuất lúa theo hướng hữu cơ đạt chứng nhận VietGAP tại thôn 6, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa. Hạng mục: Đường giao thông và kênh mương nội đồng với dự toán tổng mức đầu tư 1.124 triệu đồng; thuộc vùng quy hoạch theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc ban hành Kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện Thiệu Hóa, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 08/01/2022 của UBND huyện về ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện Thiệu Hóa. Vùng sản xuất lúa tập trung quy mô 20 ha tại thôn 6, xã Thiệu Viên được sản xuất theo hướng hữu cơ đạt chứng nhận VietGAP (được Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa chứng nhận với mã số: VietGAP-TVCN 11892-1:2017); được cấp giấy chứng nhận mã vùng trồng nội địa đối với cây Lúa (quy mô 10 ha tại Giấy xác nhận số 5247/GXN-SNN&PTNT ngày 30/01/2022 của Sở Nông nghiệp &PTNT Thanh Hóa với mã số vùng trồng VN-38-398-1532-7-22) và được Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng bao tiêu sản phẩm.

- Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2801751192 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/12/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07/10/2022; Ngành nghề đăng ký Sản xuất, xay xát và chế biến bột thô; chế biến và báo quản rau củ quả; chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt, khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón,… (Mã ngành 0161; ; 1030; 0891; 1010; 0891,…), xây dựng tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô nhà máy diện tích đất sử dụng 9,63 ha. Quy mô xây dựng: Nhà xưởng sấy lúa 01 tầng, diện tích 2.340 m2, nhà xưởng xay sát, đánh bóng 01 tầng, diện tích 3.042 m2, nhà kho nguyên liệu 01 tầng, diện tích 9.600 m2, nhà làm việc 01 tầng, diện tích xây dựng 75 m2. Công suất chế biến nhà máy sấy lúa 300 tấn/mẻ; 10.000 tấn sản phẩm/năm, đảm bảo bao tiêu cho gần ½ diện tích lúa toàn huyện. ngoài ra công ty có thể thực hiện sấy phục vụ bà con nhân dân. Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng ký kết hợp đồng liên kết bao bao tiêu toàn sản phẩm lúa trên địa bàn xã Thiệu Viên, Thiệu Công, Thị Trấn Thiệu Hóa, Thiệu Chính, Thiệu Toán, Tân Châu,…. với diện tích 3.000 ha/vụ, sản lượng theo công suất 35.000 tấn/năm.

(2) Vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực cây mía: Tổng diện tích cây mía trên địa bàn huyện là 156 ha nằm trên địa bàn 03 xã (Thiệu Thịnh, Thiệu Hợp và Tân Châu). Toàn bộ diện tích mía đều được Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với các chủ hợp đồng; 165 ha được áp dụng cơ giới hoá đồng bộ từ khâu nhân giống đến khâu thu hoạch; 156 ha cây mía được áp dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm. Toàn bộ hạ tầng trong khu sản xuất mía được đầu tư đồng bộ kết nối với các tuyền đường giao thông trên địa bàn huyện đáp ứng nhu cầu thu mua và vận tải mía.

(3) Vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực cây ăn quả: Huyện Thiệu Hóa đã hình thành 06 vùng sản xuất cây ăn quả tập trung tại 03 xã với tổng diện tích trên 34 ha (trong đó cây bưởi, cây ổi và cây mít); có 12 ha cây Bưởi được sản xuất đạt chứng nhận VietGAP. Hạ tầng vùng sản xuất cây ăn quả đã được đầu tư đồng bộ, giúp cho việc giao thương thuận lợi giữa các khu sản xuất.

(4) Vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực rau, củ, quả: Tổng diện tích sản xuất rau, củ, quả an toàn trên địa bàn huyện đến nay là 44 ha (Thị trấn Thiệu Hóa, thị trấn Hậu Hiền, Thiệu Toán, Thiệu Vận, Thiệu Phúc, Thiệu Hợp, Tân Châu); toàn bộ diện tích được áp dụng hệ thống tưới nước tiên tiến, tiết kiệm và sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, được đầu tư xâu dựng hạ tầng đường giao thông nội đồng và hạ tầng kênh tưới tiêu nội đồng trong vùng sản xuất. Toàn huyện có gần 14,3 ha diện tích sản xuất rau, dưa, hoa trong nhà màng, nhà lưới. Các sản phẩm dưa vàng tại các thịt trấn Thiệu Hóa đã được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao. Hiện nay, hạ tầng trong vùng sản xuất rau an toàn đã được đầu tư kết nối với các trục đường giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo giao thương thuận lợi.

(5) Vùng trồng cây ngô làm thức ăn chăn nuôi 70 ha nằm trên địa bàn các xã, như: Thiệu Thịnh, Thiệu Hợp. Vùng ngô làm thức ăn chăn nuôi tập trung được đầu tư kết nối với các trục đường giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo giao thương thuận lợi.

(6) Vùng chăn nuôi tập trung: Trên địa bàn huyện có 14 trang trại chăn nuôi (*theo Thông tư 02/TT-BNNPTNT*) trong đó có 9 trang trại chăn nuôi lợn; 4 trang trại chăn nuôi gia cầm và 1 trang trại chăn nuôi đà điểu. Hiện nay, các vùng chăn nuôi tập trung đã được đầu tư chuồng trại có hệ thống chuồng kín, điều hòa độ ẩm, máng ăn, máng uống tự động và áp dụng quy trình sản xuất VietGAHP trong chăn nuôi. Tổng vốn đầu tư của các trang trại trên 77 tỷ đồng, nhiều trang trại đầu tư trên 10 tỷ đồng. Nổi bật như trang trại chăn nuôi Phú Gia xã Thiệu Phú diện tích 4,1ha, tổng đàn lợn duy trì trên 3.000 con, tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động địa phương; trang trại chăn nuôi lợn ngoại Lãm Hương, xã Thiệu Thành, diện tích 1,4ha, tổng đàn lợn duy trì trên 1.000 con, tạo việc làm thường xuyên cho 6 lao động; trang trại chăn nuôi tổng hợp (chủ yếu là gà sinh sản) của hộ ông Nguyễn Văn Chinh xã Thiệu Giang, diện tích 0,9ha, tổng đàn gà sinh sản duy trì trên 10.000 con, tạo việc làm thường xuyên cho 07 lao động địa phương. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển chăn nuôi nông hộ ở các xã, quan tâm bảo vệ, hạn chế ô nhiễm môi trường, hình thành các cơ sở, đầu mối thu mua sản phẩm chăn nuôi phân phối tiêu thụ trên địa bàn và tiêu thụ tại các tỉnh lân cận.

*\* Chỉ tiêu 6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định (đạt).*

Hiện nay, trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có Chợ Hậu Hiền thị trấn Hậu Hiền là chợ hạng 3 và đạt tiêu chí Chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định.

+ Về Thiết kế: Chợ Hậu Hiền, thị trấn Hậu Hiền là chợ hạng 3, gồm 136 hộ kinh doanh cố định; phục vụ nhu cầu mua bán của người dân trong huyện; Hệ thống chiếu sáng trong và ngoài chợ; Vệ sinh môi trường: Nước thải được gom tập trung và đưa về Khu xử lý nước thải của huyện; rác thải hàng ngày được Công ty CP môi trường Nam Thanh Hóa thu gom về điểm tập kết rác; nhà vệ sinh được tách biệt các khu vực khác; Hệ thống PCCC đảm bảo, hàng năm đều được kiểm tra, bảo dưỡng; Các điểm kinh doanh tại chợ: bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là 6 - 9m2/điểm (Tiêu chuẩn 3m2).

+ Về bố trí không gian trong chợ: Đảm bảo tiêu chuẩn về chợ gồm Nhà chợ chính, Chợ phụ, khu vực điều hành, khu vệ sinh, khu cấp nước, xử lý nước thải; Các khu vực kinh doanh được thiết kế bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh thuận lợi cho việc kinh doanh. Khu vực kinh doanh thực phẩm được sắp xếp tại khu nhà chợ phụ được chia thành các khu vực kinh doanh riêng biết gồm: Khu vực kinh doanh thực phẩm động vật (thịt lợn, thịt gà…); Khu vực kinh doanh thuỷ hải sản; Khu vực kinh doanh rau, củ, quả; Khu vực kinh doanh dịch vụ ăn uống; Khu vực kinh doanh thực phẩm chín; Khu vực kinh doanh thực phẩm khác các khu vực kinh doanh được ngăn cách bằng đường đi đảm bảo an toàn thực phẩm. Không có khu giết mổ gia cầm trong chợ, khu bán gia cầm được tách biệt các khu vực khác.

+ Về các hộ kinh doanh trong chợ: Các quầy kiot đều có biển quầy; các quầy đều được trang bị thùng rác có nắp đậy, cuối ngày được thu gom sạch sẽ; Các hộ kinh doanh đều thực hiện nghiêm việc bày bán cách ly thực phẩm chín để tránh gây lây nhiễm chéo bằng thiết bị, dụng cụ bảo quản phù hợp. Sản phẩm thực phẩm không để chung với hàng hóa, hóa chất và những vật dụng có khả năng gây mất an toàn thực phẩm; ít hoặc không kinh doanh phụ gia thực phẩm, các chất tẩy rửa, chất độc trong chợ; các quầy bán hàng đều được kê cao đúng quy định, thực phẩm kinh doanh đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm.

+ Các cơ sở kinh doanh sản phẩm từ động vật, thủy sản tươi sống, rau củ quả, thực phẩm chín đều tuân thủ đúng các quy định về an toàn thực phẩm, các hộ được ban quản lý chợ và các cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nên việc chấp hành các quy định về An toàn thực phẩm là đảm bảo đúng quy định.

*\* Chỉ tiêu 6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả.*

Trong những năm qua, huyện Thiệu Hóa đã ban hành nhiều văn bản *(Nghị quyết, Kế hoạch, Quyết định có liên quan)* để hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, cụ thể:

- Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 14/04/2021 của Huyện ủy Thiệu Hóa về Phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, có giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025

- Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 26/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc Hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2021.

- Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 18/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Về việchỗ trợ thực hiện “Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mơi - đô thị văn minh” trên đia ban huyện năm 2022.

- Nghị quyết số 195/NQ-HĐND ngày 25/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua Phương án hỗ trợ xây dựng xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu và sản phẩm OCOP giai đoạn 2020-2025.

- Nghị quyết số 312/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc hỗ trợ thực hiện Đề án “Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP” trên địa bàn huyện năm 2024.

- Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 về ban hành Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, có giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng NTM nâng cao, giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND huyện về việc xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 59-KH/BCĐ ngày 03/11/2021 về Phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng NTM năm 2022;

- Kế hoạch số 111-KH/BCĐ ngày 17/10/2022 của BCĐ các Chương trình MTQG huyện về phát triển sản phẩm nông nghiệp và xây dựng NTM, đô thị văn minh trên địa bàn năm 2023.

- Kế hoạch số 162-KH/BCĐ ngày 18/10/2023 của BCĐ các Chương trình MTQG huyện về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện năm 2024.

- Kế hoạch số 205-KH/BCĐ ngày 07/10/2024 ủa BCĐ các Chương trình MTQG huyện về Xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, đô thị văn mình và xây dựng huyện NTM nâng cao năm 2025.

*(1) Danh mục sản phẩm chủ lực:* Trên cơ sở các sản phẩm chủ lực của tỉnh, huyện Thiệu Hóa lựa chọn phát triển một số sản phẩm chủ lực như: Lúa, gạo; thịt lợn, thịt và trứng gia cầm; sản phẩm rau, quả,...Từ việc xác định sản phẩm chủ lực, huyện Thiệu Hóa đã quy hoạch xây dựng vùng sản xuất cho sản phẩm chủ lực, góp phần phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn huyện.

*(2) Kết quả triển khai và thực hiện Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện đến thời điểm đề nghị thẩm định.*

- Tính đến hết tháng 12/2024, trên địa bàn huyện có 31 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP hạng 3 - 4 sao, cụ thể: Nhóm thực phẩm có 25 sản phẩm, nhóm thủ công mỹ nghệ có 05 sản phẩm, nhóm dược liệu có 01 sản phẩm.

- Có 28 chủ thể có sản phẩm OCOP *(trong đó, có 07 Hợp tác xã, 03 Công ty, 18 hộ sản xuất kinh doanh)*.

- Công tác phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện ngày càng được nhân rộng về số lượng và quy mô sản phẩm. Hiện nay, các chủ thể có sản phẩm OCOP đã tạo công ăn việc làm cho 150 lao động thường xuyên, 50 công nhân thời vụ, với mức thu nhập bình quân từ 4-7 triệu đồng/tháng. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các chủ thể trong năm 2024: Doanh thu ước đạt gần 58 tỷ đồng.

*\* Chỉ tiêu 6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

Từ năm 2020 đến nay, du lịch trong huyện bước đầu có những kết quả khởi sắc, hoạt động hiệu quả; một điểm du lịch được công nhận đã triển khai hoạt động và kinh doanh khai thác, đáp ứng nhu cầu khách du lịch trong và ngoài huyện. Huyện đã xây dựng được chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của huyện***.*** Thông tin về điểm du lịch của huyện, các sản phẩm du lịch đặc trưng, tiêu biểu của các địa phương thường xuyên được cập nhật thông tin, tuyên truyền trên Báo Thanh Hóa, Đài truyền hình Thanh Hóa; được giới thiệu trên nền tảng số.

UBND huyện thường xuyên phối hợp với các cơ quan Báo chí trung ương và địa phương để giới thiệu về các khu di tích lịch sử và các lễ hội truyền thống của huyện. Viết bài, cung cấp tin trên tạp chí của ngành du lịch để tuyên truyền quảng bá về tiềm năng du lịch Thiệu Hóa. Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, trung ương xây dựng phóng sự giới thiệu về tiêm năng du lịch của huyện. Tích cực tham gia các cuộc hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh nhằm giới thiệu, quảng bá xúc tiến các sản phẩm du lịch, tiềm năng lợi thế, mảnh đất và con người Thiệu Hóa đến với khách du lịch[[4]](#footnote-4).

Để hoạt động du lịch đi vào khai thác, hoạt động có hiệu quả, UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch huyện Thiệu Hoá giai đoạn 2022 - 2030. Theo đó, huyện đã triển khai trình tự, thủ tục lập Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn huyện với 07 di tích phục vụ phát triển du lịch. Các cơ sở lưu trú du lịch cũng được quan tâm đầu tư, với trên 10 cơ sở lưu trú đạt chuẩn kinh doanh du lịch (Trong đó có 02 khách: khách sạn Sông Quê và khách sạn 168); khoảng 10 cơ sở phục vụ ăn uống có quy mô cỡ vừa phục vụ khách du lịch và hệ thống cửa hàng mua sắm, chợ truyền thống. Bên cạnh đó, huyện đã chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng về văn hóa tâm linh *(như Lễ hội truyền thống xã Thiệu Trung, lễ hội đền thờ Lê Văn Hưu xã Thiệu Trung, Lễ hội đình đền làng Đắc Châu, Lễ hội đình làng Thọ Sơn…)* Nhiều hoạt động du lịch được quan tổ chức như: Hình thành các tour, tuyến du lịch kết hợp lịch sử với văn hóa tâm linh, gắn với các tour, tuyến du lịch quan trọng của tỉnh; tổ chức thành công lễ hội Đền thờ Lê Văn Hưu gắn với phát triển du lịch huyện Thiệu Hoá. Thông qua các hoạt động, nhằm tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các điểm du lịch trên địa bàn huyện Thiệu Hoá đến với đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh. **Kết quả năm 2024,** huyện Thiệu Hóa đón trên 20 nghìn lượt người ***(gấp 2,5 lần so với trước khi huyện đạt chuẩn NTM)***, trong đó khách quốc tế đạt 1.650 lượt người.

***c. Đánh giá:*** Đạt.

**8.7. Tiêu chí số 7 - Môi trường**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định: ≥ 95%.*

*- Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.*

*- Chỉ tiêu 7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường: ≥ 80%.*

*- Chỉ tiêu 7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: ≥ 70%.*

*- Chỉ tiêu 7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp: ≥ 50%.*

*- Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: ≥ 4m2./người.*

*- Chỉ tiêu 7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.*

*- Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥ 85%.*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 7.1*. *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định: ≥ 95%.*

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện khoảng 44.365,64 tấn/năm, tổng khối lượng được thu gom, xử lý 43.741,55 tấn/năm, đạt tỷ lệ 98,59%. Trong đó: khối lượng CTRSH người dân tự phân loại và xử lý bằng biện pháp phù hợp là 38.598,14 tấn/năm gồm CTR hữu cơ tận dụng làm ủ làm phân và thức ăn cho chăn nuôi khoảng 5.65,58 tấn/năm; chất thải nhựa, kim loại, vỏ lon tận dụng bán phế liệu khoảng 2.107,37 tấn/năm, chất thải rắn nguy hại thu gom riêng và được UBND huyện hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý 100% (tương đương khoảng 4,93 tấn/năm). Phần chất thải rắn khác và chất thải hữu cơ, chất thải nhựa chưa được phân loại triệt để có khối lượng khoảng tấn/năm được các hợp tác xã, Công ty môi trường thu gom trực tiếp từ hộ dân với tần suất 2-3 lần/tuần (khu vực thị trấn là 01 lần/ngày) về các khu xử lý tập trung trên địa bàn để xử lý đúng quy định*.*

- Tỷ lệ chất thải rắn không nguy hại (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải xây dựng, phụ phẩm nông nghiệp) được thu gom, xử lý: Toàn huyện 323.048,10 tấn/năm, tỷ lệ thu gom đạt 95,16%.

*\* Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%.*

- Trong những năm qua, công tác quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn huyện luôn được các cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm, tích cực chỉ đạo các phòng, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền về tính chất độc hại của chất thải nguy hại và ban hành các văn bản hướng dẫn phân loại, thu gom, xử lý rác thải nguy hại. Ngày 25/5/2021, UBND huyện Thiệu Hóa đã ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND về việc thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn thải có số lượng chất thải nguy hại phát sinh dưới 600kg/năm trên địa bàn huyện Thiệu Hóa. Do đó, việc thu gom, xử lý chất thải nguy hại đã có chuyển biến tích cực, tỷ lệ thu gom đạt 100% đối với vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật ngoài đồng ruộng và chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt.

- Năm 2024, khối lượng chất thải rắn nguy hại trên địa bàn toàn huyện 3,94 tấn/năm, tỷ lệ thu gom đạt 100%.

*\* Chỉ tiêu 7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường: ≥ 80%.*

Huyện Thiệu Hóa đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện công tác bảo vệ môi trường; đặc biệt trong công tác sản xuất nông nghiệp có phát sinh chất thải nông nghiệp. Các phòng, ngành, đơn vị chuyên môn, xã, thị trấn căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, thường xuyên tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình, cơ sở sản xuất nông nghiệp phải tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường, các biện pháp xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp hiệu quả. Từ đó, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, giúp con người bảo vệ sức khỏe.

- Tỷ lệ khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng là:

Tthải = = = 86,2%

*Trong đó:*

+ Khối lượng chất thải phát sinh trong nông nghiệp là 321.637,11 tấn; trong đó trồng trọt là 198.366,72 tấn (cây lúa: 188.053,56 tấn; cây ngô: 5.613,30 tấn; cây khoai: 754,13 tấn; cây mía: 1.277,50 tấn; cây lạc: 1.239,70 tấn; rau đậu và cây trồng khác: 1.437,53 tấn); chăn nuôi là 123.245,10 tấn (đàn trâu: 8.823,88 tấn; đàn bò: 34.032,60 tấn; đàn lợn: 25.282,46 tấn; gia cầm: 55.106,17 tấn).

+ Khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng là là 277.138,76 tấn; trong đó trồng trọt là 164.839,90 tấn (cây lúa: 159.845,26 tấn; cây ngô: 4.827,43 tấn; Cây trồng khác: 167,21 tấn); chăn nuôi là 112.298,86 tấn (đàn trâu, bò: 41.142,22 tấn; đàn lợn: 25.282,46 tấn; Gia cầm: 45.873,32 tấn).

- Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp là %.

- Chất thải rắn nguy hại tại các xã với khối lượng 1.001,2 kg được ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của Luật Môi trường.

100% các cơ sở chăn nuôi sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi, nhất là chăn nuôi gà, lợn, các sản phẩm phụ trong chăn nuôi được tái sử dụng thành phân bón cho cây trồng, thức ăn cho cá; phụ phẩm trong nông nghiệp trồng trọt được tái sử dụng làm thức ăn tươi, thức ăn ủ chua cho chăn nuôi, cày, vùi, ủ làm phân bón.

Việc thu gom tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp góp phần giảm chi phí sản xuất, giảm ô nhiễm môi trường, tăng lợi nhuận sản xuất trồng trọt và chăn nuôi cho người dân trên địa bàn huyện.

\* *Chỉ tiêu 7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥ 70%.*

- Việc thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đã được UBND huyện chỉ đạo Hội liên hiệp phụ nữ huyện, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động đến người dân. Đến nay, trên địa toàn huyện, rác thải hữu cơ được tận dụng làm phân bón, rác thải có thể tái chế được thu gom và bán cho đơn vị thu gom phế liệu, rác thải vô cơ, hữu cơ khó phân hủy không tái chế được được hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Tổng số hộ gia đình tham gia thực hiện phân loại CTR tại nguồn trên địa bàn toàn huyện (bao gồm cả 02 thị trấn) là: 35.633/45.412hộ, đạt tỉ lệ 78,47% (khu vực nông thôn là 27.416/35.232 hộ, đạt 77,82%; khu vực đô thị là 8.217/10.180 hộ, đạt 80,72%).

*\* Chỉ tiêu 7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp( ≥ 50%):*

- Tỷ lệ nước thải trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp (xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, hố lắng... trước khi chảy ra mương chung khu dân cư) là 27.806/45.412 hộ, đạt 61,23% toàn huyện (khu vực nông thôn là 21.347/35.232 hộ, đạt 60,59%; khu vực thành thị là 6.459/10.180 hộ, đạt 63,45%).

Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa hiện đã đầu tư có 01 công trình hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt theo cụm đặt tại khu dân cư khu làng nghề xã Tân Châu huyện Thiệu Hóa; đã đi vào hoạt động đang xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ 483 hộ dân trên địa bàn 03 thôn Đắc Châu 1, Đắc Châu 2 và thôn Phú Văn; trạm xử lý được đầu tư xây dựng trên diện tích 2.000 m2 gồm 15 bể chứa để xử lý nước thải, đảm bảo quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường.

*\* Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: ≥ 4m2/người.*

Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đến nay là 781.920 m2, các loại cây trồng chủ yếu gồm: Sao Đen, Cau, Bàng đài loan, lim xanh, cây sấu, Giáng Hương, Bằng Lăng, Sấu, Hoa Sữa, Vú Sữa, Nhãn, Xoài, Phượng Vĩ, phi lao và một số cây bản địa khác phù hợp với Quyết định số [524/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/quyet-dinh-524-qd-ttg-2021-de-an-trong-mot-ty-cay-xanh-giai-doan-2021-2025-469538.aspx) ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”. Tổng dân số của huyện Thiệu Hóa là 167.039 người, theo đó, diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn là 4,68m2/người.

*\* Chỉ tiêu 7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.*

Trên địa bàn huyện có 02 làng nghề Làng nghề đúc đồng thôn Trà Đông, xã Thiệu Trung và Làng nghề bánh đa làng Đắc Châu, xã Tân Châu. Cả 02 làng nghề đều có phương án bảo vệ môi trường; có tổ chức tự quản về môi trường; đã đầu tư hạ tầng về bảo vệ môi trường (có hệ thống xử lý nước thải tập trung), chất thải, rác thải sinh hoạt được thu gom xử lý theo quy định, đảm bảo không có làng nghề ô nhiễm môi trường. Cụ thể:

(1) Làng nghề đúc đồng thôn Trà Đông, xã Thiệu Trung được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận làng nghề tại Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2015; đã được Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hoá phê duyệt phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 28/5/2020. Làng nghề đã đầu tư khu xử lý nước thải tập trung với công suất 200 m3/ngày đêm. Hiện tại, có 32 hộ sản xuất, kinh doanh đang hoạt động trong làng nghề; cơ bản các hộ đều chấp hành các quy định bảo vệ môi trường về công tác thu gom, quản lý chất thải theo quy định; chất thải rắn sinh hoạt được hợp đồng với Công ty môi trường thu gom, vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định, chất thải rắn trong quá trình sản xuất chủ yếu là kim loại thừa được tận dụng để tái chế hoặc bán phế liệu, khí thải chủ yếu phát sinh từ quá trình nấu đồng được thu gom, xử lý bằng các thiết bị xử lý; nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn sau đó hệ thống xử lý nước thải tập trung của làng nghề; nước thải rửa vệ sinh thiết bị, dụng cụ phát sinh từ quá trình sản xuất (với lượng ít) được thu gom về hố lắng trước khi dẫn ra hệ xử lý nước thải tập trung của làng nghề.

(2) Làng nghề bánh đa làng Đắc Châu, xã Tân Châu được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận tại Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2015; được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 11/5/2021; Làng nghề đã xây dựng khu xử lý nước thải tập trung trên diện tích 2.000 m2 với công suất 180 m3/ ngàyđêm; bao gồm: 15 bể xử lý để xử lý nước thải trong làng nghề và khu dân cư. Hiện tại, có 190 hộ đang hoạt động với khoảng 400 lao động thường xuyên; cơ bản, các hộ đều chấp hành bảo vệ môi trường; nguyên liệu chính để sản xuất là gạo tẻ, vừng, muối và nước; trong quá trình hoạt và sản xuất các hộ đều chấp hành công tác thu gom, quản lý chất thải theo quy định; chất thải rắn sinh hoạt được hợp đồng với Công ty Môi trường thu gom, đưa đi xử lý theo quy định, không phát sinh chất thải rắn sản xuất và khí thải; nước thải sinh hoạt; nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn rửa, nước ngâm gạo được dẫn theo hệ thống đường dẫn về khu xử lý nước thải tập trung của làng nghề để xử lý theo quy định.

*\* Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥85%.*

Tiếp tục thực hiện Công văn số 5539/BTNMT-TCMT ngày 10/10/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phát động phong trào “*chống rác thải nhựa*”, Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 4/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện phong trào “*Chống rác thải nhựa”*, huyện Thiệu Hóa đã và đang triển khai nhiều giải pháp, kế hoạch nhằm kiểm soát ô nhiễm do chất thải nhựa và túi ni lông; tổ chức lồng ghép các nội dung phòng, chống rác thải nhựa, hạn chế sử dụng túi nilong khó phân hủy tại các cửa hàng tiện lợi, chợ dân sinh; lồng ghép các nhiệm vụ giảm thiểu ô nhiễm rác thải nhựa, chống rác thải nhựa vào trong tuần lễ, sự kiện môi trường hằng năm như Ngày Đa dạng sinh học, ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6) và ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6) Tháng hành động vì môi trường hằng năm trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, UBND huyện Thiệu Hoá đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội, đoàn thể huyện và các ngành có liên quan cùng với UBND các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa, túi nilong đối với môi trường; phát động mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cùng thực hiện “*Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần*”. Phát động phong trào huy động sự tham gia của cộng đồng trong thu gom, phân loại các sản phẩm đã sử dụng làm từ nhựa và vận chuyển đến nơi tái chế, thông qua triển khai các quy định mới của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Đồng thời, đẩy mạnh việc khuyến khích, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện thay đổi, sử dụng các sản phẩm có thể phân hủy, tái sử dụng, thân thiện với môi trường thay thế cho túi nilong, sản phẩm nhựa khó phân hủy, sử dụng một lần, bằng các loại ly giấy, ống hút thân thiện với môi trường như: tre, cỏ bàng, sậy, giấy, bột gạo ...

Ngoài ra, tại mỗi địa phương đã thành lập các tổ tự quản về môi trường để tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn mà từ đó nhiều mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa đã được triển khai có hiệu quả như: mô hình phân loại rác thải tại nguồn; mô hình dùng giỏ xách đi chợ thay túi ni lông của Hội phụ nữ xã; mô hình sử dụng túi sinh học thay cho túi ni lông tại các cửa hàng bách hóa xanh;...

Nhờ các hoạt động tuyên truyền, các mô hình giảm thiểu rác thải nhựa mà đến nay chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, du lịch vui chơi giải trí và hoạt động sinh hoạt của người dân đã được thu gom, xử lý đảm bảo theo quy định. Tổng khối lượng rác thải nhựa phát sinh trên địa huyện khoảng 2.218,28 tấn/năm, khối lượng thu gom xử lý 1.985,22 tấn/năm, đạt tỷ lệ 89,5%; rác thải nhựa được thu gom, bán cho các cơ sở thu mua phế liệu vận chuyển đi các địa phương khác để thực hiện tái chế; các loại chất thải nhựa không thể tái chế được thu gom xử lý cùng chất thải rắn thông thường khác (đốt, chôn lấp).

***c. Đánh giá:*** Đạt.

**8. Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống*.***

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: ≥28%.*

*- Chỉ tiêu 8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥80 lít.*

*- Chỉ tiêu 8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥40%.*

*- Chỉ tiêu 8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường ≥ 1 mô hình.*

*- Chỉ tiêu 8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (Đạt).*

*- Chỉ tiêu 8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%).*

*- Chỉ tiêu 8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (100%).*

*- Chỉ tiêu 8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện (không).*

*- Chỉ tiêu 8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh (Đạt).*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: ≥28%.*

Đến nay, tổng số hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện Thiệu Hóa là 23.008/45.412 hộ, đạt tỷ lệ 50,67%. Trong đó số hộ dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình nước sạch tập trung là 16.911 hộ/35.232 hộ, đạt tỷ lệ 48,0%.

*\* Chỉ tiêu 8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: ≥80 lít.*

Các công trình nước sinh hoạt tập trung đang vận hành, khai thác trên địa bàn đáp ứng đủ nước cho sinh hoạt của người dân. Đánh giá tình hình sử dụng nước sạch trên địa bàn các xã, thị trấn theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt bình quân đầu người/ngày đêm ≥ 80 lít theo quy định *(Tính toán dựa trên công thức tính được hướng dẫn tại Biểu mẫu số 5 Hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 896/QĐ-BNN VPĐP ngày 11/5/2022).*

*\* Chỉ tiêu 8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: ≥ 40%.*

Thực hiện cấp nước cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 5 nhà máy; hàng năm các công ty luôn quan tâm đến việc duy tu, bảo trì, bảo dưỡng nhà máy; Các mạng lưới tuyến ống tại các xã, thị trấn được kiểm tra thường xuyên, liên tục nên việc duy trì cấp nước sạch được thường xuyên cho các hộ dân trên địa bàn.

- Chất lượng nước của các Công ty cấp nước được đảm bảo đáp ứng theo quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế quy định. Các Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý, vận hành có chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý phù hợp với quy mô của công trình cấp nước.

- Tại các xã, thị trấn đều đã thành lập các tổ phối hợp với Công ty cấp nước quản lý công trình đường nước để thực hiện công tác quản lý vận hành, đảm bảo hoạt động hiệu quả và bền vững, phục vụ cho đời sống, sinh hoạt.

Đánh giá mức độ hoạt động bền vững của công trình cấp nước sinh hoạt tập trung của các tổ chức, doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác, vận hành các công trình nước sạch tập trung đến nay: Các công trình cấp nước tập trung này được đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung (05/05 công trình) có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vữngđối với 24 xã, thị trấn đạt 100% *(theo Hướng dẫn tại Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ Nông nghiệp &PTNT).*

Các công trình cấp nước tập trung này được đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vữngđạt 100% (05/05 công trình).

*\* Chỉ tiêu 8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.*

- UBND huyện Thiệu Hoá đã ban hành Quyết định số 5689/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 về kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, cải tạo, và bảo vệ chất lượng nước mặt giai đoạn 2024 - 2025 huyện Thiệu Hóa.Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức thống kê, rà soát và xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, nạo vét, dọn vệ sinh hệ thống kênh, mương, ao hồ sinh thái trên địa bàn, phát động trồng các loại cây thủy trúc trên mặt hồ để cải tạo chất lượng nước đồng thời tạo cảnh quanh xung quanh hồ trở thành điểm sinh hoạt cộng đồng, vui chơi cho người dân trên địa bàn. Trong năm 2023 và 2024 có khoảng 50 khu hồ trên địa bàn các xã, thị trấn đã được cải tạo, thu dọn vệ sinh, xây dựng lan can quanh hồ, bố trí ghế đá, trồng cây xanh và các dụng cụ thể thao để phục vụ giải trí cho nhân dân địa phương.

**-** UBND huyện Thiệu Hoá đã thực hiện lắp đặt mô hình xử lý nước mặt và cải tạo cảnh quan 03 hồ thuộc địa bàn xã Thiệu Nguyên (01 hồ) và thị trấn Thiệu Hóa (02 hồ); trên mặt hồ lắp đặt đài phun hình búp sen kết hợp thả bè thủy trúc quanh hình ngôi sao thả nổi trên mặt hồ, Cụ thể như sau:

+ Hồ Kiến Hưng (thị trấn Thiệu Hoá): Diện tích 22,527 m2, lắp đặt đài phun nước làm sạch bề mặt hình búp sen cùng hệ thống đèn nháy, kết hợp hệ thống đèn, tạo cảnh quan, cung cấp nguồn oxy nước bề mặt; lắp đặt ngôi sao, kích thước lớn nổi mặt hồ thả bè thủy trúc.

+ Hồ Dương Hòa (thị trấn Thiệu Hoá): Diện tích 20,775 m2, lắp đặt đài phun nước làm sạch bề mặt hình búp sen và hệ thống đèn nháy chiếu sáng, kết hợp hệ thống đèn, tạo cảnh quan, cung cấp nguồn oxy nước bề mặt; lắp đặt ngôi sao, kích thước lớn nổi mặt hồ thả bè thủy trúc.

+ Hồ Thiệu Nguyên: Diện tích 10,890 m2, lắp đặt đài phun nước làm sạch bề mặt hình búp sen và hệ thống đèn nháy chiếu sáng, kết hợp hệ thống đèn, tạo cảnh quan, cung cấp nguồn oxy nước bề mặt; lắp đặt ngôi sao, kích thước lớn nổi mặt hồ thả bè thủy trúc.

- Đây là một trong những điểm nhấn tạo cảnh quanh cho khu vực hồ đồng thời tạo không gian xanh - sạch - đẹp thoáng mát để phục vụ các hoạt động vui chơi, thể thao, giải trí cho người dân trên địa bàn, qua đó nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường, không xả chất thải bừa bãi xuống lòng hồ.

- Trong thời gian tới UBND huyện sẽ sớm tiếp tục nhân rộng mô hình mô hình xử lý nước mặt tại một số hồ có diện tích rộng trên địa bàn các xã, thị trấn còn diện tích ao hồ lớn.

*\* Chỉ tiêu 8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

- Trên địa bàn huyện, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tổ chức tốt hoạt động thu gom rác thải, xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Thông qua phát động và tổ chức phong trào xây dựng *“Gia đình kiểu mẫu”, “Tổ nhân dân kiểu mẫu”, “Tuyến đường kiểu mẫu”, “Tổ nhân dân kiểu mẫu”* đến nay, số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ...: đến nay, cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư là 781.920 m2/167.039 người (đạt tỷ lệ 4,68 m2 cây xanh/người); tỷ lệ hộ gia đình thực hiện chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn tạp và hàng rào cổng ngõ 42.004/45.412 hộ đạt tỷ lệ 92,50%; toàn huyện có 577,34/577,34 km đường giao thông nông thôn được cứng hóa, đạt tỷ lệ 100%; 391.32/577,34 km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn, đường thôn xóm được có hệ thống chiếu sáng, với tổng số 5.571 cột đèn, đạt tỷ lệ 67,78%, mỗi tuyến đường đều có ít nhất một camera an ninh cho khu vực mà người dân trên tuyến đường là người trực tiếp sử dụng và quản lý; các tuyến đường thôn, xóm, đường xã, liên xã thường xuyên được quét dọn, vệ sinh 384,20/384,20km kênh mương tuyến kênh mương được nạo vét, tu bổ khơi thông dòng chảy; ngoài ra các biển báo về nguy hiểm, cảnh báo về an toàn giao thông cũng được các xã quan tâm lắp đặt, tại 24 xã, thị trấn cảnh báo nguy hiểm để thông tin đến người tham gia giao thông các đoạn đường thường xuyên xảy ra tai nạn, giảm tốc độ, khu vực công trường thi công... để kịp thời phòng tránh.

- Đến nay có 100% số xã, thị trấn có tổ tự quản về môi trường, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về Khu xử lý đạt tỷ lệ 100%; tất cả các xã, thị trấn đã thực hiện phân loại rác thải tại nguồn đạt tỷ lệ từ 78,47% trở lên đã góp phần giảm thiểu lượng rác thải sinh hoạt phải xử lý tại Khu xử lý tập trung.

- Ngoài ra, UBND cấp xã còn đưa nhiệm vụ ra quân dân vận, trồng cây trên các tuyến đường là nhiệm vụ thường xuyên với chương trình *“Ngày chủ nhật xanh”* ra quân dân vận, trồng hoa trên các tuyến đường thuộc địa bàn quản lý với các hoạt động chủ yếu là: phát quang cỏ dại, thu gom rác, nạo vét kênh mương, trồng hoa,Đối với hệ thống ao hồ sinh thái: Hộ dân sử dụng diện tích ao hồ để nuôi cá, trồng các loại hoa, cây trồng dưới nước như sen, súng, lục bình để tạo cảnh quan, ngoài ra còn có tác dụng xử lý thành phần hữu cơ trong nước; các ao hồ này nạo vét, vệ sinh tạo không gian, cảnh quan sinh thái và điều hòa môi trường. Đối với đường ngõ xóm: Trên địa bàn huyện không còn tuyến đường ngập vào mùa mưa, các công trình đường giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu đi lại và tạo điều kiện cho việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, phát triển kinh tế, tất cả các tuyến đường đã được láng nhựa, đan, không bị ngập nước. Rãnh thoát nước hai bên đường thường xuyên được nạo vét.

- Thực hiện cải tạo, nạo vét, kè các tuyến sông, tu bổ ao hồ thường xuyên tạo mặt bằng thoáng khí, cảnh quan sinh thái, là nơi sinh hoạt vui chơi cho người dân; đặc biệt, tại các hồ trên địa bàn thị trấn, xã Thiệu Nguyên đã tạo cảnh quan môi trường, góp phần thay đổi diện mạo cảnh quan đô thị và bảo vệ môi trường.

- Các hộ dân thường xuyên quét dọn đoạn đường trước nhà mình hằng ngày, tích cực cải tạo vườn, chỉnh trang nhà cửa, sân vườn tường rào, cổng ngõ sạch đẹp; các thôn tổ chức định kỳ 01 lần/tuần vào chiều thứ 7 hoặc chủ nhật hàng tuần tổ chức dọn dẹp, phát quang hành lang hai bên đường làng, ngõ xóm, đảm bảo xanh, sạch, đẹp; một số khu vực ao, hồ, mương thoát nước công cộng đã được xây dựng lan can, đảm bảo vấn đề an toàn.

*\* Chỉ tiêu 8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:100%.*

Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có tổng số 2.135 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong đó cấp huyện quản lý 230 cơ sở. Toàn bộ các cơ sở này đều đã được cấp giấy chứng nhận còn hiệu lực (đối với cơ sở thuộc diện phải cấp) hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định (đối với cơ sở không thuộc diện phải cấp). Ban chỉ đạo quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Thiệu Hóa đã thường xuyên rà soát, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; có 100% số cơ sở tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

*\* Chỉ tiêu 8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (100%).*

Hàng năm huyện Thiệu Hóa đều tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho 25 cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản (gồm có: 24 cán bộ kiêm nhiệm cấp xã, 01 cán bộ kiêm nhiệm cấp huyện) và các cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm khác, đạt 100%.

*\* Chỉ tiêu 8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện: không.*

Ban chỉ đạo quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Thiệu Hóa đã thường xuyên rà soát, xây dựng kế hoạch và tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả tích cực; đến nay huyện có 23/24 xã, thị trấn được công nhận đạt tiêu chí xã ATTP, xã ATTP nâng cao (trong đó có 08 xã đạt tiêu chí xã ATTP nâng cao), nhiều năm liền trên địa bàn huyện không xảy ra các sự cố an toàn thực phẩm, cũng như các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể đông người (trên 30 người) mắc.

*\* Chỉ tiêu 8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh*

Thực hiện Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, ngành, UBND huyện Thiệu Hóa đã rà soát, lựa chọn xã Thiệu Trung thực hiện xây dựng mô hình xã, thôn thông minh theo quy định. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu như sau:

*- Chỉ tiêu 01: Tỷ lệ số thôn trong xã đạt mô hình thôn thông minh đạt tối thiểu 25%*

Trên địa bàn xã Thiệu Trung có 05/06 thôn (thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4 và thôn 5) đã triển khai xây dựng mô hình thôn thông minh, đạt tỷ lệ 83,3%.

Các mô hình ứng dụng CNTT được triển khai trên 02 thôn cụ thể như:

- Thôn 1: (1) Mô hình Năng lượng chiếu sáng thông minh (2) Mô hình Niêm yết mã QR code trong tra cứu các các thủ tục hành chính (3) Mô hình sử dụng đài truyền thanh thông minh (4) Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào lĩnh vực ANTT, an toàn giao thông.

- Thôn 2: (1) Mô hình Năng lượng chiếu sáng thông minh (2) Mô hình Niêm yết mã QR code trong tra cứu các các thủ tục hành chính (3) Mô hình sử dụng đài truyền thanh thông minh (4) Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào lĩnh vực ANTT, an toàn giao thông.

- Thôn 3: (1) Mô hình Niêm yết mã QR code trong tra cứu các các thủ tục hành chính (3) Mô hình Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. ( Hệ thống tưới nhỏ giọt tự động tại nhà màng) (4) Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào lĩnh vực ANTT, an toàn giao thông.

- Thôn 4: (1) Mô hình Niêm yết mã QR code trong tra cứu các các thủ tục hành chính (3) Mô hình Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. ( Hệ thống tưới nhỏ giọt tự động tại nhà màng) (4) Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào lĩnh vực ANTT, an toàn giao thông.

- Thôn 5: (1) Mô hình Niêm yết mã QR code trong tra cứu các các thủ tục hành chính (3) Mô hình Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. ( Hệ thống tưới nhỏ giọt tự động tại nhà màng) (4) Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào lĩnh vực ANTT, an toàn giao thông.

*- Chỉ tiêu 02: Tỷ lệ văn bản đến và văn bản đi của xã được xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có tính mật) đạt 100%.*

Toàn bộ văn bản đến, văn bản đi của xã đã được tiếp nhận, xử lý, ký số trên môi trường mạng trên phần mềm Quản lý và bản và Hồ sơ công việc dùng chung của tỉnh. Tỷ lệ văn bản đến và văn bản đi của xã được xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có tính mật) đạt 100%. Việc xử lý văn bản trên môi trường mạng đã góp phần quan trọng trong công tác quản lý, giám sát, điều hành của UBND xã, tiết kiệm thời gian, kinh phí, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

Tổng số văn bản đến/đi toàn xã là 3260 văn bản, trong đó có 2373 văn bản đến, 887 văn bản đi. Tỷ lệ văn bản đến/đi được cập nhật, xử lý trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc 3260/3260 đạt 100%.

*- Chỉ tiêu 03: Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến, trên 80%*

Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đã triển khai cài đặt tập trung tại địa chỉ dangnhap.thanhhoa.gov.vn, toàn bộ quá trình tiếp nhận, xử lý, trả kết giải quyết thủ tục hành chính của xã được cập nhật trên phần mềm Một cửa điện tử. Thông qua đó lãnh đạo xã nắm được tình trạng xử lý, xác định được trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong từng khâu của quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận xử lý trên hệ thống Một cửa điện tử đạt 100%.

Tính đến ngày 30/10/2024 đã tiếp nhận trực tuyến 318 hồ sơ và đã giải quyết trực tuyến 318 hồ sơ, đạt 100% (một phần là 138/138 đạt 100%, toàn trình là 87/87 đạt 100%), đạt tỷ lệ vượt so với chỉ tiêu của tỉnh; 100% hồ sơ trực tuyến được giải quyết đúng thời hạn quy định Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống một cửa điện tử đạt 100%

*- Chỉ tiêu 04: Xã có phòng họp trực tuyến kết nối đến thôn*

Xã đã đầu tư lắp đặt 01 phòng họp trực tuyến tại UBND xã và 06 phòng họp trực tuyến một chiều tại các nhà văn hóa thôn. Các nhà văn hóa thôn lắp hệ thống âm thanh, máy tính và màn hình tivi. Tại các nhà văn hóa thôn, UBND xã lắp đặt hệ thống Mytivi nhằm triển khai các nội dung cuộc họp đến các thôn

Việc triển khai đưa vào sử dụng phòng họp trực tuyến đã giúp cán bộ, công chức xã giảm được thời gian, kinh phí đi lại; thông tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời; Thành phần tham dự các cuộc họp được mở rộng, công việc được triển khai đồng bộ; Các nội dung quán triệt trực tiếp, đầy đủ góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của xã.

*- Chỉ tiêu 05: Xã có sử dụng nền tảng số để chỉ đạo, điều hành từ cấp ủy và chính quyền xã đến 100% cán bộ thôn, bản*

Xã Thiệu Trung đã lập các nhóm Zalo của xã với các thành viên tham gia là cán bộ, công chức xã, Trưởng thôn, Bí thư thôn và các phó ban, đoàn thể, hiệu trưởng các Trường, Trưởng trạm y tế, hợp tác xã để chỉ đạo, điều hành từ cấp ủy, chính quyền đến các thôn. Các nhóm Zalo của xã là kênh thông tin quan trọng giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo xã được triển khai thực hiện nhanh chóng, linh hoạt, kịp thời trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tiếp thu phản ánh, kiến nghị giữa cán bộ, công chức xã với cán bộ thôn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Lãnh đạo cấp Ủy, Chính quyền xã với cán bộ, công chức xã và cán bộ thôn.

*- Chỉ tiêu 06: Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động của xã có điện thoại thông minh*

Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động của xã có điện thoại thông minh 89,1%. Hiện nay, việc sử dụng điện thoại thông minh của người dân trên địa bàn các xã khá phổ biến, ngoài việc nghe, gọi, người dân còn sử dụng điện thoại thông minh vào nhiều mục đích khác như truy cập internet, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, nghe nhạc, xem phim, chụp ảnh, quay video, giải trí, học tập; khai thác, sử dụng nhiều ứng dụng khác như: thanh toán hoá đơn, chuyển tiền, gửi email, tìm đường, mua bán trực tuyến, các giao dịch khác ….

*- Chỉ tiêu 07: Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động của xã có tài khoản thanh toán điện tử đạt từ 80% trở lên.*

Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động của xã có tài khoản thanh toán điện tử, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu đạt 82,5%. Việc sử dụng tài khoản thanh toán điện tử của người dân trong thôn khá phổ biến giúp quá trình thanh toán của người dân trong thôn được nhanh chóng, thuận tiện, hạn chế các rủi ro so với việc sử dụng tiền mặt.

*- Chỉ tiêu 08: Xã có hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông*

Xã Thiệu Trung đã triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống Đài Truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh trên hạ tầng viễn thông, Internet; Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT của xã cho phép quản lý tập trung, kiểm soát chất lượng tín hiệu, việc thu âm, phát thanh được thực hiện mọi lúc, mọi nơi đến từng cụm loa; thực hiện số hóa việc sản xuất, lưu trữ và quản lý chương trình; duyệt chương trình từ xa, chuyển tải chương trình phát thanh sang các ứng dụng khác như trang thông tin điện tử của địa phương, quản lý lịch phát sóng tự động... góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hoạt động thông tin, tuyên truyền của hệ thống Đài truyền thanh xã.

*- Chỉ tiêu 09: Xã có hệ thống Camera giám sát tập trung để theo dõi, phát hiện tại các điểm quan trọng trên địa bàn xã.*

Toàn xã đã lắp đặt Camera an ninh được lắp đặt tại 08 thôn, phục vụ giám sát an ninh, trật tự kết hợp giao thông tại các điểm trọng yếu, điểm đen giao thông; tích hợp về phòng điều hành, giám sát của Công an xã.

*- Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ các cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn xã sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác*

100% các trường Mầm non, Tiểu học, THCS; Trạm y tế trên địa bàn xã đã sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác. Điểm Bưu điện văn hóa xã là điểm chấp nhận thanh toán điện tử dịch vụ điện, viễn thông cho người dân trên địa bàn xã.

*- Chỉ tiêu 11: Tỷ lệ sản phẩm OCOP của xã được gán tem truy xuất nguồn gốc nông sản và được đưa lên một trong các sàn thương mại điện tử (Posmart.vn) đạt 100%*

Trên địa bàn xã Thiệu Trung có 06 sản phẩm OCOP được công nhận, trong đó sản phẩm OCOP đạt chuẩn 4 sao là 05 sản phẩm gồm: 02 sản phẩm Trống đồng Toàn Linh, Trống đồng Qúy Châu được công nhận theo quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa đợt 2, năm 2021; 03 sản phẩm Trống đồng Bảy Tuyên, Cá chép trông trăng Bảy Tuyên, Mặt trống đồng Toàn Linh được công nhận theo Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 8/9/2022 về việc phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa đợt 2, năm 2022 và năm 2024 có 01 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao là Tượng đồng, tượng chân dung Thành Thuộc được công nhận theo Quyết định số 5732/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 về việc phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP huyện Thiệu Hóa đợt 2, năm 2024 được đưa lên sàn TMĐT và có ứng dụng công nghệ số để truy xuất nguồn gốc.

***c. Đánh giá: Đạt.***

**8.9. Tiêu chí số 9 - An ninh, trật tự - Hành chính công**

***a. Yêu cầu của tiêu chí***

*- Chỉ tiêu 9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao.*

*- Chỉ tiêu số 9.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Đạt).*

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí***

*\* Chỉ tiêu 9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao.*

Tình hình an ninh trên địa bàn huyện Thiệu Hóa luôn được giữ vững, đảm bảo ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; không có hoạt động tập trung đông người khiếu kiện gây phức tạp tình hình ANTT. Năm 2023 có 24/24 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT"

Kết quả thực hiện Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022 của Bộ công an:

+ Đối với xã, thị trấn: Năm 2023 có 21/25 xã, thị trấn phân loại “Xuất sắc”, 4/25 xã, thị trấn phân loại “Khá”; năm 2024 có 16/24 xã, thị trấn phân loại “Xuất sắc”, 8/24 xã phân loại “Khá”.

+ Đối với huyện: Năm 2023 được Ban Chỉ đạo 138 tỉnh phân loại “Xuất sắc”, năm 2024 đang đề nghị phân loại “Xuất sắc”.

- Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Công an huyện: Năm 2023, 2024 xếp loại, đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; năm 2023 đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, năm 2024 đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”; từ năm 2023 đến nay được tặng 09 giấy khen Giám đốc Công an tỉnh, 02 giấy khen của UBND huyện…

*\* Chỉ tiêu số 9.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Đạt).*

Bộ phận một cửa cấp huyện thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã lên dịch vụ công trực tuyến [*http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn*](http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn)*;* tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, quán triệt cán bộ công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, vận động, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tạo lập tài khoản dịch vụ công trực tuyến, cách thực nộp hồ sơ và khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tại UBND huyện Thiệu Hóa:

Các thủ tục hành chính trực tuyến tại UBND cấp huyện bảo đảm chỉ tiêu được giao theo từng năm, cụ thể:

Năm 2024, số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần tiếp nhận là 882 hồ sơ, số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình tiếp nhận là 1.799 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến 2.681/2.833 hồ sơ đạt 99,93% *(trong đó: tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình 1.799/1.799 hồ sơ đạt 100%)* vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 28/12/20203 đối với tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 90%; toàn trình đạt 85%.

*- Tại UBND cấp xã, thị trấn:* Có 24/24 đơn vị cấp xã (đạt 100%) có tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đảm bảo vượt chỉ tiêu được giao theo từng năm, cụ thể:

Năm 2024: Số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần tiếp nhận là 2.893 hồ sơ, Số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình tiếp nhận là 4.830 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến 7.723/7.732 hồ sơ đạt 99,88% (trong đó: tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình 4.830/4.830 hồ sơ đạt 100%) vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 đối với tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 65%; toàn trình đạt 65%.

***c. Đánh giá:*** Đạt.

**9. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM**

Trong những năm qua huyện Thiệu Hóa đã tập trung triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã tăng cường quản lý nguồn vốn, ngay từ bước lựa chọn danh mục đầu tư để phù hợp với nguồn lực do cấp trên hỗ trợ, kết hợp với nguồn lực của địa phương và huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa, lựa chọn danh mục đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, xây dựng NTM gắn với các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn huyện, phù hợp nhu cầu thực tiễn, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản được thanh toán dứt điểm giá trị khối lượng hoàn thành. Dó đó, hiện nay, huyện Thiệu Hóa không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM nâng cao.

**10. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM**

**10.1. Mục tiêu chung**

Xác định xây dựng NTM có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc; xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền và nhân dân nên phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Với quan điểm, mục tiêu là: Tiếp tục xây dựng NTM bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện NTM nâng cao; Tiếp tục phát triển nông nghiệp, trọng tâm là trồng trọt theo hướng quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Tập trung thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp, trở thành động lực cho tăng trưởng kinh tế đột phá, và là một trong những trung tâm công nghiệp của tỉnh, trong đó ưu tiên công nghiệp nhẹ, công nghiệp có công nghệ cao và sử dụng lao động hợp lý, thu nhập cao. Tập trung các nguồn lực ngân sách nhà nước để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị, phấn đấu đến năm 2030 huyện đạt tiêu chí đô thị loại IV, đến năm 2035 trở thành đơn vị hành chính đô thị. Nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, tạo nhiều việc làm mới với nguồn lao động có chất lượng để nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống của Nhân dân. Bảo đảm vững chắc Quốc phòng - An ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

**10.2. Mục tiêu cụ thể**

***\* Về kinh tế***

*-* Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 đạt 110 triệu đồng trở lên.

- Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm giữ ở mức 105 nghìn tấn.

- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2026 - 2030 đạt 2.200 ha. Trong đó: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao 400 ha (diện tích đất sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong nhà màng 50 ha).

- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2030 đạt 200 triệu đồng trở lên.

- Đến năm 2030 có 100% số xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó: 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 100%; 100% số thôn và 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính đường Quốc lộ và Tỉnh lộ) được cứng hóa năm 2030 đạt 100%. Trong đó: Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được nhựa hóa, có hệ thống thoát nước, chiếu sáng theo tiêu chí đô thị đạt 70% trở lên.

**\* Về văn hóa - xã hội**

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2030 là 100%. Trong đó: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 60%.

**-** Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2030 đạt 98%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,3% sau khi trừ hộ nghèo không còn khả năng lao động (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025).

**\* Về môi trường**

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt 90%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch tập trung đạt 70% trở lên, dân số ở đô thị đạt 100%.

**-** Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2030 là 96% trở lên.

**II. KẾT LUẬN**

1. Về hồ sơ: Đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn:

a. Về số xã đạt chuẩn NTM: 100% *(22/22 xã đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa).*

b. Về số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100% *(02/02 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh).*

3. Về kết quả thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao: Có 12/22 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt 54,55% *(12/12 xã đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM nâng cao theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa),* trong đó, có 03 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí huyện NTM: Đến nay, 100% tiêu chí huyện NTM đều duy trì mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí huyện NTM nâng cao: Huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn 9/9 tiêu chí huyện NTM nâng cao theo quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

6. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản: Đến nay, huyện Thiệu Hóa không có nợ đọng trong xây dựng NTM nâng cao.

**III. KIẾN NGHỊ**

UBND tỉnh Thanh Hóa kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xem xét, tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024*./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c); * Văn phòng Điều phối NTM Trung ương (để b/c); * T.Trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c); * Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; * Các thành viên BCĐ tỉnh; * Văn phòng Điều phối NTM tỉnh; * Huyện ủy, UBND huyện Thiệu Hóa; * Lưu: VT, PgNN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**    **Lê Đức Giang** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BIỂU 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2024  HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA**  *(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)* | | | | | | |
| **STT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Chỉ**  **tiêu** | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của huyện** | **Kết quả thẩm tra của tỉnh** |
| *A* | *B* | *C* | *1* | *2* | *3* | *4* |
| 1 | Quy hoạch | 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn | Đạt | UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Trong đó bố trí Trung tâm chế biến nông sản thực phẩm công nghệ cao Lam Sơn tại xã Thiệu Phú (nay là thị trấn Thiệu Hóa) diện tích khoảng 9,96ha tại khu vực xã xã Thiệu Phú (nay là thị trấn Thiệu Hóa) với chức năng đảm bảo tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo hướng dẫn số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng |  |  |
| 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt | ≥01 công trình | Trên địa bàn huyện có các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt, điển hình có 19 công trình; trong đó có 15 công trình đã hoàn thành, đưa vào sửa dụng; có 04 công trình đang xây dựng, khối lượng đạt từ 40-85%; dự kiến tháng 6/2024 đưa vào sử dụng, cụ thể công trình tiêu biểu đã hoàn thành : - Về Giao thông: Tuyến đường giao thông đoạn tránh Ngã Ba Chè, từ xã Thiệu Trung đến Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa (được phê duyệt tại quyêt định số 1166/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án). + Về quy mô: Đầu tư xây mới 2,035km đường giao thông với quy mô đạt tiêu chuẩn đườn trụcc chính đô thị + Tổng mức đầu tư: 146.972.000.000 đồng.  - Về đầu tư trường học: Trường Mầm non Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa tại quyêt định số 4271/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện về phê duyệt dự án.  + Quy mô: Xây mới trường mầm non xã Thiệu Viên theo quy hoạch.  + Tổng mức đầu tư: 25.620.000.000 đồng. |  |  |
| 2 | Giao thông | 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm | Đạt | Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 01 tuyến Quốc lộ (với tổng chiều dài khoảng 10,4km) và 06 tuyến đường tỉnh (với tổng chiều dài khoảng 50,7km) đều đã được cứng hóa, 100% mặt đường bê tông nhựa, nhựa hóa, bê tông xi măng và được bảo trì hàng năm, đạt yêu cầu tiêu chí Các tuyến đường Quốc lộ, Đường tỉnh đi qua địa phận huyện Thiệu Hóa hàng năm thường xuyên được Trung ương, Tỉnh quan tâm đầu tư duy tu bảo dưỡng; nâng cấp, cải tạo nên đảm bảo thuận tiện cho việc giao thông đi lại, giao thương hàng hóa của người dân và có vai trò là các tuyến đường trục chính góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thiệu Hóa. |  |  |
| 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch | 100% | Tỷ lệ đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 33,2/33,2km (100%). Các tuyến đường đều có biển báo, biển chỉ dẫn giao thông; đầu các tuyến đường đều được làm gồ, gờ giảm tốc đúng quy định |  |  |
| 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường | ≥50% | Tổng chiều dài các tuyến đường huyện 33,2km/33,2km (đạt 100%) được trồng cây xanh dọc tuyến đường, góp phần đảm bảo đáp ứng tiêu chỉ sáng - xanh - sạch đẹp trên các tuyến đường huyện. |  |  |
| 2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên | ≥01 | Quy hoạch Bến xe khách tại huyện Thiệu Hóa được UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Tuy nhiên, huyện Thiệu Hóa là đơn vị giáp với thành phố Thanh Hóa, phí Tây giáp huyện Thọ Xuân, phía Nam giáp huyện Triệu Sơn, phía Bắc giáp huyện Yên Định,  là huyện cửa ngõ nối liền các huyện đồng bằng nên các tuyến xe khách từ các huyện miền núi phía tây của tỉnh đều có lộ trình đi qua huyện Thiệu Hoá đến thành phố Thanh Hoá và đi các tỉnh, thành phố trên cả nước. Hơn nữa trên địa bàn huyện có 03 tuyến xe buýt đang hoạt động khai thác nên cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân. Hiện nay, UBND huyện Thiệu Hóa đang kêu gọi nhà đầu tư. |  |  |
| 3 | Thủy lợi và PCTT | 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch | Đạt | Hệ thống thủy lợi liên xã vẫn tiếp tục duy trì đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo lộ trình các Quy hoạch thủy lợi Quy hoạch tổng thể thủy lợi Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng được duyệt tại các Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2013, số 3670/QĐ-UBND ngày 27/9/2017. |  |  |
| 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ | Đạt | Huyện đã thành lập Ban Chỉ huy PCTT&TKCN, có phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Nội dung phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. |  |  |
| 4 | Điện | Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống | Đạt | Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống- 100% các đơn vị hành chính trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã đạt tiêu chí về điện. Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện xã. |  |  |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn | Đạt | Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa đơn vị y tế chức năng dự phòng, khám bệnh, thực hiện công tác dân số; Trung tâm được đầu tư xây dựng khang trang, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh; Trên cơ sở báo cáo kèm theo bảng kiểm của Trung tâm y tế theo hướng dẫn của Sở Y tế, đánh giá Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn |  |  |
| 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã | Đạt | Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện được thành lập theo Quyết định số 4684/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Hàng năm Trung tâm, xây dựng nhiều hoạt động văn hóa, thể thao kết nối các xã hiệu quả theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/10/2010 quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh |  |  |
| 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên | ≥60% | Trên địa bàn huyện Thiệu Hoá có 03 trường cấp THPT, trong đó có 03/03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (trường THPT Lê Văn Hưu, THPT Thiệu Hoá, THPT Nguyễn Quán Nho); 01/03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (trường THPT Lê Văn Hưu) |  |  |
| 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn | Đạt | Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Thiệu Hoá đã được đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục về các thiết chế giáo dục đã được kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 tại Quyết định số 790/QĐ-SGDĐT ngày 13/6/2024. |  |  |
| 6 | Kinh tế | 6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn | Đạt | \* Huyện có các cụm công nghiệp:  - Cụm CN Vạn Hà được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh và giao cho Công ty CP Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36 làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN, đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Hiện nay, Tập đoàn Hoa Lợi đã ký Hợp đồng về việc thuê lại 100% diện tích đất công nghiệp tại Cụm công nghiệp thị trấn Vạn Hà, đã hoàn thành xây dựng 03 xưởng và đi vào hoạt động;  - Cụm CN Hậu Hiền được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 với tổng diện tích 17,55ha và giao cho Công ty TNHH Lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác GPMB và đang triển khai các hồ sơ, thủ tục pháp lý để đầu tư hạ tầng kỹ thuật;  - Cụm CN số 2 Vạn Hà được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3799/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 với tổng diện tích 23,36ha và giao cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển Lam Kinh làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay Chủ đầu tư đã được cấp phép xây dựng Hạ tầng kỹ thuật CCN và đang triển khai thi công dự án; - Cụm CN Ngọc Vũ được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 với tổng diện tích 48,66ha và giao cho Công ty TNHH Thanh Hưng Group làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác GPMB, đang triển khai các hồ sơ, thủ tục pháp lý để đầu tư hạ tầng kỹ thuật. |  |  |
| 6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn | Đạt | Huyện có Chợ Hậu Hiền thuộc thị trấn Hậu Hiền đủ tiêu chuẩn Chợ hạng 3 và đạt tiêu chí Chợ ATTP theo tiêu chí đối với chợ kinh doanh thực phẩm của TCVN 11856:2017 |  |  |
| 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện | Đạt | Tại Quyết định số Quyết định số số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về vệc ban hành danh mục sản phẩm chủ lực tỉnh Thanh Hoá; trên cơ sở các sản phẩm chủ lực của tỉnh, huyện Thiệu Hóa lựa chọn phát triển một số sản phẩm chủ lực như: Lúa, gạo; thịt lợn, thịt và trứng gia cầm; sản phẩm rau, quả,...Từ việc xác định sản phẩm chủ lực, huyện Thiệu Hóa đã quy hoạch xây dựng vùng sản xuất cho sản phẩm chủ. Đã hình thành được 07 vùng sản xuất tập trung, 72 chuỗi liên kết an toàn vệ sịnh thực phẩm |  |  |
| 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả | Đạt | Huyện Thiệu Hóa thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Thiệu Hóa trên cơ sở sáp nhập 3 trạm: Trạm Khuyến nông (trực thuộc UBND huyện), Trạm Thú y và Trạm Bảo vệ thực vật (trực thuộc Sở Nông nghiệp&PTNT) về UBND huyện quản lý. Hàng năm Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp ban hành quy chế phân công trách nhiệm vụ thể đối với từng thành viên. Từ khi thành lập đến nay Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp đảm bảo thực hiện hoàn thành đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định. |  |  |
| 7 | Môi trường | 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh | Đạt | Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện (bao gồm cả 02 thị trấn ): 44.365,64tấn/năm; Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý là 43.744,04tấn/năm, đạt tỷ lệ 98,6% (khu vực nông thôn là 29,958tấn/năm, tỷ lệ thu gom đạt 98,17%; khu vực thành thị là 13.786,08tấn/năm, tỷ lệ thu gom đạt 99,53%). Có 24/24 xã, thị trấn đã thực hiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại;  + Tỷ lệ chất thải rắn không nguy hại (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải xây dựng, phụ phẩm nông nghiệp) được thu gom, xử lý: Toàn huyện 305.135,75tấn/năm, tỷ lệ thu gom đạt 94,46% (đối với khu vực nông thôn là 262.488,98tấn/năm; tỷ lệ thu gom đạt 94,34%; khu vực thành thị là 42.646,77tấn/năm, tỷ lệ thu gom đạt 95,18%. + Trên địa bàn huyện không còn bãi chôn lấp rác thải rắn sinh hoạt. Các xã, thị trấn đã hợp đồng với các đơn vị (Công ty TNHH Gia Bảo XH, Công ty CPMT&PTĐT Nam Thanh Hóa, Công ty CPMT và CTĐT Thanh Hóa, Công ty TNHHXD&MT Lê Bình) thu gom rác tận hộ gia đình để vận chuyển ra khỏi địa phương đem đi xử lý. |  |  |
|  | Môi trường | 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn | ≥40% | Trong năm, tổng số hộ gia đình tham gia thực hiện phân loại CTR tại nguồn trên địa bàn toàn huyện: 35.633/45.412 hộ, đạt 78,47%. |  |  |
| 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên | ≥01 mô hình | Trên địa bàn huyện có 01 mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tại thôn Đương Phong, xã Thiệu Thịnh của hộ gia đình ông Nguyễn Quốc Loan. |  |  |
| 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp | ≥01 công trình | Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại xã Tân Châu với công xuất 180 m3/ngày đêm, quy mô khoảng 2.000 m2; |  |  |
| 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu | Đạt | - Trên địa bàn huyện có 04 cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp Vạn Hà, Cụm Công nghiệp Hậu Hiền, Cụm công nghiệp Ngọc Vũ, Cụm công nghiệp số 2 Vạn Hà) đến nay, 2 CCN (Vạn Hà và số 2 Vạn Hà) đang thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trong đó, CCN Vạn Hà đã xây dựng trạm xử lý nước thải với công suất 700 m3/ngày đêm, 02 CCN đã hoàn thành GPMB chưa triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; chưa tiến hành trồng cây xanh, hàng rào cây xanh cách ly theo quy định.  - Trên địa bàn huyện có 02 làng nghề được công nhận: Làng nghề đúc đồng truyền thống Trà Đông xã Thiệu Trung, Làng nghề Đắc Châu, xã Tân Châu. 02/02 làng nghề đã xây dựng công trình xử lý nước với công suất 200m3/ngày đên và xây dựng phương án BVMT làng nghề được UBND huyện phê duyệt, thành lập các tổ tự quản về Bảo vệ môi trường. |  |  |
| 7 | Môi trường | 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn | ≥2m2/  người | Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 22 xã xây dựng NTM, đạt 4,40m2/người. |  |  |
| 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định | ≥50% | Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn toàn huyện được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý là 2.238,75/2.248,51 tấn/năm, đạt 99,57% (khu vực nông thôn là 1.538,28/1.548,03tấn/năm, đạt 99,37%, khu vực thành thị là 700,47/700,47 tấn/năm, đạt 100%). |  |  |
| 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định | 100% | Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa không có điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định |  |  |
| 8 | Chất lượng môi trường sống | 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung | ≥ 18% | Tổng số hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện là 23.008/45.412 hộ, đạt 50,67%, |  |  |
| 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững | ≥35% | Trên địa bàn huyện có 05 nhà máy nước sạch tập trung cung cấp lượng cho các xã, thị trấn, 100% công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững |  |  |
| 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện | Đạt | UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 về việc Ban hành Kế hoạch quản lý nước thải trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 5689/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 về việc Ban hành Kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, cải tạo và bảo vệ chất lượng nước mặt giai đoạn 2024-2025 huyện Thiệu Hóa; |  |  |
| 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn | Đạt | Hiện nay cảnh quan không gian trên địa bàn toàn huyện đã được quan tâm, đầu tư hoàn thiện hệ thống cây xanh, cảnh quan, đặc biệt, các khu vực công cộng, dọc các tuyến đường trục chính. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện cơ bản đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; diện tích đất cây xanh trên địa bàn huyện, đạt 4,68m2/người ; tổng chiều dài các tuyến đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường là đạt 100%), góp phần đảm bảo đáp ứng tiêu chỉ sáng - xanh - sạch đẹp trên các tuyến đường huyện. 100% đường trục xã được bê tông hóa, nhựa hóa, đảm bảo không có tình trạng lầy lội vào mùa mưa; tỷ lệ đường được chiếu sáng toàn huyện đạt trên 67,78%, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh đạt tỷ lệ 92,5%. |  |  |
| 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm | 100% | Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm toàn huyện 2.135 cơ sở, trong đó: 230 cơ sở thuộc diện cấp giấy an toàn thực phẩm 1.7905cơ sở thuộc diện ký cam kết an toàn thực phẩm. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm của huyện tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 2.135/2.135 cơ sở đạt 100% |  |  |
| 9 | Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công | 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | Đạt | Đảng bộ, chính quyền huyện Thiệu Hóa đề nghị được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024 |  |  |
| 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | 100% | Trong 5 năm, 06/06 tổ chức chính trị - xã hội huyện luôn được cấp trên đánh giá, xếp loại chất lượng từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên |  |  |
| 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự | Không | Trong 02 năm (2023 đến 2024) trên địa bàn huyện không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự |  |  |
| 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự | Đạt | Trên địa bàn 22/22 xã NTM đều đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng - An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; 12/22 xã (chiếm 54,54%) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng - An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao |  |  |
| 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần | Đạt | Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 2.683/2.683 hồ sơ, đạt 100%; trong đó, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn trình là 1.799/1.799 hồ sơ đạt 100% (vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh đối với tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 90%; toàn trình đạt 85%). |  |  |
| 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định | Đạt | Thiệu Hóa có 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Huyện Thiệu Hóa không có cán bộ công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BIỂU 2. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM 2024**  **HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA**  *(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày*   */*  */2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)* | | | | | | | |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Chỉ tiêu** | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của huyện** | **Kết quả thẩm tra của tỉnh** |
| *A* | *B* | *C* | *1* | *2* | *3* | *4* |
| 1 | Quy hoạch | 1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn | Đạt | UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Trong đó bố trí Trung tâm chế biến nông sản thực phẩm công nghệ cao Lam Sơn tại xã Thiệu Phú (nay là thị trấn Thiệu Hóa) diện tích khoảng 9,96ha tại khu vực xã Thiệu Phú (nay là thị trấn Thiệu Hóa) với chức năng đảm bảo tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo hướng dẫn số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ Xây dựng đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt | Đạt | Đạt |
| 1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt | Đạt | Theo Quy hoạch vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2070 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng, gồm:- Giao thông: Đã hoàn thành các công trình, dự án: (1) Tuyến đường giao thông đoạn tránh Ngã Ba Chè, từ xã Thiệu Trung đến Thị trấn Thiệu Hóa, chiều dài 2,03km; (2) Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, chiều dài 9,35km; Đường nối 3 quốc lộ (QL45-QL.217-QL.47) đoạn qua huyện Yên Định, Thiệu Hóa dài 2,5km; Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 45; đường tỉnh 506B và các tuyến đường huyện, đường xã trên địa bàn huyện.- Cấp điện, cấp nước: Trạm biến áp 500kV tại xã Thiệu Phúc và Thiệu; Nhà máy cấp nước sạch sông Chu tại xã Thiệu Phúc 9.500m3/ngày đêm - Quản lý chất thải rắn, nghĩa trang: Huyện đã đầu tư khu chôn lấp rác thải tại xã Xuân Phú với quy mô 2 ha.- Hạ tầng nông nghiệp, thủy lợi: (1) Nâng cấp trạm bơm tưới Đông Mỹ; (2) Nâng cấp trạm bơm tưới Cự Khánh; (3) Nâng cấp trạm bơm tưới Chấn Long; (4) kiên cố hóa kênh mương nội đồng xã Thiệu Thành dài 2,2km; (5) Nâng cấp đập Cổ Bầu, xã Thiệu Công; (9) đê hữu sông Mậu Khê xã Thiệu Duy dài 1,2km; (7) đê hữu sông Cầu Chày dài 6,8 km tại xã Thiệu Ngọc, Thiệu Long, Thiệu Giang, Thiệu Quang;Hạ tầng khu công nghiệp: Hoàn thiện hạ tầng CCN Vạn Hà; đang thi công Hạ tầng CCN số 2 Vạn hà, Ngọc Vũ và Hậu Hiền. - Hạ tầng khu đô thị, khu dân cư mới, khu tái định cư: (1) Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới (phía Bắc đường vào Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa); (2) Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Tây Bắc giai đoạn 2; (3) Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Thiệu Quang. - Hệ thống công trình dịch vụ, thương mại: (1) Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Lan Chi; (2) Khu dịch vụ thương mại xã Thiệu Đô; (3) Khu dịch vụ thương mại Hưng Đô - Hệ thống công trình di tích lịch sử tôn giáo, tín ngưỡng: (1) Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Thanh Hóa (giai đoạn 1967-1973), xã Thiệu Viên; (2) Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đền thờ Lê Văn Hưu, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa (Giai đoạn 3). | Đạt | Đạt |
| 2 | Giao thông | 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa | Đạt | Huyện Thiệu Hóa có 01 tuyến Quốc lộ (với tổng chiều dài khoảng 40,4km), 06 tuyến đường tỉnh (với tổng chiều dài khoảng 50,7km) đi qua địa bàn huyện và 07 tuyến đường huyện chiều dài 33,2km | Đạt | Đạt |
| 2 | Giao thông | 2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng liộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp | 100% | Hiện nay 33,2/33,2km/33,2km (100%) tổng chiều dài các tuyến đường đều đã được cứng hóa, mặt đường bê tông nhựa, bê tông xi măng hoặc láng nhựa. Trong đó, 33,2/33,2km/33,2km (100%) các tuyến đường đều đã được đầu tư xây dựng các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ, …) và được trồng cây xanh dọc hai bên tuyến để đảm bảo tiêu chí sáng - xanh - sạch - đẹp. | Đạt | Đạt |
| 2.3. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên | ≥ 01 | Quy hoạch Bến xe khách tại huyện Thiệu Hóa được UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Tuy nhiên, huyện Thiệu Hóa là đơn vị giáp với thành phố Thanh Hóa, phí Tây giáp huyện Thọ Xuân, phía Nam giáp huyện Triệu Sơn, phía Bắc giáp huyện Yên Định,  là huyện cửa ngõ nối liền các huyện đồng bằng nên các tuyến xe khách từ các huyện miền núi phía tây của tỉnh đều có lộ trình đi qua huyện Thiệu Hoá đến thành phố Thanh Hoá và đi các tỉnh, thành phố trên cả nước. Hơn nữa trên địa bàn huyện có 03 tuyến xe buýt đang hoạt động khai thác nên cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân. Hiện nay, UBND huyện Thiệu Hóa đang ......... | Đạt | Đạt |
| 3 | Thủy lợi và PCTT | 3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp | Đạt | -' Hàng năm huyện đều lập kế hoạch bảo trì công trình thủy lợi bao gồm một số hoặc toàn bộ các công việc kiểm tra, quan trắc, kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ; có danh mục công trình bảo trì, danh mục công trình nâng cấp; dự kiến kinh phí, nguồn vốn, thời gian và biện pháp tổ chức thực hiện.  -' Thực hiện kiểm tra công trình: Có báo cáo thực hiện kiểm tra thường xuyên, kiểm tra trước và sau mùa mưa, kiểm tra ngay sau khi có mưa, lũ lớn đầy đủ; Thực hiện bảo dưỡng đạt trên 80% kế hoach; Các hạng mục công trình đều được sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ đảm bảo khắc phục kịp thời những hư hỏng; các sự cố, hư hỏng của công trình, máy móc thiết bị bị ảnh hưởng tác động bởi thiên tai được xử lý sửa chữa đột xuất kịp thời đạt 100%; Hàng năm các công trình được nâng cấp 100% kế hoạch. Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng thủy lợi của huyện được tích hợp, cập nhật thường xuyên trên phần mềm cơ sở dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của tỉnh: Có tích hợp nhưng chưa đầy đủ. | Đạt | Đạt |
| 3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện | Đạt | UBND huyện Thiệu Hóa chỉ đạo các ngành, địa phương phối hợp các đơn vị được giao quản lý hệ thống công trình thủy khai thác hệ thống công trình thuỷ lợi liên xã là công ty TNHH MTV sông Chu Thanh Hóa và công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam sông Mã (Chi nhánh thủy nông tả Thiệu Hóa) rà soát thống kê, kiểm kê, kiểm soát, kiểm tra, xử lý các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Thiệu Hóa; Chỉ đạo UBND các xã tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân trên địa bàn nội dung kiểm soát, xử lý nguồn nước thải từ sinh hoạt, từ chăn nuôi và các hoạt động kinh doanh cũng như nuôi trồng thủy sản của đơn vị trước khi thải ra môi trường.- Việc thống kê các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện được thực hiện thường xuyên, đúng quy định.- Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trang phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và xả nước thải vào công trình thủy lợi trên đại bàn huyện được riển khai thực hiện nghiêm túc- Việc triển khai phối hợp với các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn cấp phép xả thải vào công trình thủy lợi theo đúng quy định pháp luật | Đạt | Đạt |
| 3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ | Khá | Huyện đã thành lập Ban Chỉ huy PCTT&TKCN, có phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Tự đánh giá được 85 điểm, đạt mức: Tốt | Đạt | Đạt |
| 4 | Điện | Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan | Đạt | Trên địa bàn huyện hệ thống cấp điện đảm bảo an toàn theo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và theo hướng dẫn tại Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Tổng số hộ có đăng ký trực tiếp và và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định là 45.412/45.412hộ, đạt 100% (khu vực nông thôn là 35.232./35.232 hộ, đạt 100%; khu vực đô thị là 10.180/10.180hộ, đạt 100%). Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. Thường xuyên cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của người dân trên địa bàn huyện. | Đạt | Đạt |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) | ≥95% | Trên địa bàn huyện tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm 153.933/161.972 người, đạt tỷ lệ 95,04%. | Đạt | Đạt |
| 5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao | 100% | Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 24/24 xã thị, trấn đều được triển khai lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao đơn giản, được đặt tại các khu đất công, thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận và sử dụng (kinh phí mua sắm các dụng cụ thể thao đơn giản bằng nguồn xã hội hóa và các tổ chức các nhân tài trợ). Có 01 Công Viên (Công viên Lương Giang) tại thị trấn Thiệu Hóa đầu tư xây dựng năm 2024 với tổng diện tích 1,91ha, kinh phí đầu tư 06 tỷ đồng (xây dựng và lắp đặt các bộ dụng cụ tập thể dục thể thao ngoài trời, hệ thống dàn đèn chiếu sáng, xung quanh trồng hoa, cây xanh....) phục vụ nhu cầu tập luyện và vui chơi, giải trí của nhân dân, quan tâm đến đối tượng là trẻ em và người cao tuổi | Đạt | Đạt |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả | Đạt | Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 44 di tích, di sản đã được xếp hạng các cấp (trong đó có 06 di tích và cụm di tích cấp quốc gia, 38 di tích cấp tỉnh, 02 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia) và các lễ hội truyền thống diễn ra hàng năm, đã tạo nên bức tranh đa dạng, phong phú về bản sắc văn hóa truyền thống của quê hương Thiệu Hóa.  Trong giai đoạn 2020 - 2024, công tác đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích trên địa bàn huyện ngày càng được quan tâm đầu tư; nguồn kinh phí đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của tỉnh ngày càng tăng cùng với nguồn huy động từ các nguồn lực xã hội hóa trên địa bàn huyện huy động được 70,76 tỷ đồng; nhiều di tích lịch sử - văn hóa đã được bảo quản, tu bổ, phục hồi kịp thời, góp phần bảo tồn di sản văn hóa, trở thành sản phẩm du lịch văn hoá, thu hút khách thập phương tham quan và hành lễ như: Di tích đền thờ Lê Văn Hưu, xã Thiệu Trung; di tích Nghè Thượng, xã Thiệu Quang, di tích trụ sở làm việc của Tỉnh uỷ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1967-1973), xã Thiệu Viên; di tích lịch sử cách mạng nhà ông Lê Huy Toán, xã Thiệu Toán; di tích đền thờ Lê Khắc Tháo, xã Thiệu Giao, di tích Văn từ - Bia ký, xã Thiệu Phúc; di tích Hầm chỉ huy tỉnh đội thanh Hóa thời kỳ 1965 - 1973… | Đạt | Đạt |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 | Đạt | Huyện Thiệu Hoá có 03 trường cấp THPT, trong đó 03/03, tỷ lệ 100% trường chuẩn quốc gia mức độ 1; 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, cụ thể:  - Trường Trung học phổ thông Lê Văn Hưu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2021 (Quyết định số 4119/QĐ-UBND ngày 20/10/2021); Đến tháng 12/2024 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (Quyết định số 5189/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá) - Trường Trung học phổ thông Thiệu Hoá đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2020 (Quyết định số 4672/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá); - Trường Trung học phổ thông Nguyễn Quán Nho đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2024 (Quyết định số 5188/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá); | Đạt | Đạt |
| 5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn | Đạt | Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Thiệu Hoá đã được đoàn kiểm định chất lượng của Sở Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 tại Quyết định số 790/QĐ-SGDDT ngày 23/6/2024 . | Đạt | Đạt |
| 6 | Kinh tế | 6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ | Đạt | \* Huyện có các cụm công nghiệp: - Cụm CN Vạn Hà được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh và giao cho Công ty CP Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng 36 làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN, đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Hiện nay, Tập đoàn Hoa Lợi đã ký Hợp đồng về việc thuê lại 100% diện tích đất công nghiệp tại Cụm công nghiệp thị trấn Vạn Hà, đã hoàn thành xây dựng 03 xưởng và đi vào hoạt động; - Cụm CN Hậu Hiền được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 với tổng diện tích 17,55ha và giao cho Công ty TNHH Lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác GPMB và đang triển khai các hồ sơ, thủ tục pháp lý để đầu tư hạ tầng kỹ thuật; - Cụm CN số 2 Vạn Hà được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3799/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 với tổng diện tích 23,36ha và giao cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển Lam Kinh làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay Chủ đầu tư đã được cấp phép xây dựng Hạ tầng kỹ thuật CCN và đang triển khai thi công dự án;- Cụm CN Ngọc Vũ được Chủ tịch UBND tỉnh thành lập cụm CN tại Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 với tổng diện tích 48,66ha và giao cho Công ty TNHH Thanh Hưng Group làm chủ đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm CN. Hiện nay Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác GPMB, đang triển khai các hồ sơ, thủ tục pháp lý để đầu tư hạ tầng kỹ thuật. | Đạt | Đạt |
|  |  | 6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến | Đạt | Tại Quyết định số Quyết định số số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về vệc ban hành danh mục sản phẩm chủ lực tỉnh Thanh Hoá; trên cơ sở các sản phẩm chủ lực của tỉnh, huyện Thiệu Hóa lựa chọn phát triển một số sản phẩm chủ lực như: Lúa, gạo; sản phẩm mía đường; thịt lợn, thịt và trứng gia cầm; sản phẩm rau, quả,...tại Quyết định số 310b/QĐ-UBND ngày 16/8/2020 của UBND huyện Thiệu Hóa).Toàn huyện đến nay có 15 mã số vùng trồng nội địa với tổng diện tích 80,21 ha (05 mã vùng trồng cho cây lúa, 08 mã vùng trồng cho cây dưa vàng, 01 mã số vùng trồng cho cây dưa chuột và kiệu, 01 mã số vùng trồng cho rau, củ, quả). | Đạt | Đạt |
| 6 |  | 6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định | Đạt | Huyện có Chợ Hậu Hiền thuộc thị trấn Hậu Hiền đủ tiêu chuẩn Chợ hạng 3 và đạt tiêu chí Chợ ATTP theo tiêu chí đối với chợ kinh doanh thực phẩm của TCVN 11856:2017 | Đạt | Đạt |
| 6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả | Đạt | - Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 14/04/2021 của Huyện ủy Thiệu Hóa về Phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, có giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 về Ban hành Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, có giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;- Kế hoạch: số 126/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND huyện về việc xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; số 59-KH/BCĐ ngày 03/11/2021 về Phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng NTM năm 2022; số 111-KH/BCĐ ngày 17/10/2022 về Phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng NTM, đô thị văn minh năm 2023; số 162-KH/BCĐ ngày 18/10/2023 về vây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và phát triển sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP năm 2024; số 205-KH/BCĐ ngày 07/10/2024 về Xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, đô thị văn mình và xây dựng huyện NTM nâng cao năm 2025. | Đạt | Đạt |
| 6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội | Đạt | UBND huyện Thiệu Hóa đã đẩy mạnh các hoạt động quảng bá trên Cổng thông tin điện tử huyện Thiệu Hóa tại địa chỉ: Thieuhoa.vn; Thieuhoa.gov.vn. Xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của huyện và của xã. Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di tích lịch sử thông tin về vùng đất, con người, các giá trị văn hóa trên nền tảng số (mã quyét QR-Code, trên mạng xã hội facebook, Zalo: Facebook Văn hóa và Thông tin huyện huyện Thiệu Hóa, trang Du lịch Thiệu Hóa, Zalo OA: Uỷ ban nhân dân huyện Thiệu Hóa); các trang này thường xuyên được cập nhật thông tin và có kết nối với các trang du lịch “du lịch Thanh Hóa - Hương sắc 4 mùa” của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa, Đài truyền hình Thanh Hóa | Đạt | Đạt |
| 7 | Môi trường | 7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định | ≥95% | - Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện (bao gồm cả 02 thị trấn ): 44.365,64tấn/năm; Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý là 43.744,04tấn/năm, đạt tỷ lệ 98,6% (khu vực nông thôn là 29,958tấn/năm, tỷ lệ thu gom đạt 98,17%; khu vực thành thị là 13.786,08tấn/năm, tỷ lệ thu gom đạt 99,53%). Có 24/24 xã, thị trấn đã thực hiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại; - Tỷ lệ chất thải rắn không nguy hại (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải xây dựng, phụ phẩm nông nghiệp) được thu gom, xử lý: Toàn huyện 305.135,75tấn/năm, tỷ lệ thu gom đạt 94,46% (đối với khu vực nông thôn là 262.488,98tấn/năm; tỷ lệ thu gom đạt 94,34%; khu vực thành thị là 42.646,77tấn/năm, tỷ lệ thu gom đạt 95,18%. | Đạt | Đạt |
| 7 | Môi trường | 7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường | 100% | Trong năm, khối lượng chất thải rắn nguy hại trên địa bàn toàn huyện (bao gồm cả thị trấn) đạt 100% | Đạt | Đạt |
| 7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường | ≥80% | Tổng khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái sử dụng khoảng 277.138,76/321.637,11tấn, đạt 86,17% | Đạt | Đạt |
| 7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn | ≥70% | Tổng số hộ gia đình tham gia thực hiện phân loại CTR tại nguồn trên địa bàn toàn huyện là: 35.633/45.412 hộ, đạt 78,47%. (khu vực nông thôn là 27.416/35.232 hộ, đạt 77,82%; khu vực đô thị là 8.217/10.180 hộ, đạt 80,72%). | Đạt | Đạt |
| 7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp | ≥50% | Tỷ lệ nước thải trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp là 21.347/35.232 hộ, đạt 60,59% toàn huyện (khu vực nông thôn là 21.347/35.232 hộ, đạt 62,0%; khu vực thành thị là 6.459/10.180 hộ, đạt 63,4%). | Đạt | Đạt |
| 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn | ≥4m2/ người | Diện tích đất cây xanh bình quân trên địa bàn huyện năm 2024 là 781.921m2/167.039người, đạt 4,68 m2/người. Trong đó:  + Diện tích đất cây xanh bình quân khu vực nông thôn (22 xã xây dựng NTM) là 566.384 m2/128.620 người, đạt 4,4m2/người.  + Diện tích đất cây xanh bình quân khu vực đô thị là 215.537m2/38,419 người, đạt 5,61 m2/người. | Đạt | Đạt |
| 7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện | Đạt | Trên địa bàn huyện có 02 làng nghề được công nhận: Làng nghề đúc đồng truyền thống Trà Đông xã Thiệu Trung, Làng nghề Đắc Châu, xã Tân Châu. 02/02 làng nghề đã xây dựng công trình xử lý nước với công suất 200m3/ngày đên và xây dựng phương án BVMT làng nghề được UBND huyện phê duyệt, thành lập các tổ tự quản về Bảo vệ môi trường. Cả 02/02 làng nghề không có ô nhiễm môi trường; 923/923 cơ sở sản xuất đạt 100% số cơ sở tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; không có cơ sở sản xuất nào trong danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, gây ô nhiễm moi trường kéo dài | Đạt | Đạt |
| 7 | Môi trường | 7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định | ≥85% | Việc triển khai kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện, đã thu hút sự quan tâm của người dân đặc biệt là các Hội viên phụ nữ, Đoàn thanh niên, học sinh. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn toàn huyện được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý là 2.238,75/2.248,51 tấn/năm, đạt 99,57% (khu vực nông thôn là 1.538,28/1.548,03tấn/năm, đạt 99,37%, khu vực thành thị là 700,47/700,47 tấn/năm, đạt 100%). | Đạt | Đạt |
| 8 | Chất lượng môi trường sống | 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung | ≥28% | Tổng số hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện là 23.008/45.412 hộ, đạt 50,57% | Đạt | Đạt |
| 8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm | ≥80 lít | Trên địa bàn huyện có 05 công ty cung cấp nước sạch tập trung cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥80 lít theo quy định (tính toán dựa trên công thức tính được hướng dẫn tại Biểu mẫu số 5 Hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022). | Đạt | Đạt |
| 8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững | ≥40% | Trên địa bàn huyện có 05 nhà máy cấp nước tập trung do 04 công ty quản lý và vận hành, hàng năm công ty luôn quan tâm đến việc duy tu, bảo trì, bảo dưỡng nhà máy. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%. | Đạt | Đạt |
| 8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường | ≥01 mô hình | Xây dựng được 03 mô hình xử lý nước mặt tại, cải tạo cảnh quan Hồ Kiến hưng, hồ Dương Hòa thị trấn Thiệu Hóa; Hồ Nguyên Tiến, xã Thiệu Nguyên với quy mô 54.195m2; Trên mặt hồ thả 03 bè thủy trúc trong hình ngôi sao lớn nổi trên mặt hồ, lắp đặt 03 giàn phun nước hình búp sen tạo oxy mặt hồ, sử dụng pin năng lượng mặt trời (thiết bị gồm: hệ thống pin, hệ thống bơm công xuất 2,2KW, lưu lượng phun 40m3/h; nguyên lý hoạt động: tấm pin mặt trời sẽ tiếp nhận bức xạ từ mặt trời sau đó chuyển hóa thành năng lượng điện, cung cấp cho biến tần để điều khiển máy bơm nước hoạt động mà không cần đến điện của hệ thống lưới điện) nhằm tiết kiệm chi phí vận hành, giảm thiểu tác động đến môi trường; và các lắp đặt một số hạng mục như đèn nhấp nháy và cải tạo cảnh quanh xung quanh hồ nhằm tạo cảnh quan và không gian sinh hoạt cộng đồng | Đạt | Đạt |
| 8 | Chất lượng môi trường sống | 8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn | Đạt | Hiện nay cảnh quan không gian trên địa bàn toàn huyện đã được quan tâm, đầu tư hoàn thiện hệ thống cây xanh, cảnh quan, đặc biệt, các khu vực công cộng, dọc các tuyến đường trục chính. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện cơ bản đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; diện tích đất cây xanh trên địa bàn huyện, đạt 4,68m2/người ; tổng chiều dài các tuyến đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường là đạt 100%), góp phần đảm bảo đáp ứng tiêu chỉ sáng - xanh - sạch đẹp trên các tuyến đường huyện. 100% đường trục xã được bê tông hóa, nhựa hóa, đảm bảo không có tình trạng lầy lội vào mùa mưa; tỷ lệ đường được chiếu sáng toàn huyện đạt trên 80%, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh đạt tỷ lệ 92,5%. | Đạt | Đạt |
| 8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm | 100% | Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm toàn huyện 2.135 cơ sở, trong đó: 230 cơ sở thuộc diện cấp giấy an toàn thực phẩm 1.905 cơ sở thuộc diện ký cam kết an toàn thực phẩm. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm của huyện tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 2.135/2.135 cơ sở đạt 100% | Đạt | Đạt |
| 8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ | 100% | Tổng số cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý: 25 cán bộ 24 cán bộ kiêm nhiệm cấp xã, thị trấn; 01 cán bộ kiêm nhiệm cấp huyện) hằng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạt 100%. | Đạt | Đạt |
| 8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện | Không | Trong năm, công tác quản lý lĩnh vực an toàn thực phẩm được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt kết quả: trên địa bàn huyện không có phát sinh vụ việc vi phạm, sự cố về an toàn thực phẩm. | Đạt | Đạt |
| 8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh | Đạt | Xây dựng 01 mô hình xã thông minh (xã Thiệu Trung); 01 mô hình thôn thông minh (Thôn 4, xã Thiệu Trung) | Đạt | Đạt |
| 9 | Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công | 9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao | Đạt | Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao qua từng năm | Đạt | Đạt |
| 9.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Mức độ 4 (toàn trình) | Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 2.681/2.683 hồ sơ đạt 99,93%; trong đó, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn trình là 1.799/1.799 hồ sơ đạt 100% (vượt chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 đối với tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 90%; toàn trình đạt 85%). | Đạt | Đạt |

1. Tiêu biểu như: thị trấn Thiệu Hóa 210 ha, Thiệu Viên 20 ha, Thiệu Giao 100 ha, Thiệu Thịnh 70 ha, Tân Châu 70 ha,... [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong đó: 05 mã vùng trồng cấp cho cây lúa, 08 mã vùng trồng cấp cho cây dưa vàng, 01 mã số vùng trồng cấp cho câu dưa chuột và kiệu, 01 mã số vùng trồng cấp cho dưa chuột và kiệu [↑](#footnote-ref-2)
3. Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của UBND huyện Thiệu Hóa [↑](#footnote-ref-3)
4. Tham gia Hội chợ giới thiệu sản phẩm về nông nghiệp và sản phẩm làng nghề chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Hội chợ tiêu dùng hàng Việt Nam Chất lượng cao tại thành phố Hà Nội và tỉnh Ninh Bình, tham gia Festival Huế… [↑](#footnote-ref-4)